

TRONG SỐ NÀY



1. Lá thư Mục Vụ	02
2. Lời Chúa từ 08.10.2023 đến 25.12.2023	05
3. Thắc mắc.....	44
4. Gương Chứng Nhân:	50
5. Thời sự Giáo Hội	57
6. Cuộc sống quanh ta	70
7. Ba "Từ" Hebrew mọi Kitô hữu nên biết.....	80
8. Đối mặt với nỗi buồn của linh mục khi nghỉ hưu	83
9. Chuyến xe cuối cùng của đời người.....	89
10. Cách để nhận ra Thiên Chúa hành động.....	92
11. Thánh kinh và Thánh nhạc	97
12. Người Việt định cư nước ngoài.....	104
13. Cõi già trên đất lạ	107
14. Nhà thương.....	110
15. Rùi bu khóc mướn.....	114
16. Chiến tranh nước và nguồn nước	117
17. Chủ nghĩa vô thần - Trò chơi và sự thật	122
18. Cái ba lô của anh Sáu.....	128
19. Ngu hết phần thiên hạ	134
20. Tôi đã từng ngu.....	136
21. Ông Trịnh Trị kể cảnh mổ cướp nội tạng	138
22. Một bài viết của ký giả Mỹ	143
23. Thời sự trong tháng.....	145
24. Thông tin Giáo đoàn Antôn Quỳnh và Mục Vụ	170



ĐOÁ HOA MẶT TRỜI

Chắc chắn bạn đã có lần trông thấy hoa mặt trời, hay đã có dịp đi
Üngang qua cả vườn hoa mặt trời trên những cánh đồng ven đường
tại đất nước Thụy Sĩ, hoặc một quốc gia nào đó thuộc vùng bắc bán
cầu.

Tại Thụy Sĩ vào mùa hè người ta hay trồng hoa mặt trời trên
những cánh đồng bao la, để lấy hạt sản xuất dầu ăn. Khách qua
đường đi trên những quan lộ thênh thang vào cuối mùa hè, có thể
thưởng ngoạn hay dừng lại mua một vài bông với giá từ một quan tới
ba quan tiền, để tặng cho những người mình quý mến. Đây là một
nghĩa cử như muôn nói với những người thương mến rằng, hãy giữ
lấy nắng ấm của mặt trời ngay cả những tháng mùa đông thật hiem
hoi ánh sáng và hơi ấm mặt trời thiên nhiên.

Gọi là hoa mặt trời, bởi vì hình dáng hoa này giống như một “mặt
trời nhỏ”. Hoa phát triển khá chậm chạp, nhưng chắc chắn. Hoa
nở không phải trong một ngày, nhưng kéo dài cả tuần lễ và màu sắc
cánh hoa kéo dài nhiều ngày. Một khi các cánh hoa đã nở đủ cỡ, nó
vươn thẳng lên bầu trời với những búp hé nở xinh xắn như cô gái vừa
mới lớn, mang bao mơ ước trong tim, mà mơ ước nào cũng như “réo
gọi” đến nỗi khi nghĩ đến những ước mơ chứa chất trong tâm hồn, thì
lòng chợt xao xuyến, làm đôi má ửng hồng để nhiều người sững sờ
trước nhan sắc của cô ở tuổi đời bao hứa hẹn.

Những bông hoa mặt trời bên đường, cũng cố nở thật to theo khả
năng như đang phô trương nghị lực và sắc đẹp của mình trước hơi ấm
mặt trời còn sót lại, sau những ngày nắng hạ.

Rồi thoảng một tuần sau, nếu vào một buổi sáng Chúa Nhật nào
đó, bạn lại đi qua vườn hoa mặt trời này, ngay từ buổi sáng sớm, bạn
đã thấy hàng trăm hàng ngàn bông hoa, đua nhau cùng quay về
hướng mặt trời. Nhưng thỉnh thoảng cũng có những bông đang tìm
hướng xoay hoặc cũng có ít nhiều bông hình như đã quay lạc hướng
với những do dự tạm thời. Nhưng sau những do dự ấy, tất cả đều tìm
ra vị trí của mặt trời để hướng theo! Có một điều kỳ diệu là ngay cả
khi mặt trời bị những đám mây dày đặc che kín, mắt thường không

thể định được vị trí của mặt trời, nhưng hoa vẫn “đường đường chính chính” định đúng vị trí của mặt trời để hướng theo. Với đặc tính đó, loại hoa này còn được gọi là “hoa hướng dương”.

Nếu Thiên Chúa là mặt trời, thì mọi sinh hoạt, mọi đam mê, mọi chủ đích cần phải hướng theo Ngài như những bông hoa kia. Nếu mỗi người chúng ta nhận biết hướng đi của mặt trời, hay đúng hơn nhận ra ơn gọi của đời mình thì tận tâm, tận tình, trung tín xây hạnh phúc theo lý tưởng ấy và qua sự tận tâm, tận tình và lòng trung tín của bản thân mình, sẽ mãi mãi như một lời mời gọi của chính Thiên Chúa, để trở thành những “hoa hướng dương nhỏ” làm cho người trần thế nhận ra hướng mặt trời để mà quay theo đúng hướng, đồng thời bản thân mình cũng sẽ được thừa hưởng hồng ân từ Thiên Chúa ban cho mỗi người.

Mặt trời đã thu hút những bông hoa đến nỗi chúng say đắm hướng theo mặt trời, để nhận được sức sống, để di động và nhất là để tăng trưởng, sinh sôi nẩy nở.

Hình ảnh này như một bài học và như một lời nhắc nhở chúng ta sau bao năm sống đời tha hương, liệu chúng ta có hướng về Thiên Chúa qua việc dấn thân phục vụ con người bằng tình yêu chân chính, ngay trong những phạm vi thật nhỏ bé. Nhưng dù bé nhỏ đến đâu thì sự trung tín và tận tâm, tận tình với lý tưởng, vẫn là một cuộc “chiến đấu” đòi hỏi phải vượt muôn ngàn khó khăn, bởi có những lúc dễ bị lạc hướng do những hấp dẫn trần thế...

Trên bức tường cũ kỹ của một đấu trường cổ ở Roma, người ta đọc được những dòng như sau: *“Sai lầm luôn phải tránh, nhưng nếu đã phạm phải sai lầm thì đó cũng là điều cần thiết như bài học cho hối tiếc và phòng ngừa tương lai...”*

Sự thành công hay chiến thắng, không có nghĩa là không lần nào vấp ngã. Nếu ai đó tự cho rằng mình chưa từng vấp ngã và thất bại, thì đó là điều tiên đoán trước, chắc chắn sẽ có những vấp ngã và thất bại lớn trong tương lai. Vinh quang thuộc về những con người dám chiến đấu trên chiến trường với khuôn mặt thấm đẫm nhuệ khí, bụi bặm, mồ hôi, nước mắt và cả máu nữa.

Sự vĩ đại chân chính luôn thuộc về những người can đảm có bản lĩnh, sẵn sàng sống hết mình cho mục đích và có lúc biết quên mình cho sự mạo hiểm đúng lúc. Và như cánh hoa mặt trời kia, khi xác tín được rằng chỉ có Chúa mới đem lại sức sống cho đời người, chúng ta sẽ hướng về Ngài để nhận lãnh ánh sáng và sức sống.

Trong vũ trụ vô tận có hàng ngàn hàng triệu thứ, tựa như những cánh đồng hoa mặt trời phản chiếu ánh sáng vô biên, vô tận và toàn vẹn của Thiên Chúa cho con người nhận ra cùng đích của đời mình. Ánh sáng vô biên vô tận này, con người có thể nhận thấy hằng ngày trong đời mình - qua cánh đồng hoa mặt trời bên lộ, hay qua hình ảnh những em bé thơ dại, những bà mẹ thánh thiện, những người cha tận tâm chỉ biết cầu mong cho tương lai con cái, mà quên mất tuổi đời với những vất vả hằng ngày. Qua tình âu yếm của người mẹ “quên” cả tuổi xuân và ước mơ đời mình& qua tấm lòng chân thành của người bạn hay qua những con người có niềm tin lớn lao phục vụ âm thầm. Âm thầm như hai cánh tay dang rộng nối dài của Chúa Giêsu trên thập giá, như muôn ôm tất cả nhân loại vào lòng& Tất cả những con người ấy, đã uống cạn chén đắng bằng một đời quảng đại quên mình một cách can đảm, để mang đến cho muôn người niềm vui và hy vọng - ngay cả khi những “đám mây quái ác” làm cho bầu trời của cuộc đời thành tăm tối, hay bị che khuất mặt trời. Những con người ấy, những hình ảnh ấy cũng vẫn cho chúng ta nhận ra chính xác hướng đi đến “Mặt Trời Công Chính” là Thiên Chúa.

Trái đất sẽ đẹp biết bao, khi mỗi người chúng ta biết hướng về Thượng Đế và làm rực sáng vẻ huy hoàng thánh thiện của Ngài.

Trong tác phẩm “Anh em nhà Karamaốp”, Dostoevski, kể lại rằng: Một bà già bị khủng hoảng về đức tin, đến hỏi ý kiến một vị linh mục. Cuối cùng vị linh mục đã đưa ra một phương cách để giúp bà củng cố niềm tin của mình, đó là bằng tình yêu. Vị linh mục nói: Hãy cố gắng yêu thương láng giềng của bà thật tình. Càng yêu thương, bà chắc chắn hơn về sự hiện hữu của Chúa và đời sống mai hậu sau khi chết. Càng yêu thương, đức tin của bà càng lớn lên và những nỗi ngờ vực sẽ bị tiêu tan.

Sau thế chiến thứ II ít lâu, người ta thu dọn những đổ vỡ và người ta thấy trên một bức tường nhỏ, có hàng chữ sau đây của một người Do Thái đang trên đường trốn tránh bọn Đức quốc xã. Người Do Thái ấy đã viết như thế này: Tôi tin vào mặt trời ngay cả lúc nó không chiếu sáng. Tôi tin vào tình yêu ngay cả lúc nó vắng bóng. Tôi tin vào Thiên Chúa ngay cả khi Ngài yên lặng.

Bước vào mùa thu năm 2023, Mục Vụ cầu chúc quý độc giả giữ mãi hơi nóng để cuộc sống có thể vang vọng cho muôn tạo vật biết: “...TÔI ĐANG HƯỚNG VỀ CHÚA.” ■

Mục Vụ - Mùa Thu 2023



CHÚA NHẬT 27-A

Ngày 08.10.2023

LỜI CHÚA : Mt 21,33-43

Khi ấy, Chúa Giêsu nói với các thượng tế và kỵ mục trong dân rằng: “Các ông hãy nghe dụ ngôn sau đây: Có gia chủ kia trồng được một vườn nho; chung quanh vườn, ông rào giậu; trong vườn, ông khoét bồn đập nho, và xây một tháp canh. Ông cho tá điền canh tác, rồi trẩy đi xa. Gần đến mùa hái nho, ông sai đầy tớ đến gặp các tá điền để thu hoa lợi. Bọn tá điền bắt các đầy tớ ông: chúng đánh người này, giết người kia, ném đá người nọ. Ông lại sai một số đầy tớ khác đông hơn trước: nhưng bọn tá điền cũng xử với họ y như vậy. Sau cùng, ông sai chính con trai mình đến gặp chúng, vì nghĩ rằng: “Chúng sẽ nể con ta.” Nhưng bọn tá điền vừa thấy người con, thì bảo nhau: “Đứa thừa tự đây rồi! Nào ta giết quách nó đi, và đoạt lấy gia tài nó!” Thế là chúng bắt lấy cậu,



quăng ra bên ngoài vườn nho, và giết đi. Vậy xin hỏi: Khi ông chủ vườn nho đến, ông sẽ làm gì bọn tá điền kia?” Họ đáp: “Ác giả ác báo, ông sẽ tru diệt bọn chúng, và cho các tá điền khác canh tác vườn nho, để cứ đúng mùa, họ nộp hoa lợi cho ông.” Chúa Giêsu bảo họ: “Các ông chưa bao giờ đọc câu này trong Kinh Thánh sao? Tảng đá thợ xây nhà loại bỏ lại trở nên đá tảng góc tường. Đó chính là công trình của Chúa, công trình kỳ diệu trước mắt chúng ta. Đó chính là công trình của Chúa, công trình kỳ diệu trước mắt chúng ta.

Bởi đó, tôi nói cho các ông

hay: Nước Thiên Chúa, Thiên Chúa sẽ lấy đi không cho các ông nữa, mà ban cho một dân biết làm cho Nước ấy sinh hoa lợi”.

SUY NIỆM:

HOA TRÁI

Câu chuyện những người tái diễn nổi loạn chính là diễn tiến của lịch sử cứu độ. Thực vậy, vươn nho tượng trưng cho Nước Thiên Chúa. Nước ấy khởi đầu được trao cho một số người, nhưng vì sự tráo trở và tàn ác của họ, nên nước ấy đã được cất khỏi họ để trao cho dân tộc khác, biết làm trổ sinh hoa trái.

Trong dòng lịch sử, Thiên Chúa đã chọn cho Ngài một dân riêng, đã giải thoát họ khỏi cảnh nô lệ Ai Cập, dẫn đưa họ vượt qua biển Đỏ ráo chân, nuôi sống họ bằng manna từ trời xuống và sau cùng ký kết với họ một giao ước của tình thương và trung thành, cũng như cho họ được định cư nơi miền đất hứa. Thế nhưng, họ lại luôn bất trung và thất tín, để rồi Thiên Chúa đã phải gởi đến với họ các tiên tri hầu cảnh tỉnh họ. Tuy nhiên các tiên tri này đều bị họ bạc đãi và giết đi. Cuối cùng, Thiên Chúa đã phải gởi chính Con của mình, nhưng Người Con duy nhất ấy cũng đã bị họ giết chết như một tên tội phạm. Bởi đó, Thiên

Chúa đã phải loại bỏ dân riêng của Ngài để thiết lập một dân mới, đó là Hội Thánh.

Dụ ngôn của Chúa Giêsu dĩ nhiên là một lời cảnh cáo đối với những người Do Thái đương thời. Đồng thời cũng là một lời cảnh cáo đối với chính người Kitô hữu chúng ta. Thực vậy, chúng ta đã lãnh nhận Nước Thiên Chúa, chúng ta đã lãnh nhận ơn cứu độ. Thế nhưng, ơn cứu độ ấy đã đem lại những hoa trái nào cho cuộc đời chúng ta? Nho thật hay nho dại? Điều chính trực hay chỉ toàn những sự gian ác? Điều đã xảy ra với dân Do Thái cũng có thể xảy ra với chúng ta, nếu như chúng ta lặp lại thái độ và nếp sống của họ ngày xưa. Ông cứu độ được ban nhưng không. Tuy nhiên, nó cũng có thể trở thành hòn đá làm cho chúng ta vấp ngã, trở thành bản án cho chính bản thân chúng ta, khi nó không sinh hoa kết quả theo như lòng mong ước của Thiên Chúa.

Nếu chúng ta không thay đổi nếp sống của chúng ta, thì trong ngày sau hết, chúng ta cũng sẽ bị loại bỏ như dân Do Thái thuở trước, để rồi Nước Thiên Chúa sẽ được ban cho những người khác biết đâm bông và kết trái.



LỜI NGUYỆN CHÚA NHẬT 27-A

CHỦ LỄ: Anh chị em thân mến, Chúa đã lấy vườn nho yêu quý của Ngài từ tay dân Do Thái bất trung để trao lại cho Giáo Hội, với hy vọng Giáo Hội sẽ làm cho nó sinh nhiều hoa trái. Trong tâm tình biết ơn Chúa, chúng ta hãy dâng lên Ngài những lời nguyện thiết tha.

1. Hội Thánh là người quản lý Nước Trời. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho Đức Giáo Hoàng, các Giám mục và linh mục, siêng năng trong nhiệm vụ cao cả của mình, để Nước Trời ngày càng ĐƯỢC mở rộng khắp nơi.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. Trái đất này cũng là một vườn nho tươi tốt Chúa trao cho loài người khai thác. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho nhà lãnh đạo, biết khôn ngoan quản lý đất nước mình, hầu mọi người dân được an cư lạc nghiệp.

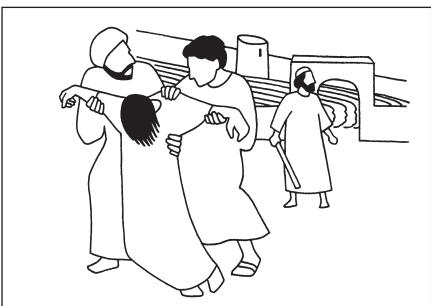
Chúng con cầu xin Chúa.

3. Sở dĩ ngày nay còn nhiều người nghèo đói là vì con người không biết chia sẻ cho nhau. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho những người dư ăn dư mặc biết quảng đại chia sớt cho những người túng thiếu.

Chúng con cầu xin Chúa.

4. Giáo xứ là một vườn nho nhỏ, trong đó mọi thành phần là những thợ. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta tích cực làm cho vườn nho Chúa sinh nhiều trái tốt, và biết nộp hoa lợi cho Chúa bằng những việc lành. Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Chúa, Hội Thánh chúng con ngày nay cũng đang quản lý vườn nho Chúa và cũng chưa nộp hoa lợi cho đúng mức. Xin Chúa đừng trừng phạt Hội Thánh, nhưng xin giúp mọi thành phần trong Hội Thánh ý thức những thiếu sót, để từ nay tích cực chu toàn bổn phận mình. Chúa là Đáng hằng sống và hiển tri muôn đời. ■



CHÚA NHẬT 28-A

Ngày 15.10.2023

LỜI CHÚA: Mt 22,1-14

Khi ấy, Chúa Giêsu lại dùng dụ ngôn mà nói với các thương tế và kỵ mục trong dân rằng: “Nước Trời cũng giống

như chuyện một vua kia mở tiệc cưới cho con mình. Nhà vua sai đầy tớ đi thỉnh các quan khách đã được mời trước, xin họ đến dự tiệc, nhưng họ không chịu đến. Nhà vua lại sai những đầy tớ khác đi, và dặn họ: "Hãy tha với quan khách đã được mời rằng: Nay cỗ bàn, ta đã dọn xong, bò tơ và thú béo đã hạ rồi, mọi sự đã sẵn. Mời quý vị đến dự tiệc cưới!"

Nhưng quan khách không thèm đếm xỉa tới, lại bỏ đi: kẻ thì đi thăm trại, người thì đi buôn, còn những kẻ khác lại bắt các đầy tớ của vua mà sỉ nhục và giết chết. Nhà vua liền nổi cơn thịnh nộ, sai quân đi tru diệt bọn sát nhân ấy và thiêu huỷ thành phố của chúng. Rồi nhà vua bảo đầy tớ: "Tiệc cưới đã sẵn sàng rồi, mà những kẻ đã được mời lại không xứng đáng. Vậy các ngươi đi ra các ngã đường, gặp ai cũng mời hết vào tiệc cưới." Đầy tớ liền đi ra các nẻo đường, gặp ai, bất luận xấu tốt, cũng tập hợp cả lại, nên phòng tiệc cưới đã đầy thực khách.

"Bấy giờ nhà vua tiến vào quan sát khách dự tiệc, thấy ở đó có một người không mặc y phục lễ cưới, mới hỏi người ấy: "Này bạn, làm sao bạn vào đây mà lại không có y phục lễ cưới?" Người ấy câm miêng không nói được gì. Nhà vua liền bảo những

người phục dịch: "Trói chân tay nó lại, quăng nó ra chỗ tối tăm bên ngoài, ở đó người ta sẽ phải khóc lóc nghiến răng! Vì kẻ được gọi thì nhiều, mà người được chọn thì ít."

SUY NIỆM:

LÀM VIỆC LÀNH

Câu chuyện vừa nghe đối với chúng ta có phần nào khó hiểu. Tại sao một ông vua làm tiệc cưới cho hoàng tử, mà các khách mời lại đồng loạt từ chối, không tới dự? Có thể là Chúa Giêsu đã sử dụng một câu chuyện có sẵn, đang được loan truyền trong dân gian. Câu chuyện ấy như thế này: Có một người thu thuế, nhờ làm mà ăn phất lên mau chóng, nên cũng muốn học làm sang, nên đã mở tiệc và cho mời đông đảo khách khứa. Vì không muốn để cho người thu thuế, vốn dĩ bị mọi người coi rẻ, lợi dụng sự hiện diện của mình tại nhà y để huênh hoang. Tất cả những người được mời đã nhất loạt từ chối không đến.

Chúa Giêsu đã từng cho thấy là Ngài không ngần ngại sử dụng những câu chuyện dân gian để cho chúng ta hiểu về thái độ của Thiên Chúa. Thực vậy, các khách được mời dự tiệc cưới, đã được thông báo nhắc nhở tới hai lần nhưng chẳng những đã không tới, mà có người lại còn

hành hạ và giết cả những người được chủ sai đi mời. Như thế khách được mời đã không tới, chẳng phải vì quên hay vì bận việc khác, mà hoàn toàn vì ác ý. Hậu quả là họ đã bị trừng trị vì thái độ của họ.

Thay vào chỗ của họ là tất cả mọi người mà các đầy tớ của nhà vua có thể gặp được ở khắp cả ngã đường. Tất cả mọi người đều được mời không phân biệt người tốt kẻ xấu. Chúng ta có thể hiểu chi tiết này bằng hai cách: hoặc là trong Nước Trời, trước ngày phán xét, kẻ tốt người xấu lẫn lộn như cỏ lùng mọc chung với lúa tốt. Hoặc là Thiên Chúa qua lòng nhân lành của Ngài, đã mời gọi mọi người nhất là những kẻ tội lỗi vào dự tiệc mừng của Nước Trời.

Thế nhưng ám chỉ của dụ ngôn xem ra khá rõ. Vị vua làm tiệc cưới cho hoàng tử là Thiên Chúa, Đáng sẽ thực hiện chương trình cứu độ. Những người được mời trước là các thành phần của dân được tuyển chọn, nghĩa là người Do Thái. Nhưng họ đã khước từ lời mời gọi của các tiên tri và cuối cùng là của chính Chúa Giêsu. Những người được mời gọi lần thứ hai, từ khắp các ngã đường, tượng trưng cho mọi dân tộc, không phân biệt cũ mới, nguồn gốc. Như thế dụ ngôn cho thấy diễn tiến của chương trình

cứu chuộc. Sự khước từ của người Do Thái đối với giáo huấn của Chúa Giêsu, việc những người tội lỗi và những người không phải là dân Do Thái được đón nhận Tin Mừng của Ngài là những dấu chỉ cho thấy thời cứu độ đang thực sự diễn ra.

Tuy nhiên, phần cuối của dụ ngôn, có thể là do cộng đoàn tiên khởi thêm vào, lại là một lời cảnh cáo đối với các tín hữu. Chiếc áo cưới mà những người dự tiệc phải mặc tượng trưng cho lòng tin, cho niềm vui, cho sự công chính, nghĩa là những việc lành luôn luôn được thánh Matthêu nói tới. Lời kêu gọi của Chúa không phải là không có những đòi hỏi. Chúng ta lãnh nhận ơn cứu độ từ tình thương của Thiên Chúa. Nhưng Thiên Chúa cũng đòi hỏi chúng ta phải sống ơn cứu độ đó bằng cách làm những công việc tốt lành, để nhờ đó chúng ta xứng đáng được Chúa cho vào tham dự bàn tiệc Nước Trời.



LỜI NGUYỆN CHÚA NHẬT 28-A

CHỦ LỄ: Anh chị em thân mến, Chúa đã mời gọi và ban phát tình thương cũng như ân sủng một cách vô giới hạn cho tất cả mọi người. Chúng ta cùng cảm tạ Chúa và dâng lời cầu xin.

1. Chúa đã dùng bí tích Rửa tội, quy tụ chúng ta vào Hội Thánh. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa ban Thánh Thần hiệp nhất đến trong Hội Thánh, để Ngài loại trừ mọi bất hòa, ghen ghét và chia rẽ giữa những người có cùng một niềm tin.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. Chúa là Vua đem lại hoà bình. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa tiêu diệt mầm mống chiến tranh, và cho muôn dân được an cư lạc nghiệp.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. Đời sống thường ngày đem lại cho con người hạnh phúc thì ít, mà phiền muộn đau khổ lại nhiều. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa ban Thánh Thần, là nguồn an ủi kỳ diệu đến trần gian, để Ngài lau sạch nước mắt cho những ai đang sâu khổ.

Chúng con cầu xin Chúa.

4. Ngày phán xét chung, Chúa chỉ căn cứ tình bác ái yêu thương để thưởng công hay luận tội. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta, luôn biết chân thành yêu thương hết thảy mọi người.

Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Chúa, xin ban ơn trợ giúp chúng con sống trọn vẹn ơn gọi Kitô hữu, nhờ đó chúng con có thể mạnh dạn nói như thánh Phaolô: “Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là chính Đức Kitô sống trong tôi”. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. ■



CHÚA NHẬT 29-A

Ngày 22.10.2023

LỜI CHÚA: Mt 22,15-21

Bấy giờ những người Pharisêu đi bàn bạc với nhau, tìm cách làm cho Chúa Giêsu phải lỡ lời mà mắc bẫy. Họ sai các môn đệ của họ cùng đi với

những người phe Hêrôđê, đến nói với Chúa Giêsu rằng: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người chân thật và cứ sự thật mà dạy đường lối của Thiên Chúa. Thầy cũng chẳng vị nể ai, vì Thầy không cứ bê ngoài mà đánh giá người ta. Vậy xin Thầy cho biết ý kiến: có được phép nộp thuế cho Xêda hay không?”

Nhưng Chúa Giêsu biết họ có ác ý, nên Người nói: “Tại sao các người lại thử tôi, hỡi những kẻ giả hình! Cho tôi xem đồng tiền nộp thuế!” Họ liền đưa cho Người một quan tiền. Người hỏi họ: “Hình và danh hiệu này là của ai đây?” Họ đáp: “Của Xêda.” Bấy giờ, Người bảo họ: “Thế thì của Xêda, trả về Xêda; của Thiên Chúa, trả về Thiên Chúa.”

SUY NIỆM:

THIÊN CHÚA VÀ CAESAR

Các người biệt phái và thông luật không dám dùng vũ lực để bắt Chúa, vì thế họ tính đến chuyện dùng mưu mẹo. Để đạt mục đích, họ tạo thêm vây cánh. Họ chọn một số đồ đệ sắc sảo, tức là những người theo học với các thầy ký lục hay tiến sĩ luật. Họ còn mời thêm những người thuộc phái Hêrôđê. Nhóm này theo một con đường chính trị rộng rãi, muốn đem văn minh

Hy Lạp vào mọi cơ cấu xứ Palestine, vì thế họ rất được các nhà cầm quyền Lamã nể vì. Về phương diện tôn giáo họ theo phái Sađốc, từ lâu rồi họ liên kết với các nhà thông luật để chống lại Chúa Giêsu. Họ đặt một câu hỏi rất hóc búa: Có nên nộp thuế cho Caesar không?

Caesar là vua Lamã, tất cả xứ Palestine đều thuộc quyền Lamã, nên phải cúng tiền và đóng thuế. Người Do Thái tranh luận ráo riết liệu có nên nộp thuế cho người ngoại giáo chiếm quyền không? Nhận nộp thuế có khác chi phủ nhận quyền lợi tối cao của Thiên Chúa, là Đấng đã thương nhện cai tri dân Ngài. Nộp thuế có khác chi từ chối những đòi hỏi của quyền hành Đấng cứu thế. Đàng khác chính quyền Lamã rất nghi kỵ. Palestine còn vua nào khác ngoài Caesar.

Câu hỏi của họ là một con dao hai lưỡi. Nếu bảo rằng phải nộp thuế thì họ sẽ kết án là vong bần, còn nếu bảo rằng không thì sẽ bị kết án là phản loạn. Chúa Giêsu biết ý họ nên bảo: Hãy đưa cho Ta xem đồng tiền nộp thuế. Đó là đồng tiền được lưu hành, trên mặt có khắc chữ hoàng đế Caesar. Người Do Thái đã dùng đồng tiền này một cách không áy náy, như vậy là một việc đã rồi. Họ nhận Caesar là vua của

họ. Vì thế Chúa bảo: Của Caesar hãy trả cho Caesar. Qua lời đó, Chúa dạy phải nộp thuế nhưng cùng một trật Chúa đòi cái thái độ ấy không được mâu thuẫn với quyền lợi của Thiên Chúa. Vì của Thiên Chúa phải trả cho Thiên Chúa. Và như vậy, Chúa phân biệt rõ ràng, một quyền của Thiên Chúa gọi là thần quyền và một quyền khác gọi là thế quyền. Cho đến nay nhiều người vẫn lầm lộn hai thứ quyền đó: Tôn giáo với quê hương, thế quyền với thần quyền, nay Chúa phân tách rõ ràng không phải trái ngược nhau mà còn bổ túc cho nhau. Cả hai quyền cùng lo cho lợi ích con người. Thần quyền giúp ích cho phần hồn, thế quyền giúp ích cho phần xác. Xác hồn tuy hai mà là một. Con người chỉ là người khi có hồn và xác. Hai quyền đều chỉ phục vụ cho con người,

hướng con người về với Thiên Chúa. Sự lầm lộn rất tai hại, nhưng đồng thời sự thiếu thỏa hiệp cũng không kém tai hại, vì cả hai đều bởi Thiên Chúa và cùng đi tới một mục đích đó là lợi ích của con người.

Theo gương Chúa Giêsu, Giáo Hội ngày nay cũng muốn nói rõ những nhận định của mình về các vấn đề con người như: Văn hoá, kinh tế, xã hội, hoà bình. Trong hiến chế Vui mừng và Hy vọng, Công đồng Vatican II cũng đã xác quyết như thế. Là người Công giáo, chúng ta cũng cần có những nhận định đúng đắn về những sự kiện xảy ra theo tinh thần Phúc Âm, để có thể sử dụng khôn khéo và tích cực. Tuy nhiên cần noi theo gương Chúa Giêsu, luôn luôn là dấu chỉ của sự hiệp nhất và cố gắng dung hòa cũng như tạo được sự tốt đời đẹp đạo.

LỜI NGUYỆN CHÚA NHẬT 29-A

CHỦ LỄ: Anh chị em thân mến, truyền giáo là bốn phận của mỗi Kitô hữu. Chúng ta quyết tâm chu toàn bốn phận và tha thiết cầu xin.

1. Chúa đã trao cho Hội Thánh sứ mạng rao giảng Tin Mừng cứu rỗi cho muôn dân. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho các tín hữu luôn thực thi sứ mạng truyền giáo, bằng lời cầu nguyện, bằng việc rao giảng, và việc bác ái hằng ngày.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. Con người ngày nay tin vào gương sáng đời sống hơn là lời nói. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho mọi Kitô hữu luôn sống tốt đời đẹp đạo. Xin cho Hội Thánh được sinh hoạt và phát triển dễ dàng khắp nơi.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. “Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt thì ít”. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa kêu gọi thêm nhiều người, nhất là những người trẻ trong họ đạo chúng con hiến thân cho Chúa, trong hàng giáo sĩ và tu sĩ.

Chúng con cầu xin Chúa.

4. Chúa truyền: “Anh em hãy đi loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo”. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta hăng say đến với anh em lương dân, theo chương trình “Lên đường truyền giáo” nhân ngày truyền giáo năm nay.

Chúng con cầu xin Chúa.

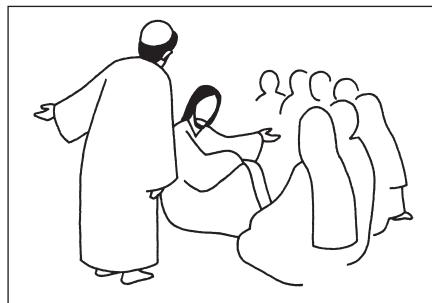
KẾT THÚC: Lạy Chúa, xin ban cho mọi thành phần dân Chúa, lòng nhiệt thành rao giảng Tin Mừng cứu rỗi, để anh chị em lương dân nhận biết và thờ phượng Chúa với chúng con, hầu được hưởng ơn cứu rỗi của Chúa. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. ■

CHÚA NHẬT 30-A

Ngày 29.10.2023

LỜI CHÚA: Mt 22,34-40

Khi nghe tin Chúa Giêsu đã làm cho nhóm Xađốc phải câm miệng, thì những người Pharisâu họp nhau lại. Rồi một người thông luật trong nhóm hỏi Chúa Giêsu để thử Người rằng: “Thưa Thầy, trong sách Luật Môsê, điều răn nào là điều răn trọng nhất?” Chúa Giêsu: “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người. Đó là điều răn quan trọng nhất và điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy, là: người phải yêu người thân cận như chính mình. Tất cả Luật Môsê và các sách ngôn sứ đều tuỳ thuộc vào hai điều răn ấy.”



SUY NIỆM:

MẾN CHÚA YÊU NGƯỜI

Đoạn Tin Mừng sáng hôm nay cho chúng ta thấy sự chống đối dai dẳng của bọn biệt phái đối với Chúa Giêsu. Họ không ngừng tìm cách giăng những cái bẫy để hại Ngài. Họ đã bắt lỗi Ngài trong các việc Ngài làm. Đồng thời họ còn muốn bắt lỗi Ngài trong các lời Ngài nói. Vì giáo huấn của Ngài luôn đi ngược lại với những điều họ giảng dạy, nên họ đã cố gắng tìm

cách đưa Ngài trở về với con đường mòn họ đã vạch ra và muốn mọi người noi theo. Họ muốn Chúa Giêsu lặp lại chính những điều họ thường giảng dạy. Họ hỏi Ngài về điều răn trọng nhất. Làm sao có thể nói khác điều luật dạy: Yêu mến Thiên Chúa hết lòng. Nếu như Ngài dừng lại ở đây thì có lẽ họ đã toại nguyện, bởi vì Ngài dạy như họ đã dạy.

Thế nhưng, Chúa Giêsu không dừng lại ở đó mà Ngài còn nói thêm: Giới răn thứ hai cũng giống như giới răn thứ nhất. Giống ở đây không có nghĩa là hai giới răn là một và có thể hoán đổi cho nhau, mà muốn nói đến tầm quan trọng ngang nhau của hai giới răn. Giới răn thứ hai đó là người hãy yêu thương kẻ khác như chính mình người, nghĩa là yêu thương kẻ khác một cách trọn vẹn, một cách hết lòng. Đây chính là nét độc đáo của Chúa Giêsu. Điều Ngài muốn khẳng định ở đây không phải là việc mến Chúa và yêu người, bởi vì những tư tưởng này cũng khá quen thuộc trong Cựu Ước, nhưng chính là việc Ngài đặt hai giới răn này gắn chặt với nhau, cũng có một tầm quan trọng ngang nhau, và hơn thế nữa, theo Ngài thì toàn thể lề luật và sách các tiên tri đều tóm lại trong hai giới răn này.

Giáo huấn của Chúa Giêsu hẳn đã làm cho kẻ thù của Ngài phải sững sốt. Nhưng sự sững sốt này, thay vì lay tỉnh họ, đặt họ trong tư thế sẵn sàng tìm hiểu cái mới trong giáo huấn của Chúa, thì đã làm cho họ thêm chai cứng và thêm quyết tâm trong ý định triệt hạ Ngài. Một cách nào đó có thể nói rằng tình yêu giữa con người với con người là công việc của con người, thế nhưng đây lại là một nỗi bận tâm lớn của Thiên Chúa, bởi vì chính Ngài đã đặt tình yêu này thành mệnh lệnh, thành giới răn và Ngài không ngần ngại tự đặt mình làm trọng tài lo việc thực thi giới răn này: Nếu các ngươi hà hiếp cô nhi quả phụ, làm phiền lòng khách ngoại kiều, bắt người nghèo khổ vay tiền phải chịu lãi nặng, họ sẽ kêu thấu đến ta và chính ta sẽ nghe tiếng họ kêu van, sẽ nổi cơn thịnh nộ và sẽ dùng gươm giết chết các ngươi.

Người Kitô hữu vào mọi thời đã đón nhận giới luật yêu thương đồng loại như là một trong hai giới răn quan trọng nhất của Kitô giáo. Mến Chúa yêu người đó là tất cả chương trình sống của người tín hữu. Những công việc chúng ta quen gọi là bác ái từ thiện như giúp đỡ người tàn tật, bệnh hoạn hay gặp phải tai ương đã từng là những hình thức quen thuộc để thực thi giới luật yêu thương.

LỜI NGUYỆN CHÚA NHẬT 30-A

CHỦ LỄ: Anh chị em thân mến, trong bữa Tiệc Ly Chúa Giêsu đã ban cho chúng ta một điều răn mới: “Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em”. Với quyết tâm sống bác ái như Chúa đã dạy, chúng ta cùng dâng lời cầu xin;

1. Hội Thánh là dấu chỉ tình thương của Chúa đối với nhân loại. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho tất cả mọi người trong đại gia đình Hội Thánh luôn sống hoà thuận thương yêu nhau, và cư xử bác ái với những ai chưa nhận biết Chúa.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. Lòng bác ái yêu thương không hề có biên giới, chủng tộc, ngôn ngữ, địa vị xã hội, giàu nghèo, thông thái hay dốt nát. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho các Kitô hữu biết cố gắng sống tinh thần quảng đại ấy.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. Ngày nay, hận thù, bạo lực, khủng bố vẫn còn đang hành hành dữ dội tại nhiều nơi trên thế giới, gây kinh hoàng cho biết bao người, đem tang tóc và đau khổ cho biết bao gia đình lương thiện. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho lòng bác ái yêu thương ngự trị trong mọi sinh hoạt trên khắp hoàn cầu.

Chúng con cầu xin Chúa.

4. Chân thành yêu thương nhau, hết lòng tôn trọng nhau và quảng đại giúp đỡ những ai thực sự đói nghèo, là bốn phận của mỗi Kitô hữu. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta biết cố gắng yêu thương nhau như Chúa đã dạy.

Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Chúa, thánh Phaolô quả quyết: “Sống bác ái yêu thương là chu toàn lề luật của Chúa”. Xin Chúa ban ơn trợ giúp để chúng con có thể hết lòng mến Chúa và tha thiết yêu người như Chúa đã dạy. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. ■



CHÚA NHẬT 31-A

Ngày 05.11.2023

LỜI CHÚA: Mt 23,1-12

Bấy giờ, Chúa Giêsu nói với dân chúng và các môn đệ Người rằng: “Các kinh sư và các người Pharisêu ngồi trên toà ông

Môsê mà giảng dạy. Vậy, tất cả những gì họ nói, anh em hãy làm, hãy giữ, còn những việc họ làm, thì đừng có làm theo, vì họ nói mà không làm. Họ bỏ những gánh nặng mà chất lên vai người ta, nhưng chính họ thì lại không buồn động ngón tay vào. Họ làm mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy. Quả vậy, họ đeo những hộp kinh thật lớn, mang những tua áo thật dài. Họ ưa ngồi cô nhất trong đám tiệc, chiếm hàng ghế đầu trong hội đường, ưa được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng và được thiên hạ gọi là "rápbí".

"Phần anh em, thì đừng để ai gọi mình là "rápbí", vì anh em chỉ có một Thầy; còn tất cả anh em đều là anh em với nhau. Anh em cũng đừng gọi ai dưới đất này là cha của anh em, vì anh em chỉ có một Cha là Cha trên trời. Anh em cũng đừng để ai gọi mình là người lãnh đạo, vì anh em chỉ có một vị lãnh đạo, là Đức Kitô. Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em. Ai tôn mình lên, sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống, sẽ được tôn lên".



SUY NIỆM:

HA XUỐNG VÀ NÂNG LÊN

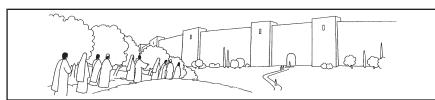
Sau khi nghe đoạn Tin Mừng sáng hôm nay, chúng ta không khỏi băn khoăn tự hỏi: Tại sao Chúa Giêsu lại phê bình chỉ trích bọn biệt phái và luật sĩ? Tôi xin thưa rất có thể khi phê bình chỉ trích như thế, Chúa Giêsu nhằm đề cao cảnh giác và hướng dẫn cho các môn đệ đừng mắc phải cái thói tật của những hạng người ấy. Hơn nữa khi ghi lại những lời ấy, thánh Matthêu cũng muốn nhắn gởi mỗi người chúng ta, là những người đang sống trong lòng Giáo Hội, bởi vì trong lòng Giáo Hội có những người muốn tổ chức Giáo Hội theo kiểu mẫu Do Thái và hàng tư tế đạo mới có vẻ như muốn bắt chước hàng tư tế đạo cũ.

Như chúng ta đã biết bọn biệt phái và luật sĩ tiên vàn được công nhận như là những người có quyền ngự toà Maisen, nghĩa là họ nắm giữ quyền giáo huấn và trông coi luật pháp. Địa vị này không phải là nhỏ. Toà của Maisen ngày xưa được đặt ở núi Sinai, nơi ông tuyên bố luật pháp và ký kết giao ước giữa Thiên Chúa và dân Do Thái. Núi Sinai thuở ấy có mây trời che phủ và sấm chớp vang rền khiến cho dân chúng hết sức sợ hãi. Tất cả những chi tiết ấy đều nói lên

quyền lực vô biên của Thiên Chúa. Còn thời Chúa Giêsu, thì hàng tư tế ngồi trên toà Maisen nghĩa là họ có quyền giáo huấn, tiếp nối địa vị của ông. Thế nhưng họ đã thi hành quyền ấy như thế nào? Tôi xin thưa có hai cách. Một là họ dạy luật pháp cho người khác, còn bản thân họ thì lại không thi hành. Hai là họ thêm thắt vào lề luật đến nỗi họ trở nên kẻ rao giảng truyền thống của loài người chứ không phải là lề luật của Thiên Chúa nữa. Với cách trên họ là những kẻ giả hình vì họ nói mà không làm. Còn với cách dưới họ gò ép mọi người phải sống theo khuôn mẫu họ đã vẽ ra.

Họ còn là những kẻ hiếu danh, muốn ăn trên ngôii trống. Nhiều khi tính hiếu danh này đã đi tới những hành động quá trớn, chẳng hạn nới rộng hộp đựng Kinh Thánh, làm to tua áo, ưa được ngôi chô nhất trong đám tiệc và được chào hỏi ngoài đường phố. Họ coi mình là trung

tâm của vũ trụ và xã hội này chỉ có mình họ là to lớn mà thôi. Đây cũng là điều mà chúng ta cần phải tẩy trừ, cần phải xa tránh. Sống trong lòng Giáo Hội, chúng ta phải xác tín rằng mọi vinh quang là của Thiên Chúa, chỗ đứng của Ngài phải trồi vượt trên mọi người. Có hướng về Thiên Chúa, thì chúng ta mới là anh em của nhau và Giáo Hội mới đích thật là Hội Thánh của Đức Kitô. Đây là một bốn phận chung cho mọi người ở mọi nơi và trong mọi lúc, chúng không phải chỉ là một bốn phận dành riêng cho số người nào đó. Có thi hành như thế, thì chúng ta mới thật sự giảng đạo Chúa chứ không phải là giảng chính mình và cuộc đời của chúng ta mới tìm thấy được sự bình an hạnh phúc bởi vì như lời Chúa đã phán: Ách của Ta thì êm ái và gánh của Ta thì nhẹ nhàng.



LỜI NGUYỆN CHÚA NHẬT 31-A

CHỦ LỄ: Anh chị em thân mến, Chúa Giêsu đến trần gian không phải để được kẻ hầu người hạ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc mọi người. Chúng ta cùng cảm tạ Chúa và tha thiết cầu xin:

1. Hội Thánh luôn dùng đời sống phục vụ mà xoa dịu đau khổ của nhân loại. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa nâng đỡ các công cuộc từ thiện của Hội Thánh, để qua đó Hội Thánh có thể giới thiệu Chúa cho mọi nước mọi dân.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. Trên thế giới ngày nay, lúc nào cũng có những người thiện nguyện, đang hy sinh cả mạng sống của mình, để phục vụ những anh chị em bất hạnh, những Đức Kitô bị bỏ rơi. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa gìn giữ những anh chị em ấy luôn được an toàn, và cho họ tìm được niềm vui trong việc phục vụ tha nhân.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. Tuy nhiên, cũng có một số người khác chỉ biết ăn chơi và hưởng thụ, không bao giờ biết quan tâm đến nỗi thống khổ của những người chung quanh mình. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho các Kitô hữu biết sống cho một lý tưởng cao đẹp.

Chúng con cầu xin Chúa.

4. Sẵn sàng giúp đỡ người khác trong cơn hoạn nạn là một trong những cách sống đạo đẹp lòng Chúa nhất. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta, biết vui với người vui, và khóc cùng người khóc như thánh Phaolô dạy.

Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Chúa, Chúa dạy chúng con: “Ai muốn làm lớn giữa anh em, thì phải làm người phục vụ anh em; còn ai muốn đứng đầu trong anh em, thì phải làm đầy tớ anh em”. Xin ban ơn trợ giúp để chúng con có thể sống như Chúa đã dạy. Chúa hằng sống và hiển tri đến muôn đời. ■

CHÚA NHẬT 32-A

Ngày 12.11.2023

LỜI CHÚA: Mt 25,1-13

Hôm ấy, Chúa Giêsu kể cho các môn đệ dụ ngôn này: “Nước Trời sẽ giống như chuyên mười trinh nữ cầm đèn ra đón chú rể. Trong mười cô đó, thì có năm cô dại và năm cô khôn. Quả vậy, các cô dại mang đèn mà không mang dầu theo. Còn những cô khôn thì vừa mang đèn vừa mang chai dầu theo. Vì chú rể đến chậm, nên các cô thiếp đi, rồi ngủ cả. Nửa đêm, có tiếng la



lên: ”Chú rể kia rồi, ra đón đi!” Bấy giờ tất cả các trinh nữ ấy đều thức dậy, và sửa soạn đèn. Các cô dại nói với các cô khôn rằng: “Xin các chị cho chúng em chút dầu, vì đèn của chúng em

tắt mất rồi!” Các cô khôn đáp: “Sợ không đủ cho chúng em và cho các chị đâu, các chị ra hàng mà mua lấy thì hơn.” Đang lúc các cô đi mua, thì chú rể tới, và những cô đã sẵn sàng được đi theo chú rể vào dự tiệc cưới. Rồi người ta đóng cửa lại. Sau cùng, mấy trinh nữ kia cũng đến gọi: “Thưa Ngài, thưa Ngài! mở cửa cho chúng tôi với!” Nhưng Người đáp: “Tôi bảo thật các cô, tôi không biết các cô là ai cả!” Vậy anh em hãy canh thức, vì anh em không biết ngày nào, giờ nào.

SUY NIỆM: BẮT HỤT

Mười cô trinh nữ chuẩn bị đi đón chàng rể. Cả mười cô đều đã sẵn sàng. Ví như chàng rể đến đúng giờ, đúng với quan niệm của mọi người, đúng với lối suy nghĩ chắc chắn của các cô, thì hẳn không có chi để mà nói. Thế nhưng chàng rể lại đến trễ cho nên các cô đều thiếp đi và ngủ cả. Khi chàng rể đến, thì những cô đã sẵn sàng, theo chàng rể bước vào phòng tiệc. Và đến lúc bấy giờ, chúng ta mới nhận thấy rằng có năm cô chưa thật sự sẵn sàng và đã bắt hụt chàng rể.

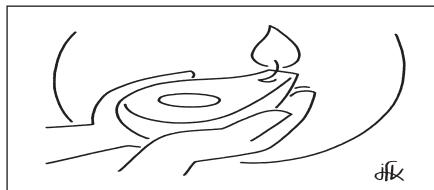
Lịch sử các tôn giáo đã ghi lại lời biết bao nhiêu lần bắt hụt như thế. Chẳng hạn trong Cựu Ước, từ 700 năm trước Giáng sinh, hình ảnh Đấng Cứu Thế đã được

loan báo và qua nhiều thế hệ, toàn thể dân Thiên Chúa, đặc biệt là các vị chức sắc trong đền thờ, có một quan niệm, một hình ảnh rõ ràng và chính xác về Đức Kitô dựa theo Kinh Thánh, để rồi họ đã yên chí ngủ thiếp đi trong ý niệm đó. Khi Đức Kitô đến họ đã bắt hụt Ngài bởi vì họ không thể nào chấp nhận một Đấng Cứu Thế khác với khái niệm mà họ đã có.

Còn Giáo Hội, có bao giờ Giáo Hội đã bắt hụt Đức Kitô không nhỉ? Cách đây hơn 20 năm, một linh mục dòng Chúa Cứu Thế đã kể lại câu chuyện bắt hụt của mình như sau: Từ Vườn Xoài về Phú Nhuận, ngài chứng kiến một tai nạn, người chết nằm cong queo, ngài thấy mình không còn gì để mà làm cho nạn nhân nữa. Đến ngã tư đèn đỏ, ngài quay lại và thấy một bà già tháo chiếc khăn quàng, cuộn xuống và phủ lên mặt người xấu số. Cử chỉ đó làm cho vị linh mục giật thót người và ý thức rằng mình có thể là một nhà tu mà vẫn bắt hụt Đức Kitô trong những sự kiện cụ thể hằng ngày. Tôi rất cảm động trước chứng từ ấy và quyết sẽ không bao giờ vô tâm trước một người bị tai nạn như thế. Hai mươi năm qua, tôi chưa chứng kiến một tai nạn chết người nào, nhưng cách đây hơn một tháng có một học trò cũ đến

thăm tôi. Thấy em buồn, tôi đã thao thao bất tuyệt nửa giờ để động viên em bằng những lời đạo đức đao to búa lớn. Vài ngày sau, tôi biết rằng em đến thăm tôi lần cuối trước khi tự tử. Nhưng rất may mà được cứu sống. Tôi bang hoàng nhận ra rằng nếu hôm đó tôi thức tỉnh lắng nghe hơn, thì hẳn đã giúp em bỏ đi được cái quyết định dại dột ấy. Thế đấy, một linh mục lo cho người sống đã bắt hụt Đức Kitô khi Ngài đến qua một người chết. Rút kinh nghiệm, tôi sẵn sàng đón tiếp Ngài qua một người chết, và tôi đã bắt hụt Ngài khi Ngài đến với tôi qua

một người sống mà tôi suýt giết chết. Chúng ta đã có dịp nói nhiều về việc canh tân đổi mới, phải chăng đến lúc này thì ai ai cũng đã đổi mới rồi và bây giờ chúng ta có quyền ngủ yên bởi vì chúng ta đã thuộc kinh bổn, đã khám phá ra Đức Kitô, thế nhưng lời cảnh báo của Chúa Giêsu: Hãy tỉnh thức, vẫn còn mang tính chất thời sự nóng bỏng của nó.



LỜI NGUYỆN CHÚA NHẬT 32-A

CHỦ LỄ: Anh chị em thân mến, Chúa có thể đến vào lúc chúng ta hoàn toàn bất ngờ. Do đó tỉnh thức là việc mỗi Kitô hữu phải làm thường xuyên cả cuộc đời mình. Tin tưởng vào ơn Chúa trợ giúp, chúng ta cùng dâng lời cầu xin:

1. Hội Thánh không ngừng nhắc nhở các Kitô hữu cần chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ quyết định với Đức Kitô. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho mọi thành phần trong Hội Thánh biết cố gắng sống thánh thiện để chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ này.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. Đúng trước cái chết mọi người đều sợ hãi, nhất là đối với những ai chưa chuẩn bị để gặp gỡ Chúa. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho hết thảy mọi Kitô hữu hiểu rằng, phải làm thật nhiều việc lành phúc đức để khi ra trình diện nơi tòa Chúa, chúng ta sẽ không bị Chúa khiển trách, trái lại còn được vui hưởng hạnh phúc trên trời.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. Tỉnh thức trong bối cảnh đổi mới. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho các tín hữu luôn tỉnh thức như Chúa đã dạy.

Chúng con cầu xin Chúa.

4. Dầu cần cho đèn thiêng liêng chính là lời cầu nguyện và những việc bác ái như giúp đỡ những người nghèo khổ bất hạnh. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta biết cầu nguyện không ngừng, và quảng đại giúp đỡ anh chị em nghèo đói đang sống chung quanh mình.

Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Chúa, cuộc sống thường ngày có quá nhiều thử thách gian nan, khiến chúng con dễ xao lâng bỗn phận tinh thức. Xin Chúa ban ơn giúp sức, để chúng con luôn tỉnh thức giữa biết bao phiền toái của cuộc sống thường ngày. Chúng con cầu xin nhờ Đức Giêsu, Chúa chúng con. ■

LỄ CÁC THÁNH TĐVN

Ngày 19.11.2017

LỜI CHÚA: Lc 9,23-26

Khi ấy, Chúa Giêsu nói với mọi người rằng: “Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo. Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi, thì sẽ cứu được mạng sống ấy. Vì người nào được cả thế giới mà phải đánh mất chính mình hay là thiệt thân, thì nào có lợi gì? Ai xấu hổ vì tôi và những lời của tôi, thì Con Người cũng sẽ xấu hổ vì kẻ ấy, khi Người ngự đến trong vinh quang của mình, của Chúa Cha và các thánh thiên thần”.

SUY NIỆM:

BÁCH HAI

Cuộc sống càng văn minh thì lại càng tạo ra nhiều nhu cầu, và



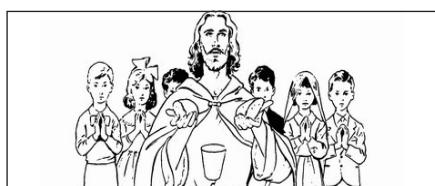
dường như con người mỗi ngày một bị trói buộc vào trong những tiện nghi vật chất.

Tôi xin đưa ra một vài thí dụ, chẳng hạn như báo chí, truyền thanh và truyền hình. Những người quen đọc báo hay nghe truyền thanh. Một ngày không cầm lấy tờ báo, một ngày không mở cái đài thì xem như nó trống trải thiếu thốn thế nào ấy. Hay như gia đình chúng ta mới tậu được cái tivi, thì tối nào cũng vậy, chúng ta vội vã thanh toán những chuyên lĩnh kinh cho xong để rồi được thảm thoái ngồi

xem. Nếu bỏ qua một chương trình nào thì chúng ta lại cảm thấy tiêng tiếc. Nhu cầu này nẩy sinh ra nhu cầu khác, khiến con người cố gắng tìm kiếm bậc để được thoả mãn. Từ nhà lầu xe hơi, đến tivi tủ lạnh, những tiện nghi vật chất này đôi khi trở thành những loại tượng thần chi phối và làm chủ toàn bộ cuộc đời chúng ta.

Tại nhiều thành phố lớn, người ta sống một cách thừa thãi, không bao giờ biết đến cái đói là chi và cũng chẳng bao giờ nghĩ đến những người khác đang vất vả, đang đau khổ, đang túng thiếu tại các nhà tù, tại các hầm mỏ, tại các nhà thương. Và hơn thế nữa còn có biết bao nhiêu người hiện giờ đang bị bách hại, đang bị ghét bỏ vì danh Đức Kitô. Điều này khiến cho chúng ta nhớ tới lời thánh Gioan đã cảnh giác: Anh em đừng ngạc nhiên nếu như anh em bị thế gian ghét bỏ. Đúng thế, dưới cặp mắt thế gian, thì người Kitô hữu chúng ta đã trở nên một cái gì kỳ dị, nhiều khi chúng ta đã trở thành những đề tài cho người ta bôi bác, đả kích, bài xích. Phải chăng âm vang lời Chúa từ ngàn xưa vẫn còn là một sự thật: Nếu họ ghét bỏ Thầy thì họ cũng sẽ ghét bỏ các con. Mỗi khi đi qua nhà thờ chúng ta ngả mũ chào Chúa. Mỗi khi gặp linh

mục đưa Mình Thánh cho kẻ liết chúng ta thinh lặng cung kính tôn thờ. Có thể là chúng ta quỳ gối. Trước thái độ này, những người ngoại cho là kỳ dị, họ không thể hiểu nổi vào một thời buổi văn minh như hiện nay mà còn có những người làm những hành động như thế. Họ nghĩ vậy vì họ không hiểu. Họ cho chúng ta là lập dị, là kỳ cục, là chậm tiến. Đó cũng là điều dễ hiểu. Thế gian nhận biết những kẻ thuộc về họ, với cách thức suy tư, hành động và hưởng thụ như họ. Thế nhưng một khi đụng đầu với những kẻ tin vào một thế giới khác, cao cả hơn, thánh thiện hơn thì họ lại cho đó là điều kỳ cục. Ngày nào mà người Kitô hữu không còn làm cho thế gian ngạc nhiên và đặt vấn đề, thì chúng ta đã phản lại sứ mạng của chúng ta. Người Kitô hữu lúc bấy giờ sẽ bị xếp vào hàng những kẻ thuộc về thế gian. Họ cố gắng xoá bỏ những điểm dị biệt với thế gian và che giấu cái sự thực của riêng mình. Mặc dù bên ngoài họ vẫn đi tham dự Thánh lễ, lanh nhện các bí tích, nhưng bên trong tinh thần đức tin đã tắt ngấm từ lâu.



LỜI NGUYỆN LỄ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

CHỦ LỄ: Anh chị em thân mến, các thánh TĐVN là những Đấng hết lòng tin tưởng yêu mến Chúa và trung thành với Giáo Hội. Với tâm tình cảm phục các bậc tiền bối, chúng ta cùng dâng lời cầu nguyện:

1. Hội Thánh luôn tha thiết mời gọi các Kitô hữu làm chứng nhân cho Chúa trên chính quê hương của mình, bằng cách chu toàn mọi bổn phận của người công dân tốt và người tín hữu tốt. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho các tín hữu biết sống trọn vẹn ơn gọi Kitô hữu trên đất nước của mình.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. Trên thế giới ngày nay, nhiều Kitô hữu bị mất đức tin vì không hiểu biết giáo lý và không biết đến quyền Kinh Thánh. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho mọi người biết rằng để giữ vững đức tin và để dấn thân theo Chúa đến cùng, cần phải học hỏi giáo lý, nhất là sống theo Lời Chúa dạy trong Tin Mừng.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. Các thánh TĐVN cũng là những con người yếu đuối như chúng ta, nhưng đã can đảm bước theo Đức Kitô trên con đường thập giá, và đã anh dũng hiến dâng mạng sống để nói lên lòng mến Chúa của mình. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho các Kitô hữu biết luôn noi gương các ngài, mà bước trọn con đường Chúa đã đi qua.

Chúng con cầu xin Chúa.

4. Không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta biết luôn tin yêu Chúa giữa muôn vàn thử thách.

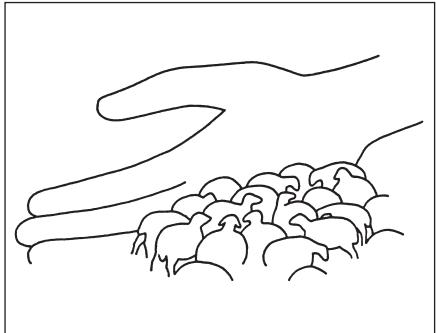
Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Chúa, tổ tiên chúng con đã không ngần ngại hy sinh mạng sống để tuyên xưng đức tin. Xin Chúa thương trợ giúp, để chúng con luôn sống đức tin. Nhờ đó, mai sau chúng con cùng được chung hưởng vinh quang với các ngài trên thiên quốc. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. ■

ĐỨC KITÔ VUA
Ngày 26.11.2017

LỜI CHÚA: Mt 25,31-46
Một hôm, Chúa Giêsu nói với
các môn đệ rằng: “Khi Con

Người đến trong vinh quang của Người, có tất cả các thiên sứ theo hầu, bấy giờ Người sẽ ngự lên ngai vinh hiển của Người. Các dân thiên hạ sẽ được tập hợp trước mặt Người, và Người sẽ tách biệt họ với nhau, như mục tử



tách biệt chiên với dê. Người sẽ cho chiên đứng bên phải Người, còn dê ở bên trái. Bấy giờ Đức Vua sẽ phán cùng những người ở bên phải rằng: "Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các người ngay từ thuở tạo thiên lập địa. Vì xưa Ta đói, các người đã cho ăn; Ta khát, các người đã cho uống; Ta là khách lạ, các người đã tiếp rước; Ta trần truồng, các người đã cho mặc; Ta đau yếu, các người đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các người đến hỏi han." Bấy giờ những người công chính sẽ thưa rằng: "Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói mà cho ăn, khát mà cho uống; có bao giờ đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà cho mặc? Có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đau yếu hoặc ngồi tù, mà đến hỏi han đâu?" Đức Vua sẽ đáp lại rằng: "Ta bảo thật các người: mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là

các ngươi đã làm cho chính Ta vậy." Rồi Đức Vua sẽ phán cùng những người ở bên trái rằng: "Quân bị nguyễn rửa kia, đi cho khuất mắt Ta mà vào lửa đời đói, nơi dành sẵn cho tên Ác Quỷ và các sứ thần của nó. Vì xưa Ta đói, các người đã không cho ăn; Ta khát, các người đã không cho uống; Ta là khách lạ, các người đã không tiếp rước; Ta trần truồng, các người đã không cho mặc; Ta đau yếu và ngồi tù, các người đã chẳng thăm viếng." Bấy giờ những người ấy cũng sẽ thưa rằng: "Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói, khát, hoặc là khách lạ, hoặc trần truồng, đau yếu hay ngồi tù, mà không phục vụ Chúa đâu?"

Bấy giờ Người sẽ đáp lại họ rằng: "Ta bảo thật các người: mỗi lần các người không làm như thế cho một trong những người bé nhỏ nhất đây, là các người đã không làm cho chính Ta vậy." Thế là họ ra đi để chịu cực hình muôn kiếp, còn những người công chính ra đi để hưởng sự sống muôn đời."

SUY NIỆM:

KITÔ VUA

Qua đoạn Tin Mừng sáng hôm nay, chúng ta nhận thấy Đức Kitô chính là vị Vua sẽ đến để xét xử chúng ta. Đồng thời số phận đời đời của chúng ta hoàn

tùy thuộc vào thái độ cư xử đối với những kẻ hèn mọn, đói khát, đau yếu và tù tội: Hỡi những người đã được Cha Ta chúc phúc, hãy đến lãnh nhận phần thưởng đã được sắm sẵn cho các ngươi từ thuở đời đời. Hơn thế nữa, Ngài đã đồng hoá mình với những kẻ bất hạnh ấy, bởi vì mỗi khi chúng ta thực hiện một hành động bác ái giúp đỡ họ là chúng ta đã làm cho chính Chúa vậy.

Mặc dù là một vị Vua nhân từ đầy lòng thương xót, nhưng Ngài cũng đã lên án phạt những kẻ ích kỷ chỉ biết nghĩ đến mình mà thôi, dẫu họ chẳng bao giờ cướp của giết người. Bởi vì khinh dể những kẻ hèn mọn là khinh dể chính Chúa. Quên lâng những kẻ hèn mọn là quên lâng chính Chúa. Đức Kitô Vua, hằng ngày vẫn đi trước mặt chúng ta, hằng ngày vẫn sống giữa chúng ta nơi những anh em nghèo túng và khổ đau.

Thật là bất hạnh nếu như chúng ta đã không nhận ra Ngài,

cũng như đã không giúp đỡ Ngài. Bởi vì trong ngày sau hết chúng ta sẽ bị Chúa chúc dữ: Hỡi những kẻ bị nguyền rủa, hãy đi cho khuất mặt Ta, để vào lửa đời đời đã được sắm sẵn cho ma quỷ, vì khi Ta đói các ngươi đã không cho ăn. Khi Ta khát các ngươi đã không cho uống, khi Ta trần truồng, các ngươi đã không cho mặc, khi Ta đau yếu và bị cầm tù, các ngươi đã không thăm viếng. Liệu lúc bấy giờ chúng ta có thể khiếu nại rằng chúng ta chẳng hề hay biết?

Chính vì thế, chúng ta đừng đóng chặt cửa con tim và cõi lòng của chúng ta. Bởi vì một sự mù loà và chai cứng như thế chỉ dẫn tới những hậu quả thảm khốc cho số phận đời đời mà thôi. Chúa Giêsu đã kết thúc câu chuyện bằng một lời lẽ rõ ràng và minh bạch: Kẻ dữ sẽ phải lãnh nhận hình phạt đời đời, còn người lành sẽ có được sự sống vĩnh cửu.

Vấn đề chính yếu của chúng ta đó là phải cố gắng thực hiện những yêu cầu, những đòi hỏi của Chúa Giêsu luôn luôn muốn cho chúng ta được mọi sự tốt lành. Ngài sẵn sàng giơ tay trợ giúp, nhưng liệu chúng ta có nắm lấy bàn tay trợ giúp của Ngài hay không thì đó là bốn phân, là công việc của mỗi người chúng ta.



LỜI NGUYỆN LỄ CHÚA KITÔ LÀ VUA

CHỦ LỄ: Anh chị em thân mến, Đức Kitô là Vua toàn thể vũ trụ, nhưng là một vị Vua của tình thương và hoà bình. Với tâm tình yêu mến vị Vua nhân ái, chúng ta cùng dâng lời cầu xin:

1. Hội Thánh là dấu chỉ tình thương của Thiên Chúa. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho mọi người Hội Thánh, đặc biệt là các vị mục tử, luôn luôn là những tấm gương yêu thương sống động.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. Hoà bình và phát triển là hai mơ ước tha thiết của mọi người. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho những ước mơ trên của con người sớm trở thành hiện thực trong đời sống thường ngày.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. Trong quan hệ giữa con người với nhau, nếu thiếu tình người thì không thể có những mối liên hệ tốt đẹp được. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho các Kitô hữu luôn cố gắng đem tinh thần bác ái vào trong đời sống xã hội, để mọi người biết tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau.

Chúng con cầu xin Chúa.

4. Thánh Phaolô nói: “Sống yêu thương là chu toàn lề luật Chúa”. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta biết cố gắng sống trọn vẹn đức bác ái đối với tất cả mọi người.

Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Chúa, Chúa đã chinh phục nhân loại bằng tình thương hy sinh của Chúa. Xin cho chúng con cũng biết noi gương Chúa, lấy lòng bác ái mà đối xử với nhau, và cách riêng đối với những anh chị em chưa nhận biết Chúa, nhờ đó chúng con có thể giới thiệu Chúa cho những người thành tâm thiện chí. Chúa hằng sống và hiển trị muôn đời. ■



**CHÚA NHẬT
MÙA VỌNG B-1
Ngày 03.12.2017**

LỜI CHA: Mc 13,33-37

Hôm ấy, Chúa Giêsu nói với các môn đệ rằng: “Anh em phải coi chừng, phải tỉnh thức, vì anh em không biết khi nào thời

ấy đến. Cũng như người kia trầy phương xa, để nhà lại, trao quyền cho các đầy tớ của mình, chỉ định cho mỗi người một việc, và ra lệnh cho người giữ cửa phải canh thức. Vậy anh em phải canh thức, vì anh em không biết khi nào chủ nhà đến: Lúc chập tối hay nửa đêm, lúc gà gáy hay tảng sáng. Anh em phải canh thức, kéo lõi ra ông chủ đến bất thần, bắt gặp anh em đang ngủ. Điều Thầy nói với anh em đây, Thầy cũng nói với hết thảy mọi người là: phải canh thức!"

SUY NIỆM: TỈNH THỨC

Với Chúa nhật thứ nhất Mùa Vọng, khởi đầu cho Năm Phụng Vụ mới, Giáo Hội muốn đặt chúng ta vào trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Thực vậy, nơi Đức Kitô Thiên Chúa đã băng qua các tầng trời, để rồi ngự xuống trần gian. Ngài đã không chỉ can thiệp vào lịch sử, mà còn ở giữa con người, sống với con người và chết cho con người, thể hiện sự giải thoát cho con người khỏi vòng nô lệ tội lỗi. Giáo Hội tin rằng Ngài đã sống lại và lên trời, nhưng vẫn chờ đợi Ngài sẽ trở lại trong vinh quang.

Vì thế, thời hiện tại của chúng ta là một thời chờ đợi, là một mùa vọng kéo dài. Một sự chờ đợi trong hy vọng. Một Mùa

Vọng trong hân hoan vui mừng. Thế nhưng, sự chờ đợi ngày hoàn tất công trình cứu độ, sự chờ đợi ngày kết thúc công trình xây dựng một thế giới mới, một thế giới được cứu độ, một thế giới của người Kitô hữu, sẽ không phải là một thái độ thụ động.

Đúng thế, Chúa Giêsu, qua đoạn Tin Mừng hôm nay, đã mời gọi các môn đệ của Ngài phải đề cao cảnh giác và tình thức, để có thể đón nhận Ngài, mỗi khi Ngài viếng thăm, cũng như khi chúng ta phải đối diện với Ngài để tính sổ cuộc đời, lúc chúng ta từ giã cuộc sống này qua cái chết. Và sau cùng, là phải sẵn sàng, khi ngài lại đến trong vinh quang trong ngày sau hết.

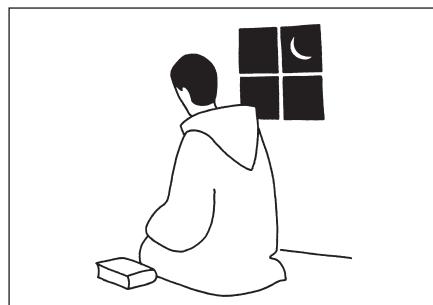
Tỉnh thức ở đây là sáng suốt nhận ra những dấu chỉ của sự sống, của sự thật, của sự giải thoát, và của cái sẽ tồn tại mãi mãi trong tất cả những gì tạo nên cuộc sống thường ngày của con người và xã hội: những cuộc gặp gỡ, những lời nói, những phản ứng, những sự kiện, những tin tức chúng ta nhận được.

Người tỉnh thức là người phải suy nghĩ, không theo thói quen, không theo những hình ảnh hay khuôn mẫu có sẵn, ngay cả đối với Kinh Thánh, chúng ta cũng đừng đọc hay suy nghĩ với những hiểu biết đã được người khác

mớm cho, nhưng phải đọc với một cặp mắt tò mò và thức tỉnh, với những câu hỏi được đặt ra cho chính bản thân: Lời Chúa muốn nói với tôi điều gì? Và đâu là điều Chúa muốn tôi phải thực hiện?

Có tinh thức nhận ra ý Chúa và cố gắng thực hiện trong cuộc sống thường ngày, thì rồi trong sau hết chúng ta mới không bị Chúa loại trừ, nhưng sẽ được

chia sẻ niềm hạnh phúc vĩnh cửu với Chúa trên quê hương Nước Trời.



LỜI NGUYỆN CHÚA NHẬT MÙA VỌNG B-1

CHỦ LỄ: Anh chị em thân mến, tinh thức không phải là một việc dễ dàng, tự sức riêng chúng ta khó có thể làm được. Vì thế, chúng ta hãy tha thiết nguyện xin Chúa trợ giúp:

1. Tôi hằng cảm tạ Chúa thay cho anh em, vì ơn đã ban cho anh em trong Chúa Giêsu Kitô - Chúng ta hiệp lời cầu xin cho các vị chủ chăn được tinh thần nhiệt thành với nhiệm vụ Chúa đã ủy thác trên các linh hồn, để các ngài được khôn ngoan hướng dẫn đoàn chiên theo Chúa.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. Chúa là người thợ gốm, tất cả chúng ta đều do tay Chúa làm nên - Chúng ta hãy hiệp lời cầu xin cho các tín hữu ý thức rằng Chúa đến bất ngờ và thân phận mình thật yếu đuối, để đừng lâng quên Chúa là cứu cánh đời mình, nhờ đó mà hết lòng phụng sự và yêu mến, để khi Chúa đến, họ xứng đáng ra nghênh đón Chúa.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. Hãy tinh thức và cầu nguyện - Chúng ta hiệp lời cầu xin cho mọi người trong cộng đoàn chúng ta, đang bị mưu mô của tà thần và sự lừa bịp của thế gian cuốn hút, biết nghe tiếng Chúa kêu gọi mà mau mắn trở về để được hưởng nhờ ơn cứu độ.

Chúng con cầu xin Chúa.

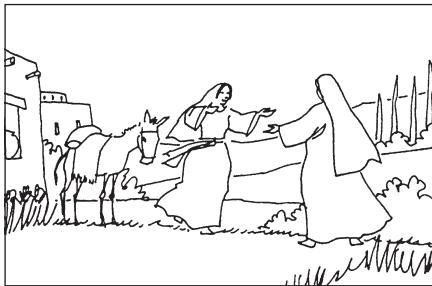
KẾT THÚC: Lạy Chúa, chúng con thật yếu đuối trước những cám dỗ, xin Chúa Thánh Thần giúp chúng con biết khôn ngoan mưu tìm hạnh phúc bất diệt, để Lời Chúa sinh ơn cứu độ cho chúng con. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. ■

MẸ VÔ NHIỄM

Ngày 08.12.2017

LỜI CHA: Lc 1,26-38

Bà Élisabét có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai sứ thần Gábrien đến một thành miền Galilê, gọi là Nadarét, gặp một trinh nữ đã thành hôn với một người tên là Giuse, thuộc dòng dõi vua Đavít. Trinh nữ ấy tên là Maria. Sứ thần vào nhà trinh nữ và nói: “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà.” Nghe lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì. Sứ thần liền nói: “Thưa bà Maria, xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa. Và này đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu. Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đavít, tổ tiên Người. Người sẽ trị vì nhà Giacóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận.” Bà Maria thưa với sứ thần: “Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng!” Sứ thần đáp: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa. Kia bà Élisabét, người họ hàng với bà,



tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai: bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được.” Bấy giờ bà Maria nói: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cư làm cho tôi như lời sứ thần nói.” Rồi sứ thần từ biệt ra đi.

SUY NIỆM:

ÁO PHẦN RỒI

“Tôi hân hở mừng vui trong Chúa, vì Ngài đã mặc cho tôi áo phần rồi và đã choàng áo công chính cho tôi. Như tân nương trang sức bằng ngọc bảo”. Đó là những lời của tiên tri Isaia trong ca nhập lễ, đã gói ghém tất cả ý nghĩa của ngày lễ hôm nay. Vậy chúng ta phải hiểu những lời ấy như thế nào?

Trước hết đó là hình ảnh “áo phần rồi”. Hình ảnh này muốn nói lên rằng ngày từ giây phút đầu tiên, Mẹ đã được gìn giữ khỏi bóng dáng tội lỗi, đồng thời được đổ tràn đầy những hồng ân

của Thiên Chúa. Với chúng ta thì khác. Ngay từ lúc mở mắt chào đời, chúng ta đã mang trong mình mầm mống tội lỗi, như lời Thánh Vịnh đã bảo: Từ trong lòng mẹ, tôi đã là tội nhân. Thoạt sinh ra, tôi đã mắc tội rồi". Dĩ nhiên, tôi không muốn nói cha mẹ đã chuyển sang cho chúng ta những tội lỗi mà các ngài đã vấp phạm. Nhưng tôi chỉ muốn nói lên rằng: Cái tội làm nhơ bẩn tâm hồn chúng ta, thoạt khi chúng ta cất tiếng khóc vào đời, đó là tội nguyên tổ, sự bất phục tùng của Adong Eva, để rồi giờ đây chúng ta phải nhận lấy những hậu quả thảm khốc.

Với Đức Maria thì khác. Bằng một đặc ân có một không hai, Mẹ là một tạo vật duy nhất được giữ gìn khỏi tỳ vết của tội nguyên tổ. Ngay từ giây phút đầu tiên của cuộc sống làm người, Mẹ đã được mặc áo ân sủng, để xứng đáng làm Mẹ Đáng Cứu Thế. Vào thời dân Do Thái đang phải lang thang trong sa mạc cát nóng, người ta đã bàn tán về chức vụ linh mục của Aaron. Bấy giờ theo lệnh của Chúa, Maisen đã truyền cho mỗi vị đầu tộc phải mang một cành cây khô đến Nhà Tạm Chứng. Sáng hôm sau, chỉ có cành cây của Aaron là đâm chồi nảy lộc. Và đó là dấu chỉ Aaron được Thiên Chúa chọn lựa. Câu chuyện này muốn dẫn chúng ta

tới đặc ân Vô Nhiễm của Mẹ. Trên cành cây khô héo của nhân loại tội lỗi, một chồi xanh đã mọc lên, đó là Đức Trinh Nữ Maria, hoa trái đầu tiên của Tân Ước.

Tiến đến đó là hình ảnh "*áo choàng công chính*". Áo choàng công chính ở đây không gì khác hơn là sự sống siêu nhiên, hay ơn thánh hóa, giúp chúng ta trở nên công chính trước mặt Thiên Chúa. Nếu không có ơn này, thì tâm hồn chúng ta dù còn sống về phương diện tự nhiên, nhưng thực sự đã chết về phương diện siêu nhiên. Nơi Đức Maria thì khác. Mẹ được tràn đầy ơn sủng, được trở nên con cái Thiên Chúa, không phải chỉ có danh xưng bên ngoài, nhưng thực sự Mẹ đã được tham dự vào sự sống của Thiên Chúa. Sự tham dự này chúng ta có được là nhờ bí tích Rửa Tội. Mẹ Maria không cần rửa tội, bởi vì ngay từ giây phút đầu tiên, Mẹ đã được choàng áo công chính, được ngập tràn ơn sủng, và là người con của Thiên Chúa.

Sau cùng đó là hình ảnh "*tân nương được trang sức bằng ngọc bảo*". Đồ trang sức tượng trưng cho những ơn huệ siêu nhiên, đi kèm với ơn thánh hóa. Những ơn này, chúng ta đã mất đi ngay từ khi mở mắt chào đời, tâm hồn chúng ta trở nên như một sa mạc, không một ngọn cỏ nào có thể

mọc lên. Nhờ bí tích Rửa Tội, tâm hồn chúng ta mới lấy lại được sự phì nhiêu và tươi mát. Mẹ Maria thì khác. Ngay từ giây phút đầu tiên trong đời, Mẹ đã là một thửa vườn tươi xanh, vì Mẹ đã lãnh nhận ơn thánh hóa là sự sống của Thiên Chúa. Mẹ cũng đã lãnh nhận ba nhân đức đối thần là tin, cậy, mến. Chúa Thánh Thần ngự trong Mẹ với tất cả những ơn sủng của Ngài. Rồi các nhân đức của Mẹ, lúc

nào cũng ở trong một tình trạng tuyệt hảo, khiến tâm hồn Mẹ trở thành một gian cung thánh sống động cho Thiên Chúa. Và chính sứ thần Gabriel cũng đã phải thốt lên: Kính chào bà đầy ơn phúc. Thiên Chúa ở cùng bà. Bà có phúc lạ hơn mọi phụ nữ.

Hãy khử trừ tội lỗi, để chúng ta trở nên giống Mẹ, như một bông sen gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

LỜI NGUYỆN LỄ MẸ VÔ NHIỄM

CHỦ LỄ: Anh chị em thân mến, khi hiện ra tại Lộ Đức, Mẹ đã nói với chị Bernadette: Ta là Đáng Vô nhiễm nguyên tội. Cùng với Mẹ, chúng ta hãy cảm tạ Chúa về đặc ân cao cả này, đồng thời hãy dâng lên lời cầu nguyện:

1. Ngay từ thuở đời đời, Chúa đã dành cho Mẹ đặc ân Vô Nhiễm, để Mẹ xứng đáng trở thành Mẹ Đáng Cứu thế. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa luôn gìn giữ, để Giáo hội luôn xinh đẹp, không tì vết, xứng đáng là hiền thê của Đức Kitô.

Chúng con cầu xin Chúa.

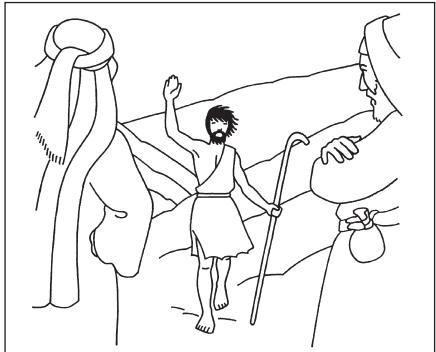
2. Mẹ đã được Chúa gìn giữ, không để cho bùn nhơ tội lỗi làm cho hoen ố. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa luôn nâng đỡ, để người giáo dân Việt Nam biết khử trừ tội lỗi, hầu trở thành như những bông sen, gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. Với đặc ân Vô nhiễm, Chúa còn trao ban cho Mẹ biết bao nhiêu hồng ân khác nữa, như lời chào kính của sứ thần Gabriel: Kính chào Bà đầy ơn phúc. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa đổ xuống trên cộng đoàn chúng ta những ơn lành hồn xác, để chúng ta luôn trung thành phụng sự Chúa.

Chúng ta con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Chúa, mừng kính Mẹ Vô Nhiễm, xin Chúa giúp chúng con biết uốn nắn sửa đổi lại những sai lầm, cũng như biết cố gắng tập luyện những nhân đức, nhờ đó tâm hồn chúng con sẽ trở nên xinh đẹp, để được Chúa yêu thương và chúc phúc. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. ■



CHÚA NHẬT MÙA VỌNG B-2

Ngày 10.12.2017

LỜI CHÚA: Mc 1,1-8

Khoi đầu Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa: Trong sách ngôn sứ Isaia có chép rằng: Ngày Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con. Có tiếng người hô trong hoang địa: Hãy dọn sẵn con đường của Đức Chúa, sửa lỗi cho thẳng để Người đi. Đúng theo lời đó, ông Gioan Tẩy Giả đã xuất hiện trong hoang địa, rao giảng kêu gọi người ta chịu phép rửa tò lòng sám hối để được ơn tha tội. Mọi người từ khắp miền Giudê và thành Giêrusalem kéo đến với ông. Họ thú tội, và ông làm phép rửa cho họ trong sông Giođan. Ông Gio-an mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da, ăn chay chấu và mít ong rừng. Ông rao giảng rằng: “Có Đấng quyền thế hơn tôi đang

đến sau tôi, tôi không đáng cút xuống cởi quai dép cho Người. Tôi thì tôi làm phép rửa cho anh em trong nước, còn Người, Người sẽ làm phép rửa cho anh em trong Thánh Thần.”

SUY NIỆM:

THỜI CỨU ĐỘ

Bước sang Chúa nhật thứ hai Mùa Vọng, sự chờ đợi hầu như không còn ở trong một tương lai mù mịt, nhưng đã được cảm nghiệm như đang ở trước mắt.

Thực vậy, bài đọc 1 là lời loan báo Chúa đến đầy phấn khởi hân hoan. Dân Chúa được kêu gọi bước vào giai đoạn mở đường cho Chúa, như người dân trong vùng được huy động dọn đường, mỗi khi có một nhân vật quan trọng đi qua. Thiên Chúa các ngươi đây rồi. Một lời hô như thế chỉ có thể làm cho các tâm hồn khao khát Đấng Cứu Thế hân hoan mừng rõ. Đoạn Kinh Thánh còn đi xa hơn nữa, khi nhấn mạnh vào hậu quả của việc Chúa đến: Chấm dứt thời kỳ phục dịch, bắt đầu thời kỳ ân xá tội lỗi và dân Chúa sẽ được chính Chúa chăn dắt.

Dân Chúa đã từng phải sống trong cảnh nước mắt nhà tan. Một phần lớn phải trải qua cuộc sống lưu đày nơi đất khách quê người. Những tâm hồn đào đức vẫn đưa ra mối quan hệ mật thiết

giữa các tai ương và tội lỗi của dân. Thực vậy, dân Chúa gặp phải những khốn khổ là vì Chúa không con dán dắt dân của Ngài, bởi những bất trung của họ. Do đó, thời cứu chuộc được mong đợi cũng là thời chấm dứt các tai ương hoạn nạn, vì Thiên Chúa đã chấp nhận trở lại hướng dẫn dân của Ngài.

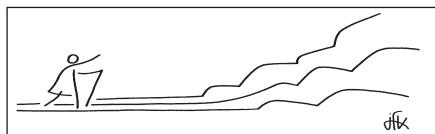
Bài đọc 2 trích thư của thánh Phêrô Tông đồ, đặt trọng tâm vào việc giải quyết vấn nạn tại sao lại có sự chậm trễ trong việc Chúa lại đến? Theo thánh Phêrô, thì chúng ta không phải là người tính toán về ngày giờ Chúa lại đến, để rồi khi Ngài không đến vào ngày giờ chúng ta đã tính toán, thì chúng ta đãm nghi ngờ về lời hứa của Ngài.

Vấn đề trước tiên và căn bản đó là nhận ra ý nghĩa của thời gian chờ đợi hiện tại để có được một thái độ, một lối sống thích hợp. Theo thánh Phêrô, thời gian chờ đợi hiện tại là sự nhẫn nại của Thiên Chúa. Ngài muốn để mọi người có thời gian ăn năn đền tội và có thể sống trong sự thánh thiện. Như vậy, để trả lời cho vấn nạn về ngày Đức Kitô lại đến trong vinh quang, thánh Phêrô nhắc lại chiềuk kích quan trọng của đời sống đức tin: hướng về sự hoàn tất và hoạt động cho sự hoàn chỉnh, nghĩa là xây dựng trời mới và đất mới, nơi

công lý ngự trị.

Đoạn Tin Mừng được đọc trong Chúa nhật thứ 2 Mùa Vọng đã tiếp nối những tư tưởng trên và cho thấy: Điều tiên tri loan báo đã thực sự xảy ra với sự xuất hiện của Đức Kitô. Đoạn Tin Mừng cũng đã lặp lại lời tiên báo củ Isaia về tiếng kêu trong hoang địa, về sự dọn đường cho Chúa. Nhưng Gioan, người trực tiếp dọn đường cho Chúa đã có đó và đang chỉ cho mọi người nhận biết Đấng Cứu Thế đã ở giữa họ rồi. Gioan tuy là người đến trước, nhưng thực ra lại trở thành người đi sau, vì chúng ta đang ở trong thời buổi của phép rửa bằng Thánh Thần, trong khi phép rửa của Gioan mới chỉ là phép rửa bằng nước.

Phần Phung vụ Lời Chúa hôm nay cho thấy Thiên Chúa đang thực hiện những gì Ngài đã hứa và mỗi người chúng ta đều được lôi cuốn vào công trình của Ngài. Nếu sự chờ đợi của dân Chúa thuở trước đã không uổng công, thì điều người kitô hữu đang chờ đợi trong hiện tại cũng sẽ đến. Đó là nền tảng cho một niềm tin, thế nhưng niềm tin đích thực phải có sức biến đổi cuộc sống của mỗi người chúng ta.



LỜI NGUYỆN CHÚA NHẬT MÙA VỌNG B-2

CHỦ LỄ: Anh chị em thân mến, mùa Vọng là thời gian của hy vọng. Hy vọng của người Kitô hữu luôn đầy tin tưởng và phó thác. Tin rằng Thiên Chúa không bao giờ thất vọng về con người và phó thác cho Ngài những lời tha thiết nguyện xin:

1. Đây Ta sai Thiên Thần của Ta đến trước mặt ngươi, để dọn đường cho ngươi – Chúng ta hiệp lời cầu xin cho các vị lãnh đạo dân Chúa, được mặc lấy tinh thần của vị Tiên Hô, luôn kêu gọi mọi người hoán cải trở về cùng Chúa, qua lời rao giảng Tin Mừng đi đôi với đời sống thánh thiện, đơn sơ và khiêm nhường.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. Gioan Tẩy Giả xuất hiện trong hoang địa, rao giảng phép rửa sám hối cầu ơn tha tội - Chúng ta hiệp lời cầu xin cho các Kitô hữu biết sống tinh thần sám hối, để bớt đi những bận rộn trần thế, phát huy đời sống nội tâm, nhờ đó tâm hồn họ trở nên đưọng ngay lối thẳng mà đón Chúa.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. Hãy lấp mọi hố sâu và hãy bạt mọi núi đồi – Chúng ta hiệp lời cầu xin cho cộng đoàn chúng ta biết bạt đi những núi đồi của tham vọng đen tối, lấp đầy những hố sâu của ích kỷ ghen ghét, bằng những nhịp cầu của cảm thông và yêu thương, để mọi người được sống trong bình an và hạnh phúc.

Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Chúa, lời kêu gọi của thánh Gioan Tiên Hô vẫn còn vang vọng qua tiếng nói của Hội Thánh. Xin cho chúng con mau mắn đáp trả bằng cách sửa sang tâm hồn, gạt bỏ những tị hiềm và ghen ghét, để ngày Chúa đến, chúng con sẽ xứng đáng đón rước Chúa. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúng chúng con. ■



CHÚA NHẬT MỤC VỌNG B-3 Ngày 17.12.2017

LỜI CHÚA: Ga 1,6-8;19-28

Có một người được Thiên Chúa sai đến, tên là Gioan. Ông đến để làm chứng, và làm chứng về ánh sáng, để mọi người nhờ ông mà tin. Ông không phải

là ánh sáng, nhưng ông đến để làm chứng về ánh sáng.

Và đây là lời chứng của ông Gioan, khi người Do Thái từ Giêrusalem cử một số tư tế và mấy thầy Lêvi đến hỏi ông: “Ông là ai?” Ông tuyên bố thẳng thắn, ông tuyên bố rằng: “Tôi không phải là Đấng Kitô.”

Họ lại hỏi ông: “Vậy thì thế nào? Ông có phải là ông Elia không?” Ông nói: “Không phải.” - “Ông có phải là vị ngôn sứ chăng?” Ông đáp: “Không.” Họ liền nói với ông: “Thế ông là ai, để chúng tôi còn trả lời cho những người đã cử chúng tôi đến? Ông nói gì về chính ông?” Ông nói: Tôi là tiếng người hô trong hoang địa: Hãy sửa đường cho thẳng để Đức Chúa đi, như ngôn sứ Isaia đã nói. Trong nhóm được cử đi, có mấy người thuộc phái Pharisêu.

Họ hỏi ông: “Vậy tại sao ông làm phép rửa, nếu ông không phải là Đấng Kitô, cũng không phải là ông Elia hay vị ngôn sứ?” Ông Gioan trả lời: “Tôi đây làm phép rửa trong nước. Nhưng có một vị đang ở giữa các ông mà các ông không biết. Người sẽ đến sau tôi và tôi không đáng cởi quai dép cho Người.” Các việc đó đã xảy ra tại Bêtania, bên kia sông Giođan, nơi ông Gioan làm phép rửa.

SUY NIỆM:

NGƯỜI DỌN ĐƯỜNG

Đoạn Tin Mừng hôm nay cho chúng ta thấy được khuôn mặt của Gioan Tiên Hô.

Thực vậy, công việc của ông đã thu hút được sự chú ý của đông đảo người Do Thái, nhất là hàng lãnh đạo trong dân về mặt tôn giáo. Chính vì thế, họ đã thắc mắc, muốn biết rõ lý lịch của ông cũng như vai trò của ông trong lịch sử cứu độ. Họ đã sai người đến đặt câu hỏi: Ông là ai? Là Đức Kitô? Là Elia? Hay là một tiên tri? Đó là những nhân vật mà họ tin rằng sẽ trở lại nơi trần gian, để rao giảng sự thống hối vào những ngày cuối cùng.

Lời giảng và việc làm của Gioan đã lay động xã hội thời bấy giờ. Tuy nhiên, ông đã xác quyết rằng mình chỉ là một nhân chứng, một người giới thiệu cho một Đấng đang ở giữa họ mà họ không biết. Đấng ấy là người đến sau ông, nhưng lại lớn hơn ông. Hiểu theo nghĩa là nắm giữ vai trò chủ chốt. Và như thế, Gioan đã đặt chúng ta trước ngực cửa một thời đại mới. Thời đại cứu chuộc, thời đại Emmanuel, Con Thiên Chúa xuống thế làm người và ở giữa chúng ta. Trong thời đại ấy, những người nghèo khổ được đón nhận Tin Mừng, những tâm hồn đau thương được băng bó,

những kẻ lưu đày được ân xá, Và đó chính là thời đại hồng ân của Thiên Chúa.

Còn chúng ta thì sao? Ngày hôm nay chúng ta cũng đang sống trong thời đại hồng ân của Thiên Chúa. Thế nhưng, cuộc sống của chúng ta có phản ảnh được cái tinh thần của thời đại mới ấy hay không? Bởi vì cuộc sống chung quanh chúng ta vẫn còn quá nhiều những nghèo khổ, túng thiếu, bất công, bóc lột và thù hận. Chúng ta đã làm được gì cho những người chung quanh, để họ nhận cũng nhận biết tình

thương và ơn sủng của Thiên Chúa.

Ước chi việc làm và đời sống của mỗi người chúng ta cũng sẽ trở nên một thứ tiếng kêu, thức tỉnh những người chung quanh biết hướng nhìn về Chúa và nhất là biết đón nhận Chúa trong mùa Giáng Sinh này.



LỜI NGUYỆN CHÚA NHẬT MÙA VỌNG B-3

CHỦ LỄ: Anh chị em thân mến, Thánh Gioan Tẩy Giả đã sống trọn vẹn ơn gọi và vai trò tiên tri của mình. Chúng ta hãy xin ngài chuyển lời nguyện xin của chúng ta lên Chúa:

1. Ngài sai tôi đi đem Tin Mừng cho người nghèo khó – Chúng ta hiệp lời cầu xin cho các vị lãnh đạo Dân Chúa, là những người được xức dầu để loan báo Tin Mừng, được đầy tràn ân sủng để đời sống khiêm nhu, quên mình của các ngài lôi kéo được nhiều người tìm về cùng Đức Kitô.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. Có một người được Chúa sai đến, tên là Gioan, ông đến để làm chứng về sự sáng – Chúng ta hiệp lời cầu xin cho những người làm việc tông đồ, biết phản chiếu trung thực ánh sáng Đức Kitô, để đời sống của họ sẽ là một lời mời gọi sống động, hồi thức mọi người chuẩn bị đón chờ ngày Chúa viếng thăm.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. Tôi là tiếng kêu trong hoang địa – Chúng ta hiệp lời cầu xin cho mọi người trong cộng đoàn chúng ta biến thánh hóa bản thân, để sống thánh thiện, hầu nhờ đó những người chung quanh sẽ nhận ra Đức Kitô đang hiện diện giữa lòng cuộc đời, để rồi hết lòng yêu mến và tôn thờ.

Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Chúa, xin giúp chúng con biết chuẩn bị đón mừng Chúa đến bằng tinh thần cầu nguyện, với thái độ khiêm nhu của Gioan Tiền Hô, để chúng con luôn sống an vui dưới sự hiện diện của Đấng Cứu Độ. Người hằng sống và hiện trị muôn đời. ■

CHÚA NHẬT MÙA VỌNG B-4

Ngày 24.12.2017

LỜI CHÚA : Lc 1.26-38

Bà Élisabét có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai sứ thần Gábrien đến một thành miền Galilê, gọi là Nadarét, gặp một trinh nữ đã thành hôn với một người tên là Giuse, thuộc dòng dõi vua Đavít. Trinh nữ ấy tên là Maria. Sứ thần vào nhà trinh nữ và nói: “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà.” Nghe lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì. Sứ thần liền nói: “Thưa bà Maria, xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa. Và này đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu. Người sẽ nêu cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đavít, tổ tiên Người. Người sẽ trị vì nhà Giacóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận.” Bà Maria thưa với sứ thần: “Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng!” Sứ thần đáp: “Thánh



Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa. Kìa bà Élisabét, người họ hàng với bà, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai: bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được.” Bấy giờ bà Maria nói: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cư làm cho tôi như lời sứ thần nói.” Rồi sứ thần từ biệt ra đi.

SUY NIỆM:

DƠN TÂM HỒN

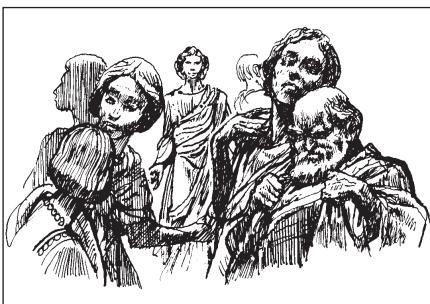
Bài đọc thứ nhất trích sách tiên tri Samuel và bài Tin Mừng trích Phúc âm theo thánh Luca

cho chúng ta hai hình ảnh về việc chuẩn bị một nơi cho Chúa ngự trị.

Hình ảnh thứ nhất, đó là hình ảnh vua Đavít. Thực vậy, sau những cuộc chinh chiến đầy vất vả, hòa bình đã trở lại. Nhà cửa được xây dựng bằng các thứ gỗ quý, ông mới nghĩ đến việc xây dựng một đền thờ để Hòm Giao Ước. Thế nhưng, Chúa đã phán cùng ông: Người mà tính xây nhà cho Ta ở sao? Người đi đâu, Ta cũng đã luôn ở với Người.

Hình ảnh thứ hai, đó là hình ảnh Đức Trinh Nữ Maria. Thực vậy, Đức Trinh Nữ Maria chỉ là một thiếu nữ nghèo hèn, không vàng không bạc để có thể xây dựng một đền thờ nguy nga cho Thiên Chúa, nên chỉ biết dọn lòng mình cho tốt lành trước mặt Thiên Chúa, vậy mà Thiên Chúa đã chọn Mẹ để xuống thế làm người. Chính Chúa ở trong cung lòng Mẹ, nên Mẹ đi đâu, thì cũng đem đến sự tốt lành và mừng vui tới đó.

Từ những sự việc kể trên, chúng ta nhận ra rằng: Chưa hẳn Chúa đã cần đến những đến những đền thờ, những thánh đường nguy nga tráng lệ cho bằng một cõi lòng đầy yêu thương chân thành. Do đó, để được gắn bó mật thiết với Chúa, không gì hay cho bằng chúng ta hãy dọn lòng chúng ta, mời Chúa



ngự trị và chiếm lĩnh toàn bộ con người chúng ta, lúc đó chúng ta không phải chỉ kết hiệp với Chúa ở trong nhà thờ, mà ngay cả trong đời sống thường ngày, chúng ta vẫn có Chúa đi theo, để rồi chúng ta có thể nói lên như thánh Phaolô: Tôi sống, nhưng không còn là tôi sống, mà là chính Đức Kitô sống trong tôi. Và lúc đó, chúng ta sẽ trao nên mọi sự cho mọi người.

Tuy nhiên trong thực tế, chúng ta thường rất trang nghiêm sốt sắng ở trong nhà thờ, nhưng một khi đã ra về và cửa nhà thờ đóng lại, chúng ta bước xuống cuộc đời và để Chúa lại trong nhà tạm. Có những trường hợp vừa ra khỏi thánh đường, chúng ta đã vội vã cư xử thù hận với nhau, còn thua cả những anh em lương dân.

Nếu chúng thực sự có Chúa ở trong tâm hồn, thì cuộc đời chúng ta sẽ an vui, hạnh phúc và bản thân chúng ta mới dễ cư xử chân thành và yêu thương đối với hết mọi người.

LỜI NGUYỆN CHÚA NHẬT MÙA VỌNG B-4

CHỦ LỄ: Anh chị em thân mến, Mẹ Maria đã từng trải qua những giây phút băn khoăn trong việc thi hành thánh ý Chúa. Mẹ đã cầu nguyện và suy đi nghĩ lại. Nói gương Mẹ, chúng ta hãy thành khẩn cầu xin:

1. Nhà của người và triều đại của người sẽ vững chắc đến muôn đời - Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa luôn hiện diện bên các vị chủ chăn và ban tràn đầy ân sủng, để các ngài trở nên máng chuyên ơn cứu rỗi cho muôn người như Mẹ Maria.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. Tình yêu đã thúc đẩy Mẹ Maria sửa soạn những vật dụng cần thiết - Chúng ta hiệp lời cầu xin cho các bà mẹ Công giáo, khi thi hành bổn phận người nội trợ, luôn có tâm tình của Mẹ Maria, sẵn sàng chấp nhận mọi khó khăn, như hành trang chuẩn bị cho ngày Chúa đến.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. Nay tôi là tôi tá Chúa, tôi xin vâng như lời sứ thần truyền – Chúng ta hiệp lời cầu xin cho cộng đoàn chúng ta biết thực thi thánh ý Chúa như Mẹ, để chương trình cứu độ của Chúa được thể hiện một cách tốt đẹp.

Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Chúa, chương trình cứu độ của Chúa đã bắt đầu được thực hiện, khi Mẹ Maria thưa lên hai tiếng “Xin Vâng”. Xin cho chúng con biết sống âm thầm, khiêm tốn và chu toàn thánh ý Chúa ở mọi nơi và trong mọi lúc, như Mẹ Maria ngày xưa. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. ■

LỄ GIÁNG SINH

Ngày 25.12.2023

LỜI CHÚA : Lc 2,15-20

Thời ấy, hoàng đế Augúttô ra chiếu chỉ, truyền kiểm tra dân số trong khắp cả thiên hạ. Đây là cuộc kiểm tra đầu tiên, được thực hiện thời ông Quiriniô làm tổng trấn xứ Xyri. Ai nấy đều phải về nguyên quán mà khai tên tuổi. Bởi thế, ông Giuse từ thành Nadarét, miền Galilê lên



thành vua Đavít tức là Bêlem, miền Giudê, vì ông thuộc gia đình dòng tộc vua Đavít. Ông

lên đó khai tên cùng với người đã thành hôn với ông là bà Maria, lúc ấy đang có thai. Khi hai người đang ở đó, thì bà Maria đã tới ngày m滿 nguyệt khai hoa. Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nǎm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ. Trong vùng ấy, có những người chǎn chiên sống ngoài đồng và thức đêm canh giữ đàn vật. Bỗng sứ thần Chúa đứng bên họ, và vinh quang của Chúa chiếu tỏa chung quanh, khiến họ kinh khiếp hãi hùng.

Nhưng sứ thần bảo họ: “Anh em đừng sợ. Này tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại, cũng là tin mừng cho toàn dân: Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Davít, Người là Đấng Kitô Đức Chúa. Anh em cứ dấu này mà nhận ra Người: anh em sẽ gặp thấy một trẻ sơ sinh bọc tã, nằm trong máng cỏ.” Bỗng có muôn vàn thiên binh hợp với sứ thần cất tiếng ngọt khen Thiên Chúa rằng: “Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho loài người Chúa thương.”

Khi các thiên sứ từ biệt mấy người chǎn chiên để về trời, những người này bảo nhau: “Nào chúng ta sang Bêlem, để xem sự việc đã xảy ra, như Chúa đã tỏ cho ta biết.” Họ liền hối hả

ra đi. Đến nơi, họ gặp bà Maria, ông Giuse, cùng với Hài Nhi đặt nǎm trong máng cỏ. Thấy thế, họ liền kể lại điều đã được nói với họ về Hài Nhi này. Nghe các người chǎn chiên thuật chuyện, ai cũng ngạc nhiên. Còn bà Maria thì hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng. Rồi các người chǎn chiên ra về, vừa đi vừa tôn vinh ca tụng Thiên Chúa, vì mọi điều họ đã được mắt thấy tai nghe, đúng như đã được nói với họ.

SUY NIỆM:

Ý NGHĨA

Đêm hôm nay chúng ta mừng kính biến cố trọng đại nhất của lịch sử: Biến cố Con Thiên Chúa xuống thế làng người. Trong niềm hân hoan ấy, chúng ta cùng nhau dừng lại để tìm hiểu ý nghĩa sâu xa của ngày Chúa Giáng Sinh.

Mỗi khi Giáng Sinh về, chúng ta cảm thấy tâm hồn mình rộn lên một niềm vui. Nhưng nếu suy nghĩ, chúng ta sẽ thấy Giáng Sinh không phải là dịp để cho chúng ta vui chơi, ăn uống sau những ngày làm lụng vất vả. Giáng sinh cũng không phải là một dịp để chúng ta tặng quà, gửi thiệp với những lời cầu chúc chân thành nhất. Giáng sinh cũng không phải là một dịp để chúng ta tưởng nhớ đến những kỷ niệm có tính cách huyền

thoại và hoang đường. Vậy đâu là ý nghĩa đích thức của ngày Chúa giáng sinh.

Trước hết, ngày Chúa giáng sinh phải là ngày chúng ta mừng kính một biến cố lịch sử, xảy ra vào một thời gian và không gian nhất định. Câu chuyện thật đơn giản đã được thánh Luca ghi lại như sau: Bấy giờ hoàng đế César Augustô ra chiếu chỉ cho khắp nơi phải đăng ký nhân hộ khẩu. Ai nấy đều phải trở về quê hương bản quán của mình. Giuse và Maria rời bỏ Nagiarét, lên đường đi xuống Bêlem, thành của vua Đavít, vì Giuse thuộc hoàng gia và là tôn thất nhà Đavít. Maria lúc đó đã tới ngày sinh nở. Hai ông bà không thuê được quán trọ, đành phải ở tạm một hang đá, nơi các mục đồng thường dùng cho bầy chiên nghỉ ngơi. Maria đã hạ sinh con trai, bọc trong khăn và đặt nằm trong máng cỏ.

Tiếp đến, ngày Chúa giáng sinh còn là một ngày tràn đầy ánh sáng. Câu chuyện bóng tối và ánh sáng đã bắt nguồn từ những tháng ngày đầu tiên: Adong Eva vì muốn trở nên bằng Thiên Chúa, nên đã phản bội Ngài bằng cách giơ tay ngắt trái cấm mà ăn, để rồi đã phải cúi đầu lanh nhện bản án của đau khổ và chết chóc. Chúng ta có thể nói được rằng: Tội nguyên tổ

đã mở toang cánh cửa cho bóng tối của tội lỗi ùa tràn và chiếm hữu trần gian. Và cùng với tội lỗi là sự chết. Cái chết phần xác và nhất là cái chết phần hồn vì phải xa lìa Thiên Chúa. Kể từ đó, con người phải mò mẫm trong một đêm đen dày đặc.

Tuy nhiên, cũng ngay từ những tháng ngày đầu tiên ấy, Thiên Chúa đã hé mở cho chúng ta thấy một bình minh ló dạng qua lời hứa: Một người nữ sẽ đẹp đẽ như con rắn và con rồng chỉ rình cắn trộm gót chân người. Lời hứa thuở ban sơ ấy đã được lặp lại trong giòng thời gian: Dân tộc bước đi trong u tối, đã nhìn thấy ánh sáng chói chan. Ánh sáng đã bừng lên trên những người còn đang ngồi trong vùng thâm u của sự chết. Đêm hôm nay lời hứa ấy chính thức được thực hiện: Ánh sáng của Chúa đã bao phủ các mục đồng trên cánh đồng Bêlem. Ánh sao lạ đã dẫn đường ba nhà đạo sĩ Phương Đông đến thờ lạy Chúa. Và sau này trong cuộc sống công khai, chính Ngài cũng đã xác quyết: Ta là sự sáng thế gian.

Ngoài ra, ngày Chúa giáng sinh còn là một ngày tràn đầy hy vọng. Thực vậy, thừa hưởng bản án của tội nguyên tổ, tất cả chúng ta đều phải đau khổ và phải chết: Trăm năm nào có gì đâu, chẳng qua một nắm cỏ khâu

xanh rì. Kiếp sống của chúng ta như một viên sỏi trắng, được ném xuống mặt nước hồ thu, cố gắng lăm thì cũng chỉ đủ tạo được một vài vòng tròn, một vài giao động nhỏ nhoi, rồi sau đó chìm sâu xuống đáy hồ: Biết rồi ba trăm năm sau, nào ai còn khóc một câu thương mình. Thế nhưng, Thiên Chúa đã giáng sinh, Ngài đã xé bỏ bán án của sự chết để chúng ta được sống muôn đời, như lời thánh Phaolô đã diễn tả: Là Con Thiên Chúa, Ngài đã làm người, để con người chúng ta trở thành con Thiên Chúa; là Đấng thánh thiện, Ngài đã mặc lấy thân phận tội nhân, để con người tội lỗi chúng ta được trở nên thánh thiện; là Đấng hằng sống, Ngài đã chết trên thập giá, để con người chúng ta phải chết, được sống muôn đời.

Sau cùng, ngày Chúa Giáng sinh còn là một ngày chan chứa tình yêu. Nếu chúng ta thường

bảo: Yêu nhau tam tứ núi cõng trèo, thất bát sông cõng lội, tứ cửu tam thập lục đèo cõng qua. Thì khi yêu thương chúng ta, Thiên Chúa không phải chỉ vượt qua có ba bốn ngọn núi, bảy tám con sông hay ba mươi sáu cái đèo, nhưng Ngài đã đi con đường dài nhất, còn đường từ trời xuống đất, còn đường từ một vị Thiên Chúa vô cùng đến một hài nhi bé nhỏ nằm trong máng cỏ, để trở thành một Emmanuel, một Thiên Chúa ở giữa chúng ta. Để rồi chịu chết thay cho chúng ta.

Trong đêm cực thánh này, chúng ta hãy cảm tạ Chúa vì Ngài đã xuyên thế làm người để cứu chuộc chúng ta. Đồng thời chúng ta hãy cầu chúc cho nhau một mùa Giáng sinh an bình và thánh đức.



LỜI NGUYỆN LỄ GIÁNG SINH

CHỦ LỄ: Anh chị em thân mến, Chúa giáng sinh là một tin vui cho toàn thể nhân loại, vì Ngài đến mang lại sự bình an. Chúng ta cũng hãy tích cực góp phần kiến tạo sự bình an ấy bằng những lời nguyện cầu tha thiết:

1. Sự sáng đã bừng lên cho những người còn đang ngồi trong cõi thăm u sự chết - Chúng ta hiệp lời cầu xin cho Đức Giáo Hoàng, các Đức Giám Mục, các Linh Mục được hưởng dẫn bằng ánh sáng thần linh của ch, để các ngài luôn nhiệt thành rao giảng Tin Mừng Giáng Sinh cho đến tận cùng bờ cõi trái đất.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. Bình an dưới thế cho người thiện tâm – Chúng ta hiệp lời cầu xin mỗi người chúng ta luôn xác tín rằng Chúa chỉ thực sự hiện diện nơi những tâm hồn ngay lành và chỉ những tâm hồn ngay lành mới có được sự bình an Chúa đã hứa ban mà thôi.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. Bà bọc con trẻ trong khăn vải và đặt nằm trong máng cỏ – Chúng ta hiệp lời cầu xin cho mọi người trong cộng đoàn chúng ta biết đặt Chúa Hài Nhi vào trong tâm hồn, để chiêm ngắm và để biết sống phó thác cho tình yêu của Thiên Chúa.

Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Chúa Hài Đồng, Chúa đã tước bỏ vị thế của Thiên Chúa để trở nên một người và ở giữa chúng con. Xin cho chúng con biết đáp trả tình yêu Chúa, bằng việc khước từ bản thân với những ham muốn hư hèn, để biến tâm hồn chúng ta thành một máng cỏ sống động cho Chúa. Chúa hằng sống và hiển tri muôn đời. ■



Một con tàu sau những tháng ngày rong ruổi trên đại dương, nó đã đem theo bên mình hàng tấn con hà bám chặt vào thân tàu, và con tàu đứng trước nguy cơ bị đắm. Có nhiều cách để giải quyết vấn đề trên nhưng đơn giản nhất là neo con tàu vào vùng nước ngọt một thời gian, các con hà sẽ chết và rơi ra khỏi thân tàu.

Con người cũng vậy, cũng có những gánh nặng là những lỗi lầm, oán trách từ quá khứ tưởng như không thể chịu đựng được nữa, và đã đến lúc cần rũ bỏ tất cả những thứ ấy để tìm một cơ hội, một cơ may khác. Hãy tha thứ cho bản thân mình, bạn không cần hoàn hảo ngay ngày mai, quá khứ không thể là hiện tại. Hãy cho bản thân bạn thời gian để rũ bỏ tất cả và bước tiếp, chúng ta cần học tập từ chính lỗi lầm của bản thân mình nhưng cũng cần phải biết yêu thương bản thân mình.

“Một trong những cách đến với hạnh phúc là biết loại bỏ ký ức xấu và biết hướng đến tương lai tốt đẹp hơn”... ■

HỎI: Thưa cha, đọc báo con thấy có tin tại Ba Lan, trong một gia đình gồm cha mẹ và 7 người con, kể cả đứa con còn ở trong bào thai, bị Đức Quốc sát hại, đã được Giáo Hội tôn phong chân phước. Con thắc mắc, làm sao thai nhi chưa rửa tội, chưa phải là tín hữu Công Giáo lại có thể được phong chân phước tử đạo như vậy? Đâu là những điều kiện để được Giáo Hội nhìn nhận là tử đạo?

P.H.A



Thắc Mắc

Lm Bình An phụ trách

ĐÁP: Đúng như bạn nói, chúa nhật 10-9-2023, 32 ngàn tín hữu đã tham dự lễ phong chân phước cho một gia đình Ba Lan gồm hai vợ chồng và 7 người con nhỏ, chịu tử đạo vì cứu giúp những người Do thái bị Đức Quốc xã bách hại. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Giáo Hội, trọn 1 gia đình được tôn vinh trên bàn thờ. Người con còn ở trong lòng mẹ được coi là đã chịu phép rửa bằng máu.

Lễ tôn phong do ĐHY Marcello Semeraro, Tổng trưởng Bộ Phong thánh, nhân danh ĐTC cử hành lúc 10 giờ sáng tại làng Markowa, thuộc giáo phận Przemysl. Đồng tế với ngài có hơn 80 Giám Mục từ Ba Lan và nước ngoài cùng với gần 1 ngàn LM. Đặc biệt cũng có sự

hiện diện của Rabbi trưởng Cộng đoàn Do thái tại Ba Lan.

Các vị chân phước mới là ông Bà Jozef Ulma và Wiktoria, cùng với 7 người con bị Đức quốc xã sát hại ngày 24-3 năm 1944 vì đã quảng đại cho 8 người Do thái, bị săn đuổi, được tá túc trong nhà. Trong số các con bị giết, bé lớn nhất mới được 8 tuổi, bé nhỏ nhất 1 tuổi rưỡi. Ngoài ra có một người con 7 tháng đang ở trong lòng mẹ: người ta thấy đầu bé lòi ra khỏi xác của mẹ.

Ông Bà Ulma và các con bị sát hại do toán hiến binh Đức gồm 3 người và 2 người Ba Lan. Họ đến nhà ông bà. Chẳng bao lâu người ta nghe thấy những tiếng súng nổ. Các nạn nhân đầu tiên là người Do thái. Tiếp đến là

những người Ba Lan bị trừng phạt: ông bà Józef và Wiktoria Ulma bị đưa ra khỏi nhà họ và bị bắn ngay trước nhà. Trong khi đó, những đứa con khóc rống lên khi thấy cha mẹ bị giết. Thật là cảnh tượng kinh hoàng. Trước tình thế đó, quân Đức thảo luận với nhau xem phải làm gì với mấy đứa bé. Sau khi trao đổi, trung úy Dieken quyết định bắn chết luôn các con.

Cha Witold Burda, thỉnh nguyện viên án phong cho gia đình Ulma, cho biết: "Đời sống thường nhật của các vị Tội Tớ Chúa đầy tinh thần Tin Mừng. Ông bà Jozef và Wikторia rất được tôn trọng tại làng Markowa, và đồng thời họ cũng được biết đến nhiều về sự sẵn sàng giúp đỡ mỗi người, họ nổi tiếng vì cởi mở đối với những người khác." (The Pillar 5-9-2023)

Giải thích

Thắc mắc của bạn cũng đã được một số người nêu lên tại Ba Lan: làm sao một hài nhi chưa rửa tội, nghĩa là chưa trở thành Kitô hữu, có thể được phong chân phước của Giáo Hội, vì đạo lý truyền thống của Hội Thánh, người chưa rửa tội không thể được hưởng kiến Thiên Chúa.

Thánh Tomaso Aquino, Tiến Sĩ, trong cuốn Tổng Luận thần

học, đã dạy rằng "Thiên Chúa không ràng buộc quyền năng của Ngài vào các bí tích đến độ nếu không có các bí tích đến độ Ngài không thể ban công hiệu của các bí tích" (S.Th. III, q.64,a.7; III, q.64,a.3). Chân lý này được trình bày trong Sách Giáo Lý chung của Hội Thánh Công Giáo, với những lời hơi khác: "Thiên Chúa ràng buộc ơn cứu độ vào bí tích rửa tội, nhưng chính Ngài không bị ràng buộc bởi các bí tích của Ngài" (n.1257).

Ngoài ra, các nguyên tắc về bí tích rửa tội bằng máu và bằng ước muốn được phát triển trong thần học Công Giáo, cũng rất thích hợp để giải đáp vấn nạn bạn nêu lên.

- Về phép rửa tội bằng ước muốn, chúng ta có thể chắc chắn 100% ông bà Józef và Wiktoria Ulma muốn rửa tội cho người con còn ở trong lòng mẹ, như ông bà đã làm với 6 người con đã sinh ra trước đó, nhưng họ không thể làm trước khi người con sinh ra.

- Còn về phép rửa tội bằng máu, chúng ta có thể xác tín rằng người con nhỏ nhất của ông bà Ulma được dìm trong máu, cũng như trường hợp các thánh Anh Hài ở Bethlehem bị sát hại do lệnh của bạo chúa Hêrôđê. Các thánh Anh Hài này không được chịu phép rửa tội, nhưng phụng

vụ của Giáo Hội vẫn tôn kính, lễ ngày 28-12 hằng năm, và không có ai đặt vấn đề các vị thánh ấy không được hưởng kiến Thiên Chúa.

● Cũng nên nói thêm rằng, Công đồng chung Vatican 2, trong số 16 của Hiến Chế "Ánh sáng muôn dân" (Lumen Gentium) dạy rằng ơn cứu độ của Chúa Kitô được ban cho tất cả mọi người, kể cả những người lớn không phải là Kitô hữu, nếu không vì lỗi của họ mà họ không biết Tin Mừng của Chúa Kitô và Giáo Hội, và họ ăn ngay ở lành, họ cũng có thể được cứu rỗi. Điều này càng có thể được áp dụng cho các trẻ em vô tội. Vì thế Sách Giáo Lý Công Giáo không còn chứa đựng giáo huấn về lâm bô.

● Ngoài ra, sự kiện Giáo Hội phong chân phước cho cả hài nhi chưa sinh ra của ông bà Ulma phản ánh giáo huấn của Hội Thánh, theo đó sự sống con người bắt đầu từ lúc thụ thai, và vì thế Giáo Hội lên án phá thai. Do đó, nếu loại bỏ khỏi việc phong chân phước cho người con nhỏ nhất của gia đình Ulma bị sát hại, có thể bị hiểu lầm là đối với Giáo Hội, sự sống con người chỉ đáng kể từ khi sinh ra, và điều này sẽ có ảnh hưởng rất tiêu cực đối với giáo huấn về sự ác phá thai.

Tử đạo là gì và điều kiện

Danh từ tử đạo có thể có nhiều ý nghĩa khác nhau. Theo nguyên ngữ hy lạp, tử đạo là "martus", có nghĩa là chứng nhân. Nhưng từ giữa thế kỷ thứ hai trở đi, từ này được dùng trong Giáo Hội công giáo với một ý nghĩa chuyên môn để chỉ một người đã làm chứng tá cho Chúa Kitô và cho giáo huấn của ngài đến độ hy sinh mạng sống mình. Theo truyền thống của Giáo Hội, tử đạo là sự thánh thiện tột đỉnh. Vì thế mà trong phẩm trật Giáo Hội, sau các thánh tông đồ là tới các thánh tử đạo, rồi mới tới các thánh hiền tu.

4 nhân tố của tử đạo

Xét đúng theo quan niệm pháp lý, như giáo luật hiện hành vẫn còn theo, thì sự tử đạo gồm có 4 nhân tố pháp lý sau đây:

● Yếu tố nhân sự: tức là phải có kẻ bách hại và người bị bách hại;

● Yếu tố chất thể: tức là người bị bách hại hoặc tử đạo phải là người chết thực vì cuộc bách hại đó. Vì thế, theo đúng nghĩa pháp lý, nếu người bị bách hại chết vì một nguyên do tự nhiên khác, mặc dù trước đó đã phải chịu tù đày, tra tấn, thì vẫn không được coi là tử đạo, và có thể được coi là vị hiền tu: tức là người đã tuyên xưng đức tin

công khai, giống như các vị thánh tu hành hoặc những người đã nêu bật cuộc sống đức tin thánh thiện khác.

● Yếu tố thứ ba là yếu tố tinh thần: tức là người tử đạo phải tự nguyện chấp nhận và kiên nhẫn chịu đựng những hình khổ do kẻ ghét đạo thi hành. Vì thế, nếu một tín hữu bị giết vì đạo nhưng họ không tự nguyện chấp nhận hình khổ và cái chết đó, thì không thể nào được coi là tử đạo đích thực.

● Yếu tố sau cùng là yếu tố nguyên do: tức là người tín hữu bị giết vì kẻ bách hại ghét đức tin, hoặc tín hữu đó chịu chết vì lòng kính mến và vì trung thành với Chúa Kitô. Ví dụ như thánh nữ Maria Goretti chịu chết để bảo toàn đức trinh khiết; thánh nữ chấp nhận cái chết vì không chịu chiểu theo kẻ sát nhân phạm tội mất lòng Thiên Chúa; hoặc như thánh Massimiliano Kolbe chịu chết thay cho người bạn tù có gia đình, trong trại tập trung của Đức quốc xã; thánh nhân chịu chết vì lòng yêu mến Thiên Chúa, đãng đã truyền dạy giới răn bác ái yêu người.

Các nhân tố pháp lý trên đây đã được xác định, nhất là kể từ Đức giáo hoàng Benedicto 14, người đã ban hành bộ giáo luật năm 1917 và ngày nay, các nhân

tố đó vẫn không thay đổi.

Tử đạo ngày nay

Ngày nay, nhiều chế độ cộng sản hoặc chế độ độc tài cố tình không cho một ai được gọi là "chết vì đạo", nên họ gán cho các tín hữu những tội thường phạm hoặc tội chính trị, hoặc để cho người đó gần chết rồi trả tự do cho họ, để họ không được phúc tử đạo. Rồi ngày nay, người ta cũng bày ra những trò bách hại tinh vi, với những biện pháp cài tạo, tẩy não, phá hủy nhân cách của một người mà không cần kết liễu sinh mạng của họ.

Những hoàn cảnh mới ngày nay như thế cũng có ảnh hưởng đến việc Giáo Hội cứu xét sự tử đạo.

Quá thực ngày nay việc xác định ai là người tử đạo khó khăn hơn trước kia nhiều. Trước kia, trong các vụ bách hại đạo, thường có những vụ xử án các tín hữu, và trong các bản án thường có nêu rõ lý do lên án tử hình cho tín hữu: ví dụ như ngày xưa các tín hữu Roma bị kết án vì không chịu dâng hương tế thần; hoặc trong thời bách hại công giáo ở Việt Nam hồi thế kỷ 18 và 19, các tín hữu công giáo bị kết án vào tội theo tả đạo mà không chịu chối đạo mặc dù có lệnh cấm đạo của nhà vua.

Thật ra, trong quá khứ, các

nà thắn học của Giáo Hội cũng đã nhiều lần cố gắng nói rộng ý nghĩa của từ "tử đạo". Lý do là vì từ thế kỷ thứ 4 trở đi, sau khi các tín hữu Kitô không còn bị các hoàng đế Roma bách hại nữa, nên việc tử đạo trở thành những sự kiện hiếm hoi, hy hữu.

Trong khi đó, một hình thức thánh thiện khác nảy sinh trong Giáo Hội bên Đông phương và lan tràn sang tây phương: đó là có những tín hữu nam nữ muốn sống Phúc âm một cách quyết liệt hơn: họ từ bỏ thế gian, lên rừng vắng hoặc vào sa mạc, hoặc vào các tu viện sống cuộc đời khổ hạnh, tận hiến cho Chúa. Có những trinh nữ không lập gia đình, dành trọn cuộc sống để thờ phượng Chúa. Những người tu sĩ nam nữ này được gọi là "monakos", đan sĩ, nghĩa là những người chỉ có một mình Chúa Kitô làm gia nghiệp, họ từ bỏ thế gian và mọi của cải, chức tước, danh vọng và những thú vui khác. Họ được coi là những người "tử đạo" thiêng liêng.

Ngày nay, đứng trước tình trạng các tín hữu Kitô bị các chế độ độc tài cộng sản bách hại mà không đi tới cái chết, người ta gọi các vị là "tử đạo trắng", nghĩa là tử đạo không phải bằng cuộc đổ máu, nhưng bằng cái chết chậm chạp. Đây là trường hợp bao nhiêu người bị giam

cầm trong các nhà thương điên ở Liên xô trước kia, hoặc trường hợp ĐHY Mindszenty, giáo chủ công giáo Hungari, và bao nhiêu người khác còn ở trong ngục tù của Trung quốc. Tuy rằng về phương diện pháp lý, họ chưa được nhìn nhận là tử đạo trước mặt Giáo Hội (coram Ecclesia), nhưng họ là những người thực sự "tử đạo" trước mặt Thiên Chúa.

Tử đạo trong các Giáo Hội Kitô khác

Có một câu hỏi: trong các tôn giáo khác hoặc trong các Giáo Hội tin lành, chính thống, cũng có nhiều người chịu chết vì đức tin. Vậy Giáo Hội Công Giáo có công nhận họ là những người tử đạo không?

Điều chắc chắn là trong dòng lịch sử cũng có rất nhiều người không thuộc Giáo Hội Công Giáo đã chịu chết vì tín ngưỡng của họ, trong những trường hợp tương tự như các vị tử đạo Công Giáo. Dĩ nhiên, cử chỉ hy sinh can đảm của họ cũng đáng được kính trọng. Nhưng Giáo Hội Công Giáo có nhìn nhận họ là những vị tử đạo thực sự hay không?

Câu trả lời tùy thuộc điều này là: theo giáo lý Công Giáo, tử đạo trước hết là một hồng ân của Thiên Chúa và chỉ có ơn thánh mới làm cho việc tử đạo có thể

diễn ra được. Vì thế chúng ta phải phân biệt các trường hợp khác nhau.

Ví dụ: một người chịu chết để bênh vực một giáo lý tương phản với những điều Thiên Chúa đã mạc khải và dạy cho con người, thì dĩ nhiên, chúng ta không thể nói được việc chịu chết đó là một cuộc tử đạo dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Linh được. Dĩ nhiên là hành động chịu chết vì tín ngưỡng như vậy vẫn có thể được người ta gọi là tử đạo, nhưng từ tử đạo ở đây hiểu theo nghĩa rộng mà thôi.

Cũng vậy, nếu một người tin lành và chính thống chịu chết để bênh vực một giáo lý hoặc một tập quán đã bị Giáo Hội Công Giáo lên án, thì việc chịu chết đó không thể được Giáo Hội nhìn nhận là tử đạo, vì theo giáo huấn của công đồng chung Vatican 2, trong số 4 của sắc lệnh về Hiệp Nhất, "Giáo hội Công Giáo có trọng vẹn chân lý Thiên Chúa đã mạc khải", và Thiên Chúa là đáng không dạy điều gì mâu thuẫn với chính ngài.

Trường hợp thứ ba là trường hợp của các tín hữu Kitô, dù thuộc các Giáo Hội khác như tin lành, chính thống, anh giáo, nhưng đã chịu chết vì niềm tin nơi Chúa Kitô. Giáo hội Công Giáo chính thức nhìn nhận rằng họ cũng có thể là những vị tử đạo

đích thực. Đức Giáo Hoàng Piô 12 đã bày tỏ xác tín này đối với các vị tử đạo của các Giáo Hội chính thống đông phương, trong thông điệp "Sempiternus Rex" (Vua vĩnh cửu), công bố ngày 8 tháng 11 năm 1951. Và chính công đồng chung Vatican 2, trong số 4 của sắc lệnh Hiệp Nhất, cũng dạy rằng: "Người Công Giáo cần phải vui mừng nhìn nhận tôn trọng những giá trị thật sự Kitô giáo, xuất phát từ cùng một gia sản chung được tìm thấy nơi các anh em ly khai. Nhìn nhận những kho tàng phong phú của Chúa Kitô và những hoạt động của quyền năng Người trong đời sống của những kẻ đang làm chứng về Người- và có khi phải đổ máu mới nói lên được chứng tá ấy- quả là chính đáng và có giá trị cứu rỗi: Vì Thiên Chúa luôn đáng khâm phục và việc Người làm bao giờ cũng kỳ diệu".

Tuy nhìn nhận như thế, nhưng Giáo Hội Công Giáo không phong thánh tử đạo cho các tín hữu thuộc các Giáo Hội Kitô khác, lý do vì các Giáo Hội đó không muốn như vậy. ■



GƯƠNG CHỨNG NHÂN



ARISTIDE PIROVANO, GIÁM MỤC NGƯỜI CÙI TẠI MIỀN AMAZZONIA

Cách đây 4 năm, Thượng HĐGM miền Amazzonia do ĐTC Phanxico triệu tập đã tiếng hành từ ngày 6 đến 27-10-2019 tại Vatican và đặc biệt quan tâm đến 4 chiêu kích là mục vụ, văn hóa, xã hội và môi trường vùng rộng lớn này. Trong phiên nhóm đầu tiên ngày 7-10, ĐTC mời gọi các nghị phụ hãy đi vào thực tại miền Amazzonia với đôi mắt của "người mòn đê và thừa sai", đừng để mình bị ám ảnh vì ý thức hệ nào, hoặc với quan niệm đượm mầu sắc thực dân ý thức hệ, đừng muốn đề ra những chương trình tiền chế để kỷ luật hóa, thuần hóa dân chúng miền Amazzonia, kỷ luật hóa lịch sử, văn hóa của họ. Trái lại, cần đến với các thực tại Amazzonia tới tinh thần chiêm ngưỡng, tôn trọng, không phải để phát minh những chương trình phát triển xã hội, bảo tồn văn hóa, như đối với

bảo tàng viện. Chúng ta đến để hiểu và phục vụ các dân tộc.

ĐTC cũng nhắc lại ý nghĩa của công nghị là đồng hành với nhau dưới sự soi sáng và dùi dắt của Chúa Thánh Linh. Người là tác nhân chính của Thượng Hội đồng này. Để Thánh Linh hoạt động, trước tiên chúng ta cần phải cầu nguyện, cầu nguyện thật nhiều, rồi suy tư, đối thoại, lắng nghe trong tinh thần khiêm tốn, với ý thức mình không biết mọi sự. Rồi nói trong tinh thần can đảm, nói ngay nói thật.

Dư luận thế giới thì chú ý đến khía cạnh bảo vệ môi trường, vì Amazzonia buồng phổi của trái đất đang bị đe dọa, còn các thành phần của Giáo Hội đặc biệt quan tâm đến tình trạng mục vụ và truyền giáo. Ví dụ Đức Cha Wilmar Santin, dòng Camelo, GM giám hạt Itaituba,

ở miền bắc Brazil, cho biết giám hạt của ngài rộng 177 ngàn cây số vuông (quá nửa nước Việt Nam), nhưng chỉ có 207 ngàn tín hữu Công Giáo với 8 giáo xứ, 1 LM giáo phận và 16 LM dòng.

Trong lịch sử, bao nhiêu vị thừa sai và các tín hữu Công Giáo nhiệt thành cũng đã quan tâm đến tình trạng Giáo Hội tại miền này, trong đó có Đức Cha Aristide Pirovano, thừa sai người Ý, thuộc Hội truyền giáo hải ngoại Milano (PIME).

Ngày 3 tháng 2 năm 1997, Đức cha Aristide Pirovano qua đời tại nhà hưu dưỡng của Hội Giáo Hoàng truyền giáo PIME ở thành phố Lecco, bắc Italia. Ngài hưởng thọ 82 tuổi, sau 51 năm tận tụy phục vụ công cuộc truyền giáo của Hội Thánh, nhất là tại Brazil.

Thân thế

Đức cha Pirovano sinh năm 1915 tại tỉnh Como, bắc Italia, gia nhập Hội thừa sai PIME và được thụ phong linh mục năm lên 26 tuổi, tức là năm 1941. Sau thế chiến thứ hai, vào mùa thu năm 1946, cha Pirovano là một trong 3 thừa sai đầu tiên của Hội PIME được bê trên gửi tới miền Amazzonía, Brazil, để thành lập cứ điểm truyền giáo tại đây. Khi tới miền Macapá, cha Pirovano chỉ thấy tại đây hai thừa sai người Đức già yếu và bệnh tật, bị

cô lập trên một lãnh thổ khoảng 200 ngàn cây số vuông, bằng hơn một nửa Việt Nam. Toàn vùng này chỉ có một nhà thờ duy nhất giữa khu đất lầy lội, được người Bồ đào nha dựng lên hồi năm 1745. Cha Pirovano cùng với các thừa sai khác cư ngụ trong một căn nhà nhỏ thiếu thốn mọi sự. Vừa khi tới nơi, các thừa sai phải gõ các thùng gỗ mang theo để chế tạo một cái bàn và vài cái ghế đầu. Ban đêm thì ngủ trên vồng. Căn chòi đầy dán, nhện, kiến và các thứ côn trùng khác. Cuộc sống của các thừa sai thật là cam go. Thực phẩm hầu như chỉ có bột khoai mì và cá, và nước mắm từ sông lên. Thỉnh thoảng các thừa sai săn bắn để kiếm thịt. Phương tiện di chuyển khi thì đi trên những con thuyền độc mộc, lúc thì cưỡi ngựa hoặc đi bộ.

Lo lắng cho khu vực truyền giáo

Khi những con đường đầu tiên được mở tới vùng Macapá, cha Pirovano vận động các ân nhân ở Italia cung cấp cho tất cả các thừa sai những phương tiện hoạt động cần thiết, như xe mô tô, máy chạy thuyền, tủ lạnh, xe hơi. Năm 1955, sau khi truyền chức GM cho Đức cha Pirovano, ĐGH Phaolô 6 còn tặng cho ngài và các thừa sai một chiếc máy bay Cessna nhỏ với 6

chỗ để cho thể di chuyển trong khu vực truyền giáo rộng mênh mông. Xây cất và cơ giới hóa là hai hoạt động quan trọng trong công tác mở mang cho dân chúng bản xứ do Đức cha Pirovano thực hiện nhờ sự trợ giúp quảng đại của các tín hữu ân nhân ở Italia. Đức cha Pirovano đã thành lập tại Macapà tuần báo đầu tiên với tên là "Tiếng nói Amapà" (A Voz do Amapà), thiết lập xưởng máy và nhà xin đầu tiên, đài phát thanh đầu tiên tại tỉnh Amapà.

Cứ điểm Macapà

Năm 1948, khi 3 thừa sai đầu tiên tới Macapà, vùng này chỉ là một làng với 3 ngàn người, nhưng sau đó có tới nửa triệu dân cư và là thành phố lớn thứ 3 của vùng Amazônia sau Belém và Manaus. Giáo Hội tại đây có 20 giáo xứ, 10 linh mục địa phương và 35 LM thuộc Hội thừa sai PIME, và rất nhiều cơ sở xã hội, trong đó có bệnh viện tối tân và đồ sộ do các cha dòng bệnh viện thánh Camillo coi sóc. Bệnh viện này do được sĩ Marcello Candia (1916-1983) kiến thiết. Ông Candia nguyên là chủ hai hãng hóa học ở bắc Italia, đã bán hết mọi sự, tới hoạt động tại vùng Amazônia theo lời mời của Đức cha Pirovano và hiện nay đang được bộ phong thánh cứu xéthồ sơ phong chân phước.

Đức cha Pirovano ở lại vùng

Macapà cho đến năm 1965 thì được bầu làm Bề trên tổng quyền Hội thừa sai PIME. Đây quả là một ơn lớn Chúa ban cho Tu đoàn tông đồ này, vì sở dĩ Hội PIME tránh được phần lớn những hậu quả của thời khủng khoảng năm 1968 tại Âu châu cũng là nhờ sự khéo léo của Đức cha Pirovano: Ngài đã cai quản Hội thừa sai với tinh thần hiền phụ, với lòng tin, sự khôn ngoan và tình người.

Trở lại Brazil

Một hai nhiệm kỳ tổng cộng là 12 năm ở Roma, Đức cha Pirovano trở lại vùng Amazônia vào năm 1977 và hoạt động như một linh mục thừa sai tại trại phong cùi Marituba do ông Candia giúp tân trang từ 5 năm trước đó (1972). Đức cha nói: "Ngày nay ở Âu Mỹ người ta nói nhiều đến việc phục vụ người nghèo và phục vụ thế giới thứ ba, nhưng ít có người thực sự hiến thân cho người nghèo. Rất ít người trẻ theo gương bao nhiêu vị thừa sai đã từ bỏ tất cả để đi tới những miền xa xăm và sống với những người bị xã hội bỏ rơi".

Trại phong cùi cũ ngày xưa hiện nay đã nhường chỗ cho một thành phố với hàng chục ngàn dân cư. Người ta bị thu hút vì sự hiện diện của các thừa sai năm nữ. Sự phát triển trại phong

Marituba được khởi sự với sự hiện diện của Đức cha Pirovano. Ngài tiếp đón những người di cư từ thành phố Belém tới đây, mở các trường học, nhà thờ, các trung tâm xã hội. Làng Pedreirinha cạnh thành phố này gồm 5 ngàn người, trong đó có khoảng 1 ngàn người trước kia đã từng mắc bệnh phong. Đức cha Pirovano nói rằng: "Nhiều khi tôi suy nghĩ và tự hỏi không biết những người phong và cựu phong cùi ở đây có một sứ điệp nào cho thế giới hay không. Và tôi thấy rằng họ có một sứ điệp, đó là sứ điệp Phúc Âm, nghĩa là: điều quan trọng không hẳn là tiền bạc và sức khỏe, cũng không phải là học thức hay địa vị, nhưng là thái độ biết từ bỏ lòng ích kỷ của mình để yêu thương anh em đồng loại, đặc biệt là những người bé nhỏ và nghèo hèn".

Công trình cuối cùng của Đức Cha Pirovano là một nhà thương đồ sộ gồm 6 khu vực liên kết với nhau và được khánh thành ngày 15 tháng 2 năm 1996.

Về hữu

Đức cha về hưu tại Lecco ở miền bắc Italia. Trong một bài đăng trên báo "Người Quan sát Roma" của Tòa Thánh, số ra ngày 6-2 năm 1997, Cha Piero Gheddo, cùng Hội thừa sai Pime với Đức cha Pirovano, kể lại

rằng: "Ngày 21 tháng 12 năm 1996, tôi đến viếng thăm Đức cha Aristide Pirovano tại nhà thương Como. Lúc đó ngài gần được 82 tuổi và chỉ còn nặng 47 kílô vì bệnh ung thư. Nhưng Đức cha nói với tôi rằng: "Tôi hy vọng các bác sĩ sẽ mau le cho tôi xuất viện vì tháng hai năm 1997 này, tôi đã hứa sẽ trở lại Marituba. Trong năm này tôi phải tìm được 1 tỷ Lire- tức khoảng hơn 600 ngàn mỹ kim để hoàn thành việc trang bị cho bệnh viện tại đây và các cơ sở từ thiện khác".

Cha Angelo Bubani, thừa sai tại vùng Amazzonia, người đã hoạt động cạnh Đức cha Pirovano nói rằng: "Đức cha quý mến, khích lệ và giúp đỡ mọi người, và không bao giờ coi rẻ một ai. Nếu cần phải sửa sai, ngài luôn thực hiện trong tinh thần huynh đệ mà không làm cho người ấy cảm thấy bị thương tổn" (Piero Gheddo, Osservatore Romano, 6-2-97)

ĐỨC GIOAN PHAOLÔ 2 THĂM TRẠI CÙI MARITUBA

Một biến cố đặc biệt khiến cho nhiều người trên thế giới, đặc biệt là ở Italia, biết đến Đức Cha Pirovano, vị GM của trại cùi Marituba, là cuộc viếng thăm của ĐTC Gioan Phaolô 2 tại trại cùi này. Thực vậy, Ngài chính là

vị Giáo Hoàng đầu tiên trong lịch sử đã đến viếng thăm một trại cùi. Trong chuyến viếng thăm mục vụ tại Brazil, ngày 8-7-1980, ĐTC đã đến trại Marituba và từ đây, ngài kêu gọi toàn thế giới gia tăng dần thân trợ giúp và chữa trị người cùi. Hồi đó người ta ước lượng có 20 triệu bệnh nhân cùi trên thế giới, nhưng chỉ có gần 10 triệu được chữa trị, nhiều người khác chỉ được săn sóc bất thường.

Trong một cuộc phỏng vấn nhân dịp trở về Italia hồi tháng 5 năm 1981, Đức Cha Pirovano cho biết: "Người cùi tại Marituba rất xúc động vì sự nhạy cảm và đơn sơ của ĐTC đối với họ. Họ thường nhắc nhớ điều đó và mỗi ngày cầu nguyện cho ngài là vị đã nhơ đến họ và thỉnh thoảng ĐTC vẫn gửi lời thăm hỏi cũng như hỏi han tin tức về trại cùi. ĐTC cũng cho biết trong 12 ngày viếng thăm Brazil, cuộc gặp gỡ với người cùi tại Marituba gây ấn tượng mãnh nhất cho ngài.

Đức Cha Pirovano kể thêm rằng: "Hồi đó tại Marituba, dân chúng đông đảo đổ xô đi đón ĐGH. Trước đó tôi đã cho đăng một thông cáo trên các báo địa phương và yêu cầu rằng ai chưa hề đến thăm trại cùi, kể cả chính quyền, thì không nên tới đây, vì ĐGH đến thăm người cùi ở

Marituba chứ không phải để thăm những người khác. Thông cáo của tôi đã gây ra một số tranh luận. Thực tế là chúng tôi chỉ cho một số ít người ngoài được vào trại cùi, mục đích là để ĐTC có thể đến gần một số người cùi.

Có một sự kiện thật đáng để ý là: Khi vào trại cùi, ĐTC thấy chính quyền, các ký giả, các nhiếp ảnh viên, còn người cùi thì ở đằng sau, ngồi trên những chiếc xe lăn. ĐGH tiếp tục hỏi tôi: "vậy những người cùi đâu rồi?" Ngài sợ là người ta không cho người cùi đến gần... Bất chợt giữa những đôi chân của những người ở hàng đầu, có một bàn tay, đúng hơn là một cánh tay giơ ra, vì đó là những cánh tay bị cụt, của một phụ nữ cùi, mình đầy vết thương. ĐGH như kinh hoàng, như rung mình một chút, và ngài cúi xuống, cầm lấy cánh tay ấy, ngài nắm chặt và đến gần người phụ nữ cùi đang rót lệ trên xe lăn của bà ta..

Đức Cha Pirovano kể tiếp: "Buổi chiều hôm ấy, tôi thực sự lo sợ cho sức khỏe của ĐTC. Trời rất nóng, khoảng 42, 43 độ trong bóng rợp. Ngài đổ mồ hôi liên tục, và mặt ngài đỏ bừng vì nóng. Chúng tôi đã quen với khí hậu ấy, nhưng đối với ĐGH, nóng nực như thế thật là một cực hình. Tôi không hiểu làm sao

ngài có thể chịu nổi như thế sao nhiều ngày viếng thăm với chương trình đầy đặc ở Brazil: tôi sợ rằng ngài sẽ bị cảm nắng! Dẫu vậy, ĐGH tiếp tục nói, và ca hát, hô to những khẩu hiệu với người cùi. Ví dụ họ hô: "Uba, Uba, Uga, viva o Papa de Marituba!". Uba chẳng có nghĩa gì cả, đó chỉ là một nhịp vẫn với danh từ Marituba mà thôi.

Bầu không khí nồng nhiệt, không những vì mặt trời nóng cháy, nhưng còn vì sự quí mến, sự thân mật trong quan hệ giữa ĐGH và người cùi. Một lát sau, ĐGH cầm lấy máy vi âm và bắt đầu nói lớn "Ol, Ol, Ol. Marituba muito sol!", nghĩa là ở Marituba có nhiều mặt trời! Chúng tôi đã chuẩn bị một lê dài nhỏ, lợp tôn để che nắng, nhưng dưới mái tôn ấy, chúng tôi như ở trong một cái lò nóng, vì thế ĐGH sáng chế ra khẩu hiệu của ngài, khẩu hiệu mà ngày nay những người cùi tiếp tục hô lên trong các buổi hội họp của họ "Ol, Ol, Ol Marituba muito sol!". ĐGH không kể chi đến cái nóng nực và mệt mỏi, ngài tiếp tục hô và ca hát với người cùi. Tóm lại, đối với những người cùi, hôm đó thực là một ngày không thể quên được. Ngày nay, khi nhắc lại cuộc viếng thăm ấy, người cùi kể lại những chi tiết hàng tiếng đồng hồ và khóc vì cảm động.

Cuộc viếng thăm của ĐGH Gioan Phaolô 2 cũng có công hiệu tích cực đối với hoạt động của chính quyền bang Pará dành cho trại cùi này, chính quyền càng tỏ ra quan tâm hơn tới số phận của người cùi. Họ cũng đưa thêm dân cư đến ở quanh khu vực trại Marituba. Rừng rậm dần dần nhường chỗ cho dân ấy. Dân số từ 11 ngàn lên khoảng 16 ngàn người. Vấn đề là ở khu định cư mới, không có điện nước và cống rãnh, cũng chẳng có trường học. Nghĩa là chẳng có gì được chuẩn bị để đón tiếp thêm 4, 5 ngàn người từ các khu rừng và các khu vực ven sông ngòi đến lập cư. Chính phủ và chính quyền thành phố không biết đưa họ đi đâu, nên dẫn họ tới Marituba.

Về hữu

Đức Cha Pirovano trở về Italia năm 1981 vì các bác sĩ gửi ngài về để tĩnh dưỡng trong một khí hậu thích hợp hơn và được trợ giúp đầy đủ hơn tại Marituba. Ngài cũng cần được giải phẫu.

Khi có dịp trở về Italia, ngài thường đi viếng thăm các bạn hữu để xin giúp đỡ cho những người cùi ở Marituba và cả những người dân mới đến định cư. Những người này mới đến, họ cần được trợ giúp cả về mặt tôn giáo lẫn xã hội, cần xây thêm một thánh đường khác,

ngoài thánh đường trong trại cùi và ở làng Pedreirinha. Ngài cũng muốn thiết lập một vườn trẻ và một trường tiểu học, cho các em cho đến 12, 13 tuổi, để chúng khỏi bị lây bệnh. Trong số 6 ngàn người mới đến định cư có khoảng 405 trẻ em từ 3 đến 6 tuổi, 480 em từ 7 đến 12 tuổi.

Đức Cha giúp thành lập một tổ chức gọi là "Ngân hàng gia cư", do một ủy ban các gia trưởng điều khiển: ngài đặt một số vốn khởi đầu, và Ủy ban cứu xét những đơn xin mượn tiền, và cho các gia đình vay tiền để mua gỗ làm nhà mà không phải trả tiền lãi. Mỗi gia đình được vay khoảng 40 ngàn đồng Cruzeiros, vì tiền gỗ acapu rất mắc, gỗ này giống như gỗ lim bên Việt Nam. Chính phủ cho mỗi gia đình một lô đất dài 30 mét, rộng 10 mét, với điều kiện họ xây nhà để ở tại đó.

Với sáng kiến 'Ngân hàng gia cư', Đức Cha giúp xây cất được 200 căn nhà. Rồi các gia đình ấy trả tiền lại mỗi tháng khoảng 500 đồng cruzeiros cho đến khi nào hết nợ. Ủy ban cũng có nhiệm vụ đòi lại số tiền đó để có thể cho các gia đình khác vay mượn, và đàng khác cũng để giúp dục những người lai và thổ dân, vốn xuất thân từ các khu rừng, tập thói quen dành dụm và tiết kiệm. Xét cho cùng, "Ngân

hàng gia cư" cho mượn không lời như thế, với mục đích giúp đỡ, vì tỷ lệ lạm phát ở Brazil bấy giờ lên tới 40, hoặc 50% mỗi năm. Các ngân hàng bên ngoài cho vay mượn với lãi suất 20% mỗi tháng, nghĩa là ngoài tầm tay của dân nghèo. Mỗi năm Đức cha phải đi kiếm tài trợ để bù đắp số vốn cho Ngân hàng gia cư ấy.

Cũng với mục đích giúp đỡ những người mới đến định cư, Đức cha cổ vũ việc tổ chức và huấn luyện họ biết cách canh tác, chăn nuôi gia súc, các sản phẩm này được bán ra sau đó tại thành phố: ngài cũng vận động mở các lớp dạy may vá dành cho phụ nữ, dạy nghề mộc và đánh cá cho nam giới, với những dụng cụ hiện đại, không kể các công tác truyền giáo trực tiếp. Có rất nhiều người tuy đã được rửa tội, nhưng trước đây họ sống rải rác trong rừng, hoặc dọc theo các con sông, mỗi năm cùng lăm chỉ được thấy LM một hoặc hai lần.

Quả thực Đức cha Pirovano, không những tận tụy trợ giúp những người cùi, nhưng còn can đảm ngửa tay đi xin tiền để trợ giúp những người mới đến định cư, nghèo túng, để giúp họ ra khỏi tình trạng bị cô lập, và được sống như những người khác. ■

Trang Đức

THỜI SỰ GIÁO HỘI



ĐỨC THÁNH CHA VIẾNG THĂM MÔNG CỔ

Lần đầu tiên trong lịch sử, một vị Giáo Hoàng đã đến viếng thăm Giáo Hội tại Mông Cổ, một điều vượt quá mọi dự đoán của nhiều người vì tại nước này chỉ có khoảng 1.400 giáo dân Công Giáo, phản ánh mối quan tâm đặc biệt của ngài đối với những người "ở ngoài lề", không gì có vẻ là quan trọng. ĐTC đã dành thời gian từ chiều 31-8 đến sáng ngày 4-9-2023 cho chuyến tông du thứ 43 của ngài tại Mông Cổ.

GIÁO HỘI CÔNG GIÁO MÔNG CỔ

Mông Cổ rộng hơn 1 triệu 560 ngàn cây số vuông, gấp 5 lần Việt Nam và là quốc gia rộng thứ 19 trên thế giới, nhưng dân số chỉ có khoảng 3 triệu 400 ngàn người trong đó gần một nửa, tức là 1 triệu 400 ngàn người, sinh sống tại thủ đô

Ulanbator.

Cộng đoàn Công Giáo tại Mông Cổ họp thành Phủ Doãn Tông (Tòa apostolique) gồm 8 giáo xứ, 2 giáo họ. Nhân sự của Giáo Hội địa phương, ngoài Đức Hồng Y Phủ Doãn Giorgio Marengo, người Ý, cũng là vị Hồng Y trẻ nhất thế giới với 49 tuổi (1974), chỉ có 5 Linh Mục giáo phận, trong số này có 2 LM bản xứ, 19 Linh Mục dòng, 35 nữ tu, 28 tu huynh, tất cả đều là các thừa sai nước ngoài. Ngoài các giáo xứ, họ còn hoạt động tại 10 trường học, 54 tổ chức từ thiện, số người được rửa tội trong năm là 37 người.

53% dân Mông Cổ là tín đồ Phật giáo Tây Tạng, 39% là người vô thần, 3% theo Hồi giáo, 3% theo đạo pháp thuật

(samanismo) và chỉ có 2% theo Kitô giáo thuộc các hệ phái khác nhau, tức là khoảng 34 ngàn người, trong đó, nếu trừ đi gần 1.400 tín hữu Công Giáo, thì 62 ngàn người còn lại thuộc các hệ phái Tin Lành hoặc Chính Thống. Trong thực tế, các giáo sĩ Kitô tại Mông Cổ hầu hết đều là người nước ngoài và các nhà truyền đạo Tin Lành hoạt động rất mạnh để thu phục các tín đồ, khác hẳn phương pháp loan báo Tin Mừng của Công Giáo. Vì thế, Nhà nước Mông Cổ tìm cách hạn chế. Họ chỉ cấp thị thực cư trú ngắn hạn cho các thừa sai, tức là chỉ được ở trong nước 9 tháng mỗi năm, và sau đó phải ra khỏi nước 3 tháng, sau đó xin thị thực trở lại, nhưng điều này không luôn luôn chắc chắn. Tòa Thánh hy vọng có thể đổi thoại với Nhà nước Mông Cổ về vấn đề này.

Mông Cổ có nhiều khoáng sản, kể cả Uranium, đồng, vàng và các đất quý khác, Nhiều công ty nước ngoài, trong đó có Nhật, Mỹ, và Trung Quốc có các liên doanh khai thác mỏ ở Mông Cổ.

ĐHY Parolin

ĐHY Quốc vụ khanh Tòa Thánh, Pietro Parolin, nhận định rằng cuộc viếng thăm của ĐTC tại Mông Cổ là để củng cố trong đức tin "cộng đoàn nhỏ bé nhưng sinh động này", đồng thời cũng để tăng cường mối liên hệ giữa

Tòa Thánh và Mông Cổ.

ĐHY Parolin cũng nhận xét rằng: "Nếu chúng ta nghĩ lại lại cuộc sống của Giáo Hội tại Mông Cổ, chúng ta không thể không ngưỡng mộ và cảm động: sau những thế kỷ vắng bóng, đến đầu thập niên 1990, khi nước này chuyển biến ôn hòa, tiến sang chế độ dân chủ, Giáo Hội Công Giáo kể như bắt đầu từ con số không. Các thừa sai đầu tiên đến đây như những người tiên phong, họ học ngôn ngữ, cử hành thánh lễ trong các tư gia; họ nhận thấy rằng con đường hoạt động tại đây phải là con đường bác ái và coi dân tộc địa phương như dân tộc của mình. Vì thế chỉ sau vài thập niên, nay có một cộng đoàn Công Giáo theo đúng nghĩa của danh từ, nghĩa là một cộng đoàn "đại đồng" gồm các phần tử địa phương, và có cả những thành phần đến từ các nước khác nhau, trong khiêm tốn và hiền dịu, với cảm thức mình là phần tử của Giáo Hội địa phương, họ mong muốn trở thành những hạt giống của tình huynh đệ".

ĐẾN MÔNG CỔ

Sau chuyến bay suốt đêm, dài 9 tiếng rưỡi, vượt qua gần 8.300 cây số, máy bay chở ĐTC đã đáp xuống phi trường Thành Cát Tư Hãn (Chinggis Khaan) của thủ đô Ulanbator lúc 10 giờ sáng thứ

sáu, 1-9-2023 giờ địa phương. Lễ nghi đón ĐTC tại Phi trường đơn sơ trong khi chờ đợi buổi tiếp đón chính thức và long trọng sáng ngày hôm sau tại khu vực phủ tổng thống Mông Cổ.

ĐTC đã dùng thang máy từ trên máy bay và ngồi xe lăn, đến trước hàng quân danh dự. Tại đây một thiếu nữ Mông Cổ tặng một chén Yogurt, sữa chua khô theo kiểu địa phương, và một giải khăn màu xanh lam, trước khi bà Bộ trưởng ngoại giao Batmunkh Battsetseg trong áo dài màu hồng đậm, đến chào ngài và cùng tiến qua 2 hàng của quân danh dự.

Từ phi trường, ĐTC đã đi 50 cây số để tiến về trung tâm thủ đô Ulanbator. Thành phố này được thành lập năm 1639 như trung tâm của Phật giáo Mông Cổ du mục. Hồi đầu thế kỷ 19, thành này có tới hơn 100 chùa và tu viện Phật giáo, nhưng dưới thời bị cộng sản Liên Xô của Staline chiếm đóng hồi năm 1937, nhiều chùa chiền và tu viện bị phá hủy.

Về phía Công Giáo, có Nhà thờ chính tòa thánh Phêrô và Phaolo, nhà thờ Thánh Maria, Nhà thờ Chúa Chiên Lành, Nhà thờ thánh Sophia và sau cùng là Nhà thờ Thánh Gia.

Do vị trí địa lý, Ulanbator là

thủ đô lạnh nhất thế giới, mùa hè ngắn ngủi, trong khi mùa đông giá lạnh và dài, với nhiệt độ có thể xuống 30 độ dưới số không.

Từ Phi trường, ĐTC đến tòa phủ doãn của ĐHY Giorgio Marengo và do sự thay đổi múi giờ và sự say máy bay, nên ĐTC dành ngày đầu tiên ở Mông Cổ để nghỉ ngơi và chỉ chính thức hoạt động từ sáng hôm sau, 2-9-2023 với cuộc gặp gỡ chính quyền.

ĐTC gặp gỡ chính quyền Mông Cổ

Trước cuộc gặp là nghi thức đón tiếp chính thức tại Quảng trường Sukhabaatar, ở trung tâm thành phố, với pho tượng to lớn của Thành Cát Tư Hãn. Tại đây ĐTC được tổng thống Khurelsukh tiếp đón chính thức, với nghi thức long trọng lúc 9 giờ, rồi ngài tiến đến Phủ Tổng thống để hội kiến riêng trong một căn nhà lều Ger.

Tổng thống Khurelsukh của Mông Cổ năm nay 55 tuổi (1968), tốt nghiệp đại học quốc phòng của Mông Cổ, và chuyên về những nghiên cứu chính trị; rồi học chuyên ngành về quản trị công cộng, và tại đại học luật khoa tại đại học quốc gia Mông Cổ. Ông từng thủ tướng trong 4 năm từ 2017 đến 2021, sau đó làm chủ tịch đảng nhân dân Mông Cổ.

Tiếp đó, vào lúc 10 giờ, ĐTC đã tiến vào Hội trường cũng trong phủ Tổng thống để gặp gỡ các vị lãnh đạo chính quyền, đại diện các tầng lớp xã hội và ngoại giao đoàn.

Điển từ của ĐTC

Lên tiếng sau lời chào mừng của Tổng thống Mông Cổ, ĐTC đề cao sự gần gũi thân của Mông Cổ trong việc bảo vệ môi trường, đóng góp cho hòa bình thế giới. Ngài cũng nhắc đến sự đóng góp của Cộng đồng Công Giáo bé nhỏ tại nước này và hy vọng hiệp định đang được thương thảo giữa Tòa Thánh và Mông Cổ sẽ tạo điều kiện tốt đẹp cho các hoạt động của Giáo Hội Công Giáo tại nước này.

ĐTC cũng nhận xét rằng tuy những quan hệ ngoại giao tân thời giữa Mông Cổ và Tòa Thánh chỉ mới có đây, - năm nay là kỷ niệm 30 năm ký lá thư do bộ trưởng Dambiin Dorligjav, để củng cố quan hệ song phương, - nhưng từ xa xưa trong quá khứ, nói chính xác là cách đây đúng 777 năm, giữa cuối tháng 8 và đầu tháng 9 năm 1246, Cha Giovanni di Pian miền Carpine, phái viên của ĐGH, đã viếng thăm Hoàng đế thứ ba của Mông Cổ là Quý Do Hãn (Guyug Khan, 1246-1248) và trình lên Đại Hãn lá thư chính thức của ĐGH Innocenzo 4. Ít

lâu sau đó, lá thư phúc đáp được biên soạn và đóng ấn của Đại Hãn bằng tiếng Mông Cổ truyền thống, được dịch ra nhiều thứ tiếng. Lá thư đó còn được giữ trong Thư Viện Vatican “và hôm nay, tôi hân hạnh trình bày cho quý vị một bản sao có chứng thực, được thực hiện với những kỹ thuật tân tiến nhất để bảo đảm chất lượng cao bao nhiêu có thể. Ước gì đây là một dấu chỉ tình thân hữu cố cựu được tăng trưởng và đổi mới”.

Trong diễn văn, ĐTC cũng nhắc đến sự đóng góp của các tín hữu Công Giáo Mông Cổ cho đất nước và xã hội:

”Cộng đoàn Công Giáo Mông Cổ vui mừng đóng góp phần của mình. Cộng đồng này đã bắt đầu hơn 30 năm nay cử hành đức tin của mình trong một nhà Ger và cũng như trong nhà thờ chính tòa hiện nay, tại thành phố lớn này, như hình dáng của nó nhắc nhở điều ấy. Đó là những dấu hiệu muôn chia sẻ hoạt động của mình trong tinh thần phục vụ trách nhiệm và huynh đệ, với nhân dân Mông Cổ, là dân tộc của mình. Vì thế, tôi hài lòng vì cộng đồng Công Giáo, tuy bé nhỏ và khiêm hạ, nhưng cũng hăng hái tham gia và dấn thân vào hành trình tăng trưởng của đất nước, phổ biến nền văn hóa liên đới, tôn trọng

tất cả mọi người và đối thoại liên tôn, xả thân cho công lý, hòa bình và hòa hợp xã hội. Tôi cầu mong rằng, nhờ một luật pháp sáng suốt và quan tâm tới những nhu cầu cụ thể, các tín hữu Công Giáo địa phương, được sự hỗ trợ của những người nam nữ thánh hiến đến từ các nước khác nhau, có thể luôn cống hiến không khó khăn cho Mông Cổ phần đóng góp của mình về mặt nhân đạo và tinh thần, để mưu ích cho dân tộc này. Về vấn đề này, cuộc thương thuyết hiện nay để ký kết một hiệp định song phương giữa Mông Cổ và Tòa Thánh là một kênh quan trọng để đạt tới những điều kiện thiết yếu hầu tiến hành những hoạt động bình thường trong đó Giáo Hội Công Giáo dấn thân. Trong số những hoạt động ấy, ngoài chiêu kích tôn giáo phụng tự của mình, còn nổi bật nhiều sáng kiến phát triển con người toàn diện, trong các lãnh vực giáo dục, y tế, từ thiện và nghiên cứu, thăng tiến văn hóa: những hoạt động ấy chứng tỏ tinh thần khiêm tốn, huynh đệ và liên đới của Tin Mừng Chúa Giêsu là con đường duy nhất mà các tín hữu Công Giáo được kêu gọi bước đi trong còn đường mà họ chia sẻ với mỗi dân tộc trên trái đất.

Sau bài diễn văn, ĐTC còn gặp gỡ riêng chủ tịch Quốc hội

Mông Cổ, ông Gombojav Zandanshatar, rồi thủ tướng Mông Cổ, ông Oyun-Erdene, trước khi trở về tòa Phủ Doãn chỉ cách đón hơn 2 cây số để dùng bữa trưa và nghỉ ngơi.

Đức Thánh Cha gặp gỡ các GM, LM, tu sĩ tại Mông Cổ

Lúc gần 4 giờ chiều cùng ngày 2-9, ĐTC đã đến Nhà thờ chính tòa thánh Phêrô và Phaolô ở thủ đô Ulanbator, cách tòa Phủ Doãn gần 4 cây số, để gặp gỡ các GM Á châu, cùng với các LM, tu sĩ nam nữ, địa phương và nước ngoài, cũng như các nhân viên mục vụ của Giáo Hội.

Khi tiến vào trong thánh đường, ĐTC đã gặp bà Tsetsege, phụ nữ cách đây 10 năm đã tìm thấy pho tượng Đức Mẹ bằng gỗ trong bãi rác, và sau đó tượng được đặt trong Nhà Thờ chính tòa và tại đây Đức Mẹ được gọi bằng danh hiệu "Đức Mẹ Thiên Quốc". Ngày 8-12 năm ngoái, ĐHY Marengo đã thánh hiến Mông Cổ cho Đức Mẹ.

Chứng từ

Cuộc gặp gỡ tiếp tục với chứng từ của 1 nữ tu, 1 LM và một nữ giáo dân. Đặc biệt nữ tu Salvia Mary Vandakanara, người Ấn độ, thuộc dòng thừa sai bác ái của Mẹ Têrêsa Calcutta, cho biết trong các hoạt động của các nữ tu cũng có việc săn sóc các trẻ em khuyết tật thể lý và

tâm thần, giúp đỡ các bệnh nhân và người già bị gia đình họ bỏ rơi, đón tiếp những người vô gia cư, nâng đỡ những người không có gì để ăn, giúp các gia đình nghèo và những người ở ngoài lề xã hội. Chị nói: "Qua những việc bác ái ấy, chúng con tìm cách giúp họ hiểu rằng họ là những người quý giá trước mặt Chúa, và với ước muốn sâu xa phục hồi nhân phẩm và giá trị của họ".

Chị Salvia Mary kể rằng: "Con đến Mông Cổ năm 1998, khi Giáo Hội tại đây vừa mới bắt đầu bén rễ. Khi tận tụy phục vụ những người nghèo nhất trong số những người nghèo, chúng con cũng cảm thấy chúng con phải sống giữa họ và cảm nghiệm một số những khó khăn mà họ gặp phải, như thiếu nước và các nhu yếu phẩm khác. Khí hậu cực kỳ lạnh lẽo. Bấy giờ chẳng có những cơ cấu thích hợp để các trẻ em làm bài tập, vì thế chúng con tổ chức chương trình sau những giờ học ở trường, với sự giúp đỡ của một số giáo viên Mông Cổ và sau đó chúng con giúp các em tái hội nhập vào các trường học bình thường, giúp các em hoàn tất việc học. Trong số những trẻ em chúng con giúp đỡ cũng có một thiếu niên nay là một linh mục, đó là cha Sanjaaza Peter quý mến của chúng con.

Chị Salvia Mary nhận xét rằng "thửa đất Mông Cổ này thực là "chai đá" và nhiều khi dường như không để cái gì có thể thấm nhập. Không mang lại hoa trái dễ dàng. Chúng con có xu hướng nản chí và thất vọng, nhưng với ơn Chúa phù trợ và sự phù hộ của Mẹ Thiên Quốc, chúng con tiếp tục tiến bước không sợ hãi và do dự."

Huấn dụ của ĐTC

Trong bài huấn dụ tiếp đó, ĐTC đặc biệt nhấn nhủ rằng: "Các LM, tu sĩ nam nữ và các nhân viên mục vụ yêu quý, trong 31 năm qua, anh chị em đã khởi xướng nhiều sáng kiến bác ái, dành phần lớn năng lực của mình và phản ánh tôn nhan thương xót của Chúa Kitô người Samaritano nhân lành. Điều ấy như một danh thiếp của anh chị em, làm cho anh chị được được tôn trọng và quý mến vì bao nhiêu thiện ích mang lại cho nhiều người trong các lãnh vực: từ lãnh vực từ thiện đến giáo dục, qua việc săn sóc sức khỏe và thăng tiến văn hóa. Tôi khuyến khích anh chị em tiếp tục con đường phong phú và có nhiều lợi ích này cho dân tộc Mông Cổ yêu quý.

ĐTC nhắc nhở mọi người hãy vun trồng đời sống nội tâm, luôn tìm kiếm trong Kinh Thánh và chiêm ngưỡng Chúa trong thịnh

lặng thở lạy trước nhà tạm Mình Thánh Chúa, nhận ra Chúa nơi khuôn mặt của những người được phục vụ và cảm thấy được niềm vui nội tâm dấn đưa, kể cả trong những khó khăn, ta vẫn để được niềm vui trong tâm hồn. Chúng ta cần điều đó, chứ không cần những người miệt mài với công việc và đăng trí, tiến hành những dự án, với nguy cơ nhiều khi tỏ ra cay đắng vì một cuộc sống không dễ dàng. Cần trở về với nguồn mạch, với khuôn mặt của Chúa Giêsu, sự hiện diện của Chúa để ném hưởng: chính Chúa là kho tàng của chúng ta (Xc Mt 13,44), là hạt trai quý giá đáng bán mọi sự để mua được (Xc Mt 13,45). Các anh chị em ở Mông Cổ, vốn có một cảm thức mạnh về thánh thiêng, và lịch sử sâu rộng về tôn giáo, họ đang chờ đợi nơi anh chị em chứng tá này và họ biết nhận ra sự chân thực của chứng tá ấy.”

Sau cùng, ĐTC nhấn mạnh đến tầm quan trọng của sự hiệp thông và hiệp nhất, gắn bó với nhau chung quanh Đức Giám Mục.

ĐTC GẶP GỠ CÁC VỊ LÃNH ĐẠO TÔN GIÁO MÔNG CỔ

Sáng chủ nhật 3-9-2023, cũng tại thủ đô Ulanbator, ĐTC đã gặp gỡ các vị lãnh đạo các tôn giáo tại Mông Cổ và ngài kêu gọi các tôn giáo cổ vũ và

xây dựng sự hòa hợp trong xã hội, cộng tác với nhau để mưu thiện ích cho nhân loại, giúp con người đừng quên chiêu kích siêu việt, đồng thời ngài bày tỏ quyết tâm của Giáo Hội Công giáo dân thân đối thoại đại kết và liên tôn.

Thăm dự cuộc gặp gỡ tại Nhà Hát Hun lúc 10 giờ sáng, bên trong Nhà hát đã có hơn 10 vị lãnh đạo các tôn giáo trên sân khấu và hàng trăm các chức sắc tôn giáo, trong đó có gần 10 vị HY, GM trong đoàn tùy tùng và Đức Cha Chủ tịch Liên HĐGM Trung Á, trước sự hiện diện của hơn 100 người khác.

10 vị lãnh đạo các tôn giáo như Ấn giáo, Thần đạo Nhật bản, Hồi giáo, đạo Bahai, Giáo Hội Cơ đốc Phục Lâm, Do thái, đạo Mormon, Liên hiệp Tin Lành Mông Cổ, và Cộng đoàn Do thái giáo, lần lượt phát biểu. Sau cùng đến lượt ĐTC.

Diễn từ của ĐTC

Lên tiếng trong dịp này, ĐTC nhận xét rằng ”Nguyên sự kiện chúng ta ở với nhau trong cùng một nơi đã là một sứ điệp rõ: các truyền thống tôn giáo, với những đặc tính riêng và những khác biệt, là một tiềm năng mạnh mẽ của sự thiện, phục vụ xã hội. Nếu những người có trách nhiệm đối với các dân nước cũng chọn con đường gặp gỡ và đối thoại

với người khác, thì sẽ góp phần một cách quyết định vào sự chấm dứt các xung đột tiếp tục mang lại đau khổ cho bao nhiêu dân tộc”.

Cỗ võ hòa hợp

ĐTC cũng ca ngợi truyền thống của dân tộc Mông Cổ vốn tôn trọng sự sống chung giữa các vị lãnh đạo các truyền thống tôn giáo khác nhau, và ngài cổ vũ sự hòa hợp: ”Hòa hợp có lẽ đồng nghĩa hơn với vẻ đẹp. Trái lại, sự khép kín, đơn phương áp đặt, cực đoan, cưỡng bách ý thức hệ làm hư hỏng tình huynh đệ, nuôi dưỡng căng thẳng và làm thương tổn hòa bình. Vẻ đẹp của cuộc sống là hoa trái của sự hòa hợp: nó tính cách cộng đồng, tăng trưởng với sự tử tế, lắng nghe và khiêm tốn... Các tôn giáo được kêu gọi cống hiến cho thế giới sự hòa hợp ấy mà sự tiến bộ kỹ thuật tự mình không thể mang lại, vì tiến bộ ấy chỉ nhắm chiều kích trần thế, chiều ngang, của con người, có nguy cơ quên trót cao mục tiêu của chúng ta. Anh chị em, ngày hôm nay chúng ta cùng nhau ở đây như những người thừa kế khiêm hạ của các trường phái khôn ngoan cổ kính. Gặp nhau, chúng ta quyết tâm chia sẻ bao nhiêu thiện hảo chúng ta đã nhận, để làm cho nhân loại được phong phú, nhân loại thường bị mất hướng đi trên

hành trình vì những tìm kiếm lợi lộc và an sinh thiển cận. Nhân loại thường không có khả năng tìm được hướng đi: chỉ hướng tới những lợi lộc trần thế, rốt cuộc làm hư hại chính trái đất, lấn lộn tiến bộ với thoái hóa, như bao nhiêu bất công, bao nhiêu xung đột, bao nhiêu tàn phá môi trường, bao nhiêu bách hại, bao nhiêu loại bỏ sự sống con người”.

Theo nghĩa đó, Á châu có thể cống hiến rất nhiều và Mông Cổ, ở trung tâm đại lục này, bảo tồn một gia sản lớn về khôn ngoan, mà các tôn giáo ở đại lục này đã gop phần tạo nên và tôi muốn mời gọi tất cả mọi người khám phá và đề cao giá trị.

ĐTC cũng khẳng định rằng: Giáo Hội Công Giáo muốn tiến bước như thế, mạnh mẽ tin tưởng nơi cuộc đối thoại đại kết, liên tôn và văn hóa. Niềm tin của Giáo Hội dựa trên cuộc đối thoại trường kỳ giữa Thiên Chúa và nhân loại, nhập thể nơi con người của Chúa Giêsu Kitô. Giáo Hội cống hiến cho mỗi người và mỗi văn hóa những gì đã nhận được, luôn ở trong thái độ cởi mở và lắng nghe những gì các truyền thống tôn giáo khác cống hiến. Đối thoại không phải là điều trái ngược với loan báo: không san bằng các khác biệt, nhưng giúp hiểu và bảo tồn

chúng trong nguyên bản để đổi chiểu để đạt tới một sự phong phú chân thực cho nhau.”

ĐTC CỦ HÀNH THÁNH LỄ DUY NHẤT CHO CÁC TÍN HỮU TẠI MÔNG CỔ

Lúc 4 giờ chiều Chúa nhật 3-9, ĐTC đã cử hành thánh lễ duy nhất cho cộng đoàn Công Giáo tại Mông Cổ và ngài mời gọi các tín hữu tin tưởng nơi tình thương của Chúa trong sa mạc cuộc đời và sẵn sàng chấp nhận thập giá trong cuộc sống, vì qua đó chúng ta sẽ tìm lại được cuộc sống sung mãn.

Hiện diện tại thao trường trượt băng có hơn 2.500 tín hữu hiện diện: cả nước Mông Cổ chỉ có khoảng 1.400 tín hữu, nên gần một nửa các tín hữu còn lại trong thánh lễ đều đến nước ngoài, đặc biệt là Hàn Quốc, Hong Kong, và Việt Nam.

Lễ dài được dựng trên sân trượt băng. Đồng tế với ĐTC có hơn 30 HY và GM các nước ở trên lễ đài, cùng với hơn 30 LM các nước, ở khu vực trước bàn thờ. Trong số các vị đồng tế cũng có một số GM Việt Nam, đứng đầu là Đức cha Chủ tịch Giuse Nguyễn Năng, TGM Sàigòn.

Bài giảng ĐTC

Trong bài giảng, ĐTC nhắc đến tường thuật của Tin Mừng: Phêrô không chấp nhận và muốn

ngăn cản việc Chúa Giêsu đón nhận thập giá, nhưng Chúa Giêsu khiển trách Phêrô. Từ sự tích đó, ĐTC đưa ra lời cảnh giác: “Nếu chúng ta nghĩ rằng để giải những cơn khát trong cuộc sống chúng ta, chỉ cần thành công, quyền lực, những của cải vật chất, thì đó là một tinh thần thế tục, không mang lại điều gì tốt, trái lại nó càng để chúng ta khô cằn hơn trước. Trái lại Chúa Giêsu chỉ đường cho chúng ta: Nếu ai muốn theo Ta, thì hãy bỏ mình đi, vác thập giá mình và theo Ta...”

ĐTC nói: ”Anh chị em, con đường tốt nhất là đón nhận thập giá của Chúa Giêsu. Nơi trọng tâm của Kitô giáo, có một tin đảo lộn và ngoại thường, đó là: khi bạn mất mạng sống, khi quảng đại hiến mạng sống, liều mạng khi dấn thân trong tình thương, khi hiến thân vô vị lợi cho tha nhân, thì bạn sẽ tìm lại được sự sống đời dài, một niềm vui được đỗ tràn trong tâm hồn bạn, một sức mạnh nội tâm nâng đỡ bạn.”

ĐTC kết luận rằng: Đó là chân lý mà Chúa Giêsu mời gọi chúng ta khám phá, điều mà Chúa Giêsu tỏ lộ cho đất nước Mông Cổ này: không cần phải là vĩ đại, giàu sang, quyền lực mới được hạnh phúc. Chỉ tình thương mới giải khát tâm hồn, chỉ tình

thương mới chữa lành các vết thương cẩu chúng ta, mang lại cho chúng ta niềm vui đích thực”.

Lời chào cuối thánh lễ

Cuối thánh lễ, ĐHY Marengo đã đại diện mọi người chào mừng và cảm ơn ĐTC. Ngài đã tặng cho giáo đoàn địa phương một chén lê quý giá. ĐTC cũng mời ĐHY Gioan Thang Hán, nguyên GM Hong Kong và Đức Cha Stephano Chu thủ Nhân (Chow Sau-yan), lên đứng cạnh ngài, và cầm tay hai vị, ĐTC gởi lời chào thăm các tín hữu Công Giáo ở Trung Quốc và nhấn nhủ họ hãy là những tín hữu Công Giáo tốt và công dân tốt.

ĐTC cũng chào thăm các anh em GM, các linh mục, tu sĩ nam nữ và tất cả các bạn hữu đến từ các nước, đặc biệt từ đại lục Á châu mênh mông này....

ĐTC KHÁNH THÀNH NHÀ THƯƠNG XÓT Ở ULANBATOR

Sáng thứ hai 4-9, trước khi già từ Mông Cổ, ĐTC còn đến làm phép Nhà Thương Xót của cộng đoàn Công Giáo địa phương ở thủ đô Ulanbator.

Trung tâm này xưa kia là một trường học của các nữ tu dòng Thánh Phaolô thành Chartres, tại quận Bayangol, nơi trung tâm của quận này. Trường học ở

trong tình trạng xuống cấp và không sử dụng được nữa.

Do sáng kiến của các vị lãnh đạo Giáo Hội địa phương, đặc biệt của ĐHY Giorgio Marengo, và nhờ sự trợ giúp của ban giám đốc toàn quốc các Hội Giáo Hoàng truyền giáo Australia, Catholic Mission, tòa nhà 3 tầng này cùng với tầng hầm, được biến cải thành nơi đón tiếp người nghèo, giúp họ nơi tạm trú, và có thêm một bệnh xá, đáp ứng nhu cầu của những người vô gia cư và nạn nhân những vụ bạo hành trong gia đình. Nhà này cũng có thể cho những người di dân từ miền quê lên thành phố, mà không có những nơi giúp đỡ, được tá túc lúc ban đầu. Tại đây, các nhân viên của Nhà Thương Xót làm việc chặt chẽ với các cơ cấu y tế và cảnh sát địa phương, cũng như những trợ tá xã hội trong quận.

ĐTC đến trung tâm lúc 9 giờ rưỡi. Ngài được vị giám đốc là Thầy Anrê Trần Lê Phương, dòng Don Bosco Việt Nam, đón tiếp và chào mừng.

Tiếp lời thầy giám đốc, nữ tu Veronica Kim, người Hàn Quốc, thuộc dòng Thánh Phaolô thành Chartres, đã trình bày cho ĐTC về hoạt động của nhóm y tế.

Chi phục vụ tại bệnh xá Saint Mary ở Seoul, Hàn Quốc. Từ 20

năm nay, bệnh xá bé nhỏ này cung cấp các dịch vụ y tế miễn phí cho người nghèo, với sự hỗ trợ của Nhà Thương Saint Mary ở Seoul, Hàn Quốc, nơi chị Veronica Kim đã phục vụ 8 năm trước khi làm việc tại bệnh xá hiện tại.

Theo thống kê mới nhất của chính phủ Mông Cổ, có khoảng 9 ngàn người vô gia cư tại nước này, không được săn sóc y tế và tỷ lệ nghèo khổ vào khoảng 27% dân số. Trong 5 năm gần đây, nhà thương Saint Mary chữa trị săn sóc khoảng từ 10 đến 12 ngàn bệnh nhân.

Chị Kim nói: "Tại đây chúng con cung cấp 4 dịch vụ cơ bản: trước tiên là chữa trị và cung cấp thuốc men cho những người không thể đến các nhà thương bình thường, vì họ không có giấy căn cước. Tiếp đến, chúng con cộng tác với Bệnh viện Saint Mary ở Seoul, giúp phẫu thuật miễn phí cho các trẻ em bị bệnh tim, một dịch vụ cơ bản như chưa có ở Mông Cổ này. Cho đến nay chúng con đã thực hiện thành công 70 cuộc giải phẫu tim thánh công và dự án cho các trẻ em bị đau tim vẫn còn được tiến hành.

Thứ ba là chúng con cung cấp thuốc không dễ tìm được ở Mông Cổ, và nếu cần chúng con hỗ trợ kinh tế để trang trải phí tổn cho những cuộc phẫu thuật, giúp

những nhu yếu phẩm và phí tổn y khoa.

Sau cùng, bệnh xá St. Mary này, khi cần nó được biến thành một chợ, một quán ăn và nơi người ta có thể tìm được sự trợ giúp cho những trường hợp cấp thiết về tài chánh.

Chị Veronica Kim kể rằng "khi con mới bắt đầu làm việc ở bệnh xá này, việc thiết lập những quan hệ gần gũi với người nghèp không phải là điều dễ dàng. Con nhớ mãi trường hợp một buổi sáng mùa đông năm 2017, con đang chuẩn bị cà phê nóng, và qua cánh cửa hé mở, con thấy bên ngoài có một người vô gia cư đang tìm cách sưởi ấm. Trong lúc đó, con đang cầm tách cà phê nóng trên tay, con cảm thấy đau buồm đến rơi lệ. Từ lúc đó, con bắt đầu tặng cà phê và bánh ban sáng cho người nào đến trung tâm này, và sau một lần họ ăn gấp giấy của con, con bắt đầu lo liệu giúp giấy cho những người đang cần.

Nhưng thực tế là trong 8 năm, con nghèo hơn những người mà con phục vụ. Đúng vậy, ở cạnh họ, chính con là người dần dần tìm được an ủi và bảo vệ chống lại những ánh hưởng tiêu cực của thế giới duy vật.

Cho dù không luôn dễ dàng phục vụ tất cả những người hăng

ngày đến đây tìm kiếm sự giúp đỡ, nhưng những kinh nghiệm này đã dạy con mở rộng tâm hồn với Chúa, và họ nhắc nhở con rằng Chúa có một dự phỏng về con.

Con thành thực hy vọng công việc ở bệnh xá St Mary này có thể mang lại niềm vui cho Thiên Chúa và cho người nghèo.,

Huấn từ của ĐTC

Lên tiếng sau khi nghe các chứng từ, ĐTC ca ngợi Giáo Hội tại Mông Cổ và nói rằng: "Thật là tuyệt vời khi thấy Giáo Hội tại Mông Cổ sống cùng tinh thần như Giáo Hội được mô tả trong Tông đồ Công vụ, một Giáo Hội dựa trên 4 cột trụ là hiệp thông, phụng vụ, phục vụ và làm chứng tá. Trong sự nhỏ bé của mình, Giáo Hội tại Mông Cổ sống tình hiệp thông huynh đệ, cầu nguyện, phục vụ vô vị lợi đối với nhân loại đau khổ và làm chứng về đức tin của mình. Giống như 4 cột trụ của căn nhà lều Ger, nâng đỡ mái tròn của căn nhà và cống hiến không gian đón tiếp ở bên trong.

ĐTC nhận xét rằng "Ngày nay chúng ta thấy từ những gốc rễ, Giáo Hội tại đây đã tăng trưởng thành một thân cây với những cành đang mọc ra và nảy sinh nhiều hoa trái, bao nhiêu sáng kiến từ thiện đáng ca ngợi,

được phát triển thành những dự án về lâu về dài, được các dòng thừa sai hiện diện ở đây đảm trách, và được dân chúng cũng như chính quyền dân sự đánh giá cao.

Sau cuộc gấp gáp, ĐTC đã ra phi trường đáp máy bay để trở về Roma.

Trong cuộc họp báo

Trong chuyến bay dài gần 10 tiếng từ Mông Cổ về Roma, ĐTC đã họp báo trong đó có một câu trong đó ngài nhắc đến VN:

Ký giả Gerard O'Connell thuộc tạp chí America của dòng Tên ở Mỹ hỏi ĐTC: "Các tương quan giữa Việt Nam và Tòa Thánh rất tích cực trong lúc này, đã có một bước tiến đáng kể gần đây. Nhiều tín hữu Công Giáo Việt Nam xin ĐTC đến thăm họ, như đã làm tại Mông Cổ. Giờ đây có khả thể viếng thăm Việt Nam, có một lời mời của chính phủ hay không? Và đâu là những chuyến viếng thăm khác ĐTC có trong chương trình?

ĐTC đáp: "Việt Nam là một trong những kinh nghiệm đối thoại rất đẹp mà Giáo Hội thực hiện trong thời gian gần đây. Tôi có thể nói là như thể có một thiện cảm trong đối thoại. Cả hai bên đã có thiện chí hiểu nhau và tìm kiếm những con đường để tiến bước, đã có những vấn đề, nhưng

tại Việt Nam tôi tin rằng trước sau gì các vấn đề cũng sẽ được khắc phục. Cách đây ít lâu với Chủ tịch nước Việt Nam, chúng tôi đã có một cuộc nói chuyện tự do. Tôi rất tích cực về những quan hệ với Việt Nam, từ nhiều năm nay họ đang thực hiện một công việc tốt. Tôi nhớ cách đây 4 năm, một toán đại biểu quốc hội Việt Nam đã đến viếng thăm Tòa Thánh: một cuộc đối thoại thật đẹp với họ, rất tôn trọng. Khi một văn hóa mở ra, thì có thể có đối thoại, nếu có khép kín hoặc ngờ vực, thì cuộc đối thoại rất khó khăn. Với Việt Nam, cuộc đối thoại được mở ra.. với những thăng trầm, nhưng đã mở ra và từ từ tiến bước.

Về cuộc viếng thăm tại Việt Nam, nếu tôi không đi, thì chắc chắn ĐGH Gioan 24 sẽ đi. Và chắc chắn là sẽ có, vì đó mà một lãnh thổ đàng tiến bước, mà tôi có thiện cảm. Về các cuộc tông du khác, thì có chuyến đi tại Marseille, rồi có cuộc viếng thăm tại một nước nhỏ ở Âu Châu và chúng tôi đang xem có thể thực hiện được hay không, nhưng tôi nói thật, đối với tôi bây giờ, du hành không còn dễ dàng như ban đầu, có những giới hạn trong việc đi lại và điều này hạn chế, nhưng chúng tôi sẽ cứu xét xem”. ■

Phúc Nhạc

BÀI VĂN BỊ ĐIỂM 0

— Ba đã bao giờ thấy một bài văn bị điểm không chưa ba?

Tôi ngạc nhiên: “Đề bài khó lầm sao?”

— Không. Cô chỉ yêu cầu “Tả bố em đang đọc báo.” Có đứa bạn con bảo ba nó không đọc báo nhưng rồi nó bị ra, cũng được 6 điểm.

Tôi thở dài: “Còn đứa bị điểm không, nó tả thế nào?”

— Nó không tả, không viết gì hết. Nó nộp giấy trắng cho cô.

Hôm trả bài, cô giận lẩm. Cô hỏi: “Sao trò không chịu làm bài?”. Nó cứ làm thinh, mãi sau nó mới bảo: “Thưa cô, con không có ba”.

— Nghe nó nói, cô con sững người. Té ra ba nó mất lúc chưa sanh. Cô mới nhận lớp nên không biết, ba ạ. Cả lớp con ai cũng thấy buồn. Lúc ra về, có đứa hỏi: “Sao mà không tả ba đứa khác?”

Nó chỉ cúi đầu, hai giọt nước mắt chảy dài xuống má.

Chuyện về cậu học sinh có bài văn bị điểm không đã để lại trong tôi một nỗi buồn, nhưng cũng để lại một bài học về lòng trung thực. ■



CUỘC SỐNG QUANH TA

BIẾT GIỮ MỒM GIỮ MIỆNG

Ở đời có một sự tôn trọng được gọi là “biết giữ mồm giữ miệng”. Biết cách tôn trọng người khác, thì cuối cùng sẽ được người khác tôn trọng lại. Bất kể như thế nào, một người biết giữ bí mật, tất sẽ được người khác trọng dụng, cũng có thể dành được sự tín nhiệm của mọi người.

Trong cuộc sống, chúng ta không muốn giữ bí mật của mình, thì cũng nên tôn trọng bí mật của người khác.

Có một số người, trong lúc được người khác khoán đãi, thường dễ dàng đem hết thảy bí mật mà mình biết, nói ra khỏi miệng. Lại có một số người tâm tính không ổn định, khi được người khác thịnh tình thiết đãi, thì bao nhiêu tâm sự đều không giữ được trong lòng, đều muốn nói ra cho bằng hết. Đặc biệt là sau khi cơn no rượu say, người

ta lại thường thốt ra câu nói: “Chúng ta là bằng hữu, cũng đã có giao hảo nhiều năm, hôm nay không cần phải dấu diếm điều gì, hết thảy đều nói cho bạn nghe, nhưng bạn nhất định không được nói với người khác.”

Tục ngữ có câu: “Bí mật một khi đã nói ra khỏi miệng, sau khi đi qua cánh cửa thì nhất định cả thế giới đều biết”. Vậy nên, bí mật một khi đã nói ra, sẽ có sức lan tỏa vô cùng mạnh mẽ, và hậu quả cũng khôn lường.

Người không thể giữ được bí mật như thế, thì chỉ khiến cho những người tin tưởng vào mình càng thêm thất vọng. Vì vậy, chúng ta đối với bí mật của người khác, nhất định phải biết ‘giữ mồm giữ miệng’.

GIỮ ĐƯỢC BÍ MẬT CỦA NGƯỜI, TẤT SẼ ĐƯỢC NGƯỜI TRỌNG DỤNG.

Có một người đến tham gia phỏng vấn xin việc tại một xí

nghiệp. Rất nhiều người cũng đến ứng tuyển. Sau khi trải qua phần vấn đáp là phần thi viết. Đề bài đối với anh ta hoàn toàn không khó, nhưng có một câu hỏi cuối cùng khiến anh rất đắn đo.

Câu hỏi được đặt ra là: “Hãy viết ra những bí mật của công ty trước đây của bạn, càng nhiều càng tốt.”

Anh ta nhìn xung quanh, thấy những người khác đều đang thi nhau viết, anh ta nghĩ một hồi, rồi cầm bài thi đến trước mặt giám khảo nói: “Thật xin lỗi, câu hỏi này tôi không thể trả lời được. Cho dù là công ty trước đây, nhưng tôi vẫn phải có nghĩa vụ giữ kín bí mật”. Nói xong, anh ta rời trường thi.

Ngày hôm sau, anh ta nhận được thư thông báo tuyển dụng của xí nghiệp, trong thư có viết: “Chúng tôi hài lòng với phẩm đức nghề nghiệp của bạn. Một người biết cách giữ bí mật của người khác, chính là người chúng tôi đang cần”.

Có thể thấy rằng, biết cách tôn trọng người khác, cuối cùng sẽ được người khác tôn trọng. Dù trong hoàn cảnh nào, nếu có thể giữ được bí mật của người khác tất sẽ được người khác trọng dụng, cũng sẽ được người tín nhiệm.

Mặt khác, cũng có một số việc dù không phải là bí mật, nhưng đó là chuyện riêng tư của hai người, thì cũng vẫn là nên giữ bí mật.

Dưới đây là những bí mật cần phải cất trong lòng, không nên nói ra:

1. Giữ bí mật những việc công đức mình đã làm:

Mặc dù chính mình đã làm được rất nhiều việc công đức, nhưng cũng không thể ở trước mặt người khác mà khua môi múa mép, khoe khoang mình đã làm được nhiều việc tốt như thế nào. Nếu như tự mình nói ra những việc công đức mình đã làm, thì phần nhiều chính là thể hiện ra một loại tâm thái tự cao tự đại, như vậy người khác không những không tin tưởng bạn, mà ngược lại còn xuất hiện nhiều cách nghĩ không tốt khác.

2. Giữ bí mật khuyết điểm của người khác:

Khi người khác nói đến khuyết điểm của mình, chúng ta thường cảm thấy rầu rĩ không vui, hai ba ngày đều không muốn ăn cơm. Nhưng nếu đổi lại là bạn, liệu bạn có còn thích nói đến khuyết điểm của người khác?

3. Giữ bí mật về kế hoạch tương lai:

Hết thảy mọi thứ thế gian đều vô thường, cho nên làm việc gì

nếu không có nấm chắc, tốt nhất không nên nói ra. Mọi người đều không thích bí mật của mình bị tiết lộ ra ngoài, vậy nên, chúng ta cũng không thể tiết lộ bí mật của người khác.

Đặc biệt là trong xã hội phức tạp này, mỗi câu nói ra đều phải cẩn trọng, đều phải trải qua quá trình suy tính lâu dài, mới không có chuyện xảy ra, trong lúc vô tình mà để tiết lộ bí mật, sẽ đắc tội với người khác. Cho nên nói, giữ được mồm giữ được miệng chính là cách hành xử tôn trọng nhất với người khác.

Nguyễn Hiến Lê

ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG: VŨ KHÍ GIẾT NGƯỜI THẦM LẶNG

Không ai phủ nhận được cái lợi của điện thoại thông minh. Từ ngày có điện thoại thông minh, cuộc sống của con người đã tiện nghi vì nó. Thế nhưng rồi không khéo và không biết cách “sử dụng”, chiếc điện thoại cầm trên tay sẽ là vũ khí giết người.

Với người lớn, nếu không khéo thì sẽ dùng chiếc điện thoại để truy cập vào những trang mang tính chất nguy hiểm. Kèm theo đó là lan truyền và chia sẻ cho người khác những chuyện không tốt đó với tốc độ thật nhanh.

Và, đơn giản nhất là chuyện

chửi nhau, mạt sát nhau qua điện thoại.

Không mất thời gian nhiều như là phải mở máy tính, nối mạng. Với chiếc điện thoại, có thể gõ thật nhanh lên điện thoại. Và, với công nghệ mới, nó giúp người ta viết bằng giọng đọc của chính mình trên điện thoại nữa, Cách này cực nhanh để diễn tả, biểu lộ dòng cảm xúc của mình lên các trang mạng.

Nếu như ngày xưa, không có mạng xã hội và điện thoại thông minh, ta chẳng thấy chuyện mạt sát hay phỉ báng nhau trên mạng. Nhưng ngày nay, hở một chút là có thể kéo phe và kéo nhóm, để chống báng người này người kia. Phải nói rằng điện thoại thông minh là vũ khí thầm lặng giết người. Trước khi nó giết người thì nó hủy hoại nhân cách của con người, bằng những ngôn từ lẽ ra không nên có với nhau.

Đối với người lớn thì còn vô vàn tác hại khác, nếu như không biết cân nhắc sử dụng nó. Có người suốt cả ngày dán mắt vào chiếc điện thoại, mà chẳng biết có lúc nào buông. Điều bi thảm nhất mà ta vẫn thấy là có người đến Nhà Thờ dự Lễ, nhưng vẫn đăm đăm vào chiếc màn hình điện thoại. Những người này ngại vào Nhà Thờ vì khó lướt ‘web’ lướt ‘phây’. Họ ngồi ngoài và càng xa Nhà Thờ chừng

nào càng tốt chừng nấy, cho việc lướt mạng.

Và, ngay cả gia đình khi đi ăn chung với nhau cũng vậy. Gọi là đi ăn chung với nhau, nhưng dường như là mạnh ai nấy ăn. Đơn giản ta thấy họ vào quán chọn chỗ ngồi, trong lúc chờ nhân viên đến gọi món, là mạnh ai nấy ôm điện thoại. Thức ăn lên thì nhanh nhanh và vào miệng rồi tiếp tục tay lướt điện thoại. Chóng vánh! Ăn xong mau kêu tính tiền và đi về. Có khi vừa đứng dậy ra lấy xe, nhưng tay vẫn ôm chiếc điện thoại vì sợ người ta... giật mất.

Sáng hôm nay, đi chợ về, thấy một chú chóai chóai ôm chiếc điện thoại ngồi ở cổng Nhà Thờ. Không phải vào trong khuôn viên nên cũng ngại nhắc nhở.

Nhin chiếc điện thoại và cử chỉ cũng như thái độ lăm lăm chiếc điện thoại, sao mà thương quá! Chiếc điện thoại này phải chẳng là cánh cửa đời cậu này?

Ngoài Nhà Thờ cũng thế mà trong Nhà Thờ cũng vậy. Cũng không ít người trẻ, thậm chí cả người lớn đi Lễ, nhưng mắt cứ đăm đắm vô chiếc màn hình điện thoại. Trong bài giảng các cha vẫn thường nhắc và cuối Lễ cũng nhắc chừng chừng cho các em về chiếc điện thoại. Thế nhưng thôi, tất cả cũng do ý thức

và nhận thức, cũng như lựa chọn của mỗi người! Có nhắc mãi mà không nghe và không thay đổi thì cũng thế thôi.

Chuyện đau lòng là có khi không có gạo ăn, không có tiền đi chợ nhưng tiền nạp điện thoại thì lúc nào cũng có!

Giận thì có giận nhưng thương vẫn thương! Thương là vì nhận thức của họ chỉ tới đó thôi! Nghèo vật chất thường khuyến mãi thêm cái nghèo về tinh thần! Có nói, có nhắc mãi thì cũng thế! Thôi thì may ra được người nào hay người đó.

Cũng như những tâm tình ngồi viết. Cũng chả phải rảnh hay dư hơi! Chỉ muốn giúp nhau sống tốt hơn, quân bình cái nhận định về cuộc đời hơn mà thôi. Thế nhưng có khi vừa gõ vài chữ, chữ chưa phân tích gì cả là đủ thứ lời bêu rếu. Nào là leo léo, nào là phá Giáo Hội. Thôi thì ai hiểu thì hiểu. Cũng chả cần phải đi nài nỉ làm chi.

Chiếc điện thoại là vật dụng rất hữu ích cho con người. Thế nhưng rồi nó cũng chính là vũ khí thầm lặng giết người. Cách đặc biệt mà tôi thấy rõ nhất, là các em nhỏ nơi mà tôi đang sống. Khi các em dán mắt vào điện thoại thì cũng chính là lúc điện thoại giết các em.

Lm. Anmai, CSsR

LƯƠNG TÂM

Hắn đi uống nước với bạn về muộn. Từ trạm xe buýt về nhà hắn trong hẻm chỉ 5 phút đi bộ. Trời hơi lất phất mưa. Mùa hè năm nay nắng như lò nung rồi thoắt mưa gió lạnh lùng.

Hắn bước trong hẻm, chú ý tránh các vũng nước trên con đường bê tông không phẳng phiu. Bỗng hắn thấy có gói nilon nằm sát chân tường. Cảm giác có cái gì đó bất thường, nhìn quanh không một bóng người, hắn cúi xuống nhanh tay nhặt gói nilon lên, sờ nắn thấy giống một xấp tiền.

Đứng nép sau cột điện, hắn mở máy lần túi ni lông thì đúng là một xấp tiền thật, giữa các tờ tiền có một tấm ảnh, hắn chưa kịp nhìn rõ. Hắn vội nhét xấp tiền vào túi quần, áo mưa che phủ không ai nhìn thấy.

Hắn vẫn mơ chiếc máy hình nhỏ gọn Sony RX10 mark 6. Có cái máy đó xách đi đâu cũng tiện, ảnh lại nét như Sony. Chắc ông trời thương hắn nghèo, hôm nay gửi cho hắn tiền mua máy ảnh đây?

Rồi hắn nghĩ thế, thì mình tham quá. Tiền không phải của mình không nên lấy. Nhưng biết đâu tiền này của bọn mua bán ma túy, mình có lấy cũng chẳng sao, lương tâm không cắn rứt.

Rồi lại nghĩ bọn buôn bán ma túy phải là tiền khủng chứ đâu thèm vài ba chục triệu.

Cái đầu hắn nghĩ lung lăm. Có thể nói như có cái chong chóng xoay tít trong đầu. Mang nộp cho cảnh sát ư? Cảnh sát biết trả cho ai, một khi đã kèm số tiền không có bất kỳ một giấy tờ gì khả dĩ nói lên nhân thân người đánh rơi tiền?

Kể ra thì lâu chứ mọi suy nghĩ trong đầu hắn không quá một phút.

Bỗng có người đàn bà còn trẻ dắt chiếc xe đạp cà tàng vừa đi vừa ngó nghiêng tìm kiếm gì đó. Dưới ánh đèn vàng, đôi mắt cô ta như thâm quầng hơn, áo mưa giấy đã rách, te tua như cánh cò.

Hắn buột miệng:

— Cô tìm gì?

— Cháu... cháu tìm cái chìa khóa đánh rơi.

Có lẽ cô ta lo ngại nói đánh rơi tiền thì cả chục người sẽ mang đèn ra soi tìm.

Một phút im lặng trôi qua. Hắn lại là người đầu tiên lên tiếng:

— Cô đánh rơi tiền?

— Vâng ạ.

Tiếng vâng rất rụt rè, nhưng hai mắt đã đẫm nước. Hai con mắt thâm quầng đó nhìn hắn hy vọng:

— Bác nhặt được ạ?
Hắn không trả lời mà hỏi tiếp:
— Tiền để trong ví?
— Không ạ, cháu... cháu quần
trong túi nilon.
— Nilon màu gì?
— Màu xanh.

— Trong nilon có bao nhiêu
tiền? Ngoài tiền ra còn có giấy
tờ gì nữa không?

— Không ạ, à có một tấm ảnh
bé trai 8 tuổi.

Hắn tin chắc đây đúng là
người đánh rơi tiền, thò tay vào
túi quần lôi cái gói nilon màu
xanh ra:

— Của cô đây, còn nguyên
không thiếu tờ nào.

Người đàn bà gầy gò mừng
rõ, hai tay chộp lấy gói tiền. Cô
ôm ghì gói nilon vào ngực, một
lúc lâu mới thốt lên:

— Con cảm ơn ông vô cùng ạ!

Mừng quá, nước mắt cô ta lại
dàn dụa:

— Ông thật là người phúc
đức, đã nhặt được tiền còn đứng
dưới mưa đợi để trả lại cho người
đánh rơi.

Hắn ngượng nghẹu:

— Có gì đâu, ai cũng sẽ xử sự
như tôi thôi, Cô về đi kẻo mưa
lạnh.

Người đàn bà gầy gò cảm ơn
một lần nữa rồi lên xe đạp đi.

Hắn bỗng gọi giật lại:

— Này cô, sao trong gói tiền
lại có ảnh một đứa bé?

— Đó là ảnh con trai cháu, bé
bị ung thư giai đoạn cuối. Số tiền
này là cháu vay mượn bạn bè
người quen để lo thuốc men tiếp
cho con. Anh là cháu định mang
ra hiệu ảnh nhỡ phóng to.

— ???

— Phòng khi con cháu không
qua khỏi thì có cái ảnh thờ ạ,
nhưng nay mưa to quá cháu chưa
kịp ghé hiệu ảnh mà đẹp vội vã
nên đánh rơi gói tiền.

Bỗng dừng hắn đổi cách xưng
hô:

— Thôi con về đi kẻo ốm!

Người đàn bà trẻ dã một tiếng
thật nhẹ rồi đạp xe rời đi.

Hắn vẫn đứng ở đó, cạnh cột
đèn. Ánh đèn vàng vọt làm hiện
lên những hạt mưa rơi trong
đêm.

Đêm nay hắn cảm thấy lòng
nhẹ nhõm. **Nguồn: Sưu tầm**

SỰ “GIÀU CÓ” CỦA NGƯỜI NGHÈO

Hồi còn là sinh viên vào các
kỳ nghỉ, tôi thường xin dạy thêm
ở các trường mẫu giáo. Lần đó
tôi xin được một chỗ làm ở thị
trấn St.Louis. Ngày mùng 2 của
tháng, tôi mới được biết ở đây
người ta chỉ được trả lương vào
cuối tháng. Lúc đó tôi lặng

người, bởi trong túi tôi chỉ còn 4\$, tôi không thể trả tiền trợ chứ đừng nói đến đồ xăng hay ăn tối.

Tôi có một cây kèn trumpet và biết chơi piano một chút, nên ý nghĩ đầu tiên của tôi là dùng chúng để kiếm tiền. Nhưng ở đâu? Tôi còn chưa quen với thị trấn này. Thế là tôi quyết định: đem cái kèn của mình đi... cầm đồ, được 15\$, đủ trả tiền trợ cho ngày hôm đó và hôm sau nữa. Nhưng rồi sẽ ra sao?

Có một quán cà phê nghèo nằm ngay cạnh tiệm cầm đồ. Tôi vào và gọi ly bia 35 xu. Rồi ngồi bên ly bia và thử mặt ra.

— Trông cậu cứ như vừa đánh mất đồng xu cuối cùng ấy, con trai!

Người hầu bàn già lại gần tôi và nói như vậy. Ông ấy tên là Charlie, 60 tuổi. Tôi kể cho ông ta nghe mọi chuyện, kể cả chuyện cầm chiếc kèn. Charlie nghe rồi hỏi:

— Cũng biết chơi piano à ?

— Cháu biết một chút thôi...

Charlie lại suy nghĩ vài phút, rồi hỏi tiếp :

— Có biết chơi bài “Stardust” không ?

Thật may, đó là một trong số vài bài tôi biết chơi. Tôi thử chơi cho Charlie nghe, cố gắng hết sức. Không hay lắm, nhưng

Charlie có vẻ thích. Ông cười vang và vỗ tay theo :

— Cậu chơi không hay lắm, nhưng không tệ đến nỗi có thể đuổi hết khách đi đâu ! Mỗi tối cậu hãy đến đây chơi bản nhạc này, tôi sẽ cố giúp cậu kiếm được đủ tiền cho đến khi nào cậu được trả lương. Có bộ vest nào không ?

Tôi không có, nên Charlie phải dẫn tôi đi mua ở một cửa hàng đồ cũ. Bộ vest màu nâu, có lẽ được dùng cho những người 40 tuổi, nhưng dù sao nó cũng hợp với tôi.

Ngày hôm sau, khách đến quán cà phê vào khoảng 6 giờ tối. Trông ai cũng vất vả và lấm lem.

Họ già hơn tôi nhiều, có những người trông khắc khổ và lôi thôi. Họ nghe “Stardust” và những bài hát cũ mà tôi chơi một cách chăm chú, có người còn khóc. Mỗi tối vài lần, Charlie đặt một chiếc hộp lên quầy hàng và kêu lên :

— Anh em, chúng ta cần giúp đỡ cậu bé này !

Và đôi khi ông kể lại cả tình trạng của tôi : sống một mình và không có tiền.

Đến buổi tối thứ ba, có một bà cụ đến gần tôi :

— Con trai, ta không có tiền để giúp con đâu, nhưng ta có một

căn phòng ở ngay bên cạnh và không dùng tới. Con có thể ngủ đêm ở đó để khỏi phải trả tiền nhà trọ.

Và thế là cứ ban ngày thì tôi dạy trẻ con ở trường mẫu giáo, tối chơi nhạc cho những người già ở quán của Charlie.

Sau một tháng, tôi được lãnh lương. Tiền lương khá cao, đủ để tôi có thể sống đàng hoàng. Tôi quay lại quán của Charlie chơi thêm một buổi nữa. Lần này tôi nói Charlie đừng đặt cái hộp lên bàn, vì tôi đã có tiền rồi.

Nhưng ở chỗ mà moi hôm Charlie đặt cái hộp, hôm nay moi người vẫn để tiền vào, dù không có hộp. Có nhiều đồng xu, và cả 1 tờ 20\$.

Tôi không biết điều gì đã làm cho những người nghèo khổ ấy lại muốn giúp một “thằng bé” mà họ không quen biết, khi chính họ sống cũng vô cùng chật vật.

Sau này tôi chơi piano tốt hơn và cũng làm thêm tại một khách sạn lớn. Tôi chơi piano cho những người khách giàu có và sang trọng. Nhưng chưa một lần nào, và chưa một ai sẵn sàng chia sẻ với tôi chính những gì họ có như những người nghèo ở quán của Charlie...

Bao Nguyen Quang sưu tầm

CÂU CHUYỆN VỀ CÂY THÁNH GIÁ ĐƯỢC BÁN ĐẤU GIÁ

Trong Sổ Tử thành phố Paris, thủ đô nước Pháp, người ta đọc thấy : Ông Gustave Busset, qua đời ngày 18 tháng 4 năm 1834.

Người quá cố không có con cái nhưng để lại một số gia sản đáng giá. Đám tang ông, chỉ có vài bà con xa đến tham dự. Ngay tại nghĩa trang, họ bắt đầu tranh giành gia tài. Sau cùng, họ quyết định đem bán đấu giá tất cả đồ đạc, lấy tiền chia đều nhau.

Ngày bán đấu giá, nhiều người cùng khu phố với ông Gustave Busset kéo nhau đến mua đồ, trong đó có chàng họa sĩ trẻ tên Pierre Piront.

Anh Pierre Piront rất nghèo. Anh chỉ có tấm nệm rơm để ngủ. Từ lâu anh mơ ước chiếc giường êm êm nên để dành được 100 quan. Hôm nay dịp may đến. Anh mua cái giường của ông Gustave với giá 75 quan. Như vậy anh vẫn còn 25 quan. Khi anh lên nhận chiếc giường thì cùng lúc ấy, ủy viên bán đấu giá cúi xuống đất, nhặt lên Cây Thánh Giá nặng, bám đầy bùn đất dơ bẩn. Với giọng khàn khàn ông cất tiếng la to :

— Ai trả bao nhiêu để mua vật này ?

Trong phòng im lặng như tờ.

Bỗng vang lên tiếng nói chế nhạo:

— Không trả xu nào hết!

Mọi người cười rộ, ngầm đồng ý với tiếng nói. Chàng họa sĩ trẻ Pierre Piront cảm thấy kinh ngạc trước thái độ vô thần hồn xược của người đồng hương. Bằng một giọng run run vì cảm động, anh nói:

— Tôi xin trả 25 quan. Rất tiếc tôi chỉ có thể. Nếu có nhiều tiền, hẳn tôi sẽ trả với giá cao hơn!

Trước lời lẽ can đảm, đám đông lại ào ào chế nhạo. Một người đàn bà cao tuổi, chỉ ngón tay vào anh Pierre và nói:

— Nó là tên ngu đần nhất trong tất cả các tên ngu đần!

Tức khắc, mọi người trong phòng cùng nói lớn:

— Hoan hô bà già nói đúng!

Tiếp tục thủ tục đấu giá, ủy viên đứng bán nói:

— 25 quan cho lần đầu tiên... lần thứ hai... lần thứ ba... Chấm dứt!

Không ai đấu giá. Thế là Cây Thánh Giá thuộc về anh Pierre Piront với giá 25 quan. Anh cảm động tiến lên nhận Cây Thánh Giá với trọn lòng kính cẩn yêu mến. Xong, anh ôm Thánh Giá rời phòng, trước các cặp mắt và lời nói chế diễu của mọi người

hiện diện.

Về đến nhà, việc làm đầu tiên là vội vàng chùi rửa Cây Thánh Giá. Vừa lau, anh vừa âu yếm nói chuyện với Đức Chúa GIÊSU KITÔ, Đáng bị xúc phạm. Nhưng anh Pierre ngạc nhiên biết bao, khi vừa lau chùi xong, anh khám phá tên khắc bên dưới chân Thánh Giá. Với kính lúp, anh đọc: BENVENUTO CELLINI

Đây là tên của một thợ kim hoàn nổi tiếng người Ý. Lòng tràn đầy niềm vui, anh tiếp tục lau chùi thật kỹ lưỡng. Càng lau, càng chùi, anh càng khám phá ra Cây Thánh Giá và tượng Đức Chúa GIÊSU KITÔ bằng vàng ròng.

Anh Pierre Piront không còn bình tĩnh nữa. Anh lấy khăn bọc kỹ Cây Thánh Giá rồi chạy như bay tới tiệm kim hoàn gần đó. Anh nhờ chủ tiệm đánh giá cho phẩm vật của anh. Sau khi xem xét cẩn thận, chủ tiệm đánh giá toàn Cây Thánh Giá là 60.000 đồng vàng.

Cùng lúc, chủ tiệm xin chàng họa sĩ trẻ tuổi cho phép ông đăng tải trên báo chí câu chuyện khám phá bất ngờ, độc nhất vô nhị.

Câu chuyện đến tai vua Louis-Philippe I (1830-1848). Nhà vua cho gọi anh Pierre

Piront đến và ca ngợi lòng dũng cảm, dám tuyên xưng Đức Tin Công Giáo của anh.

Nhà vua cũng cho mở cuộc điều tra, để biết tại sao Cây Thánh Giá quý báu lại lọt vào tay cụ già Gustave Busset. Qua cuộc điều tra, người ta biết :

“Vào năm 1531, vua Francois I nhờ nhà kim hoàn Benvenuto Cellini làm Cây Thánh Giá bằng vàng ròng. Sau đó, tác phẩm nghệ thuật tôn giáo được trưng bày tại điện Versailles. Khi cuộc cách mạng Pháp 1789 xảy ra, dân chúng tràn vào đập phá và ăn cắp của cải vật dụng trong điện Versailles. Có lẽ Cây Thánh Giá bị ăn cắp và bị bán đi với giá thật rẻ”.

Sau cuộc điều tra, vua Louis-Philippe I mua lại Cây Thánh Giá với giá 60.000 đồng vàng và truyền gọi anh Pierre Piront vào làm việc trong hoàng cung. Nhờ cơ may, anh trau dồi, phát triển và tận dụng khả năng nghệ thuật của mình.

Để ghi nhớ biến cố ấy, anh Pierre Piront vẽ bức họa “Cây Thánh Giá bán đấu giá”. Bức họa là một tuyệt tác, tháp tùng anh theo anh và an ủi anh ở giây phút cuối đời. ■



LỜI NÓI DÓI CỦA CHA

Anh là con cả trong nhà. Hồi đó gia đình anh nghèo khó nhất vùng. Mẹ mất sớm, cha tần tảo nuôi 3 anh em nên người. Nhà gần sông, nhưng cha hay đau yếu nên lâu lâu mới được ăn cá. Bữa nào có cá là thịnh soạn lắm rồi.

Trong bữa ăn, mỗi lúc ăn cá, cha thường bảo:

— Để cha ăn đầu và xương.

Cậu em út nhanh nhẩu:

— Tại sao hả cha?

Cha cười nói:

— Vì cha già rồi, hay đau đầu, ăn đầu cá thì nó sẽ bớt đau - cái này gọi là ăn óc bổ óc, hiểu không? Xương yếu, ăn xương thì sẽ khoẻ xương hơn. Có vậy mà cũng không hiểu ư?

Cậu em lại cười tít mắt, gật đầu lia lịa ra chiều hiểu lầm. Cha khẽ mỉm cười, lảng lặng gấp miếng đầu và xương cá vào chén rồi ăn hết chén cơm.

Ba anh em nghĩ cha nói

Xem tiếp trang 82



BA “TỪ” TIẾNG HEBREW MOI KITÔ HỮU NÊN BIẾT

Rất có thể, Chúa Giêsu nói tiếng Aramaic là ngôn ngữ chính của mình, vì đây là ngôn ngữ phổ biến được sử dụng ở vùng Palestine trong thế kỷ thứ nhất. Là một ngôn ngữ Semitic, nó có liên quan chặt chẽ với tiếng Do Thái và ngày nay vẫn được sử dụng bởi các cộng đồng Kitô giáo và Do Thái ở Iraq, Syria, Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Armenia, Azerbaijan và thậm chí ở Nga. Vì đó là ngôn ngữ được sử dụng trong những cuộc hội thoại hàng ngày, buôn bán và tương tác cộng đồng vào thời của Chúa Giêsu, nên các nhà sử học cho rằng ngài lớn lên nói tiếng Aramaic trong gia đình và cộng đồng của mình.

Tuy nhiên, cũng có thể là Chúa Giêsu biết chút ít tiếng Hebrew. Tiếng Hebrew là ngôn ngữ của các văn bản và nghi lễ tôn giáo, và Chúa Giêsu, lớn lên trong một gia đình Do Thái sùng đạo, hẳn đã quen thuộc với Kinh

thánh tiếng Hebrew và tham gia vào những thực hành tôn giáo của người Hebrew.

Hơn nữa, do sự chiếm đóng của người La Mã trong khu vực, nên có thể là Chúa Giêsu đã tiếp xúc với tiếng Hy Lạp. Tiếng Hy Lạp là ngôn ngữ chung của Đông Địa Trung Hải và thường được sử dụng cho những mục đích thương mại và hành chính. Ảnh hưởng của văn hóa và ngôn ngữ Hy Lạp trong thời gian đó có nghĩa là Chúa Giêsu và các môn đệ của ngài đã gặp những người nói tiếng Hy Lạp - và có thể hình dung rằng chính họ cũng có khả năng giao tiếp bằng tiếng Hy Lạp. Trên thực tế, tất cả các sách Phúc Âm đều được viết bằng tiếng Hy Lạp.

Mặc dù tiếng Aramaic có thể là ngôn ngữ chính của Chúa Giêsu, nhưng việc ngài quen thuộc với tiếng Hebrew và khả năng tiếp xúc với tiếng Hy Lạp

sẽ giúp ngài có văn cảnh ngôn ngữ rộng hơn, cho phép ngài giao tiếp với nhiều cá nhân và cộng đồng khác nhau trong thánh chức của mình. Đó là một trong những lý do tại sao việc học tiếng Hebrew có thể mang lại lợi ích to lớn cho Kitô hữu bằng cách cung cấp sự hiểu biết sâu sắc hơn về nguồn gốc, văn hóa và các bản văn hình thành nên nền tảng đức tin của họ.

Tiếng Hebrew là ngôn ngữ mà những phần quan trọng của Cựu Ước được viết ra, và nó mang những sắc thái ngôn ngữ đặc đáo cùng những hiểu biết sâu sắc về thần học đôi khi bị mất trong bản dịch. Bằng cách trở nên quen thuộc với (ít nhất một số) từ và khái niệm tiếng Hebrew, Kitô hữu có thể hiểu sâu sắc hơn về những câu chuyện trong Kinh Thánh, các chủ đề thần học và bối cảnh lịch sử hình thành niềm tin của họ. Những từ Hebrew quan trọng mà mọi Kitô hữu nhân nên biết:

• **Elohim** - Từ Elohim trong tiếng Hebrew thường được dịch là “Thiên Chúa” (hoặc “Các vị thần”) trong Kinh Thánh. Điều đó đúng ở một mức độ nào đó. Từ Elohim là số nhiều của Eloah. Trong một số đoạn Kinh Thánh, Elohim đề cập đến các vị thần số ít của các quốc gia khác, hoặc các vị thần ở số nhiều.

Nhưng ở một số nơi khác, nó là một trong những tên chính của Thiên Chúa - và đó là cách nó được sử dụng chủ yếu trong suốt Kinh Thánh tiếng Do Thái. Gọi Thiên Chúa là Elohim truyền đạt ý tưởng về thẩm quyền, quyền năng và chủ quyền tối cao của Người.

• **Ruach HaKodesh** - Cụm từ tiếng Do Thái Ruach HaKodesh được dịch là Chúa Thánh Thần. Trong cả Kinh Thánh tiếng Do Thái và Tân Ước, Ruach HaKodesh luôn đề cập một cách rõ ràng đến Thần Khí của Thiên Chúa. Cụm từ này đề cập đến sự hiện diện và quyền năng của Thiên Chúa trên thế giới và trong cuộc sống của các tín đồ - gắn liền với sự soi dẫn, mặc khải, hướng dẫn, biến đổi và trao quyền thiêng liêng cho sự phục vụ tâm linh.

• **Kippur** - Từ Hebrew này đề cập đến khái niệm về sự chuộc tội. Yom Kippur, Ngày Đền tội, là ngày linh thiêng nhất trong năm của người Do Thái. Đó là thời gian ăn chay, cầu nguyện và ăn năn, nơi những cá nhân tìm kiếm sự tha thứ cho tội lỗi của họ và hòa giải với Thiên Chúa. Mặc dù một số tác giả hiểu sự tha thứ và sự chuộc tội là hoàn toàn khác nhau, nhưng sự thật là cả hai đều nêu bật khả năng con người (và thiêng liêng)

của nạn nhân và chủ nợ trong việc tha thứ cho những kẻ vi phạm và con nợ khỏi những món nợ đạo đức và tài chính. Cách hiểu về việc xóa nợ này được tìm thấy trong Đệ nhị luật 15 (Remissionis Domini, Shmita, Jubilee nổi tiếng) và được lặp lại trong nguyên văn Hy Lạp của Kinh Lạy Cha (“tha nợ cho chúng con,” kae aphe hemin ta opheilemata hemon) và trong bài giảng đầu tiên của Chúa Giêsu như được tìm thấy trong phúc âm Thánh Luca, trong đó trình bày việc ngài mở cuốn sách Isaiah vào một ngày thứ Bảy trong hội đường, và thông báo rằng ngài đã đến để công bố “Năm của Chúa,” Năm Thánh.

Bằng cách học những từ tiếng Hebrew này và ý nghĩa của chúng, Kitô hữu có thể hiểu sâu hơn về Kinh Thánh, đặc tính của Thiên Chúa cũng như bối cảnh lịch sử và văn hóa về đức tin của họ. Khám phá một số sắc thái ngôn ngữ này sẽ mở ra những con đường để nghiên cứu Kinh Thánh một cách toàn diện hơn và tạo mối liên hệ sâu sắc hơn. ■

**Jos. Tú Nạc,
Nguyễn Minh Sơn**



Tiếp trang 79

thật. Anh khi ấy đã vào trung học rồi mà cũng tin, bữa cơm nào cũng xé đầu và xương cho cha ăn, còn ba anh em tranh nhau phần thịt. Rồi anh lớn lên, có thể thay cha đi đò ra sông, mò cua, thả cá. Đời sống gia đình dần dần khấm khá hơn cũng là lúc anh đủ lớn để hiểu bấy lâu nay cha luôn “nói dối” chuyện thích ăn đầu và xương cá.

* * *

Hơn 20 năm trôi qua, giờ đây anh đã thành đạt, vợ đẹp, con ngoan. Gia đình khá giả nên chẳng bao giờ anh phải “thích” ăn cái đầu hay miếng xương cá. Bữa ăn, vợ anh luôn bỏ đi, chỉ mang phần thịt lên mâm cơm.

Hôm nay là ngày giỗ cha. Nhìn di ảnh ba gầy còm, nhưng nụ cười vẫn tươi sáng, thấy con cá chiên to đùng, vàng ươm vợ đặt lên bàn thờ, anh bất giác rơi lệ.

Anh dấu vợ con, quay mặt lau nước mắt. Hình dáng người cha già còm cõi, xiêu vẹo bước đi bên sông, đi thả cá mùa nước nổi, rồi sau đó là những trận thương hàn triền miên hành hạ ông... Lòng anh nhói lên một cơn đau “nếu

Xem tiếp trang 91



Lm. Herb Weber[]*

Dối mặt với nỗi buồn của linh mục khi nghỉ hưu: Một chương mới trong cuộc đời để tập trung vào việc trở thành người của Chúa.

Kể từ khi tôi chuyển sang “tình trạng cao niên” [hay còn gọi là “tình trạng nghỉ hưu bán phần”] (senior status) vào mùa hè năm ngoái, như giáo phận của chúng tôi quen gọi như thế với các linh mục đã nghỉ hưu, tôi thường được hỏi rằng, mình thích được nghỉ hưu như thế nào. Hầu hết mọi lúc tôi đều trả lời

ĐỐI MẶT VỚI NỖI BUỒN CỦA LINH MỤC KHI NGHỈ HƯU

một cách thành thật rằng, tôi đang tận hưởng thời gian cho dù phải thích nghi với một chương mới trong cuộc đời mình. Đối với tôi, kinh nghiệm nghỉ hưu sau 48 năm tích cực trong sứ vụ.

Điều mà tôi không nói với mọi người và chỉ tự mình nhận ra sau khi suy ngẫm, đó là tôi cũng đã dành - và tiếp tục dành - thời gian để đau buồn, mà chính điều này cũng là một quá trình.

TÌM HIỂU VỀ NỖI BUỒN

Các linh mục trở thành một vấn đề nào đó, mà các chuyên gia hay nhắc đến khi đề cập đến sự đau buồn. Qua mọi cái chết của người giáo dân, các mục tử nhận thức được nỗi đau và nỗi buồn mà chính mình cũng có thể dự phần. Họ cũng biết rằng, việc chấp nhận một cách sống mới, có thể là một thử thách. Các linh mục thường giúp mọi người đối phó với nỗi đau bằng cách đồng

hành cùng họ trong cuộc hành trình, lắng nghe và giúp đỡ những người đang đau buồn, để tìm ra một cách sống mới.

Ngoài ra, với tư cách là những mục tử tận tình, chúng ta cũng phải đối mặt với nỗi đau của chính mình. Không có gì lạ, khi cái chết của giáo dân ở mọi lứa tuổi cũng ảnh hưởng đến chúng ta. Ngay cả khi tôi đã chia sẻ sức mạnh tinh thần và cảm xúc với người khác, tôi cũng phải đối mặt với nỗi đau nơi chính mình. Khi cô Hope, một thiếu nữ 17 tuổi mắc bệnh thiếu máu Fanconi, chết vì suy thận, tôi đã khóc cùng với gia đình và bạn bè của cô ấy. Và khi Tommy, 90 tuổi, nhân vật danh tiếng trong giáo xứ qua đời, tôi biết rằng mình vừa mất đi một người bạn.

Thêm vào đó, có một loại đau buồn xảy ra, khi các vị lãnh đạo trong giáo xứ nói với bạn rằng, họ chuyển đi nơi khác vì thay đổi công việc hoặc để gần gia đình hơn. Việc họ cảm thấy hối tiếc khi rời khỏi ngôi nhà thờ của bạn, thường cũng chỉ mang lại một niềm an ủi nhỏ.

Chắc chắn, các linh mục biết rất nhiều về nỗi buồn. Tuy nhiên, tôi chưa bao giờ đọc bất cứ điều gì về quá trình đau buồn liên quan đến việc nghỉ hưu. Nỗi đau buồn đi kèm với việc nghỉ hưu có thể gây bối rối, vì các linh

mục không mong đợi điều đó hoặc vì dường như không ai thừa nhận điều đó, khi các buổi chuyện trò từ biệt được diễn ra. Hầu hết những người mang đến lời chúc tốt lành khi từ biệt, đều nhấn mạnh đến các thành tựu hoặc niềm vui dành cho một cuộc đời vốn nay đây mai đó.



Những người có thiện chí chúc mừng Cha Herb Weber được nghỉ hưu.Jeff Montross/JSM Design & Photography

NHIỀU SẮC THÁI

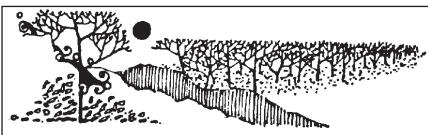
Tôi thừa nhận rằng có nhiều điều làm tôi yêu thích về tình trạng cao niên, bao gồm lịch trình nhẹ nhàng hơn, khả năng hỗ trợ các mục tử lân cận, bằng cách cử hành Thánh lễ tại giáo xứ của họ, và tìm thấy sự nâng bậc giá trị đã được làm mới lại, đối với chức linh mục bên ngoài vai trò của một nhà điều hành. Đồng thời, tôi thừa nhận rằng tôi đã phải chịu một mất mát đáng kể, đôi khi điều đó giáng lên tôi một cú nặng nề.

Khi sinh nhật lần thứ 75 của

tôi đến gần, trong thâm tâm tôi biết rằng, đã đến lúc phải rời bỏ cương vị mục tử của Giáo xứ Thánh Gioan XXIII, nơi tôi vừa là người sáng lập vừa là mục tử duy nhất trong 17 năm qua. Do đó, mối quan hệ của tôi với giáo xứ và các thành viên của giáo xứ này rất sâu sắc.

Mặc dù tôi đã chọn nghỉ hưu một cách có ý thức và biết rằng, điều đó là tốt cho cả tôi và giáo xứ. Nhưng cũng có tất cả những biểu hiện liên quan đến nỗi buồn: một niềm khao khát sâu sắc được trở lại với những người mà tôi yêu thương, một chút luyến tiếc vì tôi không thể hiện diện trong những khoảnh khắc đặc biệt và quan trọng ở đó, và cả một chút buồn bã, bất cứ khi nào tôi nghe tin rằng cuộc sống ở giáo xứ đó đang diễn ra (rất tốt) mà không có tôi lãnh đạo.

Không phải mọi người nghỉ hưu, đều có thể trải qua nỗi buồn theo cách mà tôi đã trải qua. Họ có thể nhận thức rõ hơn, về sự nhẹ nhàng hoặc niềm hân hoan về những gì đã đạt được. Tuy nhiên tôi nghi ngờ rằng, các linh mục nghỉ hưu hoặc đang phải đổi mặt với việc nghỉ hưu cần phải ý thức về quá trình này.



CÁC THÀNH PHẦN CỦA ĐAU BUỒN

Tôi chia trải nghiệm đau buồn thành nhiều thành phần, mỗi thành phần cũng đưa ra một thử thách để giúp tôi vượt qua nỗi đau này.

Thứ nhất, có một sự thay đổi cụ thể và rõ ràng diễn ra, đối với hầu hết các linh mục nghỉ hưu - nghĩa là họ cần phải rời khỏi nơi ở do giáo xứ cung cấp. Nhiều người trong các ngành nghề khác không có sự buông bỏ thêm vào như thế, khi họ rời khỏi vị trí của mình. Đó không chỉ đơn giản là rời khỏi một ngôi nhà, nhưng chính là rời khỏi lối sống vốn đã trở thành một phần trong kinh nghiệm của một linh mục. Cá nhân tôi thấy phẩn khích, khi tìm kiếm một nơi ở mới. Có một tinh thần phiêu lưu xuất hiện đến mức không thể cưỡng lại được. May mắn thay, một số thành viên của giáo xứ đã ở đó để giúp đỡ tôi.

Không nên bỏ qua khía cạnh buông bỏ này bởi vì, ngay cả đối với những linh mục ít vật chất nhất, đó là một lời nhắc nhở rằng, hầu hết mọi người đều phụ thuộc vào việc có được một mái nhà, một nơi trú ẩn và bảo vệ. Cùng với vấn đề nhà ở, còn có vấn đề buông bỏ về sự yên ổn, vì trong hầu hết cuộc đời của chúng ta, chúng ta đã biết rằng các giáo

xứ có trách nhiệm chu cấp cho các mục tử của mình.

Đối phó với sự mất mát này, tôi thấy cần phải cởi mở và phó thác trước những điều mới lạ. Mỗi lần trong đời tôi di chuyển - từ rời khỏi nhà đến chủng viện, từ chủng viện đến chức linh mục, và từ nhiệm sở này sang nhiệm sở khác - đều phải có một hành động của đức tin. Giống như Giáo Hội tự gọi mình là Giáo Hội lữ hành, tôi cố gắng coi những cuộc di chuyển này là thời điểm của sự khám phá mới. Nếu đức tin của chúng ta, nhở chúng ta rằng chúng ta không phải là công dân vĩnh viễn của thế giới này, thì những cuộc di chuyển như thế có thể phù hợp để nhở nhở chúng ta về điều này.

Ngoài sự buông bỏ cơ bản nhất này, còn có việc đánh mất cẩn tính của một mục tử. Mặc dù hầu hết các linh mục, trong đó có tôi, vốn không thích lãnh nhận công tác điều hành, nhưng tôi có thể nói rằng công việc mục vụ vốn là một niềm vui. Tôi đã chấp nhận sứ mệnh của giáo xứ và ghi nhớ tầm nhìn của giáo xứ, sẵn sàng chia sẻ nó với những người khác. Tôi muốn nghĩ rằng, tôi chưa bao giờ cảm thấy mình phải có tiếng nói cuối cùng trong mọi quyết định, nhưng tôi thích được biết rằng, tôi có thể chia sẻ với

mọi người một cách tiếp cận cụ thể để trở thành Giáo Hội.

Thay vì trở thành một linh mục - mục tử, tôi bắt đầu tập trung vào việc trở thành một linh mục với tư cách là người của Chúa. Nói cách khác, điểm nhấn mới của tôi phải là; tôi là ai chứ không chỉ đơn giản là vai trò mà tôi đã vui vẻ chấp nhận, trong suốt những năm qua. Tôi vẫn còn nhiều cơ hội để làm mục tử, nhưng bây giờ chức vụ đó bắt nguồn từ chính chức linh mục chứ không phải từ một vị trí nào đó, mà tôi đã được chỉ định.

Cuối cùng, và đây là điều quan trọng, tôi rất đau buồn khi gấp lại những giáo dân vốn đã là một phần quan trọng trong cuộc đời tôi. Trong những năm qua, tôi đã có cơ hội hiện diện với các gia đình tại các buổi cử hành bí tích và những khoảnh khắc vui vẻ khác. Tôi cũng đã từng chia sẻ nỗi đau, nỗi buồn, đôi khi chỉ là ngồi bên cạnh họ lúc nguy kịch. Tuy nhiên, tôi hầu như lúc nào cũng cảm thấy mình là thành viên của nhiều gia đình. Việc không gặp mọi người thường xuyên, đã để lại một khoảng trống trong trái tim tôi.

Tôi không muốn phủ nhận sự mất mát hay nỗi đau này. Tôi cũng biết rằng nó sẽ không bao giờ giống như nó đã từng. Xin mượn lời tiêu đề từ tác phẩm của

Thomas Wolfe để nói lên tâm trạng này: “Bạn không thể về nhà được nữa!” Đó là một phần của nỗi buồn khi nghỉ hưu.

Trong Giáo Hội, người vừa nghỉ hưu dường như nên bước sang một bên, để vị mục tử mới có thể tìm ra con đường cho riêng mình. Khi tôi gặp lại các cựu giáo dân tại các buổi chiêu đãi, buổi hòa nhạc hoặc quán cà phê, đó là những khoảnh khắc rất vui cho cả tôi và họ. Tôi nghĩ ngờ một số mối quan hệ tình bạn sẽ tiếp tục, trong khi những mối quan hệ khác sẽ nhường bước khi nhiều ngày và nhiều tuần đã trôi qua.

Tôi thường thấy mình tập trung vào những đứa trẻ nhỏ hơn trong giáo xứ, đặc biệt là những đứa trẻ mẫu giáo mà tôi gặp hàng tuần. Một người mẹ nói với tôi rằng, cậu con trai 4 tuổi của cô ấy không thể hiểu được rằng, tôi sẽ không còn có mặt ở đó thường xuyên. Tôi muốn nhắc nhở đứa trẻ rằng, tôi vẫn yêu nó và gia đình nó. Những người trong giáo xứ vẫn tiếp tục quan trọng đối với tôi.

BA CÁCH ĐỔI MẶT VỚI NỐI BUỒN

Tình cảm đó, cũng cho phép tôi nêu bật ba cách để đối phó với nỗi buồn từ việc nghỉ hưu. Một mặt, tôi nhớ đến những

người đã từng là một phần quan trọng trong cuộc đời tôi, trong lời cầu nguyện, cầu xin ơn lành tiếp tục xuống trên họ. Đây không chỉ đơn giản là một lời cầu nguyện chiếu lệ, mà đúng hơn là một cách tích cực để dâng lên Chúa những người mà tôi không thể nhìn thấy và ở bên cạnh.

Tôi cũng cảm thấy mình đã nhận được ơn lành, khi đã có thể ở cạnh bên những người môn đệ cùng chí hướng tốt lành như thế trong những năm qua. Cách tôi chọn để nhìn vào công việc mục vụ là trở thành một phần của cộng đồng mà tôi phục vụ, không tách rời khỏi họ. Thái độ này có thể gây ra nhiều nỗi đau buồn hơn vào những thời điểm này, nhưng ơn lành thì lại rất dồi dào.

Sau đó, tôi nhận ra rằng tôi có thể tìm ra những cách thức thích hợp để tiếp cận, những cách nhắc nhở mọi người rằng sứ vụ mục tử của họ không chỉ là một công việc. Ví dụ, trong nhiều năm khi tôi thấy trên báo chí rằng, một số học sinh trung học mà tôi biết đến trong nhiều năm qua được vinh danh, tôi đã quyết định gửi cho họ một số ghi chú. Tôi biết những lời nói của mình sẽ được đón nhận nồng nhiệt và hữu ích cho những thanh thiếu niên này; tôi cũng biết điều quan trọng đối với tôi, là cho họ biết

rằng tôi mừng cho họ.

Trong một cuộc trò chuyện gần đây với một doanh nhân đang chuẩn bị nghỉ hưu, tôi đã cố gắng giải thích những niềm vui và thách thức mà tôi đã gặp phải. Khi tôi đề cập đến việc không tiếp tục ở với những người trong giáo xứ, anh ấy ngay lập tức nói rằng, điều đó nghe có vẻ đáng buồn. Sau đó, anh ấy đưa ra những hiểu biết sâu sắc mà chúng ta, những người có đức tin thường rao giảng về sự cần thiết khi đừng để cuộc sống đời này và những gì nó mang lại chiếm hữu. Điều đó đã giúp tôi tìm thấy mục tiêu để buông bỏ theo cách mà tôi chưa bao giờ lường trước được, khi tôi tiếp tục suy ngẫm xem chức tư tế là gì và chúng ta có thể gặp phải điều gì khi nghỉ hưu.

Chuyển ngữ: Phil. M. Nguyễn Hoàng Nguyên

(Theo The Priest. Nguồn:
giaophanvinhlong.net

* * *

THÔNG ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ VỀ SỰ NGHỈ HƯU

Phát biểu về chủ đề tuổi già và ưu trí, trong buổi tiếp kiến chung ngày 11 tháng 5 năm 2022, Đức Thánh Cha Phanxicô cho biết: “Đối với nhiều người, viễn cảnh về hưu trùng hợp với

viễn cảnh được nghỉ ngơi xứng đáng và đã chờ đợi từ lâu sau, những hoạt động đòi hỏi nhiều sức lực và mệt mỏi. Nhưng cũng xảy ra rằng, sự kết thúc công việc có thể là nguồn gốc của sự lo lắng và đi kèm với một số sự náo động. ‘Tôi sẽ làm gì, bây giờ cuộc sống của tôi sẽ trống rỗng với những gì đã lấp đầy nó bấy lâu nay?’ Đây là vấn đề. Công việc hàng ngày cũng có nghĩa là một tập hợp các mối quan hệ, sự hài lòng khi kiếm sống, trải nghiệm khi có một vai trò, sự công nhận xứng đáng, một khoảng thời gian trọn vẹn vượt ra ngoài khung giờ làm việc một mình...

Nhưng, chúng ta hãy tự hỏi: Chúng ta có đang nỗ lực để ‘khôi phục lại hình dạng’ hay không? Hay chúng ta chỉ đơn giản là chịu đựng sức ép của các điều kiện vật chất và kinh tế? Trên thực tế, sự đồng hiện diện của các thế hệ đang nối dài thêm. Có phải tất cả chúng ta đang cùng nhau cố gắng làm cho những điều kiện này trở nên nhân văn hơn, yêu thương hơn, công bằng hơn trong những điều kiện mới của xã hội hiện đại?” ■

[*] Cha Herb Weber là một linh mục đã nghỉ hưu của Giáo phận Toledo. Cha đã được truyền chức linh mục năm 1974.

Chuyến xe CUỐI CÙNG cỦA ĐỜI NGƯỜI



Tôi nhận được cuộc gọi đến một địa chỉ nọ để đón khách. Sau khi đến nơi, tôi bấm còi, nhưng không có ai ra. Tôi gọi điện thoại, nhưng cũng không gọi được, tôi bắt đầu hơi mất kiên nhẫn.

Đây là chuyến cuối cùng mà tôi phải đón vào buổi trưa, sắp đến giờ nghỉ rồi. Tôi gần như đã từ bỏ, chuẩn bị lái xe rời đi. Nhưng sau cùng tôi lại nghĩ, hay là ở lại một chút.

Tôi đợi một lúc thì xuống xe bấm chuông cửa. Không lâu sau, tôi nghe thấy có tiếng nói yếu ớt của một người già vang lên: “Xin đợi một chút!”

Tôi đợi ở ngoài một lúc thì cửa mới từ từ mở ra. Tôi nhìn thấy một bà cụ với dáng người nhỏ bé đứng sau cánh cửa, tôi đoán ít nhất cụ đã 90 tuổi rồi. Trên tay cụ kéo theo một cái vali nhỏ.

Tôi liếc mắt nhìn vào nhà và

kinh ngạc nhìn thấy cảnh tượng bên trong. Ở đây dường như không có ai sống cả, đồ nội thất đều được phủ vải, bốn bức tường trống trơn, không có đồng hồ, đồ trang trí, hình ảnh hoặc tranh, không có gì cả.

Tôi chỉ nhìn thấy một cái thùng ở góc nhà, bên trong đều là hình ảnh và đồ lưu niệm cũ.

Bà cụ nói:

— Cậu trai trẻ, có thể phiền cậu giúp tôi mang vali lên xe không?

Tôi để vali vào trong cốp xe, sau đó quay lại đỡ cánh tay của bà cụ, đưa bà bước chậm chạp xuống lầu rồi lên xe. Bà cụ cảm ơn tôi.

Tôi nói:

— Là việc cháu nên làm mà...

Bà cụ cười nói:

— Ô, cậu thật sự rất tốt.

Bà ngồi vào xe rồi đưa cho tôi

một tờ giấy có ghi địa chỉ và yêu cầu tôi đừng đi đường trong trung tâm thành phố.

Tôi nói với bà:

— Nhưng như vậy thì chúng ta sẽ phải đi đường vòng ạ.

Bà trả lời tôi:

— Không sao cả, bà cũng không vội. Nơi bà cần đến là viện dưỡng lão.

Lời bà nói khiến tôi hơi bất ngờ.

Tôi nghĩ thầm: “Viện dưỡng lão chẳng phải là nơi người già chờ đến ngày ra đi hay sao?”

Bà cụ nói tiếp:

— Bà không có người thân. Bác sĩ nói bà không còn nhiều thời gian nữa rồi.

Khoảnh khắc đó, tôi quyết định tất đồng hồ đếm hành trình. Tôi hỏi bà:

— Vậy cháu nên đi thế nào ạ?

Kết quả là suốt hai tiếng sau đó, chúng tôi đi rất nhiều vòng ở vùng ngoại ô thành phố.

Trên xe, bà cụ chỉ cho tôi thấy tiệm ăn mà bà từng làm việc. Chúng tôi đi qua rất nhiều nơi khác nhau, căn nhà mà bà sống cùng chồng lúc còn trẻ và cả phòng khiêu vũ mà bà từng đến. Khi đi ngang qua những con đường nào đó, bà cũng sẽ nhở tôi lái chậm lại, bà hiểu kỳ nhìn ra ngoài qua cửa sổ và yên lặng



không nói gì cả.

Chúng tôi gần như đi lòng vòng suốt cả buổi chiều đến chập tối, cho đến khi bà cụ nói:

— Bà mệt rồi, chúng ta đến nơi cần đến đi.

Trên đường đến viện dưỡng lão, chúng tôi đều không nói câu gì. Viện dưỡng lão nhỏ hơn tôi tưởng tượng. Sau khi đến nơi, có hai y tá bước ra đón chúng tôi. Họ đẩy một cái xe lăn, tôi thì chuyển hành lý của bà cụ:

— Tổng cộng bao nhiêu tiền vậy cháu? - Bà cụ vừa hỏi vừa mở ví tiền.

Tôi trả lời:

— Miễn phí ạ.

Bà cụ lại nói:

— Nhưng cháu cũng phải nuôi gia đình mà.

Rồi tôi cười nói:

— Sẽ còn những hành khách khác nữa mà bà.

Tôi gần như không kịp suy nghĩ, cứ thế ôm lấy bà cụ. Bà cũng ôm chặt lấy tôi:

— Cháu đã khiến một người gần như sắp bước đến cuối đời cảm thấy vô cùng hạnh phúc, cảm ơn cháu! - Bà cụ nói thế và mắt bà đỏ hoe.

Tôi bắt tay tạm biệt bà. Trên đường quay về, tôi nhận ra mình đang đi lòng vòng không mục đích. Tôi không muốn nói chuyện với bất cứ ai cả, cũng chẳng có tinh thần để đón khách. Tôi cứ mãi suy nghĩ, nếu như ban đầu tôi không đợi bà cụ? Nếu khi đó tôi không tìm thấy và lái xe bỏ đi thì bà cụ phải làm sao đây chứ?

Bây giờ khi tôi nhớ lại ngày hôm đó, tôi vẫn tin rằng tôi đã đưa ra một quyết định quan trọng và chính xác.

Trong cuộc sống, chúng ta cứ mãi luôn bận rộn tất bật. Chúng ta phải làm những việc “quan trọng” hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn. Nhưng bà cụ đã khiến tôi thật sự hiểu được khoảnh khắc yên tĩnh mà đầy ý nghĩa đó. Đồng thời cũng khiến tôi cảm thấy đau lòng với sự cô độc và buồn bã của chuyến đi cuối cùng trong cuộc đời của bà. ■

ACh

Tiếp trang 82

năm xưa cha được ăn nhiều thịt hơn, thì chắc đã không già yếu nhanh như vậy”.

Anh bất giác kêu tiếng “cha” từ trong cổ họng. Nó nghèn nghẹn trong đó, không rõ nên lời...

Lúc ra bàn ăn, vợ anh xẻ thịt con cá, bỏ đi phần đầu và xương. Anh giữ tay vợ lại:

— Em, để anh ăn đầu, đừng bỏ đi.

Vợ anh hiểu, không nói gì cả, gấp đầu cá qua cho chồng. Cô con gái nhỏ thắc mắc hỏi:

— Sao hôm nay ba lại ăn đầu. Nó xương lấm, sẽ làm đau ba đó.

Anh xoa đầu con gái, nuốt tiếng nấc vào trong cổ họng rồi nói với con:

— Dạo này ba hay đau đầu, nên ăn đầu cá sẽ hết đau con gái à. Cái này gọi là ăn đầu bỗ đầu đó con yêu.

Anh vừa ăn, vừa nhìn lên ảnh cha, cố cho những giọt nước mắt không tràn xuống chén cơm...

Cha cả đời lam lũ, khó nhọc nuôi nấng con. Cả một đời gánh chịu hết đắng cay, chỉ để lại cho con phần ngọt bùi. Đến khi con có được chút thành tựu, muốn báo đáp cho cha, thì cha đã không còn nữa... ■

Lê Văn Quý



CÁCH ĐỂ NHẬN RA THIÊN CHÚA ĐANG HÀNH ĐỘNG TRONG CUỘC ĐỜI CHÚNG TA

Dã có bao giờ bạn liên lỉ cầu nguyện mà không có kết quả rõ ràng chưa? Đã có bao giờ bạn tha thiết cầu nguyện và cảm thấy như lời cầu nguyện của mình, rơi vào khoảng không vô tận và vô nghĩa chưa? Đã có bao giờ bạn thành tâm cầu nguyện về một điều gì đó và thấy thực tế lại như càng tệ hơn chưa?

Trong những lúc như thế, đã có bao giờ bạn đặt câu hỏi: Liệu lời cầu nguyện có tạo nên sự khác biệt không? Liệu Thiên Chúa có đang lắng nghe không? Và, bạn bỏ cuộc, ngừng cầu nguyện, vì cho rằng mình đang làm một điều vô ích?

Tôi phải thừa nhận rằng, tôi đã hơn một lần làm như thế. Và rồi, trong những năm qua, tôi đã học được một bài học quan trọng: Từ bỏ việc cầu nguyện vì nghĩ rằng Thiên Chúa không nghe thấy mình là một sai lầm lớn!

Dưới đây là 5 cách có thể giúp chúng ta nhận ra rằng Thiên Chúa không chỉ nghe lời cầu nguyện, mà còn luôn luôn đáp lại lời mà chúng ta cầu xin.

1. Lời cầu nguyện của bạn được nhận lời

Điều này nghe có vẻ hiển nhiên, nhưng có thể dễ dàng bị bỏ qua. Cá nhân tôi đã chứng kiến những câu trả lời kỳ diệu cho lời cầu nguyện mà không thể phủ nhận. Khi 2 đứa con gái sinh đôi của chúng tôi chào đời vào năm 1997 (mặc dù chỉ có 10% cơ hội sống sót), không thể phủ nhận rằng Thiên Chúa đã lắng nghe lời cầu nguyện của chúng tôi và can thiệp một cách kỳ diệu.

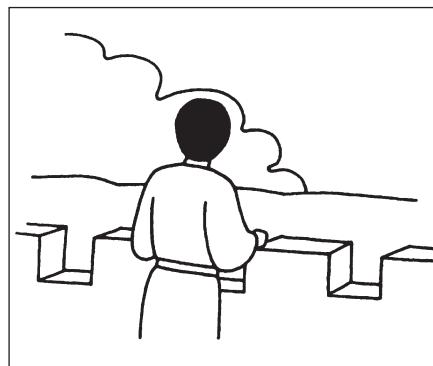
Mặt khác, tôi cũng nhận ra rằng, Thiên Chúa thường đáp lại những lời cầu nguyện của tôi theo những cách tinh vi hơn. Có thể, tôi không nhận được công

việc mơ ước mà tôi đã cầu xin, nhưng tôi đã được mời làm một công việc khác giúp tôi có thể thanh toán các hóa đơn của mình. Do đó, thay vì bức bối, chúng ta có thể chọn cảm ơn Chúa đã chu cấp cho những nhu cầu của bạn. Chắc chắn, câu trả lời khó nhất trong tất cả các câu trả lời là khi Thiên Chúa nói “không”. Tuy nhiên, đó vẫn là một câu trả lời.

2. Bạn thấy những dấu hiệu tích cực.

Mặc dù đôi khi Thiên Chúa can thiệp bằng những phép lạ mạnh mẽ và tức thời, nhưng nói chung, Thiên Chúa thường đáp ứng những lời cầu nguyện của chúng ta từ từ, do đó, chúng ta khó nhận ra những dấu chỉ rất nhỏ của việc Ngài đang hành động.

Chúng ta có thể cảm nhận điều này trong câu chuyện của ngôn sứ Elia (x 1V 17). Một trận hạn hán lớn đang diễn ra được ba năm, Thiên Chúa phán với vị ngôn sứ rằng hạn hán sẽ sớm chấm dứt. Cúi xuống đất, gục mặt vào hai đầu gối, Elia cầu nguyện xin cho lời Chúa phán được ứng nghiệm. Với niềm tin chắc chắn, sau đó Elia nói với người đầy tớ “Con đi lên và nhìn về phía biển” (1V 18, 43). Sau khi người đầy tớ cho biết rằng mình không thấy gì cả, Elia liền



bảo “Hãy trở lại bảy lần”. Cuối cùng, người đầy tớ quan sát thấy “một đám mây nhỏ băng bàn tay người đang từ biển bốc lên” (1V 18, 44). Nghe nói thế, Elia sai đầy tớ đi báo tin cho vua Akháp biết rằng hạn hán đã qua. Ngay sau đó, cơn mưa lớn kéo đến.

Có những lúc, cảm thấy dường như Thiên Chúa không đáp lời mình cầu xin, chúng ta hãy tìm kiếm “những đám mây nhỏ” trong cuộc đời mình. Hãy cầu xin Chúa Thánh Thần giúp chúng ta khám phá những dấu chỉ rất nhỏ cho thấy rằng những lời cầu nguyện của chúng ta đang được lắng nghe. Các dấu chỉ vẫn luôn có đó, chúng ta chỉ cần nhận ra chúng.

3. Bạn thấy những dấu hiệu tiêu cực.

Một cách khác để nhận ra rằng Thiên Chúa đang đáp lại lời cầu nguyện đó là tìm kiếm những thay đổi tiêu cực!

Khi chúng ta cầu nguyện cho

một điều gì đó, và rồi mọi thứ dường như trở nên tồi tệ hơn, đó chắc chắn có thể là một dấu cho thấy Thiên Chúa đang hành động trong cuộc đời của chúng ta. Điều này nghe có vẻ mâu thuẫn, nhưng đây là một sự thật!

Trong Xh 3, 7, chúng ta được biết rằng Thiên Chúa đã nghe thấy tiếng kêu cứu của dân Israel đang làm nô lệ tại Ai Cập. Thiên Chúa tiếp tục phán rằng “Ngài đã xuống giải thoát chúng khỏi tay người Ai-cập, và đưa chúng từ đất ấy lên một miền đất tốt tươi, rộng lớn, miền đất tràn trề sữa và mật” (Xh 3, 8).

Điều này xem ra có vẻ đơn giản, khi dân chúng kêu cầu, và Thiên Chúa ra tay giải quyết vấn đề. Nhưng trong thực tế, diễn tiến không theo một chiều như vậy!

Thực ra, dù Thiên Chúa đã giải thoát dân Israel khỏi cảnh nô lệ, nhưng mọi thứ trở nên tồi tệ hơn, trước khi chúng trở nên tốt đẹp hơn. Khi lần đầu tiên làm theo lời Thiên Chúa, Môise và Aarôn đến gặp Pharaôn để xin thả cho dân đi, để thờ phượng Chúa trong sa mạc. Phản ứng trước hết của Pharaôn là hạn chế rơm được trao cho người dân để xây gạch. Điều này có nghĩa là, ngoài việc buộc phải sản xuất cùng một số lượng gạch mỗi ngày, giờ đây dân Israel còn

phải tự mình đi lượm rơm mà làm! Đây có phải là một ví dụ về sức mạnh của lời cầu nguyện chăng? Mặc dù phải mất 40 năm và sau rất nhiều đau khổ, Môise từng vấp ngã và phàn nàn, nhưng ông không bao giờ ngừng cầu nguyện và vâng phục, cuối cùng, lời hứa của Thiên Chúa đã được thực hiện và những người nô lệ đã được tự do.

4. Không có gì thay đổi.

Thiên Chúa cũng có thể đáp lại lời cầu nguyện của chúng ta bằng cách không thay đổi điều gì - ít nhất là ở bên ngoài.

Một cách thường bị bỏ qua để xác định rằng Thiên Chúa đang nghe và đáp lại lời cầu nguyện của chúng ta đó là, trước khi bắt cứ điều gì cụ thể xảy ra, chúng ta cảm nhận một cảm giác hy vọng mà không thể giải thích được. Không phải là tình cờ, niềm hy vọng mà bạn cảm thấy thường là kết quả đầu tiên của lời cầu nguyện.

Thánh vịnh 13 đưa ra một ví dụ cụ thể về khái niệm này. Davít mở đầu bài Thánh vịnh này và kêu lên: “Lạy CHÚA, Ngài quên con mãi tới bao giờ? Tối bao giờ vẫn còn ngoảnh mặt làm ngơ?” Davít lặp đi lặp lại câu chất vấn với Thiên Chúa “mãi tới bao giờ”. Rõ ràng là Davít cần sự trợ giúp của Thiên

Chúa và cần ngay bây giờ!

Sau khi than thở với Thiên Chúa bằng những vấn đề nan giải của mình, Davít tiếp tục kêu cầu “xin đoái nhìn và thương đáp lại”. Và, dựa theo sự thay đổi trong giọng văn, cho thấy rằng, thay vì chỉ lo lắng và cảm thấy tuyệt vọng trước mối nguy hiểm thực sự vây quanh mình, Davít đã kêu cầu Chúa và mong đợi lời cầu nguyện của mình được chấp nhận. Kết quả là Davít nhận được một niềm hy vọng rất cần thiết. Dù mối đe dọa vẫn còn, ông vẫn có thể vui mừng vì đã có lại được niềm tin tưởng vào sự quan phòng của Thiên Chúa.

Khi tiếp tục cầu nguyện cho một ý muốn “chưa được đáp ứng”, chúng ta hãy tìm kiếm cảm giác bình yên hoặc hy vọng nội tâm. Điều này có thể mang lại cho chúng ta sức mạnh để tiếp tục tiến về phía trước, mặc dù vấn đề khó khăn của chúng ta vẫn còn đó.

5. Hãy mở Kinh Thánh ra!

Tuy nhiên, có một kinh nghiệm thực tế đó là, mặc dù thấy mình đã cầu nguyện sốt sắng, tha thiết nhưng chúng ta không thấy bất kỳ thay đổi nào hoặc không cảm thấy thêm chút hy vọng nào. Vậy thì chúng ta phải làm sao?

Chắc chắn một điều, không

có cách nào ngăn cản Thiên Chúa nghe lời cầu nguyện của chúng ta. Ngài luôn nghe chúng ta bất cứ khi nào chúng ta cầu nguyện. Qua những lời Thiên Chúa phán với ngôn sứ Giêrêmia cho chúng ta xác tín vào điều này: “Các ngươi kêu cầu Ta, các ngươi đến cầu nguyện với Ta, Ta sẽ nhận lời các ngươi”. (Gr 29, 12)

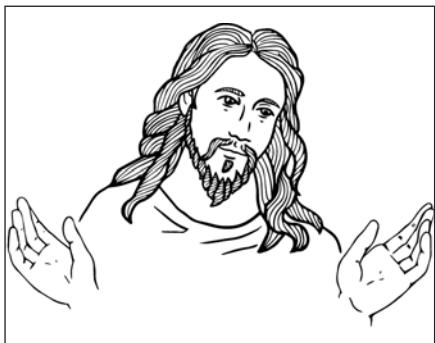
Vấn đề ở đây là nghe và phản hồi là hai việc khác nhau. Ngay cả khi Thiên Chúa nghe lời cầu nguyện của chúng ta, làm sao chúng ta biết là Ngài đang đáp lời?

Câu trả lời đó là: Mặc dù đúng là chúng ta có thể không đạt được điều chúng ta muốn, lúc chúng ta muốn, nhưng chúng ta sẽ luôn nhận được câu trả lời khi cầu nguyện, vì chính Thiên Chúa đã hứa như vậy!

Thiên Chúa nghe chúng ta cầu nguyện

Đừng để bị ảnh hưởng bởi cảm xúc hoặc sự thiếu đáp ứng rõ ràng đối với những lời cầu nguyện. Khi chúng ta cầu nguyện, Thiên Chúa nghe và Ngài sẽ trả lời theo một cách nào đó khi đúng thời điểm. Việc học cách nhận ra sự hiện diện của Ngài trong cuộc sống của chúng ta, cần có thời gian và thực hành. Đừng bỏ cuộc. Hãy tiếp tục cầu

nguyễn với niềm hy vọng. Chúng ta sẽ không phải thất vọng đâu!



KHI THIÊN CHÚA NÓI ‘KHÔNG’

Khi thân phụ của tôi bị chẩn đoán mắc bệnh ung thư phổi và ung thư xương vào năm 2002, tôi đã cầu nguyện xin cho ông được chữa lành. Nhưng cha tôi qua đời vì một cơn đau tim một tháng sau đó, và tôi hết sức ngỡ ngàng.

Mặc dù biết rằng ung thư là căn bệnh rất đáng sợ, nhưng tôi tin rằng Thiên Chúa có thể chữa lành một cách kỳ diệu, hoặc ít là cho chúng tôi có một thời gian bên cạnh bố hơn. Khi ngồi trong phòng cấp cứu với mẹ và chị tôi đang lo giải quyết những gì vừa xảy ra, tôi nhận ra rằng lời đáp “không” của Thiên Chúa thực sự lại là sự nhận lời cho lời cầu nguyện của chúng tôi: Cha tôi qua đời rất nhanh và không đau đớn gì khi đang ngồi trên chiếc ghế ông yêu thích và tận hưởng

cuộc viếng thăm của một số người bạn thân. Cái chết của ông thật thanh thản và căn bệnh ung thư không còn là mối đe dọa nữa. Cha tôi không còn đau đớn nữa.

Từ đó, tôi đã học được rằng, cho dù vẫn còn đó những hoài nghi, lấn cấn, nhưng tôi vẫn quyết định tin tưởng vào Thiên Chúa.

* * *

Có lẽ, ai trong chúng ta cũng có những trải nghiệm về việc cầu nguyện và kết quả của lời cầu nguyện của mình: có khi đúng ý, có khi không, và cũng có khi, dường như chẳng có tín hiệu gì! Ước mong, trên hành trình đức tin, dù có thế nào, tận trong sâu thẳm tâm hồn, chúng ta vẫn có thể cảm nghiệm được rằng: Thiên Chúa, Đáng luôn yêu thương và nâng đỡ chúng ta. Ngài luôn có đó, để lắng nghe, và đáp lại lời cầu nguyện của chúng ta.

Nhưng, xin cho chúng ta cũng khiêm tốn để vững tin rằng: Đường lối của Thiên Chúa không phải là đường lối của chúng ta (x. Is 55, 8), và trên tất cả, Ngài biết rõ điều gì là tốt nhất cho chúng ta. ■

**Nt. Anna Ngọc Diệp, OP
Dòng Đa Minh Thánh Tâm**

Chuyển ngữ từ:
catholicdigest.com



Trong Hiến chế Dei Verbum - Lời Thiên Chúa, Công đồng Vatican II đã viết: "Giáo hội vẫn luôn tôn kính Thánh Kinh giống như tôn kính Thánh Thể Chúa, đặc biệt trong Phụng vụ thánh, Giáo hội không ngừng lấy bánh ban sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa và bàn tiệc Mình Chúa Kitô để trao ban cho các tín hữu. Thánh Kinh truyền đạt Lời của chính Thiên Chúa cách bất di bất dịch.

Vì vậy, toàn thể việc rao giảng trong Giáo hội, cũng như chính nếp sống đạo của người Kitô hữu phải được Thánh Kinh nuôi dưỡng và hướng dẫn. Quả thật, trong các Sách Thánh, Cha trên trời âu yếm đến gấp gỡ và trò chuyện với con cái của Ngài, vì trong Lời Thiên Chúa có uy lực và quyền năng lớn lao, để mang lại sự nâng đỡ và sức sống cho Giáo Hội, đồng thời đem đến cho đoàn con của Giáo Hội sức mạnh của đức tin, lương thực

của linh hồn, nguồn mạch tinh túy và trường tồn của đời sống thiêng liêng."

I. TẦM QUAN TRỌNG CỦA THÁNH KINH

1. Thánh Kinh là Lời Thiên Chúa

Thiên Chúa là tác giả của Thánh Kinh, nên những gì được ghi chép trong Thánh Kinh đều là Lời Thiên Chúa. Qua Thánh Kinh, Thiên Chúa mạc khải về chính mình để con người nhận ra, hiểu biết và yêu mến Thiên Chúa hơn. Nếu Thiên Chúa không mở lời để nói cho con người về chính Ngài, thì con người sẽ không bao giờ có diêm phúc được biết Thiên Chúa và yêu mến Ngài. "Do lòng nhân lành và khôn ngoan, Thiên Chúa đã muốn mạc khải chính mình và tỏ cho biết thiên ý nhiệm mầu; (x. Ep 1,9) nhờ đó, loài người có thể đến cùng Chúa

Cha, nhờ Chúa Kitô, Ngôi Lời nhập thể, trong Chúa Thánh Thần, và được thông phần vào bản tính Thiên Chúa. (x. Ep 2,18; 2Pr 1,4) Qua việc mạc khải này, Thiên Chúa vô hình, (x. Cl 1,15; 1 Tm 1,17), trong tình yêu thương chan hòa, đã ngỏ lời với loài người như với bạn hữu (x. Xh 33,11; Ga 15,14-15) và đến sống với họ, (x. Br 3,38) để mời gọi và chấp nhận cho họ đi vào cuộc sống của chính Ngài.”

Tất cả mọi lời trong Thánh Kinh đều nhằm mục đích diễn tả về Thiên Chúa, để con người không chỉ nhận ra sự hiện diện của Ngài, mà còn khám phá thấy những nét tuyệt đẹp của Thiên Chúa trong các thuộc tính của Ngài, nhất là tình yêu. Con người sẽ không thể hiểu được tình yêu là gì, nếu không nhận biết mình được yêu thương bởi một Thiên Chúa Tình Yêu.

Lời Thiên Chúa được chính Chúa Thánh Thần linh ứng và dùng một số người viết lại Lời Thiên Chúa bằng ngôn ngữ của con người, nên Thánh Kinh không sai lầm. Từng lời trong Thánh Kinh đều khởi đi và thể hiện ý định cứu độ của Thiên Chúa dành cho con người. Những nhân vật, những câu chuyện, những biến cố... mà Thánh Kinh ghi lại đều truyền tải một sứ điệp nào đó mà Thiên

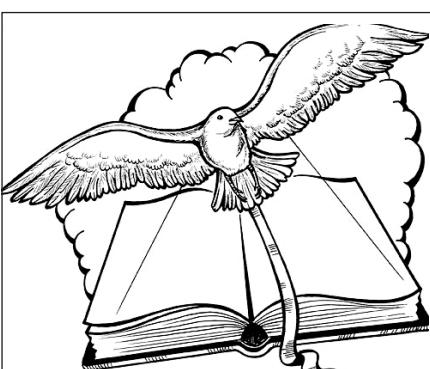
Chúa muốn nói với con người. Do đó, những lời trong Thánh Kinh không có câu nào là dư thừa, vô ích nhưng từng câu Thánh Kinh là lời nói tình yêu mà Thiên Chúa ngỏ với con người.

2. Thánh Kinh là Lời Hằng Sống

Thánh Kinh tuy chứa đựng những cuốn sách đã được viết ra cách đây nhiều trăm năm, nhưng không bao giờ cũ hay lỗi thời. Bởi vì tác giả của Thánh Kinh là Thiên Chúa Hằng Sống. “Ngài đã dùng lời nói và hành động, để mạc khải cho dân riêng của Ngài biết rằng, chính Ngài là Thiên Chúa duy nhất, chân thật và hằng sống. Vì vậy, các sách đã được Thiên Chúa linh hứng, vẫn giữ một giá trị trường cửu.” Cho nên Lời Chúa bao giờ cũng hợp thời và thích hợp cho mọi người của mỗi thời đại khác nhau. Cũng một câu Lời Chúa đó nhưng mỗi người trong hoàn cảnh cụ thể của mình sẽ được Thiên Chúa đánh động khác nhau. Do đó, dù ở độ tuổi nào, hay đang sống trong hoàn cảnh nào, Lời Chúa vẫn sống động. Những ai tiếp cận với Lời Chúa đều cảm nhận như chính Thiên Chúa đang trực tiếp nói với mình trong giây phút hiện tại.

Vì thế, trong Thánh Kinh không có sách cũ hay mới. Sự

phân biệt các sách Cựu ước hay Tân ước chỉ nhằm nói đến giao ước mà Thiên Chúa đã ký kết với dân Người và Đức Giêsu Kitô. Giao ước cũ đã thất bại vì dân Chúa đã không trung thành, còn giao ước mới đã hoàn thành viên mãn khi Đức Giêsu Kitô vâng phục cho đến nỗi bằng lòng chịu chết trên thập giá theo thánh ý của Chúa Cha. “Thiên Chúa, Đấng linh hưng và là tác giả của cả hai bộ sách Giao ước, đã khôn ngoan xếp đặt cho Tân ước được tiềm tàng trong Cựu ước, và Cựu ước được tỏ hiện trong Tân ước.” Do đó, toàn bộ Thánh Kinh là một sự thống nhất xuyên suốt. Từ dòng đầu tiên của sách Sáng Thế đến dòng cuối cùng của sách Khải Huyền đều chứa đựng Lời Hằng Sống. “Kinh Thánh là sách chứa đựng những lời ban sự sống đời đời; vậy Kinh Thánh được viết ra không chỉ để chúng ta tin, nhưng còn để chúng ta có sự sống đời đời.”



3. Thánh Kinh là Lời Cứu Độ

Trên trần gian này không có cuốn sách nào, dù là best seller cũng không dám khẳng định nó có khả năng đem ơn cứu độ. Chỉ duy nhất Thánh Kinh là cuốn sách chứa đựng Lời Cứu Độ. Từng trang Thánh Kinh đều trình bày một ý định xuyên suốt của Thiên Chúa về chương trình cứu độ dành cho con người. Chúa Giêsu chính là Ngôi Lời của Thiên Chúa.

“Thật vậy, Chúa Cha đã sai Con của Ngài là Ngôi Lời vĩnh cửu, Đấng soi sáng mọi người, đến sống giữa loài người và nói cho họ biết những điều kín nhiệm nơi Thiên Chúa.” Sự hiện diện của Chúa Giêsu đã làm cho Lời Thiên Chúa trở nên sống động, hiện thực và đem lại ơn cứu độ. Chính Chúa Giêsu đã nói Lời Thiên Chúa và rao giảng Lời Chúa, để những ai nghe và thực hành sẽ được hưởng ơn cứu độ. “Ngôi Lời đã mạc khải chính Thiên Chúa cho chúng ta, trong tương quan trao đổi tình yêu giữa các Ngôi Vị Thiên Chúa và mời gọi chúng ta dự phần vào tương quan tình yêu đó. Vì vậy, một khi được tạo dựng nên theo hình ảnh giống với Thiên Chúa tình yêu, chúng ta chỉ có thể hiểu được chính mình, khi biết đón nhận Ngôi Lời và tác động của Chúa Thánh Thần. Chính nhờ

ánh sáng của Mạc Khải do Ngôi Lời Thiên Chúa thực hiện, mà bí ẩn trong thân phận con người được sáng tỏ trọn vẹn.” Do đó, Thánh Kinh không phải là một cuốn sách tiểu thuyết, hay lịch sử nhưng từng trang sách của Thánh Kinh đều có sức mạnh đem đến ơn cứu độ. Những ai đón nhận, lắng nghe và thực hành, sẽ được chính Lời Thiên Chúa giải thoát. “Thiên Chúa đã muốn dùng mạc khải thần linh để biểu lộ và thông ban chính mình, cũng như ý định muôn đời của Ngài liên quan đến việc cứu rỗi nhân loại.”

II. THÁNH KINH LÀ NGUỒN SÁNG TÁC VÔ TẬN CHO THÁNH NHẠC

1. Để Thánh Kinh là nguồn sáng tác cần tìm hiểu Lời Chúa

Khi muốn sáng tác một bài thánh ca, chúng ta thường đi tìm một ý tưởng hay được đánh động bởi một biến cố nào đó. Như thế, việc sáng tác sẽ dễ bị lệ thuộc và giới hạn. Vậy tại sao chúng ta không đến với Thánh Kinh, để tìm hiểu Lời Chúa mà sáng tác? “Lời Thiên Chúa là ánh sáng thật mà con người cần đến.” Một người viết thánh ca mà không hiểu biết về Lời Chúa, thì dễ bị nghèo nàn trong ý tưởng. Do đó, muốn có nhiều tác phẩm thánh ca ra đời, người viết cần dành thời gian để tìm hiểu, học hỏi

Thánh Kinh. Chính Chúa không chỉ là nguồn sáng tác vô tận, mà còn là Đấng gợi lên cho chúng ta điều mà Ngài muốn chúng ta viết. Nếu chúng ta bị bí đẽ tài khi viết thánh ca, thì chúng ta cần xem lại việc chúng ta dành bao nhiêu thời gian để tìm hiểu và học hỏi Lời Chúa. Bản thân mỗi người chúng ta tự hỏi xem tôi đã biết về Thánh Kinh bao nhiêu.

Qua việc tìm hiểu Lời Chúa, “chúng ta hiểu được chính mình và tìm được câu trả lời cho các vấn nạn sâu xa nhất, vẫn ở trong trái tim chúng ta. Bởi vì Lời Chúa không hề đối nghịch với chúng ta, không bóp nghẹt các khát vọng chân chính của chúng ta, trái lại, soi sáng, thanh tẩy và đưa các khát vọng đó đến chỗ được hoàn tất. Đối với thời đại ta, thật quan trọng việc khám phá ra rằng, duy một mình Thiên Chúa mới đáp ứng được cơn khát đang ở trong tim mỗi người!”

2. Để Thánh Kinh là nguồn sáng tác, cần yêu mến Lời Chúa

Chúng ta sẽ không thể đọc, học và ghi nhớ Lời Chúa, nếu chúng ta không yêu mến. Thật ra, việc đọc hay tìm hiểu Thánh Kinh không phải là tìm hiểu những lời viết trong đó, nhưng là tìm hiểu về Đấng mà những lời đó miêu tả. Để rồi từ đó, chúng ta hiểu và yêu mến Đấng đó mỗi

ngày một hơn. “Lời Chúa đưa mỗi người chúng ta đi vào một cuộc đối thoại với Đức Chúa: Vị Thiên Chúa đang nói, dạy chúng ta biết cách thưa chuyện với Ngài. toàn thể cuộc sống con người trở thành một cuộc đối thoại với Thiên Chúa, Đấng đang nói và đang nghe, đang mời gọi và hướng dẫn đời ta.” Như thế, khi chúng ta nói yêu mến Lời Chúa, không phải là yêu lời mà là yêu Chúa qua lời của Ngài. Cho nên chúng ta chỉ có thể đến với Thánh Kinh khi chúng ta có lòng yêu mến Chúa. Người viết thánh ca không thể đem đến một tác phẩm đi vào lòng người nếu không được lòng yêu mến Chúa thúc đẩy. Một bài thánh ca sẽ khó lòng chạm vào trái tim người nghe, nếu nó không truyền tải một cảm nghiệm của người viết về lòng yêu mến Chúa.

3. Để Thánh Kinh là nguồn sáng tác cần thực hành Lời Chúa

Lời Chúa không chỉ được đọc, hiểu mà còn phải sống. “Ai đặt nền tảng trên Lời của Ngài thì thực sự xây dựng đời mình một cách chắc chắn và bền vững.” Chính khi chúng ta thực hành Lời Chúa, chúng ta sẽ có cảm nghiệm sâu hơn về Chúa. Từ đó, bài thánh ca chúng ta viết ra không dựa trên lý thuyết nhưng

nó được viết ra từ kinh nghiệm sống thiêng liêng mà chúng ta có. Trong Thánh Kinh, Thiên Chúa mạc khải cho chúng ta về Ngài và dạy chúng ta biết bao nhiêu điều. Mỗi một câu truyện trong Thánh Kinh đều là những bài học mà Thiên Chúa muốn nói với chúng ta. Cho nên một bài thánh ca sẽ được viết sâu sắc hơn khi nó được người viết sống điều họ viết trước. “Lời Thiên Chúa có khả năng đáp lại các vấn đề mà con người phải đương đầu trong đời sống hằng ngày. Do đó, chúng ta cần hết sức cố gắng để Lời Thiên Chúa xuất hiện ra như một sự mở ra với các vấn đề của mình, một đáp trả cho các câu hỏi của mình, một sự nới rộng các giá trị và đồng thời một sự thoả mãn mang lại cho các khát vọng của mình.”

III. THÁNH NHẠC LÀM SỐNG ĐỘNG THÁNH KINH

Trong Tông huấn Verbum Domini — Lời Chúa, Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI đã viết: “Trong khung cảnh đề cao Lời Thiên Chúa trong cử hành phụng vụ, cũng phải quan tâm đến bài ca dành cho những lúc được tiên liệu theo từng nghi thức, dành ưu tiên cho các bài ca rõ ràng rút cảm hứng từ Kinh Thánh và diễn tả vẻ đẹp của Lời Chúa, bằng sự hoà hợp giữa nhạc và lời. Theo



chiều hướng này, nên đề cao các bài ca mà Truyền thống Giáo Hội đã để lại và là những bài tôn trọng tiêu chuẩn này.”

1. Thánh Kinh đi vào lòng người nhờ Thánh Nhạc

Một bộ Thánh Kinh gồm 73 cuốn sẽ làm cho người đọc cảm thấy ngao ngán. Trong Thánh Kinh chưa đựng biết bao nhiêu câu truyện, biến cố, lời dạy dễ làm cho người đọc khó nhớ. Nhưng nếu các câu truyện và những lời Chúa nói trong Thánh Kinh được sáng tác thành những bài thánh ca, thì sẽ làm cho người nghe dễ đón nhận Lời Chúa hơn. Chính giai điệu của bài hát, sẽ làm cho người nghe nhớ được nội dung Lời Chúa mà bài hát muốn diễn tả.

2. Thánh Kinh trở nên gần gũi nhờ Thánh Nhạc

Khi nghe nói về Thánh Kinh, chúng ta thường nghĩ nó là một cuốn sách khô khan, khó hiểu và

dành riêng cho một thành phần nào mà thôi. “Lối vào Thánh Kinh cần phải được mở rộng cho các Kitô hữu.” Quả thật, Thánh Kinh là môn học khó và những điều viết trong đó cũng khó hiểu, vì nó là Lời của Thiên Chúa. Qua tìm hiểu Thánh Kinh, chúng ta chỉ có thể hiểu một phần nào về Thiên Chúa thôi. Do đó, khi nói về Thánh Kinh, lập tức làm cho chúng ta cảm thấy xa cách, khó tiếp cận. Tuy nhiên, nếu các lời Thánh Kinh hay những nội dung của Thánh Kinh được Thánh Nhạc chuyển tải thì nó sẽ trở nên gần gũi và người nghe dễ tiếp thu. Điều này đòi hỏi người viết thánh ca hiểu được điều mà Thánh Kinh muốn nói rồi chuyển những ý tưởng đó bằng những nốt nhạc.

3. Thánh Kinh được lan tỏa nhờ Thánh Nhạc

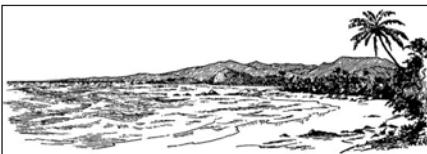
Thánh nhạc trở nên phương thế để loan báo Lời Chúa. Qua các bài hát thánh ca, Lời Chúa đi đến với từng người, từng nhà và khắp hang cùng ngõ hẻm. Người ta có thể ngạc khi cầm cả một cuốn Thánh Kinh lên đọc, nhưng người ta sẽ dễ dàng mở một bài hát thánh ca lên nghe trong mọi lúc. Cho nên người viết thánh ca sẽ thi hành sứ vụ ngôn sứ qua tác phẩm của mình. Qua từng bài thánh ca, chúng ta giới thiệu Chúa cho mọi người. Chúng ta

đem Chúa đến cho từng nhà. Như thế, một tác phẩm thánh ca không nhầm làm vinh danh tác giả nhưng làm vinh danh Thiên Chúa. Làm sao để mỗi lần người ta nghe hay hát bài thánh ca, người ta biết Chúa hơn và yêu mến Ngài hơn. Đó là sứ mạng của một bài thánh ca.

Tóm lại, “Thánh Kinh là bản văn được Thiên Chúa (tác giả chính) linh ứng cho các tác giả nhân loại (x. 2 Tm 3,16), ghi lại trung thực những mạc khải về Thiên Chúa và ý định của Ngài cho con người (x. Ep 1,9).”

Thánh Kinh là nền tảng của Thánh Nhạc. Nếu Thánh Kinh là nguồn mạch để làm cho Thánh Nhạc sống, thì Thánh Nhạc cũng góp phần làm cho Thánh Kinh trở nên sống động. Nếu Thánh Kinh trình bày về Thiên Chúa bằng chữ viết, thì “Thánh Nhạc làm vinh danh Thiên Chúa và thánh hóa các tín hữu” bằng giai điệu và lời ca. Cả Thánh Kinh và Thánh Nhạc đều có chung một mục đích là giới thiệu Chúa cho muôn người và đem mọi người về với Thiên Chúa. ■

**Lm. Laurensô
Hoàng Bá Quốc Huy**



NGƯỜI TỐT NHẤT THẾ GIAN NÀY LÀ CHA NGƯỜI CÔ ĐƠN NHẤT CÙNG LÀ NGƯỜI CHA

Tình yêu của cha rất kín đáo, cũng rất lặng lẽ, mặc dù tình yêu của cha không trực tiếp như của mẹ, nhưng cha có thể vì con mà hy sinh tất cả, bao gồm cả mạng sống. Tình yêu của cha cũng vị tha như tình yêu của mẹ, cha cũng không cần hồi đáp; tình yêu của cha là tình yêu vô hình, chỉ có người để tâm mới cảm nhận được.

Thời gian trôi qua, rất nhiều người cha vẫn đang ở ngoài kia cặm cụi, cần mẫn làm việc, những giọt mồ hôi rơi xuống tất cả cũng chỉ vì gia đình mình, vì những đứa con của mình. Hy vọng thời gian trôi chậm lại một chút thôi, tóc cha đang bạc dần rồi kia.

‘Cha ơi, những ngày tháng sau này, con muốn nắm lấy đôi tay cha giống như hồi xưa cha nắm tay dạy con những bước đi đầu tiên, cùng cha đi hết con đường này’.

Bạn đã từng thử cảm nhận những nỗi vất vả của cha chưa? Nếu như bạn yêu cha, nếu như bạn đang nhớ cha, thì hãy cảm nghĩ:

Xem tiếp trang 106



NGƯỜI VIỆT: ĐỊNH CƯ NƯỚC NGOÀI VÀ ƯỚC MƠ ĐỊNH CƯ NƯỚC TRỜI

Viết hoàn cảnh của đất nước, sau 1975, nhiều người cũng như nhiều gia đình tìm cách vượt biên ra khỏi Việt Nam. Đơn giản vì họ thấy được viễn cảnh cuộc sống khổ cực khó khăn, nên họ tìm cách vượt biên (vượt biển hay đường bộ) bằng mọi giá, để được định cư ở những đất nước có cuộc sống êm ả hơn.

Thật vậy, nhiều người và nhiều gia đình thành công trên đất Mỹ, Pháp, Úc, Anh, Canada... Chỉ một số ít nào đó gặp khó khăn, nhưng đa phần cuộc sống ổn định. Nhiều người chia sẻ rằng, nếu như không nhờ biến cố này biến cố nọ mà gia đình không rời khỏi Việt Nam, thì bây giờ gia đình không biết đi về đâu.

Tạ ơn Chúa là cuộc sống về vật chất xem ra khá hơn nếu như cứ ở mãi Việt Nam.

Bằng cớ rõ nét là, mỗi năm ta thấy số quà cũng như số tiền gửi

từ nước ngoài về Việt Nam là con số cực khủng. Ngay cả các cơ sở tôn giáo thờ tự, mà thiếu nguồn tài trợ từ nước ngoài, xem ra khó mà thực hiện. Anh chị em di cư ra hải ngoại, luôn hướng lòng về những người tạm gọi là nghèo ở Việt Nam để chia sẻ.

Không ai phủ nhận rằng nước ngoài có đời sống an sinh xã hội tốt hơn quê nhà. Nếu không thì chả phải ai ai cũng mong định cư sao?

Ngay cả những bạn nhỏ, thi trong chương trình lên đỉnh Olympia cũng thế! Xét tổng số và khi thống kê thì dường như tất cả các tài năng không ai muốn trở lại Việt Nam.

Quả thật, nước ngoài là nơi mà nhiều người Việt mong đến.

NƯỚC NGOÀI LÀ NIỀM MƠ ƯỚC CỦA CON NGƯỜI

Thật sự không phải là hết nhưng rất nhiều người mong đi

định cư ở ngoại quốc. Và chắc chắn trong đó cũng có cả tác giả bài viết.

Con người là vậy, ai ai cũng mong và muốn cho mình có một nơi định cư ổn định và an yên.

Ngay cả tôi cũng thế! Thời thơ ấu, gia đình dắt díu nhau đi về quê sinh sống. Nếu không trở lại Sài Gòn để định cư thì chắc chắn tôi không có được như ngày hôm nay.

Chuyện định cư ở Sài Gòn thay vì nhà quê, hay chuyện định cư ở ngoại quốc hay Việt Nam đó, diễn tả mơ ước rất bình thường và trân trọng của con người. Người Công Giáo thì lại không dừng ở chuyện định cư ở nước ngoài hay ở những thành phố lớn ở Việt Nam, người Công Giáo bất kể dân tộc, màu da, dòng máu nào cũng muốn có một chỗ định cư mà nơi nó mỗi mọt không đục khoét và trộm cắp không bao giờ có thể vào được. Nơi ấy chính là Nước Trời.

Chúa Giêsu, đến trần gian mà Chúa ở lại mãi ở trần gian, thì lòng tin của những ai tin vào Chúa đều vô ích. Chúa Giêsu lại trở về cùng Cha, sau khi đã hoàn thành sứ vụ của mình ở trần gian. Nơi Chúa Giêsu rời đi và trở lại chính là nơi mà Ba Ngôi Thiên Chúa ngự trị - nơi đó sẽ không còn khổ đau than

van và khóc lóc nữa.

Nếu như định cư ở các nước Âu, Mỹ, Anh, Úc thì con người một ngày nào đó cũng phải chết. Khi con người định cư ở Nước Trời thì con người sẽ không bao giờ chết nữa.

Con người khao khát, để định cư ở một đất nước có đời sống an sinh xã hội tốt, là ước mơ và khao khát chính đáng. Thế nhưng nó chỉ dừng lại ở góc độ của con người ở trần gian. Mà, nên nhớ, trần gian này xem chừng ra chỉ là cõi tạm mà thôi. Chả ai mãi mãi ở mãi ở cái cõi tạm này. Và rồi mạnh giỏi chẳng, là được tám mươi thì ai ai cũng phải rời cái cõi tạm này để đi về nơi xa lăm. Nơi xa lăm trong niềm tin của người Công Giáo đó chính là Nước Trời.

Ngày hôm nay, nhiều người lại chú trọng để có một chỗ định cư theo cái nhìn của con người, của thế gian mà quên đi tìm cái nơi chỗ vĩnh cửu ở trên Trời.

Đời tu, cách nào đó diễn tả của con người từ bỏ. Vài năm, người tu phải di chuyển đến vùng đất mới. Sự ra đi của người tu, sự lên đường của người tu, như dấu chỉ báo trước về thân phận của con người. Dù vinh hoa phú quý, quyền cao chức trọng, nhưng đến khi nào đó chỉ còn lại có chẳng là cái giường bệnh

dành cho tuổi già sức yếu.

Chúa Giêsu cách nào đó đã đến nơi, mà người Kitô hữu cần đến. Chúa Giêsu đi và dọn chỗ cho anh em như Chúa nói. Phần còn lại đó là anh em. Anh em có đáp trả lời mời gọi của Chúa, để đi đến nơi Chúa đã dọn chỗ hay không mà thôi.

Thân phận của con người thật mỏng dòn và non yếu. Con người, nay còn mai mất và có thể ra đi bất cứ một lúc nào đó như một giấc ngủ dài. Nếu ý thức như vậy, chắc có lẽ con người sẽ không ham hố, cũng như bám víu vào chỗ ở của trần gian. Nếu ý thức được như vậy, con người sẽ đi tìm cho mình một chỗ định cư thật lâu dài.

Xin Chúa cho chúng ta ý thức được cuộc đời của chúng ta, cũng chỉ là một cuộc lữ hành. Sau những năm tháng ở trần gian này, ta cần có một nơi ở vĩnh cửu ở trên Trời, để rồi từ đó ngày mỗi ngày dù sống trong cảnh thế sự thăng trầm, nhưng lòng chúng ta luôn hướng về nơi mà chúng ta sẽ đến như Chúa đã hứa với chúng ta. Muốn được như vậy, ngay từ hôm nay, ta phải thanh thản với danh vọng, vật chất, tiền bạc và quyền lực, để nhẹ nhõm bay về trời khi sứ thần của Chúa đến trao lệnh truyền cho ta. ■

Lm. Anmai, CSsR

Tiếp trang 103

1. Trên thế giới này, người khó hiểu nhất là người cha, Cha vừa dạy bạn biết thế nào là tiết kiệm, vừa lén lút cho bạn tiêu tiêu vặt hàng ngày.

2. Bên ngoài thì đang trách mắng bạn vì bạn đã làm sai, nhưng trong lòng lại chẳng hề muốn bạn bị mắng tí nào.

3. Tuy cha chưa từng mở miệng khen bạn tài giỏi, nhưng trong lòng lại luôn tự hào về bạn.

4. Cha không bao giờ cho phép bạn yêu sớm, nhưng trong lòng lại hy vọng, sau này bạn sẽ có được một gia đình hạnh phúc.

5. Trên thế giới này, người yêu bạn sâu đậm nhất nhưng không hề biểu hiện ra ngoài, chính là cha bạn.

6. Trên thế gian này, người chịu áp lực nặng nhất, chịu đựng hết mọi gánh nặng, tranh đấu vì miếng cơm manh áo nhiều nhất, chính là người cha.

7. Trên thế gian này, người cô đơn nhất cũng là cha.

8. Trong những người xung quanh bạn, người trải qua nhiều khó khăn vất vả nhất là cha, người nhận được ít lời khen tặng nhất cũng là cha. ■

Theo ĐV



Người Việt có một câu nói: Mỹ là thiên đường giới trẻ, địa ngục giới già. Nay tôi đã vào cái tuổi giữa 70, câu nói này thật là thấm thía. Mỹ có tất cả những sản phẩm dành cho thanh thiếu nhi: đồ chơi, phim ảnh, máy chơi điện tử thính thị, khu giải trí có chủ đề (theme parks). Còn đối với người già, thì chỉ có sự cô lập và nỗi cô đơn.

Căn bản nếp sống của người Việt dựa vào gia đình, cộng đồng, và khi ta mất những cái đó, ta mất đi một phần lớn cái tôi. Khi còn sống ở Việt Nam, tôi không bao giờ nghĩ đến việc sinh sống tại một nơi nào khác ngoài quê hương. Ta sống và chết nơi tiên nhân đã sống và đã chết. Ta có thân nhân, giòng họ; ta có gia đình, có những miếu đền.

Một khi ta đã quen miền đất với mồ mả tổ tiên, ta sẽ không còn sợ tử thần và cái chết. Nhưng tại Mỹ, lối sống cũ của chúng ta

không còn nữa. Ngày nay, bạn bè và thân nhân của chúng ta tản漫 khắp nơi trên thế giới.

Tại Mỹ, càng già càng mất mát nhiều - bạn bè, thân nhân, trí nhớ, khả năng di chuyển, và ý nghĩ của chính mình. Chuông điện thoại kêu. Tôi nhấc ống máy. Đây là bà tên này, tên nọ ở Los Angeles. Bà mắc bệnh tiểu đường và mới bị cưa chân. Rồi chuông điện thoại lại reo nữa: Ông tên ni tên nő ở Georgia bị ung thư phổi, chỉ còn sống khoảng vài tháng. Ở Việt nam, chúng tôi đều là bạn thân. Nhưng với cái tuổi đời chồng chất như tôi, tôi làm sao đến thăm họ được khi họ hàng ngàn cây số cách xa? Làm sao ta tưởng tượng được đến việc gọi điện thoại cho người bạn thân khi họ nằm chờ chết trong bệnh viện, để nói lời xin lỗi là không thể tận mình đến viếng thăm được lần cuối. Ấy vậy, tôi làm

điều này mỗi tháng, buồn lăm.

Tôi và chồng tôi, chúng tôi dự định đi một chuyến du lịch Âu châu vào kỳ hè tới đây. Chuyến đi này là chuyến đi cuối cùng, để nói lời告别 biệt thân nhân bè bạn. Chúng tôi biết là sau chuyến đi này, chúng tôi sẽ không đi đây đi đó được nữa vì sức khỏe đã kém, sẽ không thấy mặt họ nữa. Tôi gần như không bước xuống được cầu thang nhà vì đầu gối chân rất đau. Nhà thì đã bán, giờ thì chúng tôi ở trong một chung cư có thang máy vì đó là điều kiện duy nhất mà chúng tôi có thể sống độc lập không nhờ vả đến ai bấy giờ.

Điều mà tôi quan tâm nhất là trí nhớ suy sụp rất nhiều. Tôi là người giữ gìn gia phả của giòng họ, nhưng tất cả đều nằm ở trong đầu. Biết ai liên quan với ai như thế nào trong họ là nghề đặc biệt của tôi, người con gái trưởng trong nhà. Nhưng không một đứa con nào của tôi biết được những

mối dây liên hệ gia đình trong gia tộc, ngay cả đến những người em của chính tôi. Không có tôi, họ hàng thân thích sẽ trở thành kẻ xa lạ nếu tình cờ gặp nhau trên đường phố. Tôi có thể nhớ đến được những bà con cô dì chú bác ba đời của gia đình bên tôi và của cả bên chồng. Tôi phải viết xuống trước khi trí nhớ tôi lụt hết.

Thỉnh thoảng vào buổi sáng khi thức dậy, tôi lặng nhìn cây cối ngoài phố và tự hỏi tôi đang ở nơi nào. Đôi lúc, tôi đi sang khu chung cư kế cận, nơi có một số mèo hoang, và cho chúng ăn những thức ăn thừa. Khi tôi cất tiếng gọi, chúng nhận ra giọng nói của tôi và bỏ xua lại. Böyle giờ, chúng là những niềm vui nhỏ của tôi.

Đương nhiên những ngày hạnh phúc nhất là những ngày con cháu đến thăm. Nhưng chúng cũng có đời sống riêng, thỉnh thoảng chỉ đến chơi được một lúc rồi về, tôi làm gì cho hết những khoảng thời giờ trống trải sau đó?

Mẹ tôi, bà mất năm bà 97 tuổi, và mẹ chồng tôi, qua đời lúc 95 tuổi; cả hai người có sống chung trong một khu dưỡng lão nhiều năm. Tôi thường đi xe buýt đến thăm hai bà mỗi ngày, ngay cả khi còn đi làm. Từ lúc đó tôi đã biết cái thảm nǎo của





người già trên đất Mỹ, ngay khi tôi còn trẻ trung mạnh khỏe. Các nhân viên điều dưỡng ở đó thường nói với tôi là hai bà có phước lăm, thường có được con cháu đến thăm. Tôi trả lời: “Đó là lối sống của người Việt Nam”. Còn những người già khác, con cháu họ ít đến. Tôi có nhớ một số bà lão, ngồi trên những chiếc xe đẩy, ngóng trông con cháu hay người thân, ngày này qua ngày khác, nhưng chẳng thấy ai. Có cả một bà cụ, cụ còn sống lâu hơn những người con trai; mỗi ngày bà vẫn ngồi chờ trông mong hình ảnh người con trai bước qua khung cửa. Thật tội nghiệp khi người ta sống dai như vậy trong sự cô đơn!

Ở xứ Mỹ này, tuổi già đúng là tuổi lỡ thời; cả hai đều không được người ta kính nể hay cho một chút gì quan trọng. Ở quê nhà, các ông già bà lão thì được nể vì nhất, vì họ là những người chia sẻ túi khôn cùng kinh

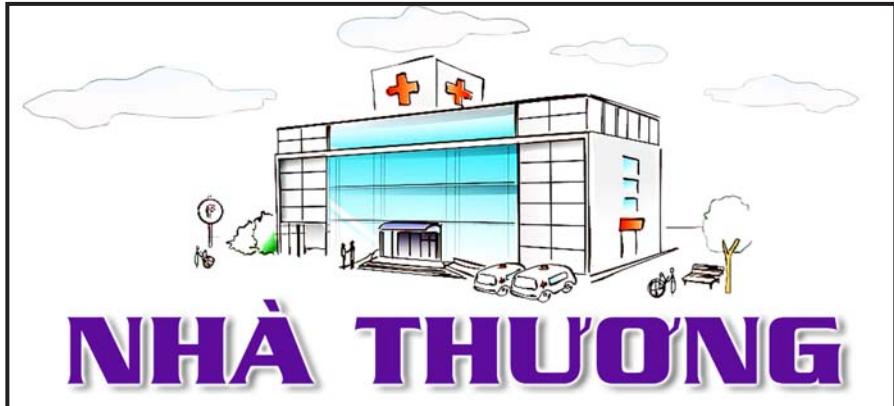
nghiệm cho những người đi sau. Điều đó không có ở đây. Không ai muốn nghe tiếng nói của người già. Họ cảm thấy bị cô lập ngoài vòng ranh giới của con cháu Mỹ hóa của họ. Chúng cười vang về nhiều thứ mà tôi không hoàn toàn hiểu được. Mỹ đúng là một quốc gia của giới trẻ hơn là giới già như tôi.

Vào những buổi chiều mùa đông, tôi ngồi nhìn những hàng cây trơ trụi lá, tâm hồn lắc lõng. Tôi nghĩ về cái thế giới mà tôi đã biết, nay đã bay xa, như làn khói hương trầm. Tôi nghĩ đến cố hương, đến những mùa lễ Tết ở Saigon, đến những đám cưới, đám hỏi, đến những chuyến du lịch, những lần tíu tíu họp mặt gia đình, ai ai cũng có mặt, con nít chạy quanh, người lớn ngồi nói chuyện đời chuyện gẫu, đàn bà con gái quây quần chung lo việc bếp núc. Và tôi cảm thấy rất khao khát những ngày quá khứ xa xưa. ■

Andrew Lâm (Aging in a Foreign Land)

* Cõi Già Trên Đất Lạ [Nguyễn Đức Nguyên chuyển ngữ] thuật lại theo lời kể của mẹ anh, bà Ngọc B. Lâm.





Nữ tu Mary Therese - Dòng Chúa Quan Phòng Portieux.

Một buổi sáng nọ, khi vừa vào nhận ca trực, bác sĩ gọi tôi với giọng hối hả: “Sơ ơi, chuẩn bị máy thở nhanh lên, có một ca bị suy hô hấp nặng”.

Chuẩn bị máy thở vừa xong, tôi thấy bác sĩ điều dưỡng Khoa Sản đẩy lên một bệnh nhân nữ trong tình trạng lơ mơ, khó thở, tay chân lạnh, vã mồ hôi, mạch nhanh, huyết áp tụt... Tôi cùng

đồng nghiệp lao vào cấp cứu.

Một lát sau, một đồng nghiệp khác lại gọi tôi: “Sơ ơi, Sơ ra bên ngoài nhìn kia, nhìn đau lòng chịu không nổi luôn Sơ ơi!...”

Tôi mở cửa ra thấy trước mắt là chồng của bệnh nhân trên lưng công một bé gái khoảng 2 tuổi, trên tay lại bế em bé đỏ hỏn chỉ mới vài ngày tuổi, hỏi ra mới biết: gia đình vợ chồng này “ba không”: không nhà, không tiền và không bảo hiểm y tế. Tức tốc, cả khoa chúng tôi cùng tìm cách giúp đỡ bệnh nhân: bảo hiểm y tế, thuốc men, dinh dưỡng... Thật may mắn bệnh nhân ấy được cứu chữa kịp thời, sau 1 tuần đã được xuất viện.

“Đứa trẻ này rồi ra sẽ thế nào đây? Và quả thật có bàn tay Thiên Chúa phù hộ em.” Hàng xóm làng giềng đã thốt lên như thế, khi thánh Gioan Tẩy giả chào đời. Ơn gọi và cuộc sinh

hạ của Thánh Gioan tẩy giả đến từ Thiên Chúa, từ ngàn đời ngài nằm trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa.

Tôi cũng thế, dù tôi bất xứng, nhưng Chúa vẫn chọn gọi tôi để cộng tác vào chương trình cứu nhân độ thế của Chúa, ngang qua ơn gọi đời sống nữ tu trong Dòng Chúa Quan Phòng.

Tôi được sinh ra trong một gia đình nghèo lại đông con, là chị cả của 7 đứa em, nhưng gia đình tôi may mắn được sống trong làng Trung Hòa, thuộc giáo xứ Vinh Hòa, Giáo phận Ban Mê Thuột. Ngày xưa chỉ có một giáo xứ Vinh Hòa, nay đã tách thành 3 giáo xứ và tôi là con chiên của giáo xứ Tân Hòa.

Ngày 20/7/1954, hiệp định Genève được ký kết, đất nước Việt Nam chia cắt làm hai, phân ranh tại vĩ tuyến 17, quy định chung cho đồng bào được tự do chuyển vùng làm ăn sinh sống.

Làng của tôi được thành lập, nhờ công ơn của Cha Gioan Baotixita Phan Xuân Bang, một linh mục đạo đức, thánh thiện, lại có tầm nhìn xa trông rộng. Dịp này Cha đã dẫn con cái từ Vinh vào lập nghiệp nơi đây. Nhờ vị linh mục thánh thiện này, nơi này đã trổ sinh ra nhiều bông hạt.

Giáo xứ tôi có rất nhiều người

đi tu, nhiều gia đình có con đi tu, có gia đình có thể gọi là dòng dõi tư tế: 6, 7 anh chị em ruột cùng đi tu và niềm vui hạnh phúc đó thể hiện rõ nét mỗi độ Tết đến Xuân về, các linh mục, tu sĩ các hội dòng từ khắp nơi quy tụ về với mọi sắc phục, nhìn các màu sắc với nhiều linh đạo, hội dòng khác nhau thật đẹp và phong phú biết bao trong vườn hoa Giáo Hội.

Ôn gọi của tôi nhen nhúm khi tôi học lớp 6, sau khi được sinh hoạt vui chơi với các nữ tu Dòng Bác Ái Vinh Sơn. Từ đó trong tôi có ý nghĩ lớn lên, mình sẽ đi tu làm “ma sơ”, để có thể làm gì đó giúp cho người nghèo.

Vì là xứ đạo toàn tòng, nên mỗi dịp Hè, tôi và các bạn đều “bị dụ” vào các Nhà Dòng chơi vài tuần. Tháng 9/2001 tôi và 4 bạn khác nữa cùng gia nhập Hội dòng Chúa Quan Phòng với linh đạo: “Thực hiện kế hoạch lòng thương xót Chúa, trên những người nghèo nhất và bị bỏ rơi nhất.” Khác với các chị em khác trong Nhà Dòng, tôi được chọn thi hành sứ mệnh trong vai trò “nữ tu - điều dưỡng”, công tác trong môi trường bệnh viện.

Sự dấn thân trong bệnh viện của tôi và các nữ tu của các Hội dòng khác, luôn là một câu hỏi lớn cho mọi người.

Nhiều người khi nhận ra tôi là nữ tu, họ ngạc nhiên: “Ủa, ủa, sao Sơ lại đi làm trong bệnh viện? Phải chẳng Sơ cũng đi làm kiếm tiền như bao nhân viên khác”? Có đồng nghiệp khi thấy có nhiều Sơ làm trong nhiều khoa phòng thì thốt lên: “Chắc mấy bà sơ tính vô đây lập một nhà thờ?”

Tôi nghĩ, tôi đi làm việc bệnh viện chính là đi ra vùng ngoại biên để cảm thông với nỗi đau của bệnh nhân, để cảm thông chia sẻ với nhân viên y tế về những nỗi vất vả mưu sinh của họ. Làm việc lâu trong nghề, tôi cảm nghiệm ra rằng, chỉ khi đam mê và yêu nghề thì mới trụ nổi trong ngành.

Ngày ngày đi làm việc không chỉ như một nhân viên bình thường, tôi luôn cố gắng làm theo tinh thần của Đức Hồng y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, được viết trong sách Đường Hy vọng: “Giữa tình yêu và bốn phật, con chọn bên nào? Con chọn bốn phật và làm với tất cả tình yêu”. Với tất cả tình thương và trách nhiệm, cùng với Chúa, vì Chúa, trong Chúa, tôi thi hành sứ mạng của Hội dòng qua công việc của mình ở bệnh viện. Về Nhà Dòng, trong giờ kinh nguyện, tôi dâng lên Chúa những bệnh nhân của mình và những vui buồn

trong ngày.

Ngoài việc chu toàn bốn phận trách nhiệm được giao, khi khoa phòng có những bệnh nhân khó khăn, tôi và đồng nghiệp tìm cách hướng dẫn họ các thủ tục giấy tờ, hỗ trợ những gì có thể, để họ nhận được sự giúp đỡ và điều trị bệnh. Bên cạnh đó, tôi giúp mời linh mục để lo phần tâm linh cho những bệnh nhân Công giáo, khi họ khao khát và ban các bí tích sau cùng cho những bệnh nhân nguy tử.

Hiện tại, công việc tại khoa có phòng hồi sức để chăm sóc những bệnh nhân nặng, có đủ loại máy móc trang thiết bị hỗ trợ bệnh nhân như: máy thở, máy Ecmo, máy CRRT... Những bệnh nhân nặng gần như lệ thuộc hoàn toàn vào sự chăm sóc của ekíp chúng tôi, nên đòi hỏi chúng tôi phải hy sinh, tận tâm, tận tụy, không chỉ lo cho họ thuốc men, nhưng còn chăm sóc mọi thứ từ ăn uống, thuốc men cho đến vệ sinh.

Có những lúc bệnh nhân trở nặng nhanh quá, người nhà chưa kịp chuẩn bị tâm lý đón nhận, thì bác sĩ nhờ tôi an ủi khuyến khích họ.

Có những lúc sự sống của bệnh nhân như ngàn cân treo sợi tóc, cần những thủ thuật nhanh, chính xác để kịp thời cứu sống

họ, Bác sĩ thường bảo tôi: “Cầu nguyện cho ca này Sơ ơi, tội nghiệp họ còn trẻ quá”... Lúc đó, tôi cùng với đồng nghiệp tay làm thật nhanh và trong lòng thì kêu Chúa cứu giúp, cứu sống bệnh nhân.

Nỗ lực của chúng tôi đã cứu sống nhiều bệnh nhân. Cũng có khi nỗ lực đó chỉ giúp bệnh nhân sống thêm được vài giờ, hay một ngày, hai ngày và phải hoàn toàn lệ thuộc vào thuốc men, máy móc, nhưng người nhà cũng an lòng vì người thân của họ đã được hết lòng cứu chữa.

Nhớ lại trong đợt Covid khủng khiếp tại Sài Gòn năm 2021, tôi cảm nghiệm Chúa đã dùng tôi là nữ tu để làm rất nhiều việc khi cùng tham gia chống dịch. Tôi chứng kiến bao cảnh cô đơn, đau đớn tột cùng, những cái chết mà chỉ có tôi và đồng nghiệp là người thân của họ... Chúng tôi không thể nào quên trường hợp của một bệnh nhân nam 28 tuổi (em ấy là một Kitô hữu), nặng 140kg bị Covid và đã chiến thắng tử thần sau 84 ngày chạy Ecmo, và sau 4 tháng nằm viện, em đã được xuất viện trở về cuộc sống bình thường với vợ con và gia đình.

Tôi cảm ơn Chúa đã dùng cuộc đời của tôi, như là khí cụ thực thi lòng thương

xót của Chúa nơi những người đau đớn bệnh tật, những người cô đơn, bị bỏ rơi. Điều ấy thật ý nghĩa biết bao! Nhưng để làm được như vậy, không đơn giản chút nào. Phải cố gắng mỗi ngày để chiến đấu với bản thân, với những yếu đuối, với sự mệt mỏi của thân xác sau ca trực dài. Bù lại, Chúa ban cho tôi niềm vui, khi thấy mình có thể giúp mọi người, có ý nghĩa cho đời qua sứ vụ ơn gọi nữ tu điều dưỡng.

Công việc của nữ tu nơi “Nhà Thương” kể hoài không hết về bao cảnh đói, với bao nhiêu căn bệnh và biết bao tâm trạng vui buồn, lo lắng, sợ hãi...

Cần, cần lăm để có thêm nhiều khối óc, nhiều cánh tay, nhiều trái tim chạnh thương, và nhiều người trẻ dám dấn bước vào sứ vụ đặc biệt này!

Lễ Cầu cho Ông Thiên Triệu ■

**Nữ tu Mary Therese Dòng
Chúa Quan Phòng
Portieux.**





RÙI BU VÀ KHÓC MƯỚN

Ở đời, ngày mỗi ngày vẫn xảy ra biết bao nhiêu chuyện, cũng như biết bao nhiêu sự kiện và biến cố. Thế nhưng rồi, nhiều lần nhiều lúc con người lại không biết biện phân, không biết nhận định đâu là chuyện đính đến đời của mình hay không. Thường thấy chuyện gì xảy ra là bắt đầu bàn tán xôn xao và thậm chí còn kết án.

Thế nhưng kỳ thực cuộc đời của mỗi chúng ta nó lạ lắm! Chuyện đời ta, ta còn lo chưa xong nhưng ta hay lo chuyện thiên hạ. Trong dân gian, người ta hay nói, đó là những câu chuyện rùi bu! Người viết thì thêm vào là chuyện khóc mướn.

Ngày hôm nay, nhất là thế giới phẳng cùng với mạng xã hội phát triển, ta lại thấy con người có quá nhiều thông tin. Nếu không khéo, ta ôm hết đống thông tin đó vào trong nhà chúng ta. Chưa hết, ta còn chia sẻ cho

người khác, dẫu rằng người khác không hề thích và không hề muốn chút nào. Ta làm cho họ khó chịu, mà ta không biết.

Thực tế, câu chuyện đời xảy ra có chuyện này chuyện kia, mà tôi cũng xin nói thẳng về câu chuyện cha con nhà kia mới bị bắt giữ. Tôi thấy có người viết bài, có người viết thế này thế nọ về họ. Tôi đọc và tôi cười. Đơn giản là vì cả đời tôi, tôi cũng chẳng gặp họ và họ cũng chẳng giúp cho tôi cái gì cũng như chẳng cho tôi cái gì. Và, họ cũng chẳng xin tôi cái gì cả. Có nghĩa rằng, thì là đời tôi và đời họ chẳng bao giờ gặp mặt nhau. Họ làm điều gì thì họ phải lãnh nhận chứ họ có dính dáng gì đến đời tôi đâu mà tôi bình luận!

Chả phải câu chuyện cha con nhà kia bị bắt giữ. Còn nhiều chuyện khác nữa. Người này người kia gửi cho tôi và thậm chí có người khuyến khích tôi: “Cha! Cha viết bài chửi cha kia

đi Cha!"... "Cha! Cha viết bài nói về hội đoàn đi Cha. Hội đoàn con lộn xộn lấm Cha!"... Và nhiều lời nhẫn nhủ khác nữa.

Tiếc thay Cha vẫn là Cha và Cha có lập trường sống của Cha.

Là linh mục. Không thể nào mình làm tay sai hay viết theo yêu cầu của người khác, hay đi viết thuê được. Ai muốn làm gì là quyền tự do của họ.

Hiện tại và thật sự điều tôi bận tâm, chính là cuộc sống hàng ngày của tôi với tất cả những bổn phận và trách nhiệm đời tu của mình. Vấn đề lớn, đó là mình sống đời tu sao cho trọn hảo nhất có thể, để ngày nhắm mắt xuôi tay mình được ơn cứu độ.

Cuộc đời này, chả phải giàu hay nghèo, sang hay hèn mà là ơn cứu độ. Có khi mình loay hoay nhiều chuyện quá để rồi mình quên mất chuyện cần tìm đó là ơn cứu độ.



Bản thân mỗi người và mỗi gia đình đều có hoàn cảnh sống khác nhau. Có những gia đình hay những cá nhân đau khổ lắm! Thế nhưng họ lại quên cái đau khổ, cái vất vả lo toan của họ mà họ lại đi lo toan cái vất vả của người khác. Thế đấy, nên tôi gọi là khóc mướn.

Ngày còn nhỏ, tôi vẫn nhớ như in cái chuyện khóc mướn.

Bà nội tôi mất. Vì gia đình muốn thể hiện "chữ hiếu" nên bày ra cái chuyện khóc mướn. Trong đám tang, người nhà nhắc người khóc mướn: Khóc nữa đi! Khóc to đi!

Nghe thấy cũng hay! Hóa ra là những người khóc mướn là những người được mướn để khóc. Người chết chả dính dáng gì đến đời của họ cả. Nhiệm vụ của họ là khóc mướn để... có tiền. Xem chừng ra những người đó, khóc mướn còn có tiền. Cuộc sống bi hài là có nhiều người khóc mướn nhưng chả bao giờ có thù lao!

Ngày mỗi ngày, biết bao nhiêu chuyện xảy ra. Ta cần biết và ta cần quan tâm chuyện gì ảnh hưởng đến đời của ta và ta đừng bận tâm ba cái chuyện gọi là chó cắn xe - xe cắn chó. Có ngày nào mà không có chuyện đó đâu. Thế nhưng những chuyện đấy, có ảnh hưởng đến đời ta hay không?

Tôi vẫn thường chia sẻ với những người thân cận, là tôi sống theo kiểu “ăn cây nào rào cây đó” nghĩa là tôi đang sống ở đâu và sống với ai để tôi lo chuyện của tôi. Nhiều khi chuyện của mình, mình còn lo chưa xong mà mình thường hay có thói quen lo chuyện người khác, lo chuyện rủi ro và khóc mướn.

Những chuyện liên quan đến đời người Kitô hữu, tưởng nghĩ đó là những câu chuyện liên quan đến đời sống đức tin và những quy tắc phụng vụ trong sinh hoạt phụng vụ. Ta cần lên tiếng về những chuyện làm ảnh hưởng đến đời sống đức tin cũng như làm không đúng phung vụ, vì những chuyện đó ảnh hưởng đến ta. Còn ba cái chuyện xe cán chó hay chó cán xe thiết nghĩ chả dính gì đến đời ta.

Khi tham gia mạng xã hội, cũng như đọc tin tức từ đầu làng đến cuối phố. Mỗi chúng ta hãy rất thận trọng và bình tĩnh để phân định đâu là đúng đâu là sai? Đâu là ảnh hưởng đến đời của mình và nhất là có ảnh hưởng đến ơn cứu độ của mình.

Chúng ta cẩn thận! Đừng ôm rơm nặng bụng! Đừng để tâm những chuyện không dính dáng gì đến đời ta cũng như không ảnh hưởng đến ơn cứu độ của ta. ■

Lm. Anmai, CSsR



BÀI HỌC ĐẮT GIÁ VỀ THÓI LẬT LỘNG VÀ COI THƯỜNG NGƯỜI KHÁC

Một ngày mùa đông, khi đang trên đường về nhà, Joseph đi qua một cửa hàng nhỏ có treo biển: Nhận vẽ tranh chân dung. Nhìn qua cửa kính thấy anh họa sỹ trẻ vẽ những bức chân dung rất đẹp, Joseph quyết định bước vào. Anh ta cũng muốn vẽ một bức chân dung của mình, nhưng lý do lớn hơn là ngoài trời gió lạnh quá, mà căn nhà thì thật là ấm áp.

Sau khi thỏa thuận, Joseph thoải mái ngồi trên ghế sofa trong căn phòng nhỏ để họa sỹ vẽ chân dung với giá 200 đô la. Một giờ sau, bức chân dung hoàn thành, Joseph nghĩ: “Anh ta vẽ đẹp thật, rất có thần, nhưng ngồi có một lúc mà mất những 200 đô la, đắt quá”.

Xem tiếp trang 121



Nước, là nhu cầu thiết yếu của con người và động thực vật. Thiếu ăn nhiều ngày chưa chắc đã chết hẳn, thiếu nước một ngày là nguy hiểm tới tính mạng. Nhân loại càng ngày dân số càng đông, thiếu nước sinh hoạt là điều không tránh khỏi. Nguy cơ chiến tranh vì nguồn nước tất nhiên sẽ xảy ra, nếu các quốc gia không ngồi lại với nhau để tìm cách giải quyết.

Từ đời Tân Thủy Hoàng, vua Tân đã có kế sách thâu tóm đất đai của lân bang - dưới danh nghĩa là “bình thiên hạ”. Ông cho vẽ bản đồ vùng Tây Bá Lợi Á, thuộc về Tàu. Nhà văn Kim Dung đã viết trong cuốn sách kiếm hiệp “Lộc Đỉnh Ký” có nhắc tới sự kiện lịch sử này...

Nhà Tân xua đoàn quân hùng mạnh đi tới khắp nơi gây chiến - trong đó có nước Văn Lang của các vua Hùng (2877 tr Tây lịch và 258 tr Tây lịch). Phần lớn đất

của dòng họ Bách Việt bị nhà Tân thâu tóm. Sử Tân (lơ mơ) cho rằng An Dương Vương Thực Phán (một trong nhóm Bách Việt), một nhân vật kỳ bí là người Ba Thục (Tứ Xuyên). Đất Tứ Xuyên cũng bị nhà Tân thâu tóm.

Nhà Tân đều tin vào thuyết âm dương ngũ hành của phái Pháp Gia - Mặc Địch: Hoàng Đế là con trời - Hoàng đế nhận lệnh từ trời - truyền xuống thứ dân. Người dân chỉ biết nghe và tuân hành chứ không có quyền cự cãi hay chống đối! Các nhà lãnh đạo Tàu kế tiếp cho tới hiện nay, luôn tin tưởng nơi (phong thủy), họ cho rằng ngọn núi cao nhất thế giới là ngọn Hy Mã Lạp Sơn thuộc (Tây Tạng) là “đầu trời”. Ngọn núi này chẳng những cao mà còn giữ một trữ lượng nước rất lớn trong lớp băng tuyết dày... Đây là nguồn tài nguyên nước từ thiên nhiên ưu đãi vô

cùng tận. Và kế tiếp là vùng biển sâu nhứt thế giới mà người Tàu gọi là “đuôi trời hay rốn trời”. Đó là vùng biển Phi Luật Tân có độ sâu hơn - mười một nghìn thước với tài nguyên thiên nhiên vô số dưới đáy biển...!

Từ lâu người Tàu - bất cứ triều đại nào lên nắm quyền cũng xua quân vượt Ái Nam Quan, đánh Đại Việt. Bởi lục địa Tàu quá lớn, biển của họ lại nhỏ hẹp, không cung cấp đủ hải sản và muối - do đó họ luôn luôn xâm lăng Đại Việt bằng mọi cách để thoát ra biển lớn... Họ tin tưởng, chiếm được Tây Tạng (gồm núi cao và nước). Chiếm được biển Phi Luật Tân - biển đông (gồm nước và hải sản), thì sẽ “bình thiên hạ”. Năm 938, nước Đại Việt lấy lại quyền tự chủ, đã ý thức được sự dòm ngó của phương Bắc, nên đã cảnh giác. (Không phải ngẫu nhiên mà trên cổng ngôi đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng ở Hoa Lư, Ninh Bình, có khắc bốn chữ “Bắc Môn Tỏa Thược”). Chữ “thược” theo nghĩa Hán Ngữ là: chìa khóa . Thược kim, là chìa khóa vàng. Chìa khóa vàng thì phải giữ kỹ, cất kỹ. Đây chính là “Di Chúc” của tiền nhân từ nghìn năm về trước để cho hậu thế. Bắc môn tỏa thược không có nghĩa là “bế môn tỏa cảng”, khép cửa kín mít... Về phương

diện ngoại giao, các triều đại vua Đại Việt vẫn giao hảo với phương Bắc để giữ hòa khí lân bang, nhưng giữ vững - tinh thần quật cường, tự chủ đối với vận mệnh đất nước chứ không cúi đầu chịu sai khiến. Hòa hiếu nhưng không để mất thể diện Quốc Gia dù phải chết như sứ thần Giang Văn Minh, bị vua Tàu bức tử vì câu đối lịch sử: - “Đằng giang tự cổ huyết do hồng”.

Người Tàu có câu nói: “Thượng điền tích thủy hạ điền khang”. Người Việt chúng ta, mỗi khi đi ăn đám giỗ, thấy mâm trên của các cụ cả “phì nhiêu”, nên nói cho dzui: (mâm trên đầy tràn, mâm dưới khô ran). Đọc lịch sử Tàu, chúng ta biết:

- Thời Chiến Quốc, nhà nước Tây Chu giữ nguồn nước ở thượng nguồn, rồi cho chảy nhỏ giọt liên tục trong mấy năm. Nước Đông Chu ở bên dưới thiếu nước canh tác, chỉ trông vào nước trời mưa, lâu dần đất ruộng khô hạn, thất mùa.

- Thời Ngô - Việt, hai bên đánh nhau. Ngô Phù Sai thắng trận. Phạm Lai và Văn Chủng là mưu lược gia nước Việt - nhận thấy nước Ngô vững mạnh là nhờ có quân sư Ngô Tử Tư. Hai ông bèn đem dâng nhiều gái đẹp cho nước Ngô, quả nhiên vua Ngô Phù Sai say mê Tây Thi và

không nghe lời can gián của quân sư Ngô Tử Tư, đem ông ra giết. Văn Chủng còn bày ra kế - qua Ngô vay thóc giống, sứ thần nước Việt năn nỉ ôi... cộng thêm người đẹp Tây Thi thối lỗ tai êm như ru... Ngô Phù Sai chấp thuận cho nước Việt vay một số lượng lớn thóc giống. Vay thóc giống thì phải trả thóc giống. Văn Chủng cho luộc chín sơ sơ số thóc giống để không còn mọc mầm, rồi mới đem trả cho bên Ngô. Một khác lại đem tiền lo lót cho một vị quan lớn bên nước Ngô, là: Bá Hỉ, để vị quan bự này làm “cái loa” phao tin - thóc giống của nước Việt cho sản lượng lúa nhiều. Nước Ngô mất mùa liên tiếp dân chúng nổi loạn - dẫn tới mất nước.

• Nước Tề, thời Quản Trọng, người nước Tề (gần biển), khuyến khích dân chúng, nuôi cá, làm muối, rồi đem đi bán cho các nước chung quanh không có biển - với giá thật mắc. Quản Trọng cho người qua các nước đó bày cách dẫn nước mặn vô sâu trong đất liền để nuôi hải sản và làm muối để tự cung, tự cấp... Mấy năm sau đất ruộng các nước đó bị nhiễm mặn, bạc trắng và cứng như đá, không thể trồng hoa màu, nạn đói tràn lan. Trong khi đó Tể tướng Quản Trọng cho dân Tề âm thầm tích trữ lương thảo đầy trong kho. Nước Tề

không đánh mà thắng. Trở thành bá chủ chư hầu.

• Thời, Hán - Sở, tranh hùng. Danh tướng Hàn Tín đã có hai lần sử dụng nguồn nước sông mà thắng. Lần thứ nhất: Hàn Tín ngăn nước con sông Bạch Thủy dâng cao để phá vỡ thành Phế Khâu, dân và binh sĩ trong thành chết chìm. Lần thứ nhì: Hàn Tín lại ngăn nước sông Tuy Thủy, rồi cho chảy xối xả vô thành Bối Thủy, giết dân và tướng Long Thư nước Sở.

Nhà triết học Hegel nói:

“Trung Hoa không có một nền triết học rạng rỡ như Phương Tây, nhưng họ có chiến lược gia, và quan trường”.

Tiến sĩ chính trị học Nguyễn Ngọc Huy, ngày trước ở miền Nam - ông viết cuốn luận án tiến sĩ “Đề tài Người Ưu Tú - Chính Trị Trung Quốc Cổ Thời”, dày mấy trăm trang cũng lấy từ bối cảnh lịch sử Trung Quốc. Với mưu lược thâm sâu, đầy trí tuệ..., người Trung Quốc cổ đại đã nghiên cứu tưởng tận về nền canh nông và nguồn nước của các nước có chung đường biên giới - nhằm phá vỡ hệ thống nông nghiệp và nguồn nước của các nước đó. Một vài thí dụ sau này:

• Họ cho thương nhân qua nước khác - thu mua giá cà phê

thật cao. Người nông dân nước đó thấy cà phê được giá, vậy là cả nước thi nhau phá rừng, đào giếng, phá bỏ các loại cây trồng lâu năm khác để trồng cà phê. Một khi cà phê thặng dư quá nhiều thì họ giảm giá, rồi họ không mua nữa. Kế tiếp họ chuyển qua mua tiêu, lại cũng mua giá cao. Vậy là người nông dân xúm nhau chặt bỏ hết các vườn cà phê, lên rừng tìm đốn cây cẩm xe đem về làm trụ để trồng tiêu. Tới lúc tiêu cho hạt thì họ bắt đầu không thu mua tiêu, hoặc hạ giá mua - tiêu rớt giá thậm tệ - lúc này họ xoay qua mua rẽ tiêu với giá cao. Người nông dân đói, buộc phải đào rẽ tiêu đem bán! Vòng luân hồi - cứ hết cà phê, rồi tới tiêu... điếu! Đó là một hình thức triệt hạ nền canh nông và nguồn nước!

Những nhà chiến lược quân sự Tàu có câu nói:

“Đánh mà thua là hạ sách - Đánh mà thắng là trung sách - Không đánh mà thắng là thượng sách”.

Trong chiến lược quân sự, muốn đánh thắng địch, phải có đủ ba yếu tố: - “Vũ Khí - Lương Thảo - Nguồn Nước”. Đọc trong sách Tam Quốc Chí, phần (lục xuất Kỳ Sơn). Chúng ta tướng Mã Tốc kéo quân ra Nhai Đình, ông chọn vị trí ở lưng chừng núi mà hạ trại... Quân Tào bao vây,

chưa đánh đã thua vì thiếu nguồn nước uống cũng như đường lui binh... Trận Hào Đình do Lưu Bị dẫn quân đi đánh nước Ngô, báo thù cho người em kết nghĩa là Trương Phi, cũng cùng chung số phận.

Trong thế chiến thứ hai. Phe Nhựt chiếm lục địa Tàu và Đông Dương. Chiếm Phi Luật Tân và Singapore... Quân Nhựt đi tới đâu cũng cho quân trấn đóng các vùng đồng bằng có nguồn nước, vùng sản xuất nhiều lúa gạo, trấn giữ các nhà máy cung cấp nước uống cho thành thị. Điểm hình là quân Nhựt phá đường ống dẫn nước từ Mã Lai cung cấp nước cho Singapore, làm cho dân chúng Singapor điều đứng...! Ở Việt Nam, Quân Nhật tích trữ lúa, để làm nhiên liệu cho hỏa xa... Thời gian năm 1945 lại xảy ra, lũ lụt, sâu bệnh gây mất mùa tại miền Bắc, lại thêm bệnh dịch tả... Quân đội Nhật còn bắt nông dân bỏ trồng lúa, hoa màu để trồng cây đay. Cuốn sách của GS Nguyễn Văn Tạo và GS Furuta Moto “Nạn Đói Năm 1945 - Những Chứng Tích Lịch Sử”, xuất bản năm 1995 - đã ghi lại tài liệu, hình ảnh đau thương mà người dân chết đói trên 23 tỉnh thành từ Quảng Trị trở Bắc.

Phe nào nắm được nguồn nước là phe đó thắng.

Chính phủ Israel, đã nhìn thấy rất rõ viễn cảnh quốc gia của họ sẽ bị lệ thuộc nguồn nước từ vùng trũng núi non trùng điệp ở đầu nguồn con sông Jordan của cao nguyên Golan rộng lớn, với diện tích 1800 km² - thuộc về Syria từ năm 1944. Cao nguyên Golan, nếu mà để cho Syria khống chế nước đầu nguồn, thì các quốc gia khác trong vùng, gồm: Israel - Liban - Jordan sẽ thiếu nước (trong vùng, duy nhất chỉ có mỗi con sông Jordan). Do đó, năm 1967 - Israel, tung hỏa lực quân sự hùng hậu - đánh chớp nhoáng trong sáu ngày liền, chiếm trọn 1200 km², vùng trũng đầu nguồn cao nguyên Golan và di dân tới định cư lâu dài... Nguồn nước Israel nắm giữ sẽ được các nước trong vùng sử dụng trong hòa bình và công bằng. Qua mấy đời tổng thống Hoa Kỳ không “hòa giải” được, cũng không dám công nhận cho Israel phần đất đó. Đến khi tổng thống Donald Trump lên làm tổng thống - ông quyết định công nhận cao nguyên Golan thuộc về Israel vào ngày 25.3.2019.

Tóm lại: Giữ nước về mặt địa lý, là không để mất đất. Giữ vững được nguồn nước, là giữ vững an ninh Lương Thảo cho dân tộc tồn tại. ■

Trang Y Hạ

Tiếp trang 116

Nghĩ vậy, Joseph giở giọng:

— Bức tranh này tôi chỉ trả 50 đô la thôi.

Anh họa sỹ ngør ra:

— Ông đã đồng ý giá 200 đô la thì tôi mới vẽ, nếu không đồng ý thì ông nên nói ngay từ đầu chứ.

Joseph vênh váo:

— Một họa sỹ quèn như anh giá như vậy là được rồi, với lại bức chân dung của tôi, anh cũng chẳng bán được cho ai ngoài tôi đâu.

Hoạ sỹ tức giận:

— Vậy thì tôi không bán, ông xảo trá, lật lọng như thế ông sẽ phải trả giá.

Joseph cười khẩy:

— 50 đô la không muốn lấy thì chả có xu nào hết. Và xô cửa ra vè.

Nhiều năm sau, Joseph đã là một doanh nhân thành đạt có tiếng trong thành phố. Một ngày, ông ta được mời đến dự triển lãm tranh của một họa sỹ nổi tiếng. Tới nơi Joseph bàng hoàng khi nhìn thấy bức chân dung năm xưa của mình được treo chính giữa phòng tranh, có tựa đề: “Kẻ lật lọng” và ghi

Xem tiếp trang 142



CHỦ NGHĨA VÔ THẦN

TRÒ CHƠI VÀ SỰ THẬT

PHI LỘ: Tác giả bài viết này đã từng thề là vô thần, có bằng thạc sĩ về Thần Học của đại học Regent. Nghiên cứu của ông bao gồm đại học Harvard, đại học Columbia, Tông Đồ Đoàn (Holy Apostles College) và Chủng Viện (Seminary). Nhưng rồi ông đã gia nhập Công giáo năm 2007.

* * *

T_{rò} chơi quidditch (tạm dịch: cưỡi chổi bay) trong truyện Harry Potter của nữ văn sĩ J.K. Rowling, được mô tả là một loại thể thao rất thú vị khi chơi và xem. Trò này được chơi khi ngồi trên cây chổi phép thuật, nhanh, cần tốc độ và sự hợp tác, tùy cách sáng tạo tập thể và cá nhân. Nó dành cho người mạnh mẽ, không dành cho người yếu tim.

Như đã diễn tả, đó là môn thể thao giả tưởng. Cuối cùng, trò chơi quidditch cũng như nhân vật Harry Potter đều không có thật. Đó chỉ là sản phẩm của óc tưởng tượng tích cực và đầy sáng tạo.

Chúng ta biết đó chỉ là tưởng tượng, vì tất cả chúng ta đều biết

các quy luật cơ bản của vũ trụ. Ngay cả đối với những người giàu óc tưởng tượng hơn trong chúng ta, hiển nhiên là cây chổi không thể nào bất chấp trọng lực. Cậu bé phù thủy của Rowling là tưởng tượng, và trò chơi kia cũng là tưởng tượng, bất kể mọi tri giác của chúng ta. Dù bạn là người theo thuyết bất khả tri (agnostic) hoặc vô thần (atheist), nhà thần luận (deist) hoặc theo thuyết hữu thần (theist), chúng ta vẫn khả dĩ phân biệt giữa sự tưởng tượng của trò chơi quidditch và thực tế của môn thể thao thật.

Nhưng khi những thứ không rõ ràng như ví dụ này, thì chúng hơi lạ. Thường thì các thái độ và

sự tranh luận nhiều nhanh nhảm. Chẳng hạn, trong các vấn đề về luân lý hoặc chính trị hoặc tôn giáo, người ta thường phản ứng mạnh mẽ và dữ dội về cái gì là thật và tốt. Bằng nhiều cách, các phản ứng như vậy là thích hợp.

Đối với những thứ này là vấn đề ý nghĩa và ngữ ý. Không có những chuyện tầm phào của cuộc sống. Chúng là tổng số và chất liệu của cuộc đời này và của tương lai, thậm chí của cả sự vĩnh hằng. Các vấn đề này cũng chạm đến chính điều cốt lõi của cuộc sống và đi tới tâm điểm của con người. Chúng ảnh hưởng sâu rộng đối với cuộc đời chúng ta và cả cách nó được sống. Gây bất đồng về các vấn đề quan trọng như chính trị, luân lý và tôn giáo thì thường là cần thiết, với điều kiện chúng ta bao gồm lòng với những người khác một cách công bằng, chân thật và yêu thương.

Do đó, trong các lĩnh vực như vậy, việc tách biệt những điều tưởng tượng với thực tế là điều quan trọng — quan trọng đối với việc tìm kiếm sự thật của mọi người, quan trọng vì chúng ta cần biết cuộc sống thuộc về điều gì và cách sống điều đó ra sao. Nó quan trọng đến nỗi chúng ta có thể hành động có chủ đích và với sự tự tin, biết mình làm điều đúng và coi những điều đó là chính chúng.

Ở đây chúng ta chỉ đặt vài sự khác biệt chủ yếu và không thể hòa hợp với nhau giữa chủ nghĩa vô thần (atheism) và đạo Công giáo. Đối với cả 2 niềm tin đều có những hàm ý mênh mông (vast implications) liên quan xã hội con người, các mối quan hệ và nơi sâu thẳm của mỗi lĩnh vực và mỗi con người. Các điểm khác nhau này tạo sự dị biệt hoàn toàn.

Khi tách biệt sự tưởng tượng và thực tế, các điểm dị biệt này là chủ yếu đối với mọi lĩnh vực của cuộc sống. Chẳng hạn, các điểm dị biệt này là chủ yếu đối với cách chúng ta hiểu bản chất và lương tâm con người, chủ yếu đối với cách chúng ta hiểu và biết các vật, cách chúng ta lý luận, và cách chúng ta biết các quy luật của sự lý luận.

Chúng ta cùng nhìn sâu vào lương tâm con người và lý lẽ. Về cơ bản có 2 cách nhìn vào lương tâm con người. Một cách gọi là “thuyết nhất nguyên” (nhất nguyên luận - monism). Nghĩa là lương tâm con người gồm một thứ, tức là lương tâm con người chỉ là vật chất, một sản phẩm của thế giới vật chất. Nhất nguyên luận coi mọi lĩnh vực của lương tâm con người đều là vật chất, là hóa sinh (biochemical). Nhân cách, ý chí, suy luận, tư tưởng, cảm xúc, và

luân lý cũng chỉ là sản phẩm của hoạt động thần kinh (neural activity), một khái niệm tập hợp của các sự kiện hóa sinh trong não tạo ra nhiều hoạt động nhận thức và tâm lý.

Đối với người theo thuyết nhất nguyên, mọi kinh nghiệm của con người chỉ là sản phẩm phụ (byproduct) của hoạt động não. Các cảm giác về chính mình, tư tưởng, cảm xúc, cảm nhận về vẻ đẹp, cảm nhận về luân lý, cảm nhận về tính cân đối, sự thận trọng và sự quyết định, trực giác, cảm giác thông thường - mọi thứ chúng ta trải nghiệm, mọi thứ chúng ta yêu thích - chỉ là ảo giác sản sinh bởi các sự kiện của tế bào tập hợp. Không gì hơn!

Cách cơ bản khác để nhìn vào tất cả những điều xảy ra trong lương tâm con người là “thuyết nhị nguyên” (nhị nguyên luận - dualism). Người theo thuyết nhị nguyên nhận biết cả chiều kích hữu hình của sự hóa sinh lẫn chiều kích hữu hình của trí tuệ con người. Thuyết nhị nguyên pha trộn vật chất và tinh thần của con người và liên kết chúng một cách tương tác khi chúng ta trải nghiệm chúng. Thuyết nhị nguyên coi sự tương tác lẫn nhau giữa vật chất và tinh thần là một sự hòa nhập, là sự hài hòa của các tình trạng tương quan với nhau.

Đối với người theo thuyết nhị nguyên, lương tâm con người có cả chiều kích tinh thần và vật chất. Tất cả những kinh nghiệm của con người là những kinh nghiệm thật, không chỉ là sự kết hợp của hoạt động thần kinh tập hợp. Sự lý luận của chúng ta thực sự là thật, kể cả tư tưởng, cảm xúc, và trực giác. Chúng ta có một linh hồn không thể sờ thấy mà là thật, thật như cơ thể và não.

Người theo thuyết nhất nguyên tin rằng mọi thứ chúng ta trải nghiệm hoàn toàn chỉ dựa trên quá trình vật chất. Lương tâm là một kinh nghiệm, chỉ là thật đối với chúng ta và hoàn toàn ngẫu nhiên theo hoạt động hóa sinh. Người theo thuyết nhất nguyên tin rằng con người là sự kết hợp của những thứ không sờ được và những thứ sờ được. Chúng ta vừa là vật chất vừa là tinh thần. Chúng ta có cơ thể và linh hồn, và cả hai đều là thật.

Đối với người theo thuyết nhất nguyên, mọi thứ chúng ta trải nghiệm đều không là cái mà nó có vẻ là, vì mọi thứ là ảo giác thần kinh (neural mirage). Đối với người theo thuyết nhị nguyên, mọi thứ chúng ta trải nghiệm có một thực tế thật. Đối với người theo thuyết nhất nguyên, việc tách biệt sự tưởng tượng ra khỏi thực thực tế là khó,

vì lương tâm của chúng ta là một chuỗi ảo giác thần kinh. Theo nghĩa nào đó, mọi thứ chúng ta trải nghiệm đều là tưởng tượng, hoặc là sự tưởng tượng của thần kinh với mức độ nào đó tương ứng với thế giới bên ngoài, hoặc sự tưởng tượng của trí óc, giống như sự tưởng tượng. Đối với người theo thuyết nhị nguyên, việc tách biệt sự tưởng tượng ra khỏi thực thực tế là dễ hơn nhiều, vì chúng ta biết lương tâm con người là thật và có thể nhận ra không chỉ tính chắc chắn và tính chính xác của vật chất, mà còn cả tính chắc chắn và tính chính xác của tinh thần nữa.

Đối với người theo thuyết nhất nguyên, lương tâm con người chỉ là giấc mơ. Họ cho rằng giấc mơ chỉ là giấc mơ, sự chết là sự kết thúc của cơ thể và và hoàn toàn hủy diệt lương tâm y như giấc mơ. Sự hiện hữu là ảo giác và sự chết là chấm dứt ảo giác. Họ cho rằng sự chết là tách rời tinh thần khỏi vật chất. Chúng ta không còn bị cơ thể trói buộc vì chúng ta chỉ hơn cơ thể của mình.

Đối với người theo thuyết nhất nguyên, lý lẽ không là thực tế thật so với cách nó được cảm nhận. Họ cho rằng lý lẽ có một thực tế với chính nó và có thể được hiểu tốt hơn nhờ tập luyên và áp dụng. Họ cho rằng khó giải

thích việc lý luận và chính lý lẽ phía sau việc vẽ bản đồ hoạt động não vì đây chỉ là cảm giác của thần kinh. Họ cho rằng việc lý luận là thật và có thể được đánh giá ngược với quy luật của chính lý lẽ.

Hiện nay, công bằng với người theo thuyết nhất nguyên mà nói, họ không thực sự sống cuộc đời mình như thể mọi sự đều là ảo giác. Họ thường sống như đa số chúng ta, trong giới hạn ý nghĩa thông thường, lý lẽ và khoa học. Nhưng quan điểm của họ về lương tâm con người không biện minh hoặc giải thích cuộc sống thường nhật. Đó là quan điểm về lương tâm không thực tế và không chính xác, như cuộc sống của họ chứng thực.

Đối với đa số những người theo thuyết nhất nguyên thoái mái và thực tế, việc hòa nhập vật chất và tinh thần, việc sống thoái mái trong thế giới hữu hình và vô hình mà cảm xúc và lý lẽ đều thật như cùi cải và đương rầy. Đó chính là quan điểm thế giới không phù hợp với cuộc sống hàng ngày và cách sống thực tế của họ.

Thuyết nhất nguyên của họ không là cái gì đó thực sự đáng tin cậy hoặc khả thi. Đó là khái niệm theo lý thuyết có cách giải thích đối với thực tế không thể sống được, trừ phi bạn “giả bộ”

các lĩnh vực không thể sờ được là thật. Không chỉ không thể sống được mà còn phi lý. Vì nó tự hủy lý lẽ, cũng như các nghĩa thông thường, kinh nghiệm thực tế. Sau cùng, thuyết nhất nguyên coi mọi thứ là một thứ và chỉ một thứ mà thôi. Do đó, nó không giải thích gì cả. Hoặc ít ra là chẳng thứ gì hơn những thứ hiển nhiên.

Mặc dù có những khác biệt này giữa việc sống thực tế và lý thuyết, có nhiều người vô thần, kể cả các sứ giả nổi bật hơn, những người đã minh nhiên hoặc mặc nhiên nhìn lương tâm con người theo cái nhìn của thuyết nhất nguyên. Khi bạn nói với những người vô thần như vậy, dù nói về Thiên Chúa cũng không bao giờ xoay về hướng của lương tâm con người, bạn có thể nghe về thuyết nhất nguyên mặc nhiên theo sự đòi hỏi của họ đối với sự hiện hữu của Thiên Chúa hoặc sự kháng cự của họ để tranh luận về nền tảng luân lý hoặc mỹ học, hoặc với sự nhiệt thành đối với chứng cứ vật chất.

Đây là lý do mà các cuộc tranh luận về triết học, ít khi thảo luận với một số người vô thần: Vì khuynh hướng mặc nhiên của thuyết nhất nguyên đối với bản chất của chứng cứ và giả định của họ, về khả năng thực sự biết mọi thứ. Đây là ngoại lệ, coi như

liên minh với khoa học và họ không có khả năng góp phần đúng đắn để lý luận vị trí chủ yếu của nó trong phương pháp khoa học và việc theo đuổi kiến thức khoa học.

Đối với người theo thuyết nhất nguyên, đưa tầm quan trọng của lý luận đối vào bất kỳ tranh luận nào hoặc ngay cả khoa học, lý lẽ vẫn không có đủ mức khả tín hoặc khả năng tạo nên trường hợp đó, ngay cả những thực tế không thể sờ được, ngoại trừ Thiên Chúa. Với những người vô thần thực sự nghĩ theo cách phù hợp với niềm tin của những người theo thuyết nhất nguyên, họ biết lý lẽ con người không có thực tế thật trừ phi nó được hợp pháp hóa trong lĩnh vực vật chất. Nói cách khác, lý lẽ liên quan mối nghi ngờ nào đó và bất lực, nếu không liên quan khoa học.

Nhưng Công giáo vẫn duy trì thực tế của những thứ sờ vào được, vũ trụ vật chất, cũng như những thứ không sờ vào được, mức độ tinh thần và tâm linh. Người Công giáo tin mọi thứ hiện hữu về phương diện vật chất đều là sản phẩm của Thiên Chúa. Người Công giáo tin tinh thần có trước sự hiện hữu của vật chất và Thần tối thượng làm cho vật chất hiện hữu. Khác người vô thần, người Công giáo tin tâm

linh và tinh thần là thật. Đa số người vô thần không nghĩ vậy. Nhiều người trong số họ cho đó chỉ là hoạt động hóa sinh.

Khi trở thành sự thật, cách phân biệt như thế là hữu ích. Các sự khác biệt này rõ ràng và ngoại trừ lẫn nhau. Không chỉ vậy, chúng còn bao gồm toàn bộ các cách chọn lựa theo niềm tin của họ. Nhiều người vô thần nói rằng lĩnh vực vật chất chỉ có một, nguồn duy nhất của lương tâm con người và kinh nghiệm. Người Công giáo cho rằng các chiêu kích tâm linh, cảm xúc và trí tuệ cũng thật như chiêu kích vật chất.

Khi chúng ta kiểm tra các lời tuyên bố này, chúng ta biết một trong các niềm tin này phải là đúng và cái kia là sai. Hoặc là người vô thần theo thuyết nhất nguyên là đúng hoặc là người Công giáo theo thuyết nhị nguyên là đúng. Hoặc là kinh nghiệm con người chỉ là sản phẩm của hoạt động hóa sinh, là sự kết hợp của các tế bào, thần kinh, hoặc kinh nghiệm con người hơn sự hóa sinh mà chúng ta hiểu.

Chỉ một quan điểm hoặc một niềm tin cũng khả dĩ là thật. Cái khác hẳn là tưởng tượng. Dù lối cuốn thế nào, dù chúng ta thích thế nào, chỉ một cái cũng có thể là thực sự và là thật. Cái khác

hắn là niềm tin tưởng tượng, bịa đặt, giả tạo (dởm), hư cấu.

Cuối cùng, nếu người Công giáo chúng ta đúng, chúng ta bị bỏ lại với sự thật là tinh thần, cảm xúc và và tâm linh của chúng ta cũng thật như vật chất - đời sống hàng ngày của chúng ta và tính bất tử là hiển nhiên mặc dù hiện nay về nhân cách và sự hiểu biết, cách lý luận và cảm xúc, sự chết và khái niệm về cái đẹp, trực giác và cảm giác thông thường, cũng như về ý nghĩa, trật tự và tính phức tạp của thế giới mà chúng ta sống.

Nếu người Công giáo chúng ta đúng, chúng ta có thể biết sự khác biệt giữa sự tưởng tượng và thực tế, giữa ảo giác và sự kiện. Nhưng, nếu người vô thần theo thuyết nhất nguyên (monistic atheists) đúng, chúng ta chỉ có thực tế đơn giản của sự hóa sinh. Tất cả những thứ khác là tưởng tượng. Và mọi sự đều tương đương với trò chơi quidditch, điều hư cấu và sự tưởng tượng, ngay cả sự hiểu biết của chúng ta về sự tưởng tượng này. Nghe như chuyện khoa học viễn tưởng chứ không phải khoa học, bạn nghĩ vậy không? ■

Frank Cronin



CÁI BA LÔ CỦA ANH SÁU



Sau 1975 các vị Giám Đốc, Phó Giám Đốc, Bí Thư Chi Bộ, Đảng Ủy, Chủ tịch Hội Phụ Nữ và tất tần tật các chức to bự nổi đình nổi đám đều được gọi một cách thân mật, ngọt như đường cát, mát hơn đường phèn là Anh Hai, Anh Sáu, Chị Ba, Chị Bảy...kèm thêm chức vị đằng sau.

Những bí danh thân mật như gia đình ruột thịt làm mát ruột mẩy bà má một thời cắc ca cắc cùm lén lút nuôi quân. Chức to nhưng tên gọi bình dị như người nhà để người dân làm tối tăm mặt mũi cũng chẳng dám than thở một câu. Cái tên nghe ra đúng là giai cấp vô sản là đầy tớ của nhân dân. Tên gọi ngọt ngào che lấp hết những sai trái trật đường rầy của những người chỉ biết núp lùm ra làm kinh tế, quản lý cả đất nước, con người.

Những sai sót kinh thiên động địa, phí phạm của công, phá tài sản đất nước, thâm lạm công quỹ, áp bức con người đã được du di bao che bằng mẩy từ

“Thành khẩn nhận khuyết điểm sẽ khắc phục sửa sai” hoặc “Những sai sót không đáng kể do vừa học vừa làm” Cuối cùng vẫn là đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Đơn vị tôi có anh Bảy Bí thư Chi Bộ, anh Sáu Giám Đốc, chị Ba Chủ tịch Hội Phụ Nữ, anh Năm Bí Thư Đoàn Ủy, anh Hai Phó Giám Đốc, anh Tư Công Đoàn, có mấy anh mấy chị cán bộ tên 5, 6, 7, 8... lo cho tinh thần và bao tử của công nhân để triệt để trung thành với đảng và nhà nước.

Đảng lãnh đạo công nhân bằng cách hội họp, triển khai những nghị quyết, những công văn chỉ thị của đảng để người dân trung thành tuyệt đối đường lối cách mạng, thấu hiểu triệt để chế độ ưu việt nhà nước ta. Giáo dục cách mạng trong công tác là phải lao động tích cực, thi đua sản xuất, tăng năng xuất lao động, giảm thiểu phí tổn, tiết kiệm tối đa tài sản nhân dân, không để một ly một tấc lãng phí của công. “Đất nước ta còn

nhiều khó khăn, mọi người dân phải thắt lưng buộc bụng” Vân vân và vân vân...

Mỗi tháng người dân phải tham gia một ngày lao động xã hội chủ nghĩa. Nghĩa là trong tháng nhà nước tự động lấy ra một ngày lương của công nhân để bỏ vào ngân quỹ nhà nước. Công nhân không được khiếu nại, không có ý kiến vì đó là chủ trương là chính sách. Công đoàn không phải là lập ra để bảo vệ quyền lợi người dân mà chủ trương của công đoàn là để người dân phải chấp hành theo chỉ thị của đảng.

Từng đói khát triền miên nên hơn ai hết đảng hiểu cái bao tử quyết định mọi việc. Bằng cách nào để người dân miền Nam trù phú, của ăn của để phải đói te tua, phải khổ sở vì miếng cơm manh áo mới đầy mạnh giáo dục tư tưởng được. Cho nên lo cho bao tử của công nhân đến bậc đầu anh Sáu, sói trán anh Hai, vàng khè răng anh Ba và mập tròn chị chủ tịch hội phụ nữ.

Dân miền Nam ăn gạo nangled thơm, lúa chứa đầy bồ, heo gà ngoài vườn muốn ăn lúc nào thì bắt làm thịt, nhà nhà có bếp gas, máy quạt, TV, tủ lạnh... Như vậy là không được, sống như vậy là sống theo giai cấp tư sản, tư bản, phú hào. Phải có biện pháp giáo dục để trở về giai cấp vô sản.

Phải triệt để áp dụng chính sách nhà nước theo đúng chủ trương đường lối chủ nghĩa xã hội. Người dân phải nghèo, phải đói chính quyền mới có thể nấm sinh sát trong tay.

Chiến dịch X3 (22/9/1975) đổi tiền là một trong những chính sách làm nghèo người dân miền Nam của nhà nước CS. 500\$ tiền miền Nam đổi được 1\$ tiền miền Bắc, chỉ đổi được trong ngày và số tiền chỉ được đổi tối 300\$ còn lại bao nhiêu coi như giấy vụn. Người dân miền Nam te tua, trääng tay chỉ biết ngậm miệng thầm than trời trách đất chứ không dám trách chính quyền, vì mở miệng ra là đi tù cải tạo mút chỉ cà tha, mút mùa lệ thủy.

Đồng Chí Đỗ Mười đã nói: “Giải phóng miền nam chúng ta có quyền tịch thu tài sản, trưng dụng nhà cửa, häng xưởng, ruộng đất chúng nó. Xe chúng nó ta đi, vợ chúng nó ta lấy, con chúng nó ta bắt làm nô lệ, còn chúng nó ta đày đi lao động khổ sai, đi kinh tế mới vào nơi rừng sâu nước độc. Chúng sẽ chết lắn mòn...” Thế là cách mạng lừa hết những sĩ quan VNCH vào trại cải tạo, đày ra miền Bắc rừng thiêng nước độc để giết mòn ý chí tự do, tận diệt những người khác chính kiến. Chiến dịch X2 đánh tư sản mại bản,

cưỡng chế tịch thu tài sản, chiếm đoạt nhà cửa. Họ đập phá moi móc những gì trong nhà nghi ngờ có thể dấu vàng. Tan nát, đổ vỡ như giặc cướp đến nhà. Chế độ tư bản phải dẹp, trí thức không làm ra sản phẩm nên sân tráng xi măng, lót gạch bông bị đào lên trồm khoai lang, khoai mì. Trên sân thượng, phòng ngủ làm chỗ nuôi heo cho đúng chính sách “Nhà nhà Tăng Gia Sản Xuất.”

Quản lý đất nước là phải quản lý con người. Quản lý con người là quản lý hộ khẩu, lấy hộ khẩu làm gọng kìm siết chặt người dân miền Nam Mỹ ngụy. Nhà của người giàu bị đánh tư sản tịch thu bắt đi kinh tế mới và cắt hộ khẩu. Không có hộ khẩu là tiêu đời. Không thể mua lương thực, không thể xin việc làm, không thể đi học. Ở tại nơi mình sinh ra và lớn lên mà chỉ một sáng một chiêu bơ vơ không nhà cửa, không tài sản không có gì cả như một người từ trên trời rơi xuống. Tự dung không được chấp nhận là người dân trên xứ sở quê hương mình, sống sờ sờ mà như một hồn ma vất vưởng.

Vậy mà dân Sài Gòn vẫn sống, sống chen chúc, lén lút, đùm bọc lẫn nhau. Thói quen ăn hối lộ thâm căn cố đế của các cán bộ răng hô mả tấu nhà nước CS đã giúp con ngụy, vợ ngụy sống mạnh sống kiêu hùng giữa

lòng thành phố để nuôi chồng bị tù đầy nơi thâm sơn rừng núi.

Sài Gòn ăn bo bo, toàn quốc ăn bo bo. Thời kỳ không thể quên của những ngày bi thảm nhất Bao tử người dân thời bao cấp nó teo lại không biết tự lúc nào. Có lẽ ăn bo bo khó tiêu nên người cứ tóp lại như con mắm. “Cơm độn bo bo canh toàn quốc.” Người công nhân chua chát nói bo bo đi một vòng như trái đất quay xung quanh mặt trời, tiện lợi đủ bề.

Bo bo là hàng cứu trợ để nuôi gia súc thế giới giúp VN phục hồi chăn nuôi sau chiến tranh. Đảng phát cho dân thế vào tiêu chuẩn lương thực hàng tháng. Bo bo lành về cứng ngắt, ngâm một đêm đem ra nấu, nó không mềm mà dẻo dẻo như ra nhựa. Nấu chín hột vẫn tro tro, nhai trợn trạo, nuốt vô lấp đầy cái bao tử để sống còn lao động. Răng không thể nhai bo bo nát được thì bao tử đầu hàng. Bo bo không tiết ra chút gì bổ dưỡng cho cơ thể, cứ ung dung vượt qua bao tử xuống ruột non, ruột già rồi thoát thân ra hậu môn nguyên dạng, làm thực phẩm cho gà và vịt. Ta ăn bo bo, ta thải ra nuôi gà rồi ta ăn gà có phải bo bo đã đi một vòng trời đất rồi không? Nghe thấy ớn nhưng hợp lý. Hết ý.

Người dân miền Nam quen dần với nón cối, dép râu, thuốc

lào và quán thịt chó. Quen dần với những khoác lác của bộ đội miền Bắc. Quen dần chợ trời với từ “Đổng, Đài, Đạp” đồng hồ hai cửa cửa sổ, cái nồi ngồi trên cái cốc...Quen dần với những lá cờ đỏ chói, những biểu ngữ giăng khắp đầu trên xóm dưới, những cái loa vang vang ở ủy ban. Quen dần với nghĩa vụ lao động không công, quen dần những buổi họp tổ họp dân phố, xếp hàng mua đồ theo tem phiếu. Quen dần với những thủ tục biết điếu cán bộ khi cần một con dấu ở trưởng thôn, xã trưởng, mặt trận... hay các đồng chí anh Hai, anh Sáu ở các ban ngành đoàn thể.

*Muốn có cái mộc đỏ au
Đưa gói ba số tiền vào giấy ra
Ký tên đút lót anh Ba
Cúi lòn anh Sáu, đến nhà
chị Tư
Tiệc mời cán bộ say nhù
Tất cả chuyện nhỏ, anh ừ
là xong.*

Anh Sáu Giám Đốc của tôi thuộc dạng anh lớp hai em lớp ba. Anh là một nông dân chính hiệu kèm theo nhiệm vụ nắm vùng. Khi bị phát hiện anh trốn vào rừng tham gia “Mặt Trận Giải Phóng”. Không biết thành tích cách mạng của anh ra sao, gia nhập đảng bao lâu rồi, chỉ biết sau khi tiếp thu anh được chỉ định làm giám đốc. Vợ anh Sáu giám đốc được anh bổ nhiệm

làm tổ trưởng vật tư và đời sống. Đồng chí giám đốc chồng bổ nhiệm đồng chí đảng viên vợ thì có còn ai dám giơ tay chống đối lúc bấy giờ.

Câu nói đúng nhất trong chế độ tem phiếu và quản lý đời sống là “Thủ kho to hơn thủ trưởng” đã khiến nhà anh Sáu phất lên trông thấy. Cứ nhìn bàn tay đo vải của chị Sáu vật tư đời sống thì chắc mềm hai thước chỉ còn một thước tám. Đường, gạo, bột ngọt, dầu hôi, nước mắm cái nào công nhân lanh cũng thiếu. Đừng dại mà khiếu nại cứ vui vẻ hồ hởi, phấn khởi mang về. Tiêu chuẩn tháng nào cũng như tháng đó.

Mỗi lần đi họp công ty hoặc đại hội công nhân viên chức, anh Sáu đều mang theo mình cái ba lô thời kháng chiến chống Mỹ. Anh thường lên lớp khoe thành tích cách mạng nắm vùng của mình. Sau khi thao thao bất tuyệt về ý chí cách mạng, anh Sáu thường lôi trong ba lô ra những “Vật bất ly thân” của một người chiến sĩ.

Đầu tiên là đôi dép râu Bác Hồ, được anh Sáu giữ gìn tâng tiu như gia tài của mẹ. Anh đem ra trình làng với một dụng cụ bằng kẽm dài dùng để luồn vào lỗ dép để móc dây cao su khi bị tuột. Anh hùng hồn:

— Các đồng chí đừng tưởng

bở, nó tuy nhỏ nhưng cần thiết. Đi đường rừng ẩm ướt bị trơn trượt dép sê sút dây. Nó là cứu tính số một.

Rồi anh trọng trọng đem ra này là cái bát, đôi đũa tre, cái muỗng và một con dao nhỏ tự chế.

— Các đồng chí có biết với tinh thần cách mạng mình phải phát huy sáng kiến, tự lực tự cường. Nếu mà đũa bị gãy con dao này giúp ta làm một đôi đũa mới. Không có tăm đừng lười biếng lấy que tre xỉa răng đôi khi bốc nhầm con vắt thì bỏ mẹ. Cái dao này trông thế mà lợi ích lắm.

— Nay các đồng chí xem đây là áo mưa, nón tai bèo, bộ đồ chiến sĩ ...

Anh hanh diện xếp từng thứ và lên lớp như những vật quý trong bảo tàng viện. Nhóm trẻ miền Nam nhìn nhau khêu tay nói nhỏ:

— Hết ý kiến. Giám đốc như thế này thì đất nước và con người chỉ có từ chết đến bị thương. Bệnh thành tích.

Anh Sáu làm giám đốc được một thời gian, anh hân hoan tuyên bố Tổng Công Ty thưởng cho anh một chuyến tham quan học hỏi nước bạn Liên Xô vĩ đại.

Thế là anh Sáu lên đường Nga du, một đồng chí đảng viên miền Bắc được thay thế ngay lập

tức. Anh Hai được đảng phân công thay thế anh Sáu. Tất cả các ban ngành do anh Sáu cơ cấu lập tức được thay thế để về vườn hoặc giáng cấp xuống các đơn vị lao động. Chị Bảy vợ đồng chí Giám đốc mới được phân công thay thế chị Sáu quản lý kho vật tư và đời sống, nắm bao tử của công nhân. Anh Hai, chị Bảy là đảng viên từ ngoài Bắc vào, nên hành xử theo đúng mẫu người XHCN. Anh phát huy quyền lực của mình, dùng chức vụ, chính sách hạ bệ thành phần đảng viên miền Nam, trong guồng máy chính quyền và lãnh đạo. Chị Năm còn ác ôn hơn có thái độ phục vụ đúng y chang các cán bộ mậu dịch viên miền Bắc: hoạnh họe, kiêu căng, khinh thường và ăn nói mất dạy khi phân phối nhu yếu phẩm cho công nhân.

Thương thay anh Sáu đi mấy ngày về bị mất toang ghế, chị vợ bị xuống làm công nhân khi tuổi không còn nhiều sức lao động. Anh về vẫn mang một tâm hồn cách mạng triệt để hò hởi biết ơn đảng và nhà nước. Anh ngồi kể chuyện Liên Xô:

— Các đồng chí có biết nước Liên Xô anh em vĩ đại văn minh thế nào không? Nhà to khổng, các lâu đài hoành tráng, con người nhân văn, đời sống phồn vinh và tiên tiến bct nhất thế giới.

Anh kể chuyện Liên Xô làm

nông nghiệp.

— Đất nước Liên Xô vĩ đại không làm ruộng từng thửa nhỏ như đất nước ta đâu. Họ đã bước vào giai đoạn đại đồng, ruộng bao la không nhìn thấy bờ. Tất cả đều làm bằng cơ khí. Khi cày đất một đồng chí công nhân ngồi trên máy cày. Lái một đường cày từ sáng đến chiều mới đến bờ bên kia. Đồng chí ấy ăn trưa khi lái máy giữa cánh đồng. Nước người ta là thế mình phải học hỏi để tiến bộ.

Anh kể một lần cùng phái đoàn cán bộ nhà nước VN đi tham quan một cơ sở nào đó ở Liên Xô. Anh Sáu mặc đi tè.

— Các đồng chí biết không? nhà xí của Liên Xô hoành tráng thế nào không? Bóng lộn sạch tưng và sử dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến. Tôi đi vào, sau khi giải quyết xong, tôi đi ra mà không mở được cửa. Tôi kêu la trong nhà xí mà cửa cách âm chẳng ai có thể nghe. Mãi thật lâu phái đoàn mới phát hiện thiếu tôi và vội vã đi tìm. Khi họ mở cửa nhà xí tôi mới được giải phóng ra ngoài. Cái lý do tôi không mở cửa được thật là siêu trí tuệ và thần kỳ. Đó là khi nào làm vệ sinh xong mình phải rửa tay, khi mình mở nước rửa tay sẽ kích hoạt cửa nhà xí mở. Khoa học tiên tiến là thế. Tôi quên rửa tay nên bị nhốt lại. Các đồng chí

hãy lấy tôi làm gương, khi được đi Liên xô tham quan, nhớ đi cầu phải rửa tay. Văn minh của nhà nước anh em thật là vi diệu.

Mọi người nghe xong đực mặt ra ngưỡng mộ đất nước Liên xô anh em vĩ đại. Cuối năm, trong đại hội công nhân viên chức, đồng chí tổng giám đốc công ty tiết lộ mật trong hàng ngũ cán bộ nòng cốt:

— Thật sự ở Liên Xô đời sống nghèo nàn và khổ cực hơn cả nước ta. Dân chúng đói khổ, bánh mì đen không có mà ăn, công nhân phải xếp hàng rồng rắn mới mua được những thực phẩm trong cửa hàng mậu dịch.

Tin tức được lộ ra ngoài và người ta nghi ngờ những gì anh Sáu đã tuyên truyền về nước Liên Xô vĩ đại là phía để tố vẽ cho một hình tượng theo chỉ đạo của đảng. Anh Sáu có bí danh ngầm là anh Sáu Xạo.

Anh Sáu Xạo cựu giám đốc của tôi được phân bổ về công tác bên bộ phận công đoàn, vận động Sinh Đẻ Có Kế Hoạch. Ngày ngày anh Sáu xách cái ba lô tiền sử đó theo các chị bên công đoàn vận động các gia đình công nhân trong kế hoạch. “MỘT GIA ĐÌNH CHỈ ĐƯỢC CÓ HAI CON”. ■

NT2

NGU HẾT PHẦN THIÊN HẠ



Nhiều người cùng thế hệ với tôi hoặc anh chị tôi hiện nay, đã ngoài 60 cả rồi. Nhưng chẳng hiểu họ giả vờ ngu hay là ngu bẩm sinh, mà không phân biệt được mốc thời gian của các giai đoạn lịch sử. Họ cứ đem chuyện HỒI XƯA để so sánh với giai đoạn hôm nay, rồi chửi rủa tôi là thằng phản động!

Họ nói với nhau rằng, thì, là, mà...

Ngày xưa nghèo khổ, bây giờ được như ri là quá phát triển rồi.

Răng xưa đói, cơm không có ăn, áo không đủ mặc, giờ vầy còn đòi gì nữa?

Răng xưa trên bom dưới đạn, bây giờ hòa bình dù có vất vả ngủ cũng ngon giấc, chả sợ chết chóc vì bom rơi, đạn lạc. Bla..bla...!!

Cái ngu của các người là không phân định được hồi xưa là hồi xưa nào.

Trong bài viết này, tôi sẽ chỉ ra cái mà các người thường gọi là “hồi xưa” ấy. Nó có 2 giai đoạn: Trước 30.4.1975 và Sau 30.4.1975. Là vậy:

Trước 30.4.75 một người lao động bình thường có thể nuôi sống vợ và 7-8 đứa con. Công chức làm cho các hãng xưởng tư nhân hoặc công chức nhà nước đều được trả lương cả vợ lẫn con, thì làm sao mà đói?

Người già cả không nơi nương tựa, được chính phủ đưa vào viện DƯỠNG LÃO chăm sóc.

Trẻ em mồ côi, được chính phủ đưa vào viện CÔ NHI nuôi nấng.

Ké tha phuong cầu thực, (chạy giặc) thì có trại TỊ NẠN nương thân.

Người nghèo khổ, thì có trại TẾ BẢN giúp đỡ.

Ké lữ hành lõi độ đường, thì có QUÁN CƠM XÃ HỘI ăn uống

hoàn toàn miễn phí.

Vậy, đói khổ nó ở đâu ra?

Trong một đất nước đang chiến tranh, thì làm sao mà phát triển cơ sở hạ tầng mà so bì với thời bình? Nhưng dù sao thời đó cũng đủ trường học khang trang, để học sinh ngồi học chữ không như các trường vùng cao ngày nay.

Dù không phát triển, nhưng bệnh viện mỗi người một giường, chứ không có cảnh chen chúc dưới gầm giường như ngày nay.

Dù kinh tế không bằng hôm nay, nhưng người dân chẳng gánh nợ công, mà lại được nhà nước chữa bệnh hoàn toàn miễn phí và học sinh đi học, cũng chẳng tốn của cha mẹ đồng bạc học phí nào.

Như vậy thì thử hỏi, hồi nào phát triển hơn? Nói bây giờ hòa bình sướng hơn hồi xưa vì không sợ tiếng súng, tiếng bom? Ngu thật hay giả ngu vậy mấy người?

Còn nói về “hồi xưa” của giai đoạn sau 1975 mấy người bị đói là đúng rồi.

Không đói sao được, khi nhà ông có 500 đồng, họ chỉ đổi cho ông được 1 đồng.

Không đói sao được, khi ông thu hoạch mùa vụ xong đều phải gánh hết lên Hợp Tác Xã.

Không đói sao được, khi nhà ông nuôi được con bò hay con heo cống cấm bán hoặc làm thịt, mà phải giao cho Hợp Tác Xã...

Không rách sao được, khi gia đình ông 3-4 người mới được xét duyệt cho mua 1m vải quần.

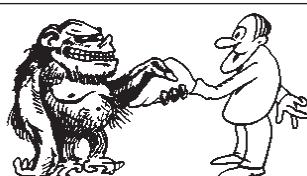
Không te tua sao được, khi ông cần 1 cái nồi để nấu cháo, lúc đến cửa hàng mậu dịch quốc doanh thì họ đưa cho ông 1 chiếc lốp xe đẹp?

Các ông phải biết cái hồi xưa đói khổ đó do ai gây ra chứ!

Từ một đất nước tự do muốn đi đâu thì đi, muốn mua cái gì thì mua, muốn ăn cái gì cũng có... Tự nhiên quay sang muôn đi đâu phải xin giấy tạm trú, tạm vắng. Muốn mua cái quần, cái áo, đôi dép cũng phải chờ xét duyệt mà chưa chắc đã được. Muốn ăn thì phải xếp hàng mua phiếu nơi cửa hàng quốc doanh, mà chưa chắc đã được ăn món mình ưa thích...

Già hết rồi, có ngu thì chừa lại cho đời một ít. Sao cứ dành hết phần ngu của thiên hạ vậy mấy cha? Thanks. ■

Những công dân tự do





TÔI ĐÃ TỪNG NGU

Không cứ phải kẻ thắng là hùng và người thua là hèn.

Tôi đã từng ngu như thế để phán đoán vội vàng với một nạn nhân của cuộc chiến tranh Việt Nam.

Khi đó tôi vừa đến Mỹ được 1 năm, và tôi quen ông, một Trung tá Việt Nam Cộng Hoà, dù tuổi tác chênh lệch rất xa nhưng chúng tôi nhanh chóng thành đôi bạn. Một ngày kia trong lúc tranh luận thật hăng say, tôi đã ngu nói với ông: “Chớp bu VNCH là đám hèn nhát, bất tài và bỏ chạy mất dép, vất dân chúng ở lại chịu khổ.”

Sau khi tôi nói, ông ngồi sững ra nhìn tôi, bất giác một hàng nước mắt lăn khỏi mắt ông và tình bạn giữa chúng tôi chấm dứt.

Tôi lớn lên trong mái trường XHCN cho dù tôi ham học, ham đọc nhưng 90% sách tôi đọc lúc đó là do nhà nước xuất bản. Bất cứ nơi nào cũng chỉ nhìn thấy nói về sự bất tài và hèn của chóp bu Việt Nam Cộng Hoà mà thôi. Điều đó vô hình chung như một

dấu ấn ghi vĩnh viễn trong lòng tôi. Tôi sang Mỹ dấu ấn đó không hề thay đổi, nên tôi từng ngu như thế!

Rồi một ngày kia ngồi trong thư viện, bất chợt tôi nhìn thấy quyển hồi ký của ông Henry Kissinger, tôi tò mò đọc và vỡ ra. Tôi đi khắp nơi lục tìm sách để đọc. Tôi tìm hiểu từng trận đánh ác liệt, từng chiến dịch trước 1975 và tôi hiểu. Tôi bị lừa, tôi vô tình bị cộng sản lừa. Tôi là một thằng ngu mà cứ tưởng mình khôn. Sự thật Việt Nam Cộng Hoà đã chiến đấu hết sức ngoan cường trong một hoàn cảnh hết sức cay đắng nghiệt ngã. Họ đã chiến đấu đến khi chả còn gì để hy vọng. Henry Kissinger nói: “Tôi vô cùng khâm phục sự kiên nhẫn chịu đựng nhịn nhục của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Ông ấy bất chấp mọi sự từ chối từ phía Mỹ, bất chấp tất cả mọi sự tuyệt vọng, đã kiên trì đến cùng cho việc đòi người Mỹ phải thực hiện giao ước tài chính với quân đội Việt Nam Cộng Hoà. Họ đã chiến đấu dù biết

chắc chắn rằng đã không còn gì hết họ vẫn chiến đấu.”

Điều đó được nói bởi kẻ bán đứng Việt Nam Cộng Hoà đó, không phải kẻ bênh vực Việt Nam Cộng Hoà đâu.

Ngược lại Henry Kissinger bày tỏ thái độ hết sức khinh bỉ với các nhà ngoại giao Bắc Việt. Ông cho rằng: “họ đầy thủ đoạn bẩn thỉu đáng khinh.”

Rồi tôi tìm hiểu ngân sách của CS và biết chỉ riêng Trung Cộng đã viện trợ cho Bắc Việt hơn 800 tỷ USD. Đó là lý do Trung Cộng hận Việt Cộng tận xương tủy, khi bị VC đá đít chạy theo Liên Xô. Ngân sách quân sự của Miền Bắc vượt xa lắc so với Miền Nam.

Rồi tôi tìm hiểu kỹ thuật quân sự mới vỡ ra rằng. Quân đội Miền Bắc được trang bị những vũ khí hiện đại bậc nhất và quân đội Miền Nam chỉ có đa phần là vũ khí hạng hai. Ví dụ như xe tăng T-54 là đỉnh của lúc bấy giờ trong khi M-41 của VNCH được xem là tạp nham Mỹ đóng vội bán rẻ chứ không hề xài. Vậy mà các bạn biết không trong trận xa chiến gần như là duy nhất và lớn nhất khi tăng chậm tăng tại Hẹ Lào dù trong tình thế bất lợi, đơn vị tăng M-41 của VNCH đã đánh thắng đơn vị tăng T-54 của cộng sản giúp giảm bớt sự thiệt hại

cho Việt Nam Cộng Hoà trong chiến dịch này.

Tại Quảng Trị trong trận phục kích M-41 VNCH đã tiêu diệt hoàn toàn đoàn tăng T-54/55 của CS.

Tôi từng đọc những bài nghiên cứu về tăng thiết giáp của Lục quân Hoa Kỳ và họ tỏa kính phục sự gan dạ và sáng tạo của lính tank Việt Nam Cộng Hoà dù phải đối đầu kẻ địch mạnh hơn.

Thế đấy VNCH có một lớp thối nát thật. Nhưng cơ bản từ Tổng Thống đến quân nhân họ đã cố gắng hết sức rồi. Họ thua do thế cuộc cay đắng. Hạng Võ thua cuộc mất cả sinh mạng nhưng người đời chưa có ai chê Hạng Võ hèn cả. Hai Bà Trưng thua trận phải tự sát nhưng Hai Bà là bậc vĩ nhân anh hùng.

Không cứ phải kẻ thắng là hùng và người thua là hèn. Điều ngược lại đã xảy ra trong cuộc chiến nửa thế kỷ trước ở VN.

Vậy mà có thời tôi đã từng ngu như thế! ■

Trần Bảo Quốc

* * *

Most ignorance is born when hands , feet or mouth work faster than the brain. (Hầu hết sự ngu dốt được phát sinh khi tay, chân, hay cái miệng hoạt động nhanh hơn não bộ).



Chuyện các bác sĩ phẫu thuật trở thành đao phủ không phải là hiếm hoi ở Trung Quốc. Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên một bác sĩ Trung Quốc dám công khai dùng tên thật của mình để tường thuật lại một trải nghiệm của chính ông, kèm theo đó là nỗi kinh hoàng tột độ.

* * *

BÁC SĨ TRUNG QUỐC THỐNG KHỔ KẾ LẠI CẢNH MỔ CƯỚP NỘI TẠNG SỐNG KINH HOÀNG

Ông Trịnh Trị (Zheng Zhi), một bác sĩ thực tập tại Khoa Tiết niệu của Bệnh viện Đa khoa Quân đội Thẩm Dương năm 1994, đã mô tả việc ông tận mắt chứng kiến quá trình lấy thận và nhän cầu của một cậu thanh niên để cấy ghép khi người này vẫn còn sống. Giờ đây, ông phơi bày thực trạng trong ngành công nghiệp thu hoạch nội tạng kinh hoàng của Trung Quốc.

“Người lính bên kia bảo tôi lấy một nhän cầu của cậu thanh

niên, và y tá đưa cho tôi một chiếc máy cầm máu. Tôi không thể chịu đựng được nữa và tự nhủ: ‘Tôi không thể làm được, tôi không thể’”, bác sĩ Trịnh Trị cho hay.



Ông Trịnh Trị (Zheng Zhi) một bác sĩ thực tập tại Khoa Tiết niệu của Bệnh viện Đa khoa Quân đội Thẩm Dương Trung Quốc, năm 1994, đã tiết lộ công

khai về tội ác thu hoạch nội tạng sống của ĐCSTQ.

Nỗi kinh hoàng mà ông chứng kiến xảy ra vào năm 1994 trong một chiếc xe tải được canh gác bởi các binh sĩ có vũ trang cùng 5 bác sĩ phẫu thuật và y tá. Ông cho rằng họ đang thực hiện một ‘nhiệm vụ quân sự bí mật’ gần một nhà tù ở thành phố Đại Liên, phía đông bắc Trung Quốc.

Nhưng những gì xảy ra tiếp theo đã ám ảnh ông trong suốt nhiều thập kỷ.

“Tôi nhìn vào khuôn mặt của cậu thanh niên, và cậu ấy cũng mở to đôi mắt nhìn tôi. Cậu thanh niên ở dưới chân tôi [trong ca phẫu thuật], cậu ấy thực sự đang nhìn tôi, mắt cậu ấy vẫn còn đang chớp.”

Bác sĩ Trịnh Trị cho biết cậu thanh niên này chưa đến 18 tuổi. Bốn người lính khiêng cậu ấy lên xe, tay chân cậu bị trói chặt bằng dây thừng. Ban đầu, một bác sĩ mổ bụng cậu này và hai người khác lấy ra một quả thận.

Lúc này, hai chân của cậu thanh niên bắt đầu co giật, cổ họng cậu ta cứ mấp máy nhưng không thể phát ra tiếng. Sau đó, một bác sĩ đã chỉ thi cho bác sĩ Trịnh Trị “giảm lên” chân cậu ta và “không cho cậu ta nhúc nhích”.

“Khi tôi đè chấn phần chân,

[tôi phát hiện] nhiệt độ cơ thể của cậu ấy vẫn nóng, và tôi tin rằng cậu ấy vẫn còn sống. Một bác sĩ phẫu thuật cầm một con dao mổ và rạch một đường lớn từ phía dưới xương ức đến tận rốn. Khi toàn bộ khoang bụng bị mở ra, ruột phun trào ra ngoài, cảnh tượng đó khiến tôi thực sự kinh hoàng”.

“Sau đó, một bác sĩ nhanh chóng đẩy ruột sang một bên và cắt ra một quả thận. Một bác sĩ khác cũng nhanh chóng cắt lấy quả thận còn lại. Y tá trưởng nhanh chóng đặt cả hai quả thận vào hộp giữ nhiệt”, bác sĩ Trịnh cho biết.

Tiếp theo, bác sĩ Trịnh được lệnh cắt lấy nhان cầu cậu thanh niên, nhưng vì ông quá đỗi kinh hãi nên không thể làm được việc này. Thay vào đó, một bác sĩ khác đã nhanh chóng tiến hành thủ thuật.

Sau đó, các quân nhân đặt thi thể hiện đã bất động vào một chiếc túi nhựa màu đen và lôi đi.



Nội tạng được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Quân đội Thẩm Dương, nơi bác sĩ Trịnh Trị cư trú. Một nhóm đã chờ sẵn ở đó để lấy nội tạng và phục vụ cho các hoạt động cấy ghép.

Đến lúc đó, thủ tục lấy nội tạng đã hoàn tất từ lâu. Nhưng đối với bác sĩ Trịnh Trị, hình ảnh đôi mắt tuyệt vọng, sợ hãi và đau đớn đó vẫn còn ám ảnh ông.

“Vào bữa ăn tối trước ngày phẫu thuật, một sĩ quan đã cung cấp thông tin về chàng trai chưa đầy 18 tuổi. Cha mẹ cậu đã bỏ ra số tiền 10.000 nhân dân tệ để thu xếp cho cậu nhập ngũ. Tôi ngó ra ngoài cửa sổ và phát hiện thấy những người lính cầm súng đang canh gác cho hành động tàn ác này”.

“Không có quân đội nào trên thế giới lại cướp bóc và bán nội tạng của chính người của mình. Mục tiêu của tôi với tư cách là một bác sĩ quân y là cứu sống và phụng sự đất nước của mình, nhưng tôi không thể hiểu được mức độ tàn bạo của đất nước mình”.

Bác sĩ Trịnh Trị đã rời bệnh viện ngay sau vụ việc kinh hoàng đó.

“Vào thời điểm đó, sự việc này đã tác động to lớn đến tôi. Về sau, tôi trở nên ít nói và không thích giao tiếp xã hội”,

bác sĩ Trịnh kể lại.

Nhưng ít ai biết rằng, những gì diễn ra trên chiếc xe tải đó vào năm 1994 sẽ sớm trở thành một bộ máy giết người công nghiệp hóa ở Trung Quốc. Nó được thiết lập để lấy nội tạng từ các tù nhân lương tâm và bán chúng ra thị trường chợ đen.

Trong vòng hai thập kỷ, nạn cưỡng bức thu hoạch nội tạng được nhà nước hậu thuẫn trên quy mô lớn đã phát triển thành một ngành công nghiệp trị giá hàng tỷ đô-la.

Trong Phán quyết của Tòa án Trung Quốc năm 2020 có nói: “Các học viên Pháp Luân Công là một - và có lẽ là nguồn cung cấp nội tạng chính”.

“Họ [các học viên Pháp Luân Công] không đồng ý. Họ không biết chuyện gì đang xảy ra... Chúng tôi gọi đó là nạn diệt chủng lạnh lùng vì nó diễn ra từ từ theo thời gian chứ không phải xảy ra cùng một lúc”, ông David Matas, luật sư nhân quyền quốc tế và là một trong những học giả hàng đầu thế giới về vấn đề cưỡng bức thu hoạch nội tạng, cho biết.

Năm 2002, khi đi cùng một lãnh đạo quân khu đến Bệnh viện Đa khoa Quân đội Thẩm Dương để ông này khám sức khỏe, bác sĩ Trịnh Trị lần đầu

tiên biết được rằng các học viên Pháp Luân Công là nguồn cung cấp nội tạng sống.

Sau khi khám xong, các bác sĩ tại bệnh viện Thẩm Dương nói với vị lãnh đạo quân khu này rằng ông cần ghép thận.

“Bệnh viện Đa khoa Quân đội Thẩm Dương sẽ chọn cho ông một bộ phận chất lượng, tươi sống, từ các học viên Pháp Luân Công.” Tôi nói với vị ấy: ‘Đừng làm vậy, đó không phải là phạm tội sát nhân sao?’. Vị kia gật đầu với tôi và nói: ‘Tôi sẽ không thực hiện ca ghép thận này’. Nhưng ông ta đột nhiên nói với tôi một cách đặc biệt nghiêm túc: “Cậu hãy mau rời đi, đi càng xa càng tốt.” Tôi nhận ra mình có thể sẽ buộc phải ‘im lặng’ nếu câu chuyện bị phanh phui.

Một người quen khác, trợ lý cho các quan chức nòng cốt trong cơ quan lãnh đạo ưu tú nhất của Trung Quốc, đã tiết lộ với bác sĩ Trịnh một điều thậm chí còn gây sốc hơn.



“Trong chuyến thăm của [ông ấy], tôi đã nói rằng cuộc đàn áp Pháp Luân Công ở vùng đông bắc Trung Quốc khá nghiêm trọng. Ông ấy chăm chú nghe nhưng vẫn im lặng. Nhưng trước khi chúng tôi chia tay, ông ấy đột nhiên nói với tôi rằng các học viên Pháp Luân Công, bao gồm cả thiểu niêng, đang bị giam giữ ở tầng hầm dưới vườn hoa phía sau Phòng Công an tỉnh Hồ Bắc, thành phố Vũ Hán. Ông ấy nói ông ấy đã từng ở đó. Sau đó ông đột ngột rời đi. Lúc đó, tôi tự nhủ: “Mình phải xuất ngoại!”

Bác sĩ Trịnh Trị nói thêm rằng để tăng lợi nhuận từ hoạt động thu hoạch nội tạng sống, nên quân đội đã mở rất nhiều “luồng xanh” [ưu tiên đặc biệt] tại các sân bay để hỗ trợ việc vận chuyển nội tạng nhanh chóng trên toàn quốc.

Ông còn nói thêm rằng các khoa truyền nhiễm trong bệnh viện đa khoa quân đội đều đã bị biến thành “hang ổ” để cưỡng bức thu hoạch nội tạng.

Để tránh cho công dân Hoa Kỳ trở thành đồng lõa, các nhà lập pháp Mỹ đã thực hiện các bước nhằm ngăn chặn người Mỹ tham gia “du lịch ghép tạng” ở Trung Quốc.

Tuy nhiên, ông Matas khẳng định rằng việc sát hại các tù

nhân lương tâm để lấy nội tạng vẫn đang tiếp diễn.

“Họ vẫn đang tiếp tục quảng cáo du lịch ghép tạng và các tổ chức này vẫn đang hoạt động. Ý tôi là, họ vẫn chưa đóng cửa những bệnh viện ghép tạng này”, ông nói.

Bác sĩ Trịnh Trị sau đó đã xin tị nạn ở Thái Lan và di cư sang Canada vào năm 2007. Ông cho biết ông đang tìm kiếm phương tiện truyền thông phù hợp để chia sẻ câu chuyện của mình vì nếu lựa chọn sai hằng truyền thông, ông không chỉ gặp rắc rối mà nạn mổ cướp nội tạng sẽ không thu hút được sự chú ý cần thiết.

Ông thừa nhận mỗi lo ngại về khả năng bị Bắc Kinh trả đũa, nhưng cho biết vấn đề này còn lớn hơn sự an nguy của bản thân ông.

“Tôi muốn đưa ra một tuyên bố công khai rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc [ĐCSTQ] đang tàn sát các công dân Trung Quốc, thu hoạch nội tạng của họ và bán chúng để kiếm lời. Đây là một tội ác mà nhân loại không thể dung thứ.”

Ông nói rằng ông đã bảo quản cẩn thận mọi dữ liệu của mình để đến khi ĐCSTQ sụp đổ và đối mặt với Đại Thẩm Phán, ông sẽ đứng ra làm chứng và nói thêm rằng “công lý sẽ chiến thắng”. ■

Tiếp trang 121

bán 1 triệu đô la.

Thấy anh hoạ sỹ năm xưa tiến lại chào, Joseph tức điên lên:

— Tại sao anh dám? Gõ ngay bức tranh này xuống.

Hoạ sỹ cười bảo:

— Tôi chỉ gõ xuống khi có người mua thôi.

Thấy khách đến phòng tranh mỗi lúc một đông hơn, Joseph nhìn hoạ sỹ rồi rít qua kẽ răng:

— Tôi sẽ mua nó, hãy gõ ngay xuống.

Cầm bức tranh rồi ngâm ngùi viết chi phiếu 1 triệu đô la đưa cho hoạ sỹ, Joseph vừa tiếc của vừa xấu hổ, lùi nhanh ra về.

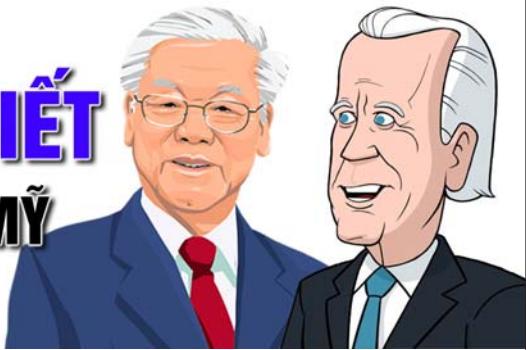
Vỏ quýt dày có móng tay nhọn, đừng vì cái lợi trước mắt của bản thân mà sống lật lọng và coi thường người khác, vì bạn không thể ngờ được hậu quả của nó sẽ đến lúc nào và như thế nào đâu.

Bài học nhân cách con người. ■

Phương Nhu



MỘT BÀI VIẾT CỦA KÝ GIẢ MỸ



Nhân dịp tháp tùng tổng thống Joe Biden qua thăm Việt Nam, tôi, Peter Edward của đài NNC, đã tận mắt gặp ông Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, người có vẻ như đang nắm mọi quyền lực trong tay, mặc dù thực tế cho thấy ngoài việc xây cái lò đốt củi hỏng hóc ra, ông chưa làm được gì có ích cho cái đất nước nhỏ bé, hiền hoà và đầy tham nhũng của ông.

Ở tuổi 79, trông ông còn sống lâu lăm, khác hẳn với những lời đồn thính thoảng vẫn rộ lên là ông sắp chết. Chắc đây chỉ là chiêu trò của các tay đầu nậu tiếp thị bia, bởi vì khi nghe những lời đồn này, không hiểu sao dân chúng lại đổ xô đi mua bia tới cháy hàng. Tôi đã nhìn thấy rõ mặt ông hiền từ và phúc hậu, khác xa với những quan chức cao cấp khác ngồi cạnh ông, phần lớn là những gương mặt hoặc ngu bẩm sinh hoặc lưu manh thuộc loại chất lượng cao.

Nhìn ông, người ta còn có

cảm tưởng ông thuộc giới trí thức. Tiểu sử không cho biết hồi nhỏ ông có học bằng đèn đom đóm không, nhưng ông rất thuộc Kiều, một áng văn bất hủ của văn học Việt Nam. Có điều ngay cả những người chuyển giới, chuyên nhảy múa và ca hát ở các đám ma, không biết một tí gì về chính trị, cũng hiểu rằng không ai có thể quản trị một đất nước chỉ bằng cách ngồi đó đọc thơ Kiều.

Ông Trọng đón tiếp Joe Biden với một phong thái chững chạc, ân cần và điều độ. Việc này đã đem lại cảm tình cho tất cả các thành viên phái đoàn Mỹ. Bởi vì họ vẫn chưa quên được thái độ lắc cắc của tay thủ tướng Phạm Minh Chính, đứng tại Bộ Ngoại giao Mỹ chửi thề vung vít, mẹ nó, sợ gì. Hay cái sự nổ huênh hoang không biết ngượng mồm của tay Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết dạo nào: “Việt Nam và Cuba thức canh cho hoà bình thế giới. VN ngủ thì

Cu Ba thức. VN thức thì Cu Ba ngủ, mặc dù khi ngủ thì tình hình cu ba vẫn... căng thẳng.

Buổi lễ đón tiếp chính thức tổng thống Mỹ đã được ông Trọng cho tổ chức một cách trang nghiêm nhưng đơn giản tại Phủ Chủ tịch. Dàn quân nhạc thổi quốc ca của hai nước, mặc dù thiếu hẳn những tay trống, nhưng nghe vẫn hay. Đã có sự mê tín dị đoan ở VN hiện nay rất cẩm kỵ vụ đánh trống. Máy quan lanh đạo Hà Nội trước đây không tin, bày đặt lăng xăng đánh trống đều đã xô khám và nghe nói, hiện nay bọn họ vẫn thỉnh thoảng đánh trống buồi trong giấc ngủ, bên trong các song sắt trại giam.

Cái bục danh dự dành cho tổng thống Biden và ông Trọng đứng chủ tọa buổi lễ cũng được thiết kế thấp một cách bất thường. Nó chỉ có hai bậc lên xuống. Nhưng điều này cũng dễ hiểu thôi: Ông Biden, tiếng Việt dịch là Bảy Đần, nổi tiếng vì hay té cầu thang, mặc dù có đủ chân tay nhưng hễ cứ đi cầu thang là ông té. Còn ông Trọng cũng không khá hơn gì, đứng có một tí mà ông đã phải vẹn vào thanh chấn của bục danh dự. Do đó cái bục thấp lè tè này không phải là chuyện khó hiểu hay lớn lao gì.

Cái chuyện khó hiểu đậm vào mắt phái đoàn Mỹ và khán giả

truyền hình khắp thế giới chính là chuyện chiếc xe dẫn đường của cảnh sát Việt Nam, khi đưa phái đoàn tổng thống ra phi trường Nội Bài đã mang biển số 011.09. Con số này đã gợi lại biến cố đau thương của nước Mỹ xảy ra vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 (September 11, 2001. Hay còn gọi là thảm kịch 9/11). Không hiểu khi cho chiếc xe dẫn đường mang biển số oái oăm này, ông Trọng muốn gửi tín hiệu gì đây? Ông muốn chia buồn với nước Mỹ nhân ngày tổng thống Joe Biden rời khỏi VN đúng vào ngày 9/11 (theo cách viết ngược của người Mỹ) hay ông muốn cho người đàn anh lớn phuơng Bắc vui lòng khi thấy rằng: Ngay cả khi giao tiếp với cường quốc số một thế giới, ông vẫn có cách để chọc gậy vào nỗi đau khôn nguôi của đế quốc Mỹ.

Dù gì đi nữa thì chuyến viếng thăm VN đã mang lại cho chúng tôi cảm giác vui vui, lạ lạ. Chỉ tiếc rằng thời gian quá khít khao đã không cho phép ngoại trưởng Blinken và tôi cùng chạy đến quán Liên Hương, để thưởng thức món bún chả nổi tiếng mà ông Barack Obama, vị tổng thống thứ 44 của nước Mỹ đã từng ngồi ăn.

Peter Edward
(Loc Duong dịch)

BẢN TIN NGUYỆT SAN MỤC VỤ



TIN TÔN GIÁO - TIN XÃ HỘI - TIN THỦY SĨ...

TIN TÔN GIÁO

SỨ ĐIỆP ĐTC GỬI CUỘC GẶP GỠ CẦU NGUYỄN HÒA BÌNH TẠI BERLIN

VATICAN. ĐTC kêu gọi mọi tín hữu và những người thiện chí đừng cam chịu chiến tranh, nhưng hãy dám táo bạo, can đảm dấn thân cho hòa bình.

Ngài đưa ra lời kêu gọi trên đây trong sứ điệp gửi các tham dự viên cuộc gặp gỡ quốc tế cầu nguyện cho hòa bình do Cộng đồng thánh Egidio tổ chức từ ngày 10 đến chiều 12-9-2023 tại Berlin, Đức, với sự tham dự của các vị lãnh đạo tôn giáo, nhiều nhân vật chính trị và xã hội. Hàng ngàn người đã có mặt tại buổi kết thúc diễn ra tại Cổng Brandenburg, nơi đánh dấu sự sụp đổ của Bức Tường Berlin, mở ra những viễn tượng mới: tự do cho các dân tộc, đoàn tụ các

gia đình, hy vọng một nền hòa bình mới cho xã hội sau chiến tranh lạnh.

ĐTC nhận định rằng "rất tiếc là trong những năm qua, người ta không xây dựng trên niềm hy vọng mới ấy, nhưng trên những lợi lộc riêng, và trên sự nghi kỵ đối với người khác. Và thế là thay vì phá đổ các bức tường, người ta dựng lên bao nhiêu bức tường khác. Từ bức tường tới chiến hào, thật là ngắn ngủi. Ngày nay chiến tranh vẫn còn tàn phá tại quá nhiều nơi trên thế giới và tại Âu Châu tại Ucraina, một cuộc xung đột kinh khủng, không có dấu hiệu kết thúc, với chết chóc, người bị thương, đau thương, tản cư và tàn phá."

•Đừng cam chịu

ĐTC nhấn mạnh rằng "Đứng trước tình trạng đó, ta không thể cam chịu. Cần một cái gì hơn nữa, cần thái độ can đảm, táo

bạo hòa bình. Đó cũng là trọng tâm cuộc gặp gỡ của anh chị em. Óc thực tiễn vẫn không đủ, những cứu xét chính trị, những khía cạnh chiến lược hiện nay không đủ, cần cái gì hơn nữa, vì chiến tranh đang tiếp diễn, cần can đảm hòa bình, cần thay đổi, mặc dù có những chướng ngại và khó khăn khách quan..

• Vai trò của các tín hữu

ĐTC nhận xét rằng: "Sự táo bạo hòa bình đặt câu hỏi cách riêng cho các tín hữu, nơi họ, sự táo bạo ấy biến thành kinh nguyện, để khẩn cầu Trời Cao điều mà dường như không thể được trên trái đất. Sự kiên trì cầu nguyện là hình thức đầu tiên của sự táo bạo... Chúng ta đừng sợ trở thành những người đầu tiên ăn xin hòa bình, hiệp với các anh chị em thuộc các tôn giáo khác và tất cả những người không cam chịu sự không thể tránh được của các cuộc xung đột. Tôi hiệp với anh chị em trong việc cầu nguyện cho sự chấm dứt các chiến tranh và chân thành cảm ơn anh chị em vì những gì anh chị em đang làm".

Và ĐTC kết luận rằng "Cần tiến bước để vượt qua bức thường bất khả, được dựng lên trên những lý lẽ có vẻ không thể phi bác được, trên ký ức bao nhiêu đau khổ quá khứ và những vết thương sâu đậm đã phải chịu.

Đó thực là điều khó khăn, nhưng không phải là không thể. Không gì là bất khả đối với các tín hữu, đang sống sự táo bạo của kinh nguyện hy vọng. Và đó cũng không được trở thành điều bất khả đối với các nhà chính trị, đối với các vị hữu trách và các nhà ngoại giao. Chúng ta hãy tiếp tục cầu nguyện cho hòa bình, không mệt mỏi, tiếp tục gõ cửa, với tinh thần khiêm tốn và kiên trì, gõ cánh cửa luôn mở rộng của con tim Thiên Chúa và những cánh cửa của con người. Chúng ta hãy cầu xin cho những con đường được mở ra, nhất là cho Ucraina yêu quý đang chịu đau thương". (Rei 12-9-2023)

TÒA THÁNH KÊU GỌI NGƯNG SỬ DỤNG BOM CHÙM TẠI UCRAINA

GENEVE. Phái đoàn Tòa Thánh tại LHQ ở Genève, Thụy Sĩ, kêu gọi ngưng ngay tức khắc việc sử dụng bom chùm tại Ucraina.

Hôm 11-9-2023, trong khóa họp thứ 11 của các nước tham gia Hiệp ước về bom chùm, tại trụ sở các tổ chức LHQ ở Genève, Phái đoàn Tòa Thánh đưa ra lời kêu gọi trên đây đồng thời nhắc lại lời mời gọi của ĐTC Phanxicô hãy động viên cho hòa bình tại Ucraina. Trưởng đoàn đại biểu Tòa Thánh nói rằng "Những hạt giống hòa bình nằm trong cuộc

đối thoại chân thành và áp dụng công pháp quốc tế, kể cả công pháp quốc tế về nhân đạo.. Hậu quả chết chóc của các bom chùm là một thất bại tinh thần đối với những người dân vô tội, đang chịu đau khổ vì sự tàn ác của cuộc xung đột. Đó cũng là một thất bại cho sự phát triển con người toàn diện và bảo tồn sự ổn định và hòa bình”.

Bom chùm rơi xuống đất, nằm trong lòng đất hàng chục năm, gây ra thiệt hại cho các thường dân giống như những mìn chống người. Vì thế, năm 2018, Cộng đồng quốc tế đã thiết lập hiệp ước quốc tế cấm sử dụng bom chùm, và có 123 quốc gia ký kết, nhưng không có Nga, Ucraina và Mỹ. Mới đây Mỹ đã bắt đầu cung cấp bom chùm cho Ucraina. Cùng ngày 11-9, chính phủ Mỹ loan báo sẽ cung cấp cho nước này tên lửa tầm xa cùng với bom chùm.

Phái đoàn Tòa Thánh bày tỏ vui mừng vì có thêm hai nước phê chuẩn Hiệp ước chống bom chùm là Nigeria cùng với Nam Sudan, và nói rằng ”Mỗi nước tham gia vào hiệp ước này là một động lực mới thúc đẩy tiến tới sự phổ quát của Hiệp ước, đảm bảo cho tương lai sẽ ít có những người trở thành nạn nhân, và những người bị thiệt hại bom này có thể được trợ giúp thích đáng”.

Giúp đỡ các nạn nhân là một trong những nghĩa vụ theo pháp lý của Hiệp ước và là một trong những lý do hiện hữu của văn kiện này.

(Vatican News 11-9-2023)

ĐTC NHẮC NHỎ SỨ MẠNG CỦA CÔNG GIÁO HÀN QUỐC

VATICAN. Hôm 16-09-2023, ĐTC đã tiếp kiến 300 tín hữu Công Giáo Hàn Quốc, nhân dịp kỷ niệm cuộc tử đạo của thánh Anrê Kim Đại Kiến (Kim Taegon), làm phép và khánh thành tượng thánh nhân đặt ở tường ngoài Đền thờ Thánh Phêrô.

Hiện diện trong dịp này có ĐHY Lazzaro Du Hưng Thực (You Heung-sik), Tổng trưởng Bộ giáo sĩ cùng với các GM và đại diện chính quyền Hàn Quốc.

Lên tiếng trong dịp này, ĐTC nhắc đến tấm gương của Thánh Kim Đại Kiến, vị LM đầu tiên của Giáo Hội Hàn Quốc, chịu tử đạo cách đây 177 năm, ngày 16-9 năm 1846, khi mới được 25 tuổi và nói rằng:

”Hình ảnh của thánh nhân mời gọi chúng ta khám phá ơn gọi được ủy thác cho Giáo Hội Hàn Quốc, cho tất cả anh chị em: anh chị em được kêu gọi có một đức tin trẻ trung và nhiệt thành, được tình yêu Thiên Chúa và tha

nhân linh hoạt, trở nên một món quà. Theo nghĩa đó, với lời ngôn sứ tử đạo, Giáo Hội Hàn Quốc nhắc nhớ rằng ta không thể theo Chúa Giêsu mà không đón nhận thập giá của Chúa và không thể xưng mình là Kitô hữu mà không sẵn sàng theo con đường tình yêu cho đến cùng”.

ĐTC cũng nhận xét rằng “Người ta còn có thể nói về thánh Anrê Kim một điều khác nữa, đó là ngài có một lòng nhiệt thành loan báo Tin Mừng. Thánh nhân tận tụy rao giảng Chúa Kitô với tâm hồn đại cảm, không thối lui trước những nguy hiểm và mặc dù nhiều đau khổ: chỉ cần nghĩ rằng cả ông nội, thân phụ của thánh nhân cũng chịu tử đạo và mẹ ngài buộc lòng phải sống như một người hành khất. Khi nhìn thánh nhân, làm sao ta không cảm thấy được nhấn nhủ vun trồng trong tâm hồn lòng nhiệt thành tông đồ, trở thành dấu chỉ một Giáo Hội đi ra khỏi chính mình để vui mừng gieo vãi hạt giống Tin Mừng, kể cả qua một cuộc sống xả thân vì tha nhân, trong an bình và yêu thương?”

Lúc 3 giờ chiều cùng ngày 16-9, ĐHY Lazzaro Du Hưng Thực đã chủ sự thánh lễ kính Thánh nhân bằng tiếng Hàn tại Đền thờ Thánh Phêrô. Sau đó lúc 4 giờ rưỡi, ĐHY Mauro

Gambetti, Giám quản Đền Thờ Thánh Phêrô, đã làm phép khánh thành tượng thánh Anrê Kim Đại Kiến được đặt trong một hốc ở tường ngoài đền thờ Thánh Phêrô.

Pho tượng bằng cẩm thạch Carrara màu trắng, cao gần 4 mét do nhà điêu khắc Han Jin-Sub thực hiện cùng với nghệ nhân Nicolas Stagetti người Ý, tại thị trấn Pietrasanta ở Versilia, thuộc tỉnh Lucca, trung Ý, vốn được coi là ”thủ đô quốc tế của ngành điêu khắc”. Nhà điêu khắc này cũng hiện diện tại buổi tiếp kiến và ĐTC đặc biệt cảm ơn ông cùng với phu nhân.

(Sala Stampa 16-9-2023)

BỘ TRƯỞNG BÁC ÁI CỦ HÀNH LỄ AN TÁNG CHO 1 NGƯỜI VÔ GIA CÚ

ROMA. Sáng thứ bảy 16-9-2023, ĐHY Konrad Krajewski, Bộ trưởng Bộ bác ái của Tòa Thánh, đã cử hành thánh lễ an táng 1 người vô gia cư ở Roma, ông Mirko 60 tuổi người Slovak, chết vì bệnh ung thư ăn hết 90% khuôn mặt của ông.

Ung thư cũng làm cho ông không còn mắt, mũi, và chỉ còn lại một phần cái miệng. Vì vậy ông luôn mang khăn che mặt khi đi đây, và những bạn bè quen biết gọi ông là ”Người không

mặt”, hoặc ”người mang khăn”. Ông chỉ bập bẹ được ít câu, hé tênh lên khi ai có muốn giúp ông, và nuốt thức ăn. Ông bị bỏ rơi trong một công viên ở Roma, nhưng cách đây 1 năm, ông đến ở nhà trợ Migliori gần hàng cột của Quảng trường Thánh Phêrô những người vô gia cư sau khi được ĐHY thuyết phục khi nói rằng: ”Đức Giáo Hoàng mời anh”. Dần dần ông bắt đầu cười lại, và cũng đã được gặp riêng ĐTC. Về phần ĐHY Krajewski người Ba Lan, ngài nói ”Ở cạnh Mirko cũng giống như theo dõi một cuộc tĩnh tâm”.

Ông Mirko qua đời hồi tháng 8 năm nay, nhưng vì qua nhiều thủ tục hành chánh đối với những người ngoại quốc, nên sáng ngày 16-9 -2023, lễ an táng cho ông mới được cử hành tại Nhà thờ Thánh Monica của Học viện Giáo Hoàng thánh Augustino cạnh Vatican, trước sự tham dự của khoảng 1 trăm người gồm các LM, nữ tu, người thiện nguyện, đại diện Sứ quán Slovak và Cộng đồng thánh Egidio quản lý Nhà trợ Migliori, cùng với khoảng 50 người vô gia cư, trở thành bạn hữu người quá cố.

Ông Mirko đã sống trong cảnh vô gia cư trong nhiều năm sau khi từ Áo đến nước Ý, và đến sống tại nhà Migliori từ ngày 1-9

năm ngoái (2022). Có lần 4 GM người Slovak đến thăm ông. Ông ngồi giữa các vị và bắt đầu nói về Tin Mừng, một cảnh tượng không thể tưởng tượng được.

Trong giai đoạn cuối, khuôn mặt của ông đã được phục hồi phần nào. Trong giai đoạn cuối cùng, sự săn sóc dành cho ông chủ yếu là để tẩy máu và các chất lỏng từ vết thương mở ra.

Sau thánh lễ, quan tài của ông Mirko được an táng tại nghĩa trang Prima Porta ở mạn bắc Roma.

(Vatican News 16-9-2023)

ROMA KẾT XE VÌ CHUẨN BỊ NĂM THÁNH 2025

ROMA. Từ ngày 22-8-2023, công trình chỉnh trang khu vực gần Vatican để chuẩn bị Năm Thánh 2025 đã được khởi sự.

Khu vực từ Lâu Đài Thiên Thần và đường Hòa giải được biến thành khu vực dành cho bộ hành. Bên dưới đó là một đường hầm cho xe cộ chạy qua, để tránh nạn kẹt xe thường xảy ra tại đây. Công trình này có chi phí là 70 triệu Euro và dự kiến phải hoàn tất trong vòng 16 tháng. Các toán thợ làm việc theo 3 ca, 24 tiếng đồng hồ mỗi ngày.

Tổng cộng có 87 dự án thiết yếu được thực hiện nhân dịp

Năm Thánh với kinh phí 1 tỷ 300 triệu Euro. Tất cả phải hoàn tất kịp để có thể bắt đầu khai mạc Năm Thánh vào tháng 12 năm 2024.

Ban đầu có tới 500 dự án được đề ra, nhưng với thời gian, có 150 dự án bị hủy bỏ hoặc hoãn lại. Tòa Thánh cũng chấp nhận, nhưng yêu cầu chính phủ Ý và chính quyền thành Roma không mở công trình xất cất hoặc chỉnh trang nào trong Năm Thánh.

Hồi Năm Thánh 2000 có 25 triệu tín hữu và du khách đến viếng Roma.

(Sismografo 22-8-2023)

ĐTC SẼ CÔNG BỐ TÔNG THƯ VỀ THÁNH NỮ TÊRÊSA HÀI ĐỒNG NGÀY 15-10

VATICAN. ĐTC Phanxicô sẽ công bố một Tông thư về thánh nữ Têrêsa Hài Đồng Giêsu vào ngày 15-10 tới đây.

Trên chuyến bay ngày 31-8-2023 đi Mông Cổ, ĐTC cho giới báo chí cùng đi được biết ngài đang soạn Tông Thư về thánh nữ nhân dịp năm nay là năm kỷ niệm 150 năm sinh nhật của thánh nữ Têrêsa thành Lisieux (1873-1897) và 100 tôn phong thánh nữ lên bậc chân phước. Tông thư sẽ được công bố vào giữa tháng 10 năm nay.

Hồi tháng giêng năm nay, cha

Olivier Ruffray, Quản đốc Vương cung thánh đường thánh Têrêsa ở Lisieux bên Pháp, tiết lộ là đã vận động xin ĐTC Phanxicô đến viếng thăm Đền Thánh này, vì ngài có một liên hệ đặc biệt đối với thánh nữ. Cha Ruffray đã đến tận Roma hồi cuối tháng 12 năm ngoái và đích thân trao thư mời cho ĐTC trong một buổi tiếp kiến của ngài.

Đức Cha Jacques Habert, GM giáo phận Bayeux-Lisieux, cũng nói rằng: "Chúng ta biết ĐTC chưa bao giờ viếng thăm nước Pháp và người ta cũng biết có nhiều GM đã mời ngài đến các nơi khác, trong các đền thánh khác vào những dịp khác. Nay thư mời ngài đến Lisiex đã ở trong tay ngài, nếu ngài nhận lời thì đó sẽ là một biến cố đặc biệt".

Tuy những cố gắng trên đây không thành công, nhưng ngày 7-6 năm nay, trong buổi tiếp kiến chung tại quảng trường thánh Phêrô, có sự hiện diện của hòm đựng hài cốt thánh nữ, ĐTC cũng đã loan báo là đang soạn một Tông Thư về Thánh Nữ bốn mảng các xứ truyền giáo. Ngài nói: "Thánh Nữ sinh cách đây 150 năm và nhân kỷ niệm này, tôi có ý định dành một Tông Thư nói về thánh nữ".

Hiện năm Năm Thánh kỷ niệm thánh nữ Têrêsa Hài Đồng

Giêsu đang được tiến hành trong Giáo Hội, đặc biệt tại Vương Cung Thánh Đường thánh nữ ở Lisieux, cho tới Chúa nhật 7-1 năm tới, 2024. (CNA 31-8-2023)

Mỗi năm có khoảng 80 ngàn tín hữu đến hành hương tại Đền thánh Lisieux. Các buổi lễ kính thánh nữ, được tổ chức giữa 9 và tháng 10, hằng năm vẫn thu hút khoảng 30 ngàn tín hữu.

(France3 10-1-2023)

5 GM VIỆT NAM DỰ KHÓA BỒI DƯỠNG CHO CÁC GM MỚI THUỘC XỨ TRUYỀN GIÁO

ROMA. Trong những ngày này, từ 4 đến 13-9-2023, 111 GM mới bổ nhiệm gần đây thuộc các xứ truyền giáo, trong đó có 5 GM Việt Nam, đã tham dự khóa bồi dưỡng do Bộ Loan Báo Tin Mừng tổ chức tại trường Thánh Phaolô ở Roma.

5 GM Việt Nam đến từ các giáo phận: Thái Bình, Phát Diệm, Nha Trang, Phụ tá Sài Gòn, Phó Cần Thơ.

Trong bài thuyết trình hôm 4-9-2023, Đức TGM Emilio Nappa, Chủ tịch các Hội Giáo Hoàng truyền giáo, và là Đồng Tổng thư ký Bộ Loan báo Tin Mừng, nhấn mạnh rằng việc loan báo Tin Mừng là nghĩa vụ của mỗi tín hữu đã chịu phép rửa, từ các giáo dân cho đến Đức

Giáo Hoàng. Chúng ta là những tư tế, vương giả và ngôn sứ. Chúng ta là những người loan báo công trình cứu độ do Chúa Giêsu Kitô mang lại. Chúng ta là các tư tế, không phải chỉ để cử hành thánh lễ, nhưng nhất là để loan báo, vì đức tin đến từ sự lắng nghe”.

Đức TGM Nappa đã trình bày vấn tắt về nguồn gốc và cơ cấu của các Hội Giáo Hoàng truyền giáo, những đặc tính của mỗi hội. Ngài nói: ”Các Hội Giáo Hoàng truyền giáo là cánh tay hoạt động của Bộ Loan báo Tin Mừng, săn sóc tất cả các Giáo Hội địa phương ở các xứ truyền giáo, vì việc thiết lập cho đến khi phát triển, rồi đồng hành một cách cụ thể. Đó là một sự cụ thể hóa không những về mặt kinh tế, nhưng cả về mặt tinh thần và huấn luyện”.

Các Hội này ”không phải chỉ là một hòn tiền, một cái giếng nơi người ta múc tiền, nhưng cũng là sự nối kết tinh thần với tất cả những sinh hoạt tại các xứ truyền giáo”, như ĐTC Phanxicô đã nhắc nhở trong buổi tiếp kiến ngày 3-6 năm nay dành cho các vị Giám đốc toàn quốc các Hội Giáo Hoàng truyền giáo.

Đức TGM Nappa cũng nói với các GM rằng: ”Anh em là những GM thuộc các xứ truyền

giáo, anh em không phải chỉ là những người nhận được sự săn sóc và quan tâm, nhưng anh em còn là những tác nhân, những người tiếp tục hoạt động truyền giáo. Anh em có trách nhiệm ưu tiên về chính sứ mạng truyền giáo, anh em không phải chỉ là người lãnh nhận, những người chờ đợi Roma cung cấp, nhưng là những động cơ giúp Roma phổ biến việc truyền giáo, là loan báo Tin Mừng”.

Đức Cha Chủ tịch các Hội Giáo Hoàng truyền giáo cũng khẳng định rằng việc huấn luyện truyền giáo được yêu cầu để ý đến những nhu cầu mới liên hệ tới thời điểm lịch sử hiện nay: “Chúng ta đang chứng kiến sự thay đổi rất mau lẹ”, sự gia tăng đánh mất đức tin cũng như sự giảm sút đóng góp của đức tin. Chúng ta được kêu gọi có tinh thần sáng tạo, đổi thoại, đổi chiếu, nhìn nhận nhau như một thân mình duy nhất”.

Trong khóa bồi dưỡng này, đặc tính và ơn gọi của 4 Hội Giáo Hoàng truyền giáo được các vị Tổng thư ký liên hệ của Hội trình bày cho các GM, đó là Cha Tadeusz Novak, người Ba Lan, dòng Hiến Sinh Sức Mệ Vô Nhiễm (OMI) nói về Hội Truyền Bá Đức tin, Cha Guy Bognon, thuộc tu hội Xuân Bích, nói về Hội Thánh Phêrô Tông

Đồ, Cha Nguyễn Đình Anh Nhuệ, dòng Phanxicô Viện Tu, trình bày Liên hiệp Truyền giáo, và nữ tu Roberta Tremarelli, trình bày về Hội Nhi Đồng truyền giáo. (Fides 5-9-2023)

ĐÀI LOAN ỦNG HỘ CỐ GẮNG CỦA TÒA THÁNH CẢI TIẾN QUAN HỆ VỚI TRUNG QUỐC

ĐÀI BẮC. Hôm 4-9-2023, chính phủ Đài Loan bày tỏ sự ủng hộ sự dấn thân của Tòa Thánh cải tiến quan hệ với Trung Quốc và tình hình tự do tôn giáo tại nước này.

Tuyên bố với giới báo chí tại Đài Bắc, Ông Jeff Lưu Vĩnh Kiện, Phát ngôn viên Bộ ngoại giao Đài Loan bày tỏ lập trường của Tòa Thánh trong cuộc đối thoại với Trung Quốc để “cải tiến quyền tự do tôn giáo và nhân quyền đang bị suy giảm”, và đồng thời Đài Loan cũng cảnh giác rằng cuộc viếng thăm mới đây của ĐGH Phanxicô tại Mông Cổ cho thấy có một con đường dài phải đi trước khi người ta thấy được sự cải tiến.

Ông Lưu Vĩnh Kiện nhắc lại tin tức báo chí cho biết Nhà Nước Trung Quốc không cho phép GM nào từ Hoa Lục đến Mông Cổ để tham dự cuộc viếng thăm của ĐGH tại nước này. Báo chí cũng cho thấy hầu hết

các tín hữu Công Giáo Trung Quốc chào đón ĐGH tại Mông Cổ đều mang khẩu trang và đeo kính râm, cũng như có khăn quàng, hiển nhiên là để nhà nước Trung Quốc khỏi nhận dạng họ. Ông nói: "Điều này chứng tỏ Ban công tác Mặt Trận Thống nhất, cơ quan quản lý tôn giáo vu, đang đứng giữa người dân Trung Quốc và ĐGH, và Nhà Nước nói chung đang đứng giữa người dân và tôn giáo". Điều đó cho thấy có nhiều chướng ngại cản tự do tôn giáo tại Trung Quốc.

Sau cùng, Ông Lưu Vĩnh Kiện cho biết Đài Loan sẽ tiếp tục làm việc chặt chẽ với Tòa Thánh để thăng tiến sự trợ giúp nhân đạo trên thế giới và bảo vệ tự do tôn giáo, đồng thời thắt chặt tình thân hữu có từ nhiều thập niên giữa hai bên, dựa trên căn bản các giá trị chung.

(Taipeitimes.com 5-9-2023)

ĐTC "GIẢI TỎA HIỂU LÂM" CỦA DÂN UCRAINA

VATICAN. Các GM Công Giáo Ucraina nghi lễ đông phương đã chia sẻ với ĐTC những đau khổ và tâm tình thất vọng của nhân dân Ucraina và cả những hiểu lầm của họ đối với ĐTC vì những lời tuyên bố của ngài.

Sáng ngày 6-9-2023, ĐTC đã tiếp kiến 45 GM Ucraina từ các nước về Roma tham dự Công nghị của Giáo Hội này từ ngày 3 đến 13-9-2023. Ngài đã đề nghị cuộc gặp gỡ diễn ra sớm hơn, trước buổi tiếp kiến chung dành cho các tín hữu hành hương để có nhiều giờ hơn cho cuộc trao đổi.

Theo đề nghị của các GM, cuộc gặp gỡ bắt đầu bằng một kinh nguyện chung cầu cho Ucraina được một nền hòa bình công chính và cho những người, trong lúc này, đang mất mạng "do tay quân Nga xâm lăng".

Đức TGM trưởng Sviatoslav Shevchuk kể lại rằng "Trong cuộc trao đổi, chúng tôi đã bày tỏ với ĐTC tất cả những gì các tín hữu của chúng tôi ở Ucraina và trên thế giới đã xin chúng tôi chuyển đạt lại cho ĐTC. Các GM chúng tôi đã nói bằng các thứ tiếng khác nhau: Ucraina, Anh, Bồ đào nha và Ý. Các vị nhấn mạnh rằng một số lời tuyên bố và cử chỉ của Tòa Thánh, đặc biệt là của ĐTC, trở thành điều đau khổ và khó hiểu đối với nhân dân Ucraina, trong lúc này đang chiến đấu và đổ máu để bảo tồn phẩm giá và nền độc lập của họ.. Ngoài ra các vị cũng khẳng định rằng ngay từ đầu chiến tranh ở mức độ rộng lớn, những hiểu lầm đó đã bị guồng máy tuyên truyền của Nga lợi

dụng để biện minh, cổ võ và ủng hộ ý thức hệ sát nhân của "thế giới Nga", vì thế các tín hữu của Giáo Hội chúng tôi đặc biệt nhạy cảm đối với mỗi lời ĐTC nói, đại diện cho tiếng nói hoàn vũ của sự thật và công lý".

ĐTC đã nhắc lại điều ngài đã trả lời giới báo chí trên chuyến bay từ Mông Cổ trở về Roma: ngài khẳng định rằng đau khổ đích thực được biểu lộ khi gia sản văn hóa của một dân tộc phải chịu một sự "thanh lọc" và chịu những lèo lái của một quyền bính nào đó của Nhà Nước, theo sau đó, nó biến thành một ý thức hệ tàn phá và giết hại. Thật là một thảm họa khi một ý thức hệ như thế tràn vào trong Giáo Hội và thay thế Tin Mừng của Chúa Kitô".

ĐTC nhìn nhận rằng "sự kiện người ta nghi ngờ Giáo Hoàng đứng về phe nào là một đau khổ đặc biệt đối với nhân dân Ucraina". Ngài nói: "tôi muốn bảo đảm với anh em tình liên đới của tôi với anh em và luôn gân gùi trong kinh nguyện cũng như toàn dân Ucraina".

Như một cử chỉ đặc biệt, và biểu tượng sự gân gùi với nhân dân Ucraina ĐTC đã mang theo một bức ảnh Đức Mẹ Thiên Chúa. Ngài giờ cho các GM Ucraina và nói: Bức ảnh này đã được Đức TGM trưởng

Shevchuk tặng cho tôi khi tôi còn là một GM trẻ ở Argentina. Trước ảnh này, tôi cầu nguyện hằng ngày cho Ucraina".

Trong cuộc gặp gỡ, các GM đã cảm ơn ĐTC vì sự liên lý dấn thân bênh vực Ucraina trên bình diện quốc tế, những sáng kiến nhân đạo của ngài, những cố gắng cá nhân để giải thoát các tù nhân, và sứ vụ hòa bình ủy thác cho phái viên đặc biệt là ĐHY Matteo Zuppi và những sáng kiến tương tự".

Đức TGM Shevchuk cho biết những người trẻ Ucraina rất cảm động vì sự chân thành và khiêm tốn do những lời của ĐTC xin lỗi vì không làm gì hơn được để chấm dứt chiến tranh tại Ucraina. Các GM xin ĐTC hãy kiên trì trong những cố gắng để các tù nhân chiến tranh được trả tự do, và các vị đặc biệt nhắc đến 2 LM dòng Chúa Cứu Thế còn bị Nga cầm tù.

Cuối buổi tiếp kiến, nhân danh công nghị các GM, Đức TGM trưởng Shevchuk đã tặng ĐTC một vài đồ vật cá nhân của hai LM dòng Chúa Cứu Thế đang bị cầm tù, cùng với một ảnh Chúa Giêsu Kitô được khôi phục từ một nhà thờ bị cháy vì bom của Nga tại làng Chervone, thuộc vùng Zaporizhazhia. Bức ảnh này được các binh sĩ Ucraina trao cho một LM tuyên úy quân

đội thuộc Giáo Hội Ucraina đông phương”.

(Sismografo 6-9-2023)

32 NGÀN TÍN HỮU SÊ DỰ LỄ PHONG CHÂN PHƯỚC CHO GIA ĐÌNH ULMA

PRZEMYSL. Chúa nhật 10-9-2023, 32 ngàn tín hữu đã tham dự lễ phong chân phước cho một gia đình Ba Lan gồm hai vợ chồng và 7 người con nhỏ, chịu tử đạo vì cứu giúp những người Do thái bị Đức Quốc xã bách hại. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Giáo Hội, trọn 1 gia đình được tôn vinh trên bàn thờ. Người con còn ở trong lòng mẹ được coi là đã chịu phép rửa bằng máu.

Lễ tôn phong do ĐHY Marcello Semeraro, Tổng trưởng Bộ Phong thánh, nhân danh ĐTC cử hành lúc 10 giờ sáng tại làng Markowa, thuộc giáo phận Przemysl. Đồng tế với ngài có hơn 80 Giám Mục từ Ba Lan và nước ngoài cùng với gần 1 ngàn LM. Đặc biệt cũng có sự hiện diện của Rabbi trưởng Cộng đoàn Do thái tại Ba Lan và Tổng thống của nước này.

Các vị chân phước mới là ông Bà Jozef Ulma và Wiktoria, cùng với 7 người con bị Đức quốc xã sát hại ngày 24-3 năm 1944 vì đã quảng đại cho 8 người

Do thái, bị săn đuổi, được tá túc trong nhà. Trong số các con bị giết, bé lớn nhất mới được 8 tuổi, bé nhỏ nhất 1 tuổi rưỡi. Ngoài ra có một người con 7 tháng đang ở trong lòng mẹ, được sinh ra khi mẹ bị giết.

Ông Bà Ulma và các con bị sát hại do toán hiến binh Đức gồm 3 người và 2 người Ba Lan. Họ đến nhà ông bà. Chẳng bao lâu người ta nghe thấy những tiếng súng nổ. Các nạn nhân đầu tiên là người Do thái. Tiếp đến là những người Ba Lan bị trừng phạt: ông bà Józef và Wiktoria Ulma bị đưa ra khỏi nhà họ và bị bắn ngay trước nhà. Trong khi đó, những đứa con khóc rống lên khi thấy cha mẹ bị giết. Thật là cảnh tượng kinh hoàng. Trước tình thế đó, quân Đức thảo luận với nhau xem phải làm gì với mấy đứa bé. Sau khi trao đổi, trung úy Dieken quyết định bắn chết luôn các con.

Cha Witold Burda, thỉnh nguyện viên án phong cho gia đình Ulma, cho biết: "Đời sống thường nhật của các vị Tôi Tớ Chúa đầy tinh thần Tin Mừng. Ông bà Jozef và Wiktoria rất được tôn trọng tại làng Markowa, và đồng thời họ cũng được biết đến nhiều về sự sẵn sàng giúp đỡ mỗi người, họ nổi tiếng vì cởi mở đối với những người khác."

Ban chiều lúc 4 giờ đã có buổi cầu nguyện tại nghĩa trang nơi những người Do thái bị giết cùng với gia đình Ulma được an táng. Ngày 13-9 năm 1995, Ông bà Jozef và Wiktoria được viện Yad Vashem là Trung tâm quốc tế, có trụ sở ở Jerusalem, tưởng niệm cuộc diệt chủng Do thái, nhìn nhận là những người công chính giữa các dân nước.

(The Pillar 5-9-2023)

1 GM PHÊ BÌNH SỰ TAI HAI CỦA CON ĐƯỜNG CÔNG NGHỊ TẠI ĐỨC

PASSAU. 1 GM Đức là Đức Cha Stefan Oster, GM giáo phận Passau, miền nam Đức, phê bình sự tai hại của Con đường Công nghị trong Giáo Hội Công Giáo tại nước này, vì gia tăng những lập trường cực đoan trong Giáo Hội, giữa dân Chúa, giữa các GM và trong tương quan của Giáo Hội Công Giáo với Tòa Thánh.

Con đường công nghị của Công Giáo Đức là một tiến trình do HĐGM và Ủy ban trung ương giáo dân Công Giáo Đức để xướng nhầm cải tổ Giáo Hội sau những vụ Giáo sĩ lạm dụng tính dục trẻ vị thành niên trong những thập niên trước đây; cải tổ trong 4 lãnh vực cũng là 4 diễn đàn của công nghị: cải tổ việc thực thi quyền bính trong Giáo Hội, cụ thể là dân chủ hóa; vai

trò của phụ nữ trong Giáo Hội, trong đó có việc cho phụ nữ chịu thánh chức, cải tổ luân lý tính dục của Giáo Hội cho hợp thời và sau cùng là thay đổi luật độc thân giáo sĩ. Khóa họp toàn thể của Công nghị có 230 đại biểu, đa số là giáo dân. Ban đầu Công nghị dự kiến sẽ kết thúc vào tháng 10-2021, nhưng vì đại dịch nên kết thúc vào tháng 2 năm ngoái.

Trong cuộc phỏng vấn dành cho Tuần báo Công Giáo "Die Tagespost", số ra ngày 9-9-2023, Đức Cha Oster tố giác rằng hồi năm ngoái, khi Con đường Công nghị kết thúc với những nghị quyết được thông qua, số người Công Giáo rời bỏ Giáo Hội đạt tới mức kỷ lục. Đức Cha nói: Việc xin ra khỏi Giáo Hội cao như thế, không nhất thiết là vì Con đường Công nghị, nhưng chắc chắn là Con đường này cũng không đưa họ trở về với Giáo Hội.

Theo Đức Cha, không phải mọi điều nói về Con đường này đều là tiêu cực, nhưng "tôi xác tín rằng xu hướng chung sẽ đầy mạnh tiến trình tự tục hóa kéo dài". Giáo Hội không còn thu hút nữa đối với những người trẻ, vì báo chí liên tục nói về những vấn đề gây phẫn nộ, bức tức, như luật độc thân giáo sĩ, truyền chức LM cho phụ nữ, tính dục, lý thuyết về

giống, gender, hoặc cuộc khủng hoảng vì lạm dụng. Trong khi đó, Giáo Hội cống hiến quá ít các lớp huấn giáo đi xa hơn những chuẩn bị cho các em khi xưng tội rước lễ lần đầu hoặc chịu phép thêm sức. "Giáo Hội thường không giải thích về nội dung đức tin và ảnh hưởng của đức tin tới đời sống cụ thể của con người".

Đức Cha Oster cho biết: Tại giáo phận Passau, chúng tôi tìm cách gợi cảm cho người trẻ về đức tin với kinh nguyện chúc tụng Chúa, những kinh nghiệm cộng đồng trong những quán giải khát và trong tương lai có một trường về việc làm môn đệ Chúa, với sự cộng tác của cộng đoàn Loreto. Đức Cha nhấn mạnh rằng "Nếu không có chiêu kích cầu nguyện và phụng tự, thì mọi toan tính tái loan báo Tin Mừng sẽ không có kết quả".

(Katholische-de 7-9-2023)

CÔNG TRÌNH TU BỔ NHÀ THỜ CHÍNH TÒA PARIS TIẾP TỤC

PARIS. Tổng thống Emmanuel Macro của Pháp đã bổ nhiệm kỹ sư Philippe Jost kế nhiệm Đại tướng Jean-Louis Georgelin, điều khiển công trình tái thiết Nhà Thờ chính tòa Đức Bà Paris.

Tướng Georgelin đã tử nạn

trong một cuộc du ngoạn trên miền núi ở miền nam nước Pháp hồi tháng 8-2023.

Hôm 7-9-2023, Tổng thống Macron đã thông báo quyết định trên đây.

Kỹ sư Philippe Jost năm nay 63 tuổi, là cánh tay phải của tướng Georgelin từ 4 năm nay trong công trình tu bổ nhà thờ chính tòa nổi tiếng nhất của Pháp bị hỏa hoạn hồi tháng 4 năm 2019. Tuyên bố với giới báo chí sau khi được bổ nhiệm, Ông cho biết sẽ tiếp tục công trình tái thiết để có thể mở lại thánh đường này vào ngày 8 tháng 12 năm 2024 như hạn định.

Tham gia vào công trình này có 150 công ty và xí nghiệp với 500 nhân viên. Việc phối hợp các công việc khác nhau đòi sự chính xác cao độ.

Mặc dù Quân đội Pháp và tòa TGM Paris muốn tổng thống Macron bổ nhiệm một vị tướng khác điều khiển công trình tái thiết, nhưng khó tìm được một người giống như tướng Georgelin. Các xí nghiệp về các lâu đài lịch sử và các kiến trúc sư về nhà thờ chính tòa sợ rằng một người mới khác được bổ nhiệm thì sẽ làm mất thời gian, trong khi thời hạn phải hoàn tất công trình không còn nhiều.

Theo Ông Christophe-Charles Rousselot, Giám đốc Quỹ Nhà thờ chính tòa, số tiền quyên góp được từ 300 ngàn ân nhân trên thế giới là 800 triệu Euro, và ngân khoản này đủ cho toàn bộ công trình tái thiết những phần của Thánh đường.

(Le Figaro 8-9-2023)

CHUẨN BỊ THƯỢNG HĐGM THẾ GIỚI

VATICAN. ĐTC chủ sự buổi canh thức cầu nguyện đại kết chiều tối ngày thứ bảy, 30-9-2023, để chuẩn bị khai mạc Thượng HĐGM thế giới kỳ thứ 16 vào tháng 10 tới đây tại Vatican về đề tài: "Tiến tới một Giáo Hội đồng hành: hiệp thông, tham gia và sứ mạng".

Trưa ngày 8-9-2023, Ông Paolo Ruffini, Bộ trưởng Bộ truyền thông của Tòa Thánh và Nữ tu Nathalie Bacquart, Phó Tổng thư ký Thượng HĐGM, đã mở cuộc họp báo về vấn đề trên đây.

• Canh thức đại kết

Nữ tu Becquart, người Pháp, thuộc dòng Nữ Thừa sai Chúa Kitô, quen gọi là dòng Xavières, cho biết buổi canh thức đại kết sẽ diễn ra từ 5 đến 7 giờ chiều tại Quảng trường thánh Phêrô, với chủ đề là "Cùng nhau - Cuộc tập hợp Dân Chúa" do ĐTC chủ sự và với sự tham dự của các vị lãnh

đạo các Giáo Hội Kitô khác như Đức Thượng Phụ Bartolomaios, Giáo chủ Chính Thống Constantinople và là vị đứng đầu Chính Thống giáo, Đức TGM Justin Welby, Giáo chủ Liên hiệp Anh giáo, Đức Thượng Phụ Teofilo III của Chính Thống giáo tại Jerusalem, một đại diện của Đức Thượng Phụ Teodoro II, Giáo chủ Chính Thống Copte Ai cập, một số đại diện các Giáo Hội Tin Lành và Pentecostal v.v.

Sáng ngày 30-9-2023 cũng có công nghị tấn phong 21 Hồng Y mới, nên các vị cũng hiện diện tại buổi canh thức, cùng với các nghị phụ và các thành viên khác của Thượng HĐGM.

Buổi canh thức có sự hiện diện của ĐTC từ lúc 6 giờ chiều: sau lời giới thiệu của ngài, sẽ có kinh nguyện do Đức Thượng Phụ Bartolomeo xướng lên và phần đọc Lời Chúa, các kinh nguyện chuyển cầu do một thủ lãnh Giáo Hội Kitô khác hoặc một đại biểu Giáo Hội Kitô anh em tại Thượng HĐGM tuyên đọc. Sau cùng phép lành kết thúc sẽ do ĐTC và 11 thủ lãnh các Giáo Hội Kitô cùng ban.

Đặc biệt có 3 ngàn bạn trẻ từ 18 đến 35 tuổi, đến từ các nước Âu Châu và thuộc các hệ phái Kitô khác nhau. Thầy Matthew, tu viện trưởng tu viện đại kết

Taizé, từ ngày 3-12 năm nay, cũng hiện diện tại cuộc họp báo. Thầy cho biết Cộng đồng Taizé từ nhiều tháng nay đã cộng tác vào việc chuẩn bị buổi canh thức đại kết này.

Nữ tu Becquart nói rằng buổi canh thức cầu nguyện và biến cố "Tập hợp Dân Chúa" này là thành quả sự cộng tác tuyệt vời theo tinh thần đồng hành, đây là biểu tượng "sự cùng tiến bước" dựa trên toàn thể tiến trình công nghị. "Thách đố của Công nghị này là học cách cùng nhau bước đi sát cánh với nhau hơn, lắng nghe Chúa Thánh Linh, để trở thành một Giáo Hội cùng bước hơn, với mục đích loan báo Tin Mừng trong thế giới ngày nay".

• Tĩnh tâm

Sau buổi canh thức, các thành viên và tham dự viên khác của Thượng HĐGM sẽ dùng bữa tối do HĐGM Ý khoản đãi tại hành lang Đại thánh đường Phaolô 6 ở nội thành Vatican. Tiếp đến họ sẽ di chuyển tới Fraterna Domus, Nhà Huynh Đệ, ở Sacrofano, một trung tâm tĩnh tâm rộng lớn, xanh tươi, ở mạn bắc Roma khoảng 20 phút đi xe, để tham dự cuộc tĩnh tâm cho đến sáng ngày 4-10 là lễ khai mạc Thượng HĐGM.

Trong 3 ngày tĩnh tâm, ban sáng sẽ có những bài suy niệm

của Cha Timothy Radcliffe người Anh, cựu Bề trên Tổng quyền dòng Đa Minh, và của Mẹ Maria Ignazio Angelini, Bề trên nữ Đan viện Biển Đức Viboldone ở Ý..

Ban chiều các tham dự viên sẽ chia thành các nhóm, và trước buổi tối, mỗi ngày sẽ có thánh lễ.

• Diễn tiến Thượng HĐGM

Sáng chủ nhật 4-10-2023, có thánh lễ khai mạc Thượng HĐGM do ĐTC chủ sự. Phiên khoáng đại đầu tiên sẽ diễn ra vào ban chiều với các bài phát biểu của ĐHY Tổng thư ký Mario Grech, ĐHY Tổng Tưởng trình viên Jean-Claude Hollerich, và sau cùng là ĐTC.

Tại cuộc họp báo, Ông Bộ trưởng Ruffini đã trình bày về phương thức thông tin trong thời gian tiến hành Thượng Hội đồng GM thế giới.

Ông cho biết chưa có lịch trình chung kết của Thượng Hội đồng này và cả qui luật cũng đang được xác định chung kết.

5 ngôn ngữ chính thức được sử dụng tại Thượng HĐGM là: Ý, Anh, Pháp, Tây Ban Nha và Bồ đào nha. Trong các phiên họp khoáng đại có phần thông dịch trực tiếp.

Công việc của Thượng HĐGM được chia thành 5 phần theo các đề tài và vấn đề được

trình bày trong Tài liệu làm việc của công nghị này. Mỗi phần sẽ bắt đầu với một thánh lễ ở Đền thờ Thánh Phêrô và một phiên khoáng đại trong đó vị Tổng tƣởng trình viên trình bày đề tài cần được bàn thảo.

Ngoài ra có các cuộc thảo luận nhóm, không có phiên dịch trực tiếp.

Sau 3 tuần cầu nguyện, suy tư và hoán cải, Thượng HĐGM sẽ thông qua một văn kiện tổng hợp, sẽ được công bố, nhưng đây không phải là văn kiện chung kết, vì đây là khóa đầu tiên của Thượng HĐGM về đồng hành. Sẽ có khóa thứ hai diễn ra vào tháng 10 năm 2024.

(Vatican News 8-9-2023)

HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH CÁC VỊ LÃNH ĐẠO TÔN GIÁO TẠI ABU DHABI

ABU DHABI. Hội nghị các vị lãnh đạo tôn giáo thế giới sẽ tiến hành trong hai ngày 6 và 7-11 tới đây tại Abu Dhabi, để nhấn mạnh vai trò chủ yếu của các cộng đoàn tôn giáo trong việc đối phó với nạn thay đổi khí hậu.

Hội nghị này diễn ra trước Hội nghị thượng định COP28 của LHQ cũng tại thành phố này về sự thay đổi khí hậu, từ ngày 30-11 đến 12-12 năm nay, với sự tham dự của 70 ngàn người gồm

các vị quốc trưởng, các quan chức chính phủ, các vị lãnh đạo quốc tế trong lãnh vực này, cũng như đại diện các lãnh vực tư nhân, học giả, chuyên gia và người trẻ.

Hội nghị thượng đỉnh các vị lãnh đạo tôn giáo ở Abu Dhabi được sự bảo trợ của Sheikh Mohammed bin Zayed Al Nahyan, Quốc trưởng Liên Minh các tiểu vương quốc Arap, Emirate, của Đại Imam Ahmed Al-Tayeb của Đại Học Hồi giáo Al-Azhar bên Ai Cập, được coi là thẩm quyền cao nhất của Hồi giáo Sunnit.

Tham dự Hội nghị, ngoài các vị lãnh đạo tôn giáo còn có các học giả, các chuyên gia về môi trường. Cuộc gặp gỡ cũng sẽ đề cập đến sự cộng tác giữa tín ngưỡng và khoa học để lấp đầy hố chia cách giữa những bằng chứng thực nghiệm và các giáo huấn tinh thần, thao luận về những kế hoạch để gia tăng tiếng nói của các vị lãnh đạo tôn giáo hầu cải tiến nền công lý khí hậu và nêu bật những cách thực để có sự can dự của các cộng đồng cơ bản, hầu đattối sự phát triển lâu bền.

Tổng thư ký Hội đồng kỳ lão Hồi giáo, ông Mohammed Abdelsalam, đã tuyên bố rằng: "Trong khi thế giới đang tiến đến gần những thiệt hại không

thể hồi lại về khía hâu, chúng chỉ có thể được đương đầu qua một nỗ lực tập thể, Hội nghị thượng đỉnh của các vị lãnh đạo tôn giáo nhóm trước Hội nghị thượng đỉnh COP28 trong một thời điểm nguy kịch trong đó có sự gia tăng hoạt động cho khí hậu trong mọi lãnh vực xã Họi, xóa bỏ sự thiếu ý thức về những thay đổi khí hậu và gia tăng ý thức về vấn đề môi trường đã trở nên cấp thiết”.

Trong cuộc phỏng vấn ngày 4-8-2023 dành cho tạp chí Vida Nueva bằng tiếng Tây Ban Nha, ĐTC đã tiết lộ rằng ”Vào tháng 11 năm nay, trước Hội nghị thượng đỉnh của LHQ về khí hậu ở Dubai, thuộc Emirate, chúng tôi đang tổ chức một cuộc gặp gỡ hòa bình với các vị lãnh đạo tôn giáo ở Abu Dhabi, ĐHY Parolin đang phối hợp sáng kiến này và tìm cách thực hiện ở ngoài VATican, trên một lãnh thổ trung lập, giúp cho mọi người tham dự”. (Tổng hợp 7-9-2023)

NGÂN HÀNG VATICAN BÁC BỎ CỐ VẤN CỦA ZELENSKY

VATICAN. Ngân hàng Vatican, có tên chính thức là ”Viện Giáo Vụ” (IOR), mạnh mẽ bác bỏ lời cáo buộc của Ông Mychajilo Podoljak, Cố Vấn trưởng của Tổng thống Zelensky Ucraina cho rằng Ngân Hàng Vatican nhận và đầu

tư tiền của Nga.

Trong cuộc phỏng vấn dành cho kênh truyền hình 24 của Ucraina hôm 7-9-2023, ông Podoljak nói rằng ”Không có vai trò trung gian nào dành cho ĐGH để giải quyết xung đột trên lãnh thổ Ucraina, ĐGH thân Nga và không đáng tin nhiệm... Vatican không thể có một vai trò trung gian nào vì đó sẽ là một chức năng lường gạt Ucraina hoặc công lý.. Trong tình trạng ấy, Ucraina sẽ không nhận được một sự thẩm định đúng đắn nào từ Vatican.”

Ông Podoljak cũng nói đến sự đầu tư của Liên bang Nga vào ngân hàng Vatican và nói rằng: ”Chúng ta phải xem những đầu tư mà Nga đang làm tại Ngân hàng Vatican, chúng ta phải phân tích điều này một cách chi tiết hơn”.

Phản ứng về những lời tuyên bố trên đây, trong thông cáo công bố trưa ngày 9-9, Viện Giáo Vụ của Vatican, gọi tắt là IOR, khẳng định rằng: Viện Giáo Vụ mạnh mẽ bác bỏ những suy đoán của Ông cố vấn, theo đó IOR đang đầu tư tiền của Nga.

Điều đó không đúng sự thật, và một hoạt động đầu tư như thế là điều không thể được, xét vì những chính sách của Viện Giáo

Vụ và những chế tài của quốc tế cũng áp dụng cho cả lãnh vực tài chánh.

“Thực vậy, trước hết Viện Giáo Vụ không chấp nhận như khách hàng những tổ chức hoặc cá nhân không có liên hệ chặt chẽ với Tòa Thánh và với Giáo Hội Công Giáo.

”Thứ hai, Viện Giáo Vụ là một tổ chức tài chánh trung, phải chịu sự giám sát, Viện này hoạt động qua các ngân hàng đại lý quốc tế ở cấp cao nhất và không bị tai tiếng, buộc phải tuân hành các qui luật quốc tế.

”Những tuyên bố trái ngược được đưa ra trên báo chí thật là vô căn cứ và vì thế phải bị coi không là gì cả.”

Viện Giáo Vụ hiện có 117 nhân viên và quản trị tài sản của khoảng 13 ngàn khách hàng có liên hệ tới Giáo Hội với tổng số tài sản 5 tỷ Euro. Số lợi nhuận ròng trong năm ngoái (2022) của ngân hàng này là 29 triệu 600 ngàn Euro, năm trước đó là 18,1 triệu Euro. Trong số tiền lời vừa nói, có 5 triệu được dành để giúp ĐGH. (Tổng hợp 9-9-2023) ■



TIN XÃ HỘI

HÀNG TRĂM NGÀN NGƯỜI LÀM VIỆC NÔ LỆ CÁC WEB

MYANMAR. Hàng trăm ngàn người phải làm việc như nô lệ tại các trang mạng (Web) chuyên lường gạt tại 3 nước: Myanmar, Campuchia và Lào.

Phúc trình đầu tiên về hiện tượng này đã được Văn phòng tại Bangkok của Cao Ủy nhân quyền LHQ cho biết như trên. Các nạn nhân bị buôn người trong lãnh vực này đến từ cả các nước xa xăm như Kenya, Brazil và Thổ Nhĩ Kỳ.

Hãng tin Asia News, truyền đi ngày 30-8-2023 cho biết có ít nhất 120 ngàn người tại Myanmar có thể bị giữ trong những tình trạng họ phải làm việc trên Web để lường gạt trực tuyến. Theo Phúc trình, tại Campuchia có khoảng 100 ngàn nạn nhân.

Văn phòng nhân quyền LHQ ở Bangkok cho biết có sự tăng vọt những cơ cấu nơi mà hàng trăm ngàn người di dân bất hợp pháp bị ”chài” bằng những đề nghị được công ăn việc làm trong những văn phòng được trang bị đầy computer, và họ bị buộc thực hiện những vụ lường gạt qua các mạng xã hội, chài

những người thơ ngây khi lướt trên mạng. Thường thường đó là những nạn nhân của nạn buôn người, họ bị đưa tới những nơi mà họ không thể ra khỏi. Ngay hồi năm 2021, người ta đã ước lượng trên thế giới, có 7 tỷ 800 triệu mỹ kim bằng giá trị ẩn (criptovalue) bị ăn cắp. Từ đó, con số ngày càng chấn đột tăng.

Phúc trình của Cao Ủy nhân quyền LHQ thu thập và nghiên cứu những lời tố giác cũng như những tin tức từ các địa phương, để họa ra một bản đồ đầy đủ về hiện tượng này ở khu vực Tam Giác Vàng, là vùng giáp Thái Lan, Lào và Myanmar, vốn khét tiếng về nạn buôn bán ma túy. Cùng với đại dịch và tình trạng hỗn độn tại Myanmar sau cuộc đảo chính của quân đội, Myanmar kiến tạo những điều kiện lý tưởng cho hiện tượng này: dưới bóng của chiến tranh, nạn tội phạm có thể phát triển mạnh mẽ mà không bị cản trở, nó cũng liên kết tới nạn buôn bán vũ khí, ma túy và buôn người. Cả những vùng kinh tế đặc biệt cũng là môi trường lý tưởng cho loại hoạt động này.

Trong bản đồ được cập nhật hồi tháng 7-2023, người ta nói về những trung tâm lường gạt trực tuyến tại Campuchia như Phnom Penh, Kandal, Pursat,

Koh Kong, Baver, Preah Sihanouk, Oddar Meancheay và Svey Rieng, và cả trong những khu kinh tế đặc biệt Dara Sakor và Henge Thmorda. Tại Myanmar, các trung tâm được đặt tại Shwe Kooko, và các nơi khác, như tại Myawaddy, gần biên giới Thái Lan, các khu vực dọc theo sông Moei, thuộc vùng tự trị Kokang thuộc bang Shan cũng như tại thành phố Mongla thuộc bang Wa, giáp giới với Trung Quốc.

Tại Lào, công nghệ này tập trung ở khu kinh tế đặc biệt của Tam Giác Vàng, ở mạn đông bắc nước này. Tại Philippines, các trung tâm lường gạt hoạt động tại một số khu vực POGO (Philippines Offshore Gaming Operators), trung tâm đánh bạc trực tuyến, dành cho khách nước ngoài, và tại vùng kinh tế đặc biệt như Clark Free Port Zone. Vùng Manila có hơn 30 POGO được phép, trong khi các trung tâm khác hoạt động bất hợp pháp tại nước này..



Phúc trình cho thấy đó là trường hợp những nạn nhân nạn buôn người thường có học vấn giới hạn, và được dùng vào những công việc lương thấp. Trái lại trong trường hợp những người nô lệ thuộc hệ thống lường gạt trên mạng phần lớn là những người có học vấn cao, chuyên nghiệp, hoặc có bằng tốt nghiệp đại học hoặc hậu đại học, giỏi về vi tính và biết nhiều ngôn ngữ. Các nạn nhân đến từ toàn vùng ASEAN (Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam), Trung Quốc, kể cả Hong Kong, và Đài Loan, cũng như tài nương Nam Á như Bangladesh, Ấn Độ, Nepal, Pakistan, Đông Phi (Etiopia, Kenya, Tanzania), Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ và Brazil.

Phần lớn các nạn nhân là người nam, nhưng cũng có một số là phụ nữ; tuy phần lớn các nạn nhân là người lớn, nhưng phúc trình cho biết cũng có các thiếu niên.

Theo phúc trình, câu trả lời thích hợp không phải chỉ giới hạn vào việc đương đầu với các tổ chức tội phạm, hoặc kiểm soát biên giới, nhưng chính quyền các nước Đông Nam Á còn cần phải có ý chí chính trị, để đương đầu với nạn tội phạm có tổ chức và nạn tham nhũng, chống lại

các vụ vi phạm và lạm dụng các quyền con người. Con đường duy nhất là phá vỡ tình trạng phạm pháp mà không bị trừng trị đồng thời bảo đảm việc bảo vệ và công lý cho những người bị buôn bán và lạm dụng trong hiện tượng phức tạp này.

(Asia News 30-8-2023)

24 NGÀN NGƯỜI MẤT TÍCH TẠI UCRAINA

KIEV. Đức TGM Trưởng Sviatoslav Shevchuk, Giáo chủ Công Giáo Ucraina nghi lễ Đông phương, kêu gọi quốc tế giúp tìm lại 24 ngàn người bị mất tích tại nước này.

Trong sứ điệp công bố hôm 28-8-2023, Đức TGM Shevchuk nói rằng "Ngày nay hàng ngàn người bị mất tích tại Ucraina, một vết thương kinh khủng đối với dân tộc chúng tôi. Tôi kêu gọi tất cả các tổ chức quốc tế có khả năng tìm kiếm về những người mất tích tại Ucraina: xin hãy giúp chúng tôi tìm lại những người bị mất tích mà chúng tôi không có tin tức gì nữa".

Đức TGM đưa ra lời kêu gọi tha thiết trên đây nhân Ngày Thế giới những người bị mất tích, cử hành ngày 30-8-2023. Ngài nói: "Theo những thông tin chúng tôi nhận được hôm nay từ chính quyền Ucraina, con số các công dân nước này bị mất tích

lên tới 24 ngàn người, trong đó có 7 ngàn binh sĩ. Về số quân nhân này, chúng tôi biết họ vẫn còn sống; phần còn lại có lẽ đã bị chết, nhưng chúng tôi không có thông tin nào đáng tin về cái chết của họ. Số phận của hàng ngàn người Ukraina vẫn hoàn toàn không chắc chắn..

Chúng tôi cố gắng cảm thông đau khổ của các thân nhân và bạn hữu của họ: các cha mẹ không biết điều gì xảy ra cho con cái họ; các phụ nữ và trẻ em bị mất tin tức về số phận người chồng và người cha của họ. Trong nhiều trường hợp, những người ấy đến gặp chúng tôi với đôi mắt đẫm lệ và tâm hồn tan nát, họ nói: Chúng tôi không biết phải cầu nguyện thế nào cho những người cha, người chồng, của chúng tôi, cầu nguyện để tìm lại họ hay cầu nguyện cho họ được an nghỉ đời đời”.

Và Đức TGM Shevchuk nói thêm rằng: “Phù hợp với công pháp quốc tế về nhân đạo, một trong những quyền cơ bản của thân nhân những người mất tích, là họ có quyền được thông tin về số phận những người thân. Vì thế, hôm nay, nhân dịp Ngày Thế Giới những người mất tích, chúng ta muãm bày tỏ tình yêu thương, sự quan tâm và cầu nguyện cho những người đang tìm kiếm, và đang chờ đợi tin tức

về những người thân yêu bị mất tích của họ. Hôm nay, chúng ta hãy dâng lời cầu nguyện cho các gia đình đang khóc và chờ đợi trong hy vọng ngày trở về của những người thân yêu, được an toàn”.
(Sir 28-8-2023)

NHIỀU NGƯỜI TRẺ DỰ ĐẠI HỘI GIỚI TRẺ THẾ GIỚI LISBOA KHÔNG VỀ NƯỚC

GUINEA. Giáo quyền Công Giáo tại nước Guinea-Bissau bên Phi châu xác nhận có hơn 50 người trẻ Công Giáo nước này đến Lisboa Bồ đào nha để tham dự Ngày Quốc Tế giới trẻ tại đây, nhưng đã trốn ở lại và không về nước.

Hai giáo phận Bafatá và Bissau đã tuyên bố như trên với hàng tin Lusa Bồ đào nha ngày 23-8-2023 và nói rằng dường như một số tham dự viên đó đã tách rời khỏi các nhóm của họ sau khi đến Lisboa.

Mặt khác, mạng thông tin ”cư dân Bồ đào nha?” (Portugalresiden.com) trích thuật ngôn tin của Cảnh sát Bồ, nói rằng có hàng ngàn người đến nước này để tham dự Ngày Quốc Tế giới trẻ từ 1 đến 6-8-2023 đã ở lại Bồ bất hợp pháp, thay vì trở về nước của họ.

Một nguồn tin khác cho biết có khoảng 200 người trẻ từ Cabo

Verde, một quốc đảo ở Phi châu, và Angola, hai nước cựu thuộc địa của Bồ đào nha, tuy có đăng ký để tham dự Ngày Quốc Tế giới trẻ, nhưng khi đến nơi họ không tham dự các sinh hoạt này. Trong số khoảng 200 người ấy, có 168 người Cabo Verde và phần còn lại là người Angola.

Theo Sở ngoại kiều và Biên giới (SEF) của Bồ, sự biến mất của những người ngoại quốc vào nước Bồ để dự Ngày Quốc tế giới trẻ là "một đe dọa đáng kể" đối với đất nước Bồ. Họ tin rằng những người trẻ ấy không trở về nước vì họ muốn tìm cơ may tốt đẹp hơn cho cuộc sống. Phần lớn những người trẻ đến từ Thế giới thứ ba vào Bồ đào nha để dự Ngày Quốc Tế giới trẻ được cấp thị thực ngắn hạn, từ 18 đến 23 ngày. Điều này có nghĩa là tất cả những người không trở về nước, sau khi thị thực hết hạn, đều bị coi là ở lại bất hợp pháp trên lãnh thổ Bồ đào nha.

Các giới chức an ninh đó cho biết đang tiếp tục điều tra về vụ này, nhưng thật khó biết chính xác con số người trẻ ở lại Bồ là bao nhiêu.

Hiện tượng có những người trẻ đăng ký dự Ngày Quốc Tế giới trẻ và ở lại không về nước là điều vẫn thường xảy ra từ trước đến nay. Ví dụ trong dịp Ngày Quốc Tế giới trẻ ở Toronto

Canada năm 2002, 200 người trẻ Cuba trong phái đoàn được HĐGM Cuba bảo trợ đã trốn ở lại, hoặc tại Ngày Quốc Tế giới trẻ ở Madrid Tây Ban Nha năm 2011, cũng có một số người trẻ Việt Nam đã trốn ở lại.

Từ những kinh nghiệm trên đây, trong dịp Ngày quốc tế giới trẻ ở Lisboa vừa qua, các sứ quán Bồ đã hạn chế rất nhiều việc cấp thị thực nhập cảnh cho những người trẻ ở các nước nghèo, như mới đây hơn 100 người trẻ Pakistan đã đăng ký tham dự Ngày Quốc Tế giới trẻ như những người thiện nguyện, nhưng đơn xin thị thực của họ bị đại sứ quán Bồ đào nha bác bỏ.

(Tổng hợp 23-8-2023)

CỘNG ĐỒNG THÁNH EGIDIO KÊU GỌI ĐẦU TƯ VÀO NGOẠI GIAO NHIỀU HƠN

MUENSTER. Tổng thư ký Cộng đồng thánh Egidio ở Roma, Ông Cesare Zucconi than phiền rằng trong việc tìm giải pháp cho chiến tranh tại Ukraina, người ta đầu tư quá nhiều vào vũ khí thay vì tìm phương thế ngoại giao.

Trong bài thuyết trình chiều thứ tư 23-8-2023 tại thành phố Muenster bên Đức, Ông Zucconi, cũng là chuyên gia về chính trị học, nhận định rằng vấn

đề ở đây là bảo tồn tự do của Ucraina, cũng như tránh cho nhân dân nước này khỏi phải đau khổ. Để được vậy, con đường duy nhất là ngoại giao và đối thoại. Theo ông, hễ chiến tranh hiện nay càng kéo dài thì sự trở về với hòa bình càng xa vời. Hiện đang có nguy cơ có thêm nhiều quốc gia khác can dự vào cuộc chiến này và nguy cơ hạt nhân trước sau vẫn hiện diện”.

Cộng đồng thánh Egidio là một tổ chức giáo dân Công Giáo được một nhóm học sinh trung học thành lập năm 1968. Họ dấn thân trong việc cầu nguyện và hoạt động xã hội. Nay cộng đồng có khoảng 70 ngàn thành viên tại 70 nước trên thế giới và thi hành nhiều công tác trung gian trong nhiều cuộc xung đột miền, kể cả trong chiến tranh Ucraina. ĐHY Matteo Zuppi, Chủ tịch HĐGM Ý, và được ĐTC cử làm đại biểu của ngài dấn thân trong việc tạo bầu không khí thuận tiện cho cuộc chiến tranh Ucraina, cũng là người xuất thân từ Cộng đồng thánh Egidio. Ông Zucconi được mời đến Muenster thuyết trình trong khuôn khổ loạt thuyết trình tổ chức tại nhà thờ chính tòa giáo phận Muenster về đề tài: “Chiến tranh! và Hòa bình?”

Trong bài thuyết trình, Ông Zucconi nhận định rằng trong

thế kỷ trước đây, Ucraina đã chịu đau khổ nhiều. Cuộc tấn công ô ạt của Nga đã đưa tới điều này là người Ucraina cảm thấy cẩn tính quốc gia của họ mạnh mẽ hơn trước: ”Cuộc tấn công của Putin đưa tới hậu quả ngược với điều ông mong muốn. Nhưng nếu Ucraina thành công trong việc đẩy lui cuộc tấn công của Nga, dân chúng phải trả một giá đắt đỏ kinh khủng. Nhiều quan sát viên nói tới con số 200 ngàn người chết, và có thể là hơn nữa.

Theo Ông tổng thư ký Cộng đồng thánh Egidio, ”Chiến tranh tại Siria đã chuẩn bị con đường tàn bạo và chiến tranh tàn bạo của Nga chống Ucraina. Nhưng có ai ở Âu Châu đã xuống đường bênh vực Siria hay không?

(KNA 24-8-2023)

CHÍNH PHỦ ĐAN MẠCH THÔNG BÁO DỰ LUẬT CẤM ĐỐT SÁCH CORAN

COPENHAGEN. Chính phủ Đan Mạch sẽ ban hành luật cấm đốt kinh thánh Coran của Hồi giáo và sách thánh của các tôn giáo khác, đứng trước tình trạng ngày càng có những vụ công khai đốt sách Coran tại nước này.

Hôm 25-8-2023, Bộ trưởng tư pháp Đan Mạch, Ông Peter Hummelgaard cho biết luật sẽ

“cấm những hành động đối xử không thích hợp xối với những đối tượng có ý nghĩa quan trọng về tôn giáo và sẽ có hiệu lực trong những tháng tới đây”.

Dự luật sẽ theo qui luật hiện có về việc cấm đốt các cờ quốc gia của các nước khác. Trong tương lai, những sách thánh như Coran, Kinh Thánh của Kitô giáo hoặc kinh Torah của Do thái giáo sẽ được đặc biệt bảo vệ.

Bộ trưởng Hummelgaard giải thích rằng ”Luật sẽ được áp dụng chống những hành vi tại nơi công cộng hoặc với chủ ý phổ biến nó cho những đối tượng hoặc quần chúng đông đảo”, những hành vi như vậy sẽ bị phạt tiền hoặc phạt tù tối 2 năm. Bộ trưởng không coi luật này là một vi phạm quyền tự do ngôn luận. Sẽ có chỗ cho việc phê bình tôn giáo trong xã hội Đan Mạch. Luật này chỉ nhắm những hành động chế nhạo vô nghĩa lý gieo rắc bất hòa và oán ghét.”

Trong những tuần lễ gần đây, đã xảy ra một loạt những vụ đốt sách Coran của Hồi giáo ở những nơi công cộng do những thành phần bài Hồi giáo ở Đan Mạch và Thụy Điển gây ra. Chính phủ hai nước đều thông báo sẽ cứu xét những phương thế pháp luật để chống lại việc đốt sách Coran. (KAP 25-8-2023)

CẤM VẬN SIRIA CHỈ LÀM KHỔ DÂN CHÚNG

RIMINI. Các biện pháp cấm vận chống Siria do Mỹ và Âu Châu áp đặt chỉ làm khổ dân chúng: nhà cầm quyền Siria không bị thương tổn.

Trên đây là tuyên bố của nữ tu Marta Luisa Fagnani, người Ý, thuộc dòng Xitô nhặt phép, quen gọi là dòng Trappiste, tại Cuộc gặp gỡ các dân tộc ở thành phố Rimini, trung Ý, ngày 23-8-2023. Chị Fagnani cho biết cứ 10 người dân Siria hiện nay thì có 9 người sống trong cảnh nghèo. Giáo Hội hiện diện tại nước này, giúp đỡ tất cả mọi người, không phân biệt Kitô hay Hồi giáo.

Hồi trung tuần tháng 8-2023, đã xảy ra những vụ động viên dân chúng chống chính phủ ở miền nam Siria để phản đối tình trạng kinh tế xã hội sa sút tại nước này: tình trạng càng trầm trọng thêm do cuộc khủng hoảng về tài chánh tệ nhất trong lịch sử, hậu quả của hơn 12 năm chiến tranh, các cuộc cấm vận của tây phương và sự sụp đổ về ngân hàng tại Liban lâng giềng, cũng như hậu quả của trận động đất hồi đầu năm nay.

Báo chí Siria cho biết từ nhiều ngày qua, hàng trăm người ở thành phố Suwaydia và Darra, thủ phủ của hai vùng ở

mạn nam Siria giáp giới với Giordania, đã biểu tình phản đối.

Trong khi đó tiếp tục xảy ra những vụ oanh kích của Nga, đồng minh của Siria, chống lại các lực lượng thánh chiến Hồi giáo thân Iran, nạn nhân thường là các thường dân.

Theo Chị Fagnani, trong những năm qua, các cộng đồng Kitô Siria sống sót nhờ lòng quảng đại của nước ngoài, nhưng cần phải đi xa hơn nữa. Tình trạng bấp bênh trên thế giới làm cho dư luận quốc tế bớt chú ý tới Siria và quên lãng. Nữ tu cũng nói đến những quan hệ tốt giữa cộng đoàn Kitô thiểu số ở Siria và người Hồi giáo, luôn có sự đối thoại trong thanh thản, tuy nhiên tại những vùng sâu vùng xa, có ảnh hưởng mạnh của trào lưu Hồi giáo cực đoan.

Một vấn đề lớn của các Giáo Hội ở Siria là nhiều tín hữu di cư ra nước ngoài vì những điều kiện sinh sống khó khăn, tuy rằng những cộng đoàn ở lại vẫn còn sinh động như, cộng đoàn tại thành phố Homs.

(Vatican News 25-8-2023) ■



CÁC CHÚ KÉM QUÁ!

Bà già đi bộ trên phố, nghe tiếng nổ, liền hỏi chú Công An:

- Tiếng nổ gì thế cháu ơi?
- Dạ, tiếng súng đại bác bà à!
- Sao mà nhiều thế?
- Bắn 21 phát bà à, ông Tập Cận Bình sang Việt Nam.

Bà già phàn nàn:

- Bộ đội bây giờ bắn kém quá, đến 21 phát đại bác mà chưa giết được thằng họ Tập!

Tên công an?!

ĐỒNG MINH QUAN TRỌNG

Hai vợ chồng nhà nọ cãi nhau, cô vợ chì chiết:

- Ngày xưa tôi mù, tôi mới lấy anh. Tôi mà biết trước như thế này thì tôi đâu thèm lấy anh!

Anh chồng quay mặt đi chỗ khác không nói gì.

Cô con gái đang ngồi học bài gần đây chạy lại ôm lưng bố, an ủi:

- Bố không nói gì là đúng đấy, bố là người tinh nghĩa, sống có trước có sau...

Bà mẹ đang tức lộn ruột, lại thấy đứa con gái bênh bố nói vậy bèn quát lên:

- Mày biết gì mà nói thế con ranh kia?!

Cô bé quay sang nói với mẹ giọng hiểu biết:

- Thì mẹ xem, ngày xưa, mẹ bị mù, mà bố còn lấy. Đến bây giờ mẹ sáng mắt ra rồi mà bố có bỏ mẹ đâu. ■



THÔNG TIN

GIÁO ĐOÀN THÁNH ANTÔN QUỲNH

www.cath-vn.ch

THÔNG TIN MỤC VỤ THÁNG 10 & 11 /2023



Mục vụ & sinh hoạt tháng 10 & 11 /2023

Mục vụ công đoàn Fribourg:

- Chúa Nhật 01.10, 10g, Thánh lễ mừng bón mạng GX Ste-Thérèse, chung với giáo xứ địa phương, Ste-Thérèse (Fribourg)
- Thứ bảy 07.10, 15g : **Đại Lễ mừng kính Các Thánh Tử Đạo nước Việt Nam, St-Etienne (Belfaux)**
- Thứ tư 01.11, 15g : *Lễ Các Thánh, Ste-Thérèse (Fribourg). Sau Thánh lễ, viếng nghĩa trang St-Léonard*

Sinh hoạt công đoàn Fribourg:

- Lớp Việt ngữ :
Sáng thứ bảy hàng tuần từ 9g45 đến 11g45, tại Ecole des Rochette, Des Platanes 23-29, 1752 Villars-sur-Glâne
- Đọc kinh Hồi Phat Ta Nữ Vương Gia Định:
 - Chúa nhật 08.10, lúc 17g, nhà AC. Nguyễn Hữu Nghĩa, Pré de l'Etang 18 – 1752 Villars-sur-Glâne
 - Thứ bảy 04.11, lúc 19g, nhà C. Phạm Thị Nga (Liễu), Jean-Marie Musy 1 – 1700 Fribourg

Mục Vụ công đoàn Lausanne:

- Thứ bảy 07.10, 15g : Đại Lễ mừng kính Các Thánh Tử Đạo nước Việt Nam, St-Etienne (Belfaux)
- Chúa Nhật 29.10 : Messe Radio-diffusée
 - 8g: ôn lại bài hát
 - 9g: Thánh lễ
- Thứ bảy 04.11 : Fête des Peuples (chương trình sẽ được thông báo sau)
- Chúa Nhật 05.11 : Messe Radio-diffusée
 - 14g: Họp mặt tại Jardin du Souvenir để viếng nghĩa trang (Montoie)
 - 16g: Thánh lễ cầu cho các linh hồn tại nhà thờ St-Joseph

Mục Vụ & Sinh hoạt công đoàn Genève:

- Thứ Bảy 07.10, 18g45: Đọc kinh Tôn Vương Đức Mẹ (18 avenue Suisse, 1226 Thônex)
- Chúa Nhật 15.10: Thánh lễ kính các Thánh Tử Đạo, tại Saint-Martin, 122 route de Chancy - 1213 Onex (xe tram số 14, trạm "Salle Communale")
 - 15g : Tập hát
 - 15g30 : Thánh Lễ
- Thứ Bảy 11.11, 18g45: Đọc kinh Tôn Vương Đức Mẹ (18 avenue Suisse, 1226 Thônex)
- Chúa Nhật 19.11: Thánh lễ Cécilia, Bông mạng ca đoàn, tại Saint-Martin, 122 route de Chancy - 1213 Onex (xe tram số 14, trạm "Salle Communale")
 - 15g : Tập hát
 - 15g30 : Thánh Lễ



Thông Tin **MỤC VỤ**



QUỸ GIÚP CÁC XỨ NGHÈO VÀ TRẠI CÙI TẠI VIỆT NAM

Sau đây là danh sách quý vị ân nhân gửi cho quỹ “Giúp Xứ Nghèo, Trại Cùi, Trẻ mồ côi... tại Việt Nam.”

- Frau Trịnh Tân Phước/ LU	30.-
- Ông Lý Nhi/St. Gallen	100.-
- Một ản Danh/ SO	200.- €

Số tiền chính xác tính đến ngày 31.3.2023 còn: 6'523. và 10 cents.

HỘI BẢO TRỢ ƠN THIÊN TRIỆU ĐỨC MẸ MÂN CÔI

Những anh chị em muốn tham dự Hội Bảo Trợ Ơn Thiên Triệu, nhưng vì bận rộn công việc, e ngại không trung thành giữ được chuỗi Mân Côi hằng ngày. Để dễ dàng hơn, các Hội viên chỉ cần nhớ cầu nguyện cho ƠN THIÊN TRIỆU bằng bất cứ hình thức nào. Tham gia đọc chuỗi Mân Côi và đóng góp tài chánh là việc tinh nguyện của mỗi người. **Do đó anh chị em có thể ngưng bất cứ lúc nào.**

Các Linh Mục và Tu Sĩ được Hội bảo trợ giúp đỡ, sẽ dâng Thánh lễ và cầu nguyện cho các Hội Viên, Ân nhân còn sống cũng như đã qua đời vào ngày thứ năm hàng tuần.

Ai muốn tham gia tinh thần này, xin ghi danh tại:

- Bern: Chị Châu-Hoàng Mộng Thi.
- Luzern: Chị Trần Hoài Thơ.
- St. Gallen: Chị Lê Nhụng Ziegler, Anh Phạm Hải Long.
- Solothurn và các nơi: Ghi danh trực tiếp với Văn phòng Mục Vụ.
- Zürich: Chị Mai Phi Loan.

Với những anh chị em trong Hội đã qua đời, chúng ta ghi nhớ trong lời kinh hàng ngày. Đặc biệt các Linh mục, sẽ dâng lễ cầu nguyện cho những linh hồn này, vào các ngày thứ năm đầu tháng.

DANH SÁCH HỘI VIÊN VĨNH VIỄN QUA ĐỜI

01.	Bà Maria Nguyễn Thị Nhạn	<i>qua đời 11.01.1994</i>	<i>tại Lausanne</i>
02.	Ông và bà Nguyễn Văn Soạn	<i>cả hai đã qua đời</i>	<i>tại Đức Quốc</i>
03.	Ông Phêrô Trần Văn Thinh	<i>qua đời 07.03.2006</i>	<i>tại Luzern</i>
04.	Ông Giuse Phạm Văn Đồng	<i>qua đời 06.09.2006</i>	<i>tại Grenchen</i>
05.	Bà Anna Nguyễn Thị Hoa	<i>qua đời 20.02.2009</i>	<i>tại Hamburg</i>
06.	Ông Phêrô Nguyễn Kim Khánh	<i>qua đời 18.09.2010</i>	<i>tại Jona/ SG</i>
07.	Ông Vincent Phạm Đình Hùng	<i>qua đời 27.12.2010</i>	<i>tại Zürich</i>
08.	Ông Phêrô Trần Rô	<i>qua đời 21.09.2013</i>	<i>tại Stans</i>
09.	Bà Maria Nguyễn T. Huệ/Tụng	<i>qua đời 02.02.2014</i>	<i>tại Bern</i>
10.	Bà Anna Nguyễn Thị Tâm	<i>qua đời 22.05.2014</i>	<i>tại Langenthal</i>
11.	Bà Maria Nguyễn Thị Đức	<i>qua đời 18.07.2014</i>	<i>tại Mels /SG</i>
12.	Bà Martha Nguyễn Thị Thảo	<i>qua đời 28.03.2015</i>	<i>tại Wien /Áo</i>
13.	Ông Giuse Nguyễn Văn Thuận	<i>qua đời 22.02.2017</i>	<i>tại Winterthur</i>
14.	Ông Nguyễn Văn Đô	<i>qua đời 16.1.2018</i>	<i>tại Sursee</i>
15.	Bà Maria Nguyễn Thị Tươi	<i>qua đời 11.05.2018</i>	<i>tai Lörrach/ De</i>
16.	Ông Tômasô Đào Trọng Thủy	<i>qua đời 13.04.2019</i>	<i>tai Sursee</i>
17.	Ông Antôn Trịnh Ngọc Chí	<i>qua đời 02.02.2020</i>	<i>tai Fribourg</i>
18.	Bà Magarit Marie Phạm Thị Kim Dung. Má chị Hoài Thu	<i>qua đời 05.6.2020</i>	<i>tai Gaillard/F</i>
19.	Bà Maria Trịnh Thị Tư	<i>qua đời 14.9.2020</i>	<i>tai Fribourg</i>

20.	Ông Gioan Baotixita Trần Phi	<i>qua đời</i> 19.8.2022	<i>tại</i> Việt Nam
21.	Bà Maria Đặng Thị Úng	<i>qua đời</i> 21.10.2020	<i>tại</i> Fribourg
22.	Bà Matta Nguyễn Thị Phú	<i>qua đời</i> 09.10.2022	<i>tại</i> Vietnam
23.	Herr bàm Xuân Tú	<i>qua đời</i> 04.4.2023	<i>Tại</i> USA

Danh sách những Hội Viên đóng góp từ năm 2014

Những hội viên danh dự (vĩnh viễn) các nơi:

01. Bà Nguyễn Thị An/ SG
02. Bà Nguyễn Khắc Chính/ Lausanne
03. Madame Bùi Thị Dâng/ Oslo, Na-uy
04. Bà Trần Thị Hương/ Efringen-Kirchen-Đức
05. Bà Maria Nguyễn Thị Tươi/ Weil am Rhein-Đức.
06. Anh chị Vũ Thị Phúc-Sơn (10 năm/2012)
07. Anh chị Vũ Đức Huy/ St. Gallen (10 năm/2012)
08. Ông bà Vũ Chí Thắng/ Niederwangen/ BE
09. Ông bà Võ Tiết Cương - Ngọc Hạnh/Lausanne
10. Nguyễn Thị Thảo/Ao Quốc.
11. Ông bà Quan Chi Hồng/ Mels
12. Bà Đoàn Thị Hy/ Fribourg
13. Ông Nguyễn Văn Phước / Lörrach- Đức
14. Ông bà Lê Văn Hiệp/ BE
15. Ông Phạm Văn Thư/ BE
16. Bà Phạm-Nguyễn Thị Canh/ BE
17. Bà Nguyễn Kim Khánh/Jona SG
18. Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai/Lausanne
19. Ông bà Vũ Văn Châm/ Bern
20. Ông bà Nguyễn Văn Thọ/ Schönbuhl BE (2017)
21. Anh chị Giuse Nguyễn Khắc Công/ Anna Mai/ Lausanne (2017)
22. Ông bà Trần Phi/ Đoàn Thị Thanh-Phuong (2017)
23. Bà Anna Phan Thị Mai/ Lausanne (2017)
24. Ông bà Nguyễn Văn Sáng/Veyrier- GE
25. Ông bà Nguyễn Đình Lân & Catherine Vân/Lausanne
26. Frau Maria Nguyễn Thị Hoa Nữ /Việt Nam
27. Frau Truong Thi Quy/ZH
28. Madame Đàm Chi Lan/GE
29. Ông bà Mai Hùng Sơn /SG

30. Frau Kim Thị Lượt/ St. Gallen
31. Frau Kim Thị Láng/St. Gallen
32. Ông bà Nguyễn Văn Du-Lan/SG
33. Frau Phạm Từ Bi /ZH
34. Herr Thierry Phạm /ZH
35. Ông Phanxicô Nguyễn Văn Đức/ USA.
36. Herr Nguyễn Hùng Sơn / Lörrach- Đức
37. Herr Nguyễn Tuấn Dũng/GE
38. Herr Đàm Xuân Cân/Úc ại Lợi
39. Herr Đàm Xuân Diệm

Cộng đoàn Luzern tính từ năm 2014

A- Hội viên đóng vĩnh viễn trong cộng đoàn Luzern:

01. Ông bà Đào Trọng Thủy/ Sursee
02. Ông Trần Lê Tùng/ Reiden
03. Ông bà Nguyễn Cường-Mai/ Ettiswil
04. Chị Nguyễn Thị Mến/ Stans
05. Bà Nguyễn Thị Oanh/ Buchrain
06. Chị Nguyễn Thị Hiền
07. Chị Nguyễn Thị Loan
08. Ông bà Huỳnh Long Chính/ Oberdorf
09. Chị Nguyễn Thị Đào
10. Bà Trần Thị Điều (Bà Trần Văn Thinh)
11. Bà Lê-Nguyễn Thị Thom
12. Chị Nguyễn Thị Mỹ (Hàn Thị Mỹ)
13. Ông bà Nguyễn Văn Đô/ Sursee
14. Bà Nguyễn Thị Hoa NỮ/Việt Nam
15. Bà Nguyễn Thị Phú/Dallenswil
16. Chị Nguyễn Thị Minh/Kriens
17. Bà Nguyễn Thị Chinh/Stans
18. Lê Thị Thủy Tiên (10 năm)
19. Herr Nguyễn Văn Đáng/Stans
20. Frau Phạm-Nguyễn Thị Nam

B- Hội viên đóng thường niên năm 2023 Luzern

- | | |
|------------------------------|---------------------------------|
| 01. Frau Trần Hoài Thơ | 02. Hr.Trần-Nguyễn Khanh Phương |
| 03. Frau Nguyễn Thị Ngọc | 04. Frau Đào Vũ Thị Tuyết |
| 05. Frau Đào Bùi Thanh Thủy | 06. Frau Julie Nguyễn Thị Tuyết |
| 07. Frau Lê-Nguyễn Minh Hạnh | 08. Frau Trịnh Tân Phước |
| 09. Herr Nguyễn Ngọc Thi | 10. Frau Lê Bùi Thị Bích Hà |
| 11. Frau Nguyễn Thị Kim Mai | 12. Herr Nguyễn Văn Đáng |

- | | |
|----------------------------------|------------------------------|
| 13. Frau Nguyễn Đào Thị Hồng Yến | 14. Frau Nguyễn Thị Hồng Gấm |
| 15. Herr Nguyễn Xuân Thuyết | 16. Nguyễn Thị Hương/ Luzern |
| 17. Chị Trang/Luzern | 18. Frau Lý Văn Ninh-Trang |

Cộng đoàn Bern và các nơi năm 2023

Ông bà Đỗ Đại Độ 300.-/2023; Anh chị Châu-Hoàng Mộng-Thi /2023; Frau Nguyễn Lê Thị Thương/ 2023; Ông Nguyễn Xuân Chính/BE 2023; Chị Đinh Thị Tuyết Mai/BE /2023; Frau Phạm Thị Trúc/BE; Ông bà Nguyễn Văn Thọ/ BE; Chị Trương Thị Ngọc Kiều/2023; Anh chị Nguyễn Văn Thành/Lành BE/ 2023; Anh chị Nguyễn Anh Tuấn-Lan/ Burgdorf/2023; Thầy Phó tế Philippe Đỗ Di Cư/VD; Mme. Đào Kim Thoa/GE 150./2023; Mme. Đàm Chi Lan 200/2023.

Chị Nguyễn Thị Ánh Nguyệt/ Kappel 2023; Chị Nguyễn Thị Thoa/ Eschenbach SG 150.- 2022; Frau Đặng-Phạm Thị Nga/ BL; Anh chị Đặng-Phạm Thị Huyền/ 2022; Bà Trịnh Ngọc Điệp Wattwil-SG; Chị Hoàng-Nguyễn Thị Lương/FR 2023; Chị Lê Thúy/Lörrach-Đức; Chị Nguyễn Thị Phương Dung/ Givisiez-200.-/2023; Một ẩn danh/Muttenz 200.-; Frau Võ Thị Hồng An/ Lachen/2023

Cộng đoàn Solothurn 2023

- | | |
|------------------------------|--------------------------------|
| 01. Chị Nguyễn Thị Thành | 02. Fam. Nguyễn Văn Ngọc/ Hiệp |
| 03. Chị Nguyễn Thị Lợi | 04. Chị Nguyễn Thị Liên |
| 05. Anh chị Trần Tuân/Dung | 06. Chị Nguyễn Trang Đài/Hợp |
| 07. Frau Huỳnh H. Th. Nguyệt | 08. Fam. Nguyễn Đa Vũ/ Phúc |
| 09. Frau Lý Thị Thiêng | 10. Fam. Ngô Bát Hải/Tuyết |
| 11. Fam. Nguyễn Phú Sản/Hiếu | 12. Fam. Phan Văn Phúc |

Cộng đoàn Zürich – WATTWIL 2023

- | | |
|----------------------------|-----------------------------|
| 01. Anh Nguyễn Văn Thành | 02. Chị Phạm Thị Mai |
| 03. Anh Nguyễn Văn Bốn | 04. Chị Nguyễn Thị Liên |
| 05. Anh Nguyễn Thiện Ngãi | 06. Chị Nguyễn Thị Kim Liên |
| 07. Anh Trần Văn Phúc | 08. Chị Nguyễn Thị Hình |
| 09. Frau Nguyễn Thị Sáng | 10. Ông Dương Văn Phàn |
| 11. Chị Dương Thị Kim Điệp | 12. Anh Nguyễn Tân Phát |
| 13. Anh Phùng Thanh Hải | 14. Chị Nguyễn Thị Thu Thảo |
| 15. Anh Mai Dương Hà | 16. Chị Phạm Phi Loan |
| 17. Bà Nguyễn Thị Minh | 18. Anh Không Minh Thanh |
| 19. Chị Nguyễn Thị Mừng | 20. Chị Nguyễn Thị Xoa |
| 21. Anh Nguyễn Công Tâm | 22. Bà Nguyễn Thị Dầy |
| 23. Bà Phạm Từ Bi | 24. Chị Lê Mỹ Khải |
| 25. Chị Nguyễn Hạnh Mai | 26. Chị Đào Thị Ngọc Diễm |
| 27. Trần-Phạm Lê Thúy | 28. Chị Trần Mộng Cơ |

- | | |
|-----------------------------------|-------------------------------|
| 29. Đào Trọng Linh | 30. Ông bà Lu-Su/ Ngô Thị Tâm |
| 31. Chị Mai Trà Thu Thủy | |
| Cộng đoàn St. Gallen 2022 | |
| 01. Anh Nguyễn Minh Hoài | 02. Fam. Phạm Hải Long/Tươi |
| 03. Chị Nguyễn Thị Hạnh | 04. Lê Minh Dũng /Tuyết Sương |
| 05. Fam. Vũ Văn Sơn/Phúc (10 năm) | 06. Bà Võ Văn Châu. |
| 07. Chị Ziegler-Nguyễn Lê Nhhung. | 08. Anh Nguyễn Mạnh Hùng. |
| 09. Anh Phạm Phong/Nga | 10. Kim Thị Láng (10 Năm) |

DANH SÁCH TỰ NGUYỆN NHẬN ĐỌC CHUỖI MÂN CÔI

Tại Bern: Ông bà Phạm Văn Thư, nhận liên kết cầu cho Ông Gọi bằng chuỗi Mân Côi qua 4 màu nhiệm *Mùa Vui, Mùa Thương, Mùa Mừng và Sự Sáng.*

A- Suy ngắm 5 màu nhiệm Mùa Vui:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh; 2. Anh chị Đào-Bùi Thanh Thủy; 3. Chị Lý Thị Mỹ; 4. Chị Nguyễn Thị Chinh; 5. Ông bà Đỗ Đại Độ.

B- Suy ngắm 5 màu nhiệm Mùa Thương:

1. Bà Lê Văn Hiệp; 2. Chị Lê Thị Bích Hà; 3. Chị Đào Vũ Thị Tuyết; 4. Chị Nguyễn Thị Tuyết; 5. Chị Đinh Lý Thiêng.

C- Suy ngắm 5 màu nhiệm Mùa Mừng:

1. Chị Lê Thị Thom; 2. Ông Trần Lê Tùng; 3. Chị Nguyễn Thị Giám/Küssnacht a.Rigi ; 4. Chị Nguyễn Thị Lợi/Niederbipp.
5. Chị Đào Thị Yến-Quý/Reussbühl.

D- Suy ngắm 5 màu nhiệm Sự Sáng:

1. Bà Trần Văn Thinh; 2. Chị Nguyễn Cường-Mai; 3. Anh Nguyễn Hùng Sơn/Lörrach; 4. Ông bà Nguyễn Thế Vinh/ Mai; 5. Chị Nguyễn-Đàm Chi Lan/Genève.

A- Suy ngắm 5 màu nhiệm Mùa Vui:

1. Ông bà Vũ Văn Châm; 2. Ông bà Nguyễn Văn Thọ;
3. Ông bà Nguyễn Xuân Chính; 4. Ông bà Vũ Chí Thắng;
5. Chị Võ Thị Hồng An

B- Suy ngắm 5 màu nhiệm Mùa Thương:

1. Anh Nguyễn Đình Lân/Lausanne
2. Chị Nguyễn Hoàng Thị Ngọc-Lương/ Fribourg;
3. Anh Nguyễn Đình Lân/ Lausanne;
4. Bà Nguyễn Thị Tươi/ Weih am Rhein;
5. Anh chị Nguyễn Văn Thành-Lành.

C- Suy ngắm 5 màu nhiệm Mùa Mừng:

1. Bà Mêly Niggli; 2. Chị Huỳnh-Hà Thu Nguyệt; 3. Bà Đoàn Thị Hy; 4. Chị Đinh Thị Tuyết Mai; 5. Chị Lê Thị Thương.

D- Suy ngắm 5 màu nhiệm Sự Sáng:

1. Bà Trần Thị Hương/Erfingen; 2. Anh chị Đỗ Đức Chính/Thi;
3. Bà Nguyễn Kim Khánh; 4. Chị Nguyễn Thị Mến; 5. Bà Nguyễn Văn Đô/Sursee.

A- Suy ngắm 5 màu nhiệm Mùa Vui:

1. Chị Nguyễn Thị Phương Dung/FR.; 2. Bà Nguyễn Thị Mai/Lausanne; 3. Anh Nguyễn Đình Lân/ Lausanne; 4. Ông Quan Chi Hồng; 5. Bà Đặng Huệ / Mels

B- Suy ngắm màu nhiệm Mùa Mừng và màu nhiệm Sự Sáng.

Madame Đào Kim Thoa/ Ge

C- Suy ngắm 5 màu nhiệm Mùa Thương:

Năm chúc kinh do chị Đặng-Phạm Thanh Huyền.

CHÚC MỪNG RỬA TỘI

Hân hoan chúc mừng:

- Tại Thánh đường St. Thérèse Fribourg.

- Ngày 20.8.2023:

Cháu Eléanore Đan-Vy, sinh ngày 19.5.2023 tại Fribourg. Là con của anh chị Cudré Pascal Vincent / Marie Ange Thành Hồng Phúc. Cháu Eléanore Đan-Vy cũng là cháu của Thày Sáu Cung Bình Duyệt, cư ngụ tại Fribourg.

Cộng đoàn Công giáo hân hoan chúc mừng gia đình Thày Sáu Francis Cung Bình Duyệt.

Nguyện chúc **cháu Eléanore an-Vy** mau khôn lớn, luôn là đứa con ngoan, hiếu thảo với ông bà và cha mẹ trong gia đình.

Chúc cho các bậc cha mẹ cùng với người đỡ đầu cháu Đan-Vy, luôn là những chứng nhân sống đức tin đời đời của cháu.

CHÚC MỪNG HÔN PHỐI

Hân hoan chúc mừng

Têrêsa Phạm Kiều Linh / Gioan Baotixita Nguyễn Đức Long

Đã thành hôn trước mặt Chúa và Hội thánh **ngày 17-6-2023** tại thánh đường Christkönig Buechen Staad.

Giáo xứ cầu chúc cho cô dâu, chú rể mãi là một tổ ám hạnh phúc bên con cháu được sinh ra từ tình yêu này.

Maria Phạm Thị Sanddy / Johannes Baptist Nguyễn Công Tài

Đã chung lòng thề ước yêu nhau trước Nhan Thiên Chúa và Giáo Hội để xây hạnh phúc gia đình **ngày 02-9-2023** tại thánh đường St. Maria Emmenbrücke/LU.

Giáo xứ cầu chúc cho cô dâu, chú rể được sóng tràn đầy hạnh phúc bên nhau đến trọn đời.

KIM KHÁNH HÔN PHỐI

Hân Hoan Chúc Mừng

**Ông Joseph Bonaventura Quan Chí Hồng
và bà Thérèse Klara Đặng Huệ**

đã cùng gia đình, con cháu và thân hữu dâng Thánh lễ tạ ơn sau 50 năm sống đời hôn nhân tại nhà thờ St. Laurentius Dagmersellen.

Trong niềm hân hoan Giáo xứ xin hiệp ý cảm tạ Thiên Chúa, Thánh cả Giuse và Mẹ Maria đã ban hồng ân xuống trên ông bà từ 50 năm qua.
Ông Quan Chi Hồng cũng là người đã phục vụ Giáo xứ trong các cộng đoàn một cách không mệt mỏi rất trung thành, rất tận tụy những công việc của Giáo xứ. Xin cảm tạ Thiên Chúa và cảm ơn ông bà, đã là một nhân chứng của đời sống gia đình và đặc biệt luôn sẵn sàng phục vụ Bàn Thánh giúp các linh mục.

PHÂN UƯ

Được tin buồn

Cụ Ông NAM THANH

Là Thân sinh của Cô **Hoài Phương CUNG**. Nhạc phụ của Thầy Sáu Francis Cung Bình Duyệt /Fribourg, đã qua đời sáng ngày 16.09.2023 nhằm ngày 02/8/Qúy Mão tại San José, California, USA. Thọ 93 tuổi.

**Cộng đoàn Công giáo Việt Nam xin phân ưu và chia sẻ nỗi niềm ly-biệt
cùng gia đình Thầy Sáu /Cô Hoài Phương.**

Nguyện cho hương hồn cụ ông NAM THANH được yên nghỉ nơi vĩnh hằng như niềm tin của cụ khi còn tại thế.

THÔNG BÁO HỌP HỘI ĐỒNG GIÁO XỨ 2023

Hàng năm Hội Đồng Giáo Xứ, gồm các ban hành giáo các cộng đoàn địa phương và Ban Hành Giáo trung ương nhóm họp tại nhà thờ St.Martin/ Olten, hoạch định chương trình sinh hoạt chung đến cuối năm và cho năm mới của giáo xứ.

Vì thế, Văn Phòng Mục Vụ kính mời tất cả những anh chị em đã nhận trách nhiệm phục vụ Cộng đoàn trong các Ban Ngành của Giáo xứ, đặc biệt tôi thân ái mời nhóm đại diện cho ‘Tiếng nói trẻ’ của Giáo xứ là các em **Nhật Hạ; Trúc Quyên; Trung Lam; Patrick; Dominik và Micheal Vũ** đã từng tham dự cuộc họp HĐGX đợt 1, xin vui lòng dành ngày thứ bảy 30/9/2023 hội tụ về Olten, để cùng cha Tuyên úy và Hội Đồng Giáo Xứ, bàn thảo, hoạch định những sinh hoạt chung cho cuối năm 2023 và năm 2024 được nhiều ý kiến xây dựng và kết quả tốt đẹp.

Chương trình buổi họp như sau:

- **09:30: Họp mặt, Cà phê.**
- **09:45: Khai mạc cuộc họp. Lên chương trình, hoạch định phân chia công việc giữa các cộng đoàn.**
- **12:00: Cơm trưa.**
- **14:00: Đặt vấn đề tìm cách giải quyết những khó khăn trong sinh hoạt của các cộng đoàn.**
- **16:00: Thánh lễ tạ ơn và bế mạc.**

Thông báo này xin thay thế cho thư mời. Để việc tổ chức được chu đáo, mong các trưởng ban hành giáo các địa phương, liên lạc với Văn phòng Mục vụ **062 295 03 39** hoặc anh Võ Thanh Thiện Thông **079 277 16 77**; anh Nguyễn Minh Hoài **076 345 17 59** cho biết số người tham dự **trước** ngày **25/9/2023**.

Rất mong các bậc phụ huynh của nhóm các em trẻ: Nhật Hạ; Trúc Quyên; Trung Lam; Patrick; Dominik và Michael Vũ khuyễn khích các em, tới tham dự cuộc hội thảo này. Xin chân thành cảm ơn.

LỄ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VN 14/10/2023 TẠI DÜBENDORF

Hàng năm Giáo Xứ tổ chức mừng kính các Thánh Tử Đạo Việt Nam, như một cơ hội nhắc nhớ chúng ta và con cháu gươm sống đạo của tổ tiên từ thủa ban đầu, khi Lời Chúa được truyền giảng tại Việt nam. Thực ra ngày lễ mừng kính các Thánh Tử Đạo Việt Nam theo lịch phụng vụ của Giáo Hội hoàn vũ, được ghi vào ngày 24 tháng 11 hàng năm, với danh hiệu là **Thánh Andre Dũng Lạc và các bạn tử đạo Việt Nam**. Nhưng vì hoàn

cảnh đặc thù tại Thụy Sĩ, chúng ta mừng kính các Thánh Tổ Tiên chúng ta sớm hơn lịch phụng vụ của Hội Thánh.

Năm 2023, chúng ta chọn Thứ Bảy 14/10 tại nhà thờ Maria Frieden, Neuhausstrasse 34, 8600 Dübendorf.

Căn bản trong việc mừng kính các Thánh Tử Đạo là bắt chước gương sống niềm tin của các Ngài và hướng dẫn cho con cháu chúng ta sống niềm tin ấy. Để mừng lễ và lãnh ơn bình an trong tâm hồn, chúng ta đừng quên sống Bí Tích Hoà Giải qua tòa Giải Tội.

Những ai muốn lãnh bí tích hoà giải, xin vui lòng đến sớm theo như chương trình ấn định ngày thứ bảy 14/10/2023:

- **14h00:** Bí tích hoà giải. (xung tội)
- **15h00:** Cung nghinh các Thánh Tử Đạo.
- **15h15:** Thánh lễ.
- **18h00:** Chương trình văn nghệ do các cộng đoàn đóng góp tại **Hội trường Leepüntstr 14, Dübendorf.**

Như bản phân công các cộng đoàn trong buổi họp Hội đồng Giáo Xứ ngày 28 tháng 5 vừa qua, đã được các Cộng đoàn nhận trách nhiệm như sau:

1. Hội trường: ZH
2. Phụng vụ: Ông Quan Chi Hồng
3. Giúp lễ: Ban giúp Lễ GX (Mỹ Kim và Đào Trọng Khanh)
4. Thánh ca: LU
5. Dâng hoa: BE hoặc các Em trẻ
6. Đọc Văn tế: Anh Ngọc
7. Kiệu: Anh Minh Hoài liên lạc với Cộng đoàn ZH
8. Văn nghệ: Giáo xứ sắp xếp.
9. Âm thực: ZH lo món nước và nước uống để bán.
10. Bánh Mì cộng đoàn: SO; Cơm: SG; Đồ ngọt: LU.

Các Cộng đoàn đã nhận phân công, xin vui lòng cố gắng thực hiện khi chúng ta lãnh nhận. Xin đừng quên, việc góp tài năng văn nghệ trong Giáo xứ, tạo niềm vui cho người đến tham dự cũng là một việc “bác ái” rất đáng trân trọng và khuyến khích.

Sau mấy năm dịch Covid-19, nhiều người trong chúng ta ngán ngẩm tham dự công việc chung! Nhưng những ai còn yêu mến giáo hội, chúng ta hãy cố gắng đừng để cho Covid-19 có thể ánh gục và biến chúng ta trở nên những con người yếu hèn. Hãy mạnh bạo lên, can đảm lên.

Kính mời quý cha, quý tu sĩ và quý anh chị em về Dübendorf tham dự thánh lễ và ngày giỗ Tổ tiên của Việt Nam chúng ta. ■

LỄ THÁNG 10 VÀ 11/ 2023

Eucharistiefeiern in Oktober und November 2023

LUZERN	♦ 15:00 Thứ tư: 01/11/2023 - tại Talstr. 18, 6020 Emmenbrücke. Tháng tới: Thứ bảy 02/12/2023; 06/01/2024; 03/02/2024; 06/4/2024.
KRIENS / LU	♦ 16:00 Chúa nhật 09/11/2023 - tại Alpenstr. 20, 6010 Kriens. Tháng tới: 17/3/2024; 16/6/2024; 18/8/2024; 20/10/2024.
SCHAAN / FL	♦ 10:30 Chúa nhật 05/11/2023 - tại Dux Kappel, FL-9494 Schaan. Tháng tới: 03/12/2023; 07/01/2024; 04/02/2024; 07/4/2024; 02/6/2024.
ZÜRICH	♦ 10:00 Chúa Nhật 22/10/2023 - tại Sunnetalstr. 4, 8117 Fällanden. Tháng tới: 15:00 Thứ bảy: 11/11/2023; 09/12/2023; 13/4/2024.
WINTERTHUR	♦ 15:30 Thứ bảy 25/11/2023 - tại Nägelseestr. 46, 8406 Winterthur. Tháng tới: 24/02/2024; 09/3/2024; 27/4/2024; 22/6/2024; 27/7/2024.
MUTTENZ/ BS	♦ 15:30 Chúa nhật 12/11/2023 - tại Tramstr. 55, 4132 Muttenz. Tháng tới: 10/12/2023; 14/01/2024; 10/3/2024; 14/4/2024; 12/5/2024.
BERN	♦ 10:30 Chúa nhật 19/11/2023 - tại Segantinistr. 26a, 3018 Bern. Tháng tới: 17/12/2023; 21/01/2024; 18/02/2024; 17/3/2024; 21/4/2024.
BÜMPLIZ / BE	♦ 15:30 Thứ bảy 28/10/2023 - tại Burgunderstr. 124, 3018 Bern. Tháng tới: 04/5/2024; 29/6/2024; 31/8/2024; 02/11/2024.
ST. GALLEN	♦ 15:00 Thứ bảy 21/10/2023 - tại Grenzstr. 10, 9000 St. Gallen. Tháng tới: 18/11/2023; 16/12/2023; 20/01/2024; 17/02/2024; 16/3/2024.
OBERGÖSGEN	♦ 15:00 Chúa nhật 29/10/2023 - tại Kirchgasse 3, Obergösgen. Tháng tới: 26/11/2023; 28/01/2024; 25/02/2024; 28/4/2024; 26/5/2024.
GERKINGEN	♦ 10:30 Chúa nhật 10/12/2023 - tại Domherrenstr. 1, 4622 Egerkingen. Tháng tới: 14/01/2024; 10/3/2024; 14/4/2024; 12/5/2024; 09/6/2024.
LUGANO	♦ 15:00 Chúa nhật: 01/10/2023- tại Sta Maria di Pazzalino-Via Alla Chiesa di Pazzalino, 6963 Pregassona. Tháng tới: 31/3/2024; 30/6/2024.
PFÄFFIKON/SZ	♦ 15:30 Chúa nhật 05/11/2023 - tại Mühlematte 3, 8808 Pfäffikon. Tháng tới: 03/12/2023; 07/01/2024; 04/02/2024; 03/3/2024; 07/4/2024.
WIKON/LU-SO	♦ 16:00 Chúa nhật 17/12/2023- tại Dorfstr. 7, 4806 Wikon. Tháng tới: 21/01/2024; 21/4/2024; 21/7/2024; 15/9/2024.

XIN LUU Ý:

* **Thứ bảy 30/9/2023. Hội Đồng Giáo Xứ họp** (xem chi tiết trong phần Thông tin tháng 10/2023) Tại nhà thờ St. Martin, Ringstrasse 38, 4600 Olten: Chương trình như sau: 09:30 Gặp gỡ, Cà phê. 09:45 Họp hoạch định và phân chia công việc cho cuối năm 2023 và năm mới 2024; 12:00 cơm trưa. 14:00 bàn tiếp công việc giữa các cộng đoàn. 16:00 Thánh lễ bế mạc.

* **Thứ bảy 14/10/2023.** Lễ kính các Thánh Tử Đạo Việt Nam tại Neuhausstrasse 34, 8600 Dübendorf. Với chương trình như sau: 14h00: Bí tích hoà giải. 15h00: Cung nghinh Thánh Tích các Thánh Tử Đạo. 15h15: Thánh lễ. 18h00: Chương trình văn nghệ, do các cộng đoàn đóng góp tại Hội trường Leepüntstr 14, Dübendorf. Các chi tiết xin xem phần thông tin tháng 10/2023.